PHẢ KÝ

DÒNG HỌ HÀ SĨ

THÔN TƯ CHI, XÃ TÂN CHI, TỈNH BẮC NINH

QUYỂN 1

ĐỨC THUỶ TỔ ĐẾN ĐỜI THỨ 12

Ghi chép phả hệ – Tưởng nhớ Tổ tiên – Lưu truyền hậu thế

Biên soạn: Hội Đồng Gia Tộc Họ Hà Sĩ

Tân Chi, tháng 11 năm Ất Tỵ (2025)

GIA PHẢ DÒNG HỌ HÀ SĨ

THÔN TƯ CHI, XÃ TÂN CHI, TỈNH BẮC NINH

_____ ***Nước có sử, nhà có phả*** _____

LỜI TỰA - THUYẾT MINH

"Phàm cái xác thân ta được sinh ra mà lớn lên đều do khí huyết của Tổ tiên hun đúc mà thành, cho nên từ cụ Cao tổ cho tới Tằng tổ, Tằng tổ cho tới ông, ông rồi đến bố, bố rồi đến bản thân, bản thân rồi đến con cháu chắt chút, ví như dòng nước, dòng dòng phái phái, cành cành lá lá. Đó chẳng phải từ gốc đó sao? Nếm nước lã mới biết một giọt máu nồng. Người nhớ tình cốt nhục mới có đủ bì phu. Bởi vậy, đó là lý do làm ra gia phả này.

Nhà ta vốn ở xã Tự Nhiên, huyện Đông Yên, Nam Đạo di cư tới bản ấp xã Chi Nội, lấy chữ Mạnh xuân đặt nhà, Hà Sĩ là họ. Đại khái trải bao độ cho tới ngày nay, lấy trung hậu làm nếp nhà thực là đời đời nối tiếp không ngừng, để lại tốt đẹp cho đời sau và làm rạng rỡ đời trước, đời nào cũng có chí khí ngùn ngụt không mòn phai.

Cuốn gia phả này được hoàn thành vào ngày mồng 8, tháng 9, năm Duy Tân 4 (1910) làm ngày kỉ niệm. Là ngày lớn bé nội ngoại tụ họp ở đây, đào lí sum suê, chi lan mơn mởn. Chiêm bái Tiên Tổ, một nhà đông đúc, cháu con kế nghiệp Tiên Tổ để lại muôn đời. Nên nay viết bài tựa.

Tổng sư Vũ Duy Xương - Người Tổng Mộ Trạch,

huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương kính đề.

Cháu đời thứ 7 - Hà Sĩ Bật kính cẩn viết chữ.

Thế thứ nhà ta - Hà Sĩ Trạc phụng sao."

Đó là nguyên văn bài tựa cuốn Gia phả họ Hà Sĩ do cụ Hà Sĩ Bật – Đời thứ 7 viết bằng chữ hán, hoàn thành vào ngày mồng 8 tháng 9 năm Duy Tân 4 (1910), được Viện nghiên cứu Hán Nôm dịch tháng 7 năm 2015.

Người ta có Tổ tiên cũng như cây có gốc rễ. Tổ tiên gây dựng cơ nghiệp, tu nhân, tích đức đời này qua đời khác, họ hàng con cháu mới được đông đúc, phồn thịnh, vẻ vang, cũng như cây cối có gốc rễ tốt thì cành lá mới được xanh đẹp, hoa quả mới được tươi tốt, xum xuê.

Cổ ngữ có câu: "Ẩm hà tư nguyên", nghĩa là "Uống nước nhớ nguồn", hay câu "Ăn quả nhớ người trồng cây" cũng hàm nghĩa như vậy. Huống chi chúng ta có thân đứng trong vũ trụ ngày nay là nhờ có gốc từ Tổ tiên ta từ trước đến nay. Nếu ta không biết đầy đủ, rõ ràng thì ấy là đáng thương, cô độc. Ta không nhớ đến nguồn gốc, đến Tổ tiên thì không phải đạo làm người. Do vậy, cần phải có Bản phả ghi chép lại tên họ, tuổi tác, kỉ sự, ngày giỗ, mộ phần, vai trò, công đức v.v … của từng thành viên trong dòng họ và lưu truyền.

Khởi Tổ Dòng họ Hà Sĩ tại thôn Tư Chi, xã Tân Chi, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh *(từ 01/7/2025 là thôn Tư Chi, xã Tân Chi, tỉnh Bắc Ninh)* là Đức Thủy Tổ - Tự là Phúc Mộ, người xã Tự Nhiên, huyện Đông Yên *(Đông An)*, Nam Đạo xưa *(sau là xã Dạ Trạch, huyện Khoái châu, tỉnh Hưng Yên)*, di cư tới Bản ấp xã Chi Nội, tổng Chi Nê, phủ Từ Sơn, trấn Kinh Bắc xưa *(sau là thôn Tư Chi, xã Tân Chi, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh. Từ 01/7/2025 là thôn Tư Chi, xã Tân Chi, tỉnh Bắc Ninh)* từ khoảng nửa cuối thế kỉ XVIII *(thế kỉ 18)*. Lấy chữ Mạnh Xuân *(tháng đầu tiên của mùa xuân)* đặt nhà, Hà Sĩ là họ, lấy trung hậu làm nếp nhà, từ đó mà phát triển đời đời nối tiếp.

Do hoàn cảnh lịch sử mà việc viết Gia phả của các cụ Tổ tiên Dòng họ Hà Sĩ ta các đời trước ở những ngày đầu di cư, khởi Tổ, gây dựng cơ nghiệp chưa có điều kiện thực hiện và lưu truyền thông tin đầy đủ.

Đến đời thứ 7, dòng Họ ta mới có Bản phả thứ nhất do cụ Hà Sĩ Bật (*là trưởng nam của cụ Hà Sĩ Hoằng)* viết bằng chữ Hán, cụ Hà Sĩ Trạc (*là trưởng nam của cụ Hà Sĩ Diệu)* phụng sao, hoàn thành vào ngày mồng 8, tháng 9, năm Hoàng triều Duy Tân 4 (1910). Bản phả này được cụ Hà Sĩ Bật ghi chép Phả dòng họ ta từ Đời thứ nhất đến Đời thứ 7, trình bày Phả hệ dọc các Chi gồm có hai chi là Chi Giáp *(tức Chi 1)* và Chi Ất *(tức Chi 2).* Tuy nhiên, do biến động của thời cuộc và chiến tranh, loạn lạc nên Bản phả này bị thất lạc, không được viết tiếp. Đến khoảng năm 2014-2015, Bản phả này mới được ông Hà Sỹ Hán – Đời thứ 9, là con trai út của cụ Hà Sĩ Quán tìm thấy tại nhà và giao lại cho Dòng họ ta, đã được vợ chồng ông Hà Sỹ Du - Nguyễn Thị Tuế, có công nhờ Viện nghiên cứu Hán Nôm dịch tháng 7/2015.

Đến đời thứ 8, Bản phả thứ hai do cụ Hà Sĩ Thụy (*là thứ nam của cụ Hà Sĩ Ngữ)* viết tay bằng chữ Quốc ngữ, hoàn thành vào tháng 7/1998 *(tức tháng 5, năm Mậu Dần)*. Bản phả này được cụ Hà Sĩ Thụy viết lại từ Đời thứ nhất - Khởi Tổ đến đời thứ 9, dựa vào hệ thống kí ức và truyền miệng của các cụ cao niên trong họ và trong làng do chưa tìm thấy

Bản phả do cụ Bật viết nêu trên, dù có được nghe truyền nhưng đã bị thất lạc. *(có nói rõ ở trong Bản phả đó).* Bản phả này trình bày dưới hình thức Phả kí, gồm cả Lời tựa; Thuyết minh; Phả hệ và Sơ đồ thế thứ. Phả hệ trình bày ngang theo từng đời, từ người trước đến người sau, đồng thời trình bày được cả kỉ sự của từng người *(với những người có thông tin)*. Tuy nhiên, Sơ đồ thế thứ *(Phả đồ)* trong Bản phả này đã thất lạc không được lưu truyền đến nay.

Từ đó đến nay, việc viết lại Gia phả của Dòng họ Hà Sĩ ta vì nhiều lý do mà chưa được tiếp tục thực hiện.

Hội đồng gia tộc Dòng họ Hà Sĩ nhiệm kì 2020, được tiếp nhận 02 Bản phả đã được viết từ đời trước và lưu truyền đến nay chính là hai Bản phả nêu trên, gồm: Bản phả do cụ Hà Sĩ Bật viết bằng chữ Hán năm 1910 (là bản sao - photocopy) và Bản phả do cụ Hà Sĩ Thụy viết tay bằng chữ Quốc ngữ năm 1998 (là bản gốc).

Nay Dòng họ Hà Sĩ ta đã phát triển nối dòng đến đời thứ 12, trải qua gần ba trăm năm lịch sử. Hội đồng Gia tộc thấy rằng, cần phải viết tiếp và trình bày lại Gia phả của Dòng họ cho hoàn chỉnh, đầy đủ, rõ ràng để lưu truyền cho các đời sau hiểu được rõ ràng, đầy đủ, chính xác nguồn gốc Tổ tiên, vị trí của mình trong từng gia đình, từng chi và cả dòng họ Hà Sĩ, từ nay về sau có trách nhiệm ghi chép và viết tiếp.

Dòng họ Hà Sĩ chúng ta gọi Bản phả này là: "GIA PHẢ DÒNG HỌ HÀ SĨ".

Gọi là "GIA PHẢ DÒNG HỌ" chứ không gọi là " TỘC PHẢ " với hàm ý và cái lẽ thực tế rằng:

" Dòng họ Hà Sĩ ta là cùng huyết thống, từ một nhà mà ra, bắt đầu từ Đức Thủy Tổ ".

Bản "GIA PHẢ DÒNG HỌ HÀ SĨ" này là hệ thống tài liệu bằng tiếng Việt, viết bằng chữ Quốc ngữ, ghi chép lại lịch sử con người, sự việc theo thứ tự, hệ thống các thế hệ của Dòng họ Hà Sĩ có Khởi Tổ tại xã Chi Nội, tổng Chi Nê, phủ Từ Sơn, trấn Kinh Bắc xưa *(sau là thôn Tư Chi, xã Tân Chi, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh. Từ 01/7/2025 là thôn Tư Chi, xã Tân Chi, tỉnh Bắc Ninh)* từ khoảng nửa cuối thế kỷ XVIII (thế kỷ 18), bắt đầu từ Đức Thủy Tổ - Tự là Phúc Mộ, là người Khởi Tổ của Dòng họ.

GIA PHẢ DÒNG HỌ HÀ SĨ gồm hai phần chính là PHẢ KÍ và PHẢ ĐỒ, ngoài ra có thể sẽ thêm phần PHỤ KHẢO.

PHẢ KÍ: Là tất cả những ghi chép nội dung của bản phả, gồm các phần: Lời tựa, Thuyết minh và Phả hệ. Trong đó, Phả hệ là phần chủ yếu của Bản phả, Phả hệ trình bày rõ ràng tên họ, tuổi tác, vị trí, thế thứ, kỉ sự (tiểu sử tóm tắt), ngày giỗ, mộ phần (với những người đã mất), vai trò, công đức, …v.v… của từng thành viên trong dòng họ.

PHẢ ĐỒ: Là Sơ đồ thế thứ của Dòng họ, gọi là Sơ đồ Phả hệ, là hình thức biểu thị Phả hệ của dòng họ theo sơ đồ, để khi nhìn vào, người ta có thể nắm bắt một cách tổng thể mối quan hệ thế thứ trong dòng họ. Phả đồ được trình bày theo dạng sơ đồ tổ chức, chia dọc các Chi; Phái; Cành; Nhánh … trong dòng họ từ trên xuống dưới, từ trái sang phải, biểu thị trước đến sau.

PHỤ KHẢO: Là phần viết thêm về các nội dung khác ngoài Phả hệ như: Quy ước của dòng họ; Việc thờ cúng, Giỗ Tổ, Văn tế; Từ đường; Công đức, đóng góp tiêu biểu cho dòng họ, cộng đồng, xã hội; Đặc điểm tình hình địa phương; Quan hệ của dòng họ ta với các dòng họ khác…v.v… (Phần này sẽ biên soạn, trình bày sau, khi đủ điều kiện).

Ở Bản Gia phả này, Từ đời thứ nhất - Khởi Tổ là Đức Thủy Tổ đến đời thứ 7 và những người đã được sinh ra ở cùng thời với cụ Bật, được viết lại nguyên văn theo dữ liệu từ Bản phả do cụ Hà Sĩ Bật viết bằng chữ Hán, được Viện nghiên cứu Hán Nôm dịch tháng 7/2015 và thêm phần chú giải cho rõ nghĩa (phần chữ in nghiêng). Từ đời thứ 7 về sau, viết tiếp dựa theo thông tin từ Bản phả do cụ Hà Sĩ Thụy viết tay bằng chữ Quốc ngữ tháng 7/1998, có chỉnh lý, bổ sung thông tin và viết nối tiếp theo hiện trạng thông tin khi thu thập, nghiên cứu dữ liệu, xác minh, đối chiếu thông tin ở từng gia đình và các dòng họ khác liên quan trong quá trình biên soạn Bản phả này, đó là các dòng họ có quan hệ thông gia với dòng họ Hà Sĩ ta, như dòng họ Nguyễn Trọng; dòng họ Nguyễn Thế; dòng họ Đinh Văn; dòng họ Đinh Đức; dòng họ Nguyễn Văn; dòng họ Nguyễn Viết ở cùng làng Chi Nội và làng Tư Vi; dòng họ Nguyễn Huy ở làng Chi Hồ và một số các dòng họ khác ở trong xã Tân Chi.

Ở Bản Gia phả này, Phả hệ được viết dọc theo từng Chi, từ đời trước đến đời sau, kết hợp viết ngang theo hàng cùng đời, từ người trước đến người sau, đồng thời viết cả kỉ sự của từng người *(với những người có thông tin)*.

Việc chia ra các Chi theo nguyên tắc: Từ một người đời trước mà có con trai nối dòng đến đời sau hơn một người con trai thì sẽ chia ra thành các Chi, đến Phái, đến Cành, đến Nhánh, các nhánh….

Họ Hà Sĩ ta, đến đời thứ ba, có hai con trai nối dòng phát triển tiếp về sau là Cụ Phúc Chính - Là trưởng nam và cụ Phúc Hoa - Là thứ nam và tiếp tục phát triển nối dòng về sau, nên tự nhiên mà hình thành hai chi là Chi Giáp *(Chi 1)*, nối dòng cụ Phúc Chính và Chi Ất *(Chi 2)*, nối dòng cụ Phúc Hoa *(gọi Giáp, Ất… là theo cách viết gia phả xưa, dòng họ khi chia ra các chi thường gọi là chi Giáp, Ất, Bính, Đinh… tương ứng từ con trai trưởng, đến con trai út)*.

Tuy nhiên, ở họ Hà Sĩ ta, để cho thuận tiện trong việc giao tiếp, quản lý trong dòng họ, đến các đời sau, tùy theo sự phát triển nối dòng mà chia lại các Chi và thống nhất một cách gọi là "Chi". Trong tài liệu thì sẽ dẫn giải rõ để hình dung cho đúng vị trí, ngôi thứ và sự phát triển của dòng họ.

"QUYỂN 1" Bản Gia phả này do Hội đồng gia tộc họ Hà Sĩ nhiệm kỳ 2020 chủ trì, ông Hà Thanh Sơn (đời thứ 9, là trưởng nam của cụ Hà Sĩ Thụy) là Chủ tịch Hội đồng Gia tộc nhiệm kì 2020 trực tiếp thu thập, nghiên cứu dữ liệu, xác minh, đối chiếu thông tin, biên soạn và viết lại hoàn thành Bản dự thảo vào cuối tháng 12/2023 (tức tháng 11, năm Quý Mão). Bản dự thảo được in, sao, gửi đến từng gia đình là cành trưởng trong Dòng họ để cùng nghiên cứu, rà soát, kiểm tra, bổ sung thông tin, góp ý lần thứ nhất, rồi chỉnh lý, hoàn thiện sau một năm. Sau đó in lại, gửi đến các gia đình trong Dòng họ nghiên cứu, góp ý lần thứ hai, rồi mới chỉnh sửa, hoàn thiện, chính thức in ấn, phát hành.

QUYỂN 1 - Bản GIA PHẢ DÒNG HỌ HÀ SĨ này là tài sản của dòng họ Hà Sĩ và lưu hành nội bộ trong dòng họ Hà Sĩ. Chính thức phát hành tháng 11 năm Ất Tỵ (2025), được lưu giữ 03 (ba) bản tại Hội đồng Gia tộc và 01 (một) bản tại từng gia đình ở thời điểm phát hành – Mỗi gia đình 01 (một) bản.

Tân Chi, Bắc Ninh, tháng 11 năm Ất Tỵ (2025)

Hội Đồng Gia Tộc

Chú thích:

"GIA PHẢ DÒNG HỌ HÀ SĨ" này là hệ thống tài liệu bằng tiếng Việt, viết bằng chữ Quốc ngữ, nên việc viết chữ và trình bày tuân theo quy định về chính tả của chữ Quốc ngữ, vì thế chữ "SĨ" trong "HÀ SĨ" của họ ta được viết với âm "i" ngắn được quy định tại Điều 9 (Cách viết âm "i" sau phụ âm đầu trong các âm tiết không có âm đệm và âm cuối) - Quyết định số 1989/QĐ-BGDĐT ngày 25/5/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Ban hành quy định về chính tả trong chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông. Tuy nhiên, theo quy định này thì tên riêng của từng người có dùng chữ chữ đệm là "Sĩ" mà đã viết với âm "i" ngắn hay với âm "y" dài thì sẽ viết theo tên riêng của người đó.

- Tên Thụy: Là tên đặt sau khi mất đối với đàn ông.

- Tên Hiệu: Là tên đặt sau khi mất đối với đàn bà, thường lấy tên theo Giáo lí của nhà Phật.

- Tên Húy: Là tên lúc nhỏ/tên khai sinh.

- Tên Tự/Tên Chữ: Là tên đặt lúc trưởng thành.

- Tường sinh: Danh hiệu ban cho người thi đỗ nhị trường trong kì thi hương.

- Thập lí hầu /Thập đình hầu: Một chức quan nhỏ triều Lê, tương ứng với chức Lí trưởng.

- Phạp tự (Ghi theo tài liệu gốc – Bản phả chữ Hán do cụ Hà Sĩ Bật viết): Được hiểu là không con.

- Ngày giỗ: Là ngày, tháng theo lịch âm.

- Mạnh Xuân : Hàm ý là tháng đầu tiên của mùa xuân.

PHẢ HỆ DÒNG HỌ HÀ SĨ

THÔN TƯ CHI, XÃ TÂN CHI, TỈNH BẮC NINH

Đời thứ nhất Tổ tên tự là Phúc Mộ, là **Người Khởi Tổ,** di cư tới bản ấp, có mộ chí ở đất ruộng xứ Bờ Hoa. Giỗ ngày 18/8.

Tổ tỉ tên hiệu là Từ Ý, giỗ ngày 16/11. Sinh hạ một nam: Tên tự là Phúc Thiện.

Chú giải: Đức Thủy Tổ họ Hà Sĩ chúng ta có tên tự là Phúc Mộ, nguyên gốc là người ở xã Tự Nhiên, huyện Đông Yên (Đông An), Nam Đạo xưa (sau là xã Dạ Trạch, huyện Khoái châu, tỉnh Hưng Yên). Thời ấy, vào khoảng nửa cuối thế kỉ XVIII (thế kỷ 18), cuối thời Lê Trịnh và thời Tây Sơn (1788 – 1802) đê Văn Giang thuộc địa phận Sông Hồng bị vỡ 18 năm liền, do vỡ đê mất mùa liền nhiều năm như vậy nên dân cư lâm vào tình hình cảnh đói khổ vô cùng, phải li tán đi tha hương cầu thực ở các nơi để kiếm ăn sinh sống. Trong tình cảnh ấy, Đức Thủy Tổ họ ta chỉ còn hai cha con, còn cụ bà đã mất vì lụt lội, đói kém, nên Cụ phải đem người con trai duy nhất là Phúc Thiện di cư đến Bản ấp xã Chi Nội, tổng Chi Nê, phủ Từ Sơn, trấn Kinh Bắc xưa (sau là thôn Tư Chi, xã Tân Chi, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh. Từ ngày 01/7/2025 là thôn Tư Chi, xã Tân Chi, tỉnh Bắc Ninh). Khi đến Bản ấp xã Chi Nội, Cụ thấy ở đây ruộng đất phì nhiêu, dân cư ít, lại không hay bị lụt lội, nên Cụ đã ở hẳn nơi đây để làm ăn sinh sống, khai phá đất đai, tạo dựng cơ nghiệp và lấy chữ Mạnh Xuân đặt nhà, Hà Sĩ là họ, lấy trung hậu làm nếp nhà, từ đó mà phát triển đời đời nối tiếp đến ngày nay.

Vì thế, suy tôn Cụ là Đức Thủy tổ.

Đại Tổ đời thứ hai tên tự là Phúc Thiện, có mộ chí ở xứ Bờ Hoa, giỗ ngày 21/11.

Tổ tỉ tên hiệu là Từ Đức, giỗ ngày mùng 04/9, có mộ chí.

Sinh hạ hai nam, một nữ: Trưởng nam tên tự là Phúc Chính; thứ nam tên tự là Phúc Hoa; nữ Thị Phan lấy người họ Đinh ở Tư Vi.

Như vậy, Họ Hà Sĩ ta đến đời thứ ba, có hai con trai nối dòng là Cụ Phúc Chính, là trưởng nam và cụ Phúc Hoa, là thứ nam và tiếp tục phát triển nối dòng về sau, nên tự nhiên mà hình thành hai chi là Chi Giáp - nối dòng từ Cụ Phúc Chính và Chi Ất - nối dòng từ cụ Phúc Hoa.

ĐẦU TIÊN LÀ CHI GIÁP

Đại Tổ đời thứ ba – *Chi Giáp* tên tự là Phúc Chính, giỗ ngày 24/4, có mộ chí, nay ông Hà Sĩ Tuấn chi thứ nhất thờ phụng.

Tổ tỉ tên hiệu là Từ An, giỗ ngày 14/9, có phần mộ. Sinh hạ hai nam, hai nữ: Trưởng nam tên tự là Phúc Thọ, thứ nam tên tự là Tăng Linh; trưởng nữ tên hiệu là Từ Lương, thứ nữ tên hiệu là Từ Vượng.

Tổ đời thứ tư - *Phái trưởng/Chi Giáp* tên tự là Phúc Thọ, tên húy là Hào *(là trưởng nam của cụ Phúc Chính)*, giỗ ngày 24/3, có mộ chí táng tại ruộng xứ Đường A.

Tổ tỉ tên hiệu là Từ Nghĩa, giỗ ngày 16/5, có mộ chí táng tại ruộng xứ Đường A.

Sinh hạ hai nam, bốn nữ: Trưởng nam tên tự là Trung Tín, thứ nam tên tự là Trung Thắng; người con gái đầu lấy người họ Nguyễn Thế trong xã, người con gái thứ hai lấy người họ Đinh Đức sinh ra Thị Mễ, Thị Nhu, người con gái thứ ba lấy người họ Lê xã Hán Đà, người con gái thứ tư chưa lấy chồng.

Tổ đời thứ 5 - *Phái trưởng/Chi Giáp* tên tự là Trung Tín, giỗ ngày mùng 09/4. *(cụ Trung Tín là trưởng nam của cụ Phúc Thọ với cụ bà Từ Nghĩa).*

Tên tự là Trung Thắng *(cụ Trung Thắng là thứ nam của cụ Phúc Thọ với cụ bà Từ Nghĩa)*, giỗ ngày mùng 10 tháng giêng, anh em bị phạp tự, đến nay ông Trung Trị là hậu duệ cụ Tăng Linh kế tự.

(Nghĩa là hai anh em cụ Trung Tín và cụ Trung Thắng là hai con trai của cụ Phúc Thọ đều phạp tự, nên cụ Trung Trị là hậu duệ của cụ Tăng Linh kế tự).

Đại Tổ đời thứ 4 - Phái thứ 2/Chi Giáp:

Em của cụ Phúc Thọ là Tăng Linh, giỗ ngày 14/3, có phần mộ, sinh thời làm Thập đình hầu.

(Suy tôn cụ Tăng Linh là Đại tổ vì tiếp tục phát triển nối dòng).

Thê tên hiệu là Mỹ Tính, giỗ ngày mùng 04/7, có mộ chí táng tại xứ Ngõ Giang xã Tư Vi. *(nay là xóm Giang, thôn Tư Chi, xã Tân Chi).*

Sinh hạ hai nam, hai nữ: Trưởng nam tên tự Trực Thành bị phạp tự, thứ nam tên tự là Trung Trị; hai con gái lấy người họ Lê Đức xã Hán Đà. *(Bản phiên âm chữ Hán ghi: "nhị nữ giá Hán Đà xã, Lê Đức tộc").*

Đại Tổ đời thứ 5 - *Phái thứ 2/Chi Giáp* tên tự là Trung Trị *(là thứ nam của cụ Tăng Linh với cụ bà Mỹ Tính)*, giỗ ngày 21/11, mộ táng tại xứ sau Đồng.

(Suy tôn cụ Trung Trị là Đại tổ vì tiếp tục phát triển nối dòng. Trưởng nam là cụ Trực Thành bị phạp tự).

Tổ tỉ Chính thất tên hiệu là Từ Điều, giỗ ngày 30 tháng giêng, sinh hai nam, một nữ: Trưởng nam Sĩ Phức, thứ nam Sĩ Úc, nữ Thị Diễm, Sĩ Úc bị phạp tự.

Á thất *là* Thị Dần, giỗ ngày 21/3, sinh một nữ Thị Tuyến, lấy chồng người xã Văn Xá, huyện Đường Hào, sinh Lê Văn Cổn.

Đại Tổ đời thứ 6 - *Phái thứ 2/Chi 1* tên tự là Sĩ Phức *(là trưởng nam của Trung Trị với cụ bà Từ Điều)*, giỗ ngày 12/6, có mộ chí, lúc sống làm Thập Lí Hầu.

Thê là Đinh Thị Tranh, giỗ ngày 30/9. Sinh hạ một nam là Hà Sĩ Tuấn, này cháu đời thứ 8 Hà Sĩ Khả là trưởng chi 1.

PHÍA DƯỚI LÀ CHI ẤT

Đại Tổ đời thứ 3 – *Chi Ất* tên tự là Phúc Hoa, là thứ nam của cụ Phúc Thiện *(với cụ bà Từ Đức)*, giỗ ngày 14 tháng giêng, có mộ chí, sinh thời làm Thập Lí Hầu.

(Nghĩa là: Cụ Phúc Hoa là con trai thứ của Cụ Phúc Thiện (Đại Tổ đời thứ 2), là em của cụ Phúc Chính và có con trai tiếp tục phát triển nối dòng, nên suy tôn cụ là Đại Tổ đời thứ 3, đầu Chi Ất.

Tổ tỉ tên hiệu là Từ Độ, giỗ ngày 19/9, có phần mộ.

Sinh hạ ba nam, bốn nữ: Trưởng nam tên tự là Phúc Tùy, giỗ ngày 28/5. Thê tên hiệu là Từ Nghi, giỗ ngày mùng 01/7, sinh một nam là Sĩ Tùng giỗ ngày mùng 08/6, thê Nguyễn Thị Nhị, giỗ ngày 16/12, phạp tự, lấy Sĩ Cường là con thứ ba của Phúc Trực là người kế tự.

Lại có một nữ là Thị Táo lấy người họ Đinh trong xã, một người con gái tên Thị Tình lấy người họ Nguyễn *(Nguyễn Văn)* làng Tư Vi, sinh ra Danh Đoan, Danh Tỷ, Danh Trang. Danh Trang làm con nuôi của Sĩ Tùng, sinh ra Sĩ Hạng, Sĩ Lương, Sĩ Thiện.

Thứ nam Phúc Trực, con thứ ba Phúc Sinh bị phạp tự, nay Sĩ Đa là con trưởng của Phúc Trực thờ phụng. Con gái thứ nhất Thị Vị, con gái thứ hai Thị Bành, con gái thứ ba Thị Đông, con gái thứ tư Thị Cẩn.

(Nghĩa là: Cụ Phúc Hoa với cụ bà Từ Độ sinh được ba con trai có tên tự là: Phúc Tùy, Phúc Trực, Phúc Sinh (cụ Phúc Sinh phạp tự nên cụ Sĩ Đa là con trai trưởng của cụ Phúc Trực thờ phụng) và bốn con gái là Thị Vị, Thị Bành, Thị Đông, Thị Cẩn.

Cụ Phúc Tùy với cụ bà Từ Nghi sinh được một con trai là Sĩ Tùng và hai con gái là Thị Táo, Thị Tình. Cụ Sĩ Tùng vì phạp tự nên lấy cụ Sĩ Cường là con thứ ba của cụ Phúc Trực là người kế tự và nhận con trai thứ ba tên Danh Trang của cụ Thị Tình (là chị gái mình) làm con nuôi và cho đổi họ thành Hà Sĩ Trang. Cụ Hà Sĩ Trang sinh ra ba người con trai là Sĩ Hạng, Sĩ Lương (cụ xã Cấn), Sĩ Thiện (cụ Phó Nha) và năm con gái, sẽ nói trong Phái 3/Chi Ất ngay sau đây:

Đời thứ 4 – Phái 3/Chi Ất: Trưởng nam của cụ Phúc Hoa có tên tự là Phúc Tùy, giỗ ngày 28/5. Thê tên hiệu là Từ Nghi, giỗ ngày mùng 01/7, sinh được một con trai là Sĩ Tùng *(Hà Sĩ Tùng/hay Hà Sỹ Khoa)* giỗ ngày mùng 08/6 và hai con gái là: Thị Táo lấy người họ Đinh trong xã; Thị Tình lấy người họ Nguyễn *(họ Nguyễn Văn)* xã Tư Vi, sinh ra Danh Đoan, Danh Tỷ, Danh Trang. Sau Danh Trang làm con nuôi của Sĩ Tùng, sinh ra Sĩ Hạng, Sĩ Lương, Sĩ Thiện.

Đời thứ 5 – Cành 5/Phái 3/Chi Ất:

Cụ Hà Sĩ Tùng *(hay Hà Sỹ Khoa)* là con trai duy nhất của cụ Phúc Tùy với cụ bà Từ Nghi, giỗ ngày mùng 08/6, thê là Nguyễn Thị Nhị, giỗ ngày 16/12, phạp tự, sau nhận Danh Trang (Nguyễn Danh Trang) là con trai út của cụ Hà Thị Tình là chị gái mình làm con nuôi và *cho đổi họ thành Hà Sĩ Trang. Mộ phần hai cụ tại gò Đống Cao, thuộc thôn Hán Đà, xã Hán Quảng, đã được xây cất khang trang, mộ chí rõ ràng (Bia mộ ghi tên cụ là Hà Sỹ Khoa).*

Đời thứ 6 – Cành 5/Phái 3/Chi Ất:

Cụ Hà Sĩ Trang là con nuôi của cụ Hà Sĩ Tùng (hay Hà Sĩ Khoa), Cụ Hà Sĩ Trang vốn là Nguyễn Danh Trang, là con trai út của cụ Hà Thị Tình là chị gái cụ Hà Sĩ Tùng. Không rõ năm sinh, năm mất, ngày giỗ của cụ và thông tin của cụ bà.

Cụ Hà Sĩ Trang sinh được ba con trai và năm con gái. Ba con trai là: Hà Sĩ Hạng; Hà Sĩ Lương; Hà Sĩ Thiện. Năm con gái là: Hà Thị Giầu; Hà Thị Thu (Lấy Nguyễn Trọng Thấu);

Hà Thị Tạo (Lấy Nguyễn Trọng Việt); Hà Thị Tần (Lấy Nguyễn Trọng Vượng); Hà Thị Tấn (Lấy Nguyễn Trọng Vân).

Đời thứ 7 – Cành 5/Phái 3/Chi Ất:

Ba con trai của cụ Hà Sĩ Trang là:

1. Cụ Hà Sĩ Hạng, sinh ra ông Hà Sĩ Chuyên (là liệt sĩ chống Pháp. Ông Chuyên sinh ra Hà Sĩ Thạc và Hà Sĩ Nhiên);

2. Cụ Hà Sĩ Lương *(hay Hà Sĩ Lang, thường gọi là cụ xã Cấn theo tên con trưởng)*, Cụ Hà Sĩ Lương lấy cụ bà Nguyễn Thị Bình là con gái cụ Hà Thị An (cụ An là con gái thứ 2 của cụ Hà Sĩ Cường), sinh ra hai con trai và hai con gái, hai con trai là: cụ Hà Sĩ Cấn (Cụ Hà Sĩ Cấn sinh ra ba con gái là: Hà Thị Hài; Hà Thị Hải; Hà Thị Giang), cụ Hà Sĩ Ngần (Sinh ra các ông bà: Hà Sĩ Thắng; Hà Thị Hạnh; Hà Sĩ Chiến; Hà Thị Len). Hai con gái là cụ Hà Thị Tiếp (lấy cụ Vũ Văn Trác trong làng); cụ Hà Thị Bắc (lấy cụ Thái ở làng Văn Trung cùng xã).

3. Cụ Hà Sĩ Thiện *(thường gọi là cụ Phó Nha)*, sinh ra bốn con trai và hai con gái. Bốn con trai của cụ Hà Sĩ Thiện là: cụ Hà Thanh Hỷ (lấy vợ tên là Hảo, sinh ra Hà Thị Thủy; Hà Sĩ Nguyên, Hà Sĩ Tú); cụ Hà Sĩ Song (lấy vợ tên là Hằng là con cụ Đinh Văn Ảnh bên Tư Vi cùng làng, sinh ra Hà Sĩ Hiến; Hà Sĩ Hiển; Hà Thị Ngọc); cụ Hà Sĩ Đài (lấy vợ tên là Vạn người họ Bùi bên Tư Vi cùng làng, sinh ra Hà Sĩ Thọ; Hà Sĩ Đương; Hà Thị Thắm); cụ Hà Sĩ Đôn (lấy vợ tên là Duyệt, là con gái của cụ bà Thân – Thưởng bên Tư Vi/ tức là cháu ngoại cụ Nguyễn Trọng Sạ cùng làng, sinh ra Hà Sĩ Điệp; Hà Thị Diệp). Hai con gái của cụ Hà Sĩ Thiện là Hà Thị Tuyến (lấy chồng tên là Tráng bên Tư Vi cùng làng); Hà Thị Đĩnh (lấy chồng là Đinh Văn Tháp bên Tư Vi cùng làng).

4, 5, 6, 7, 8. Năm con gái của cụ Hà Sĩ Trang là các cụ: Hà Thị Giầu; Hà Thị Thu (Lấy cụ Nguyễn Trọng Thấu); Hà Thị Tạo (Lấy cụ Nguyễn Trọng Việt); Hà Thị Tần (Lấy cụ Nguyễn Trọng Vượng); Hà Thị Tấn (Lấy cụ Nguyễn Trọng Vân).

Đời thứ 8 – Cành 5/Phái 3/Chi Ất:

I. Nhánh 1, nối dòng cụ Hà Sĩ Hạng: Cụ Hà Sĩ Chuyên (liệt sĩ chống Pháp) là con trai duy nhất của cụ Hà Sĩ Hạng. Cụ Chuyên sinh ra các ông: Hà Sĩ Thạc và Hà Sĩ Nhiên.

II. Nhánh 2, nối dòng cụ Hà Sĩ Lương *(hay Hà Sĩ Lang):*

1. Cụ Hà Sĩ Cấn là trưởng nam của cụ Hà Sĩ Lương. Cụ Cấn sinh ra ba con gái là: Hà Thị Hài; Hà Thị Hải; Hà Thị Giang.

2. Cụ Hà Sĩ Ngần là thứ nam của cụ Hà Sĩ Lương. Cụ Ngần sinh được hai con trai và hai con gái là: Hà Sĩ Thắng; Hà Thị Hạnh; Hà Sĩ Chiến; Hà Thị Len.

3. Hai con gái của cụ Hà Sĩ Lương là Hà Thị Tiếp (lấy ông Vũ Văn Trác trong làng); Hà Thị Bắc (lấy ông Thái ở làng Văn Trung cùng xã).

III. Nhánh 2, nối dòng cụ Hà Sĩ Thiện *(thường gọi là cụ Phó Nha)*:

1. Cụ Hà Thanh Hỷ là trưởng nam của cụ Hà Sĩ Thiện. Cụ Hỷ lấy cụ bà tên là Hảo, sinh ra: Hà Thị Thủy; Hà Sĩ Nguyên, Hà Sĩ Tú.

2. Cụ Hà Sĩ Song là con trai thứ 2 của cụ Hà Sĩ Thiện. Cụ Song lấy cụ bà tên là Hằng, là con gái lớn của cụ Đinh Văn Ảnh bên Tư Vi cùng làng, sinh ra: Hà Sĩ Hiến; Hà Sĩ Hiển; Hà Thị Ngọc).

3. Cụ Hà Sĩ Đài là con trai thứ 3 của cụ Hà Sĩ Thiện. Cụ Đài lấy cụ bà tên là Vạn, người họ Bùi bên Tư Vi cùng làng, sinh ra: Hà Sĩ Thọ; Hà Sĩ Đương; Hà Thị Thắm (Hà Thị Thắm sau này lấy Hà Sĩ Duật là con trai thứ 2 của ông Hà Sĩ Then).

4. Cụ Hà Sĩ Đôn là con trai thứ 4 của cụ Hà Sĩ Thiện. Cụ Hà Sĩ Đôn lấy vợ tên là Duyệt, là con gái của cụ bà Thân – Thưởng bên Tư Vi cùng làng (cụ bà Thân là con gái đầu của cụ Hà Thị Mỵ với cụ Nguyễn Trọng Sạ), sinh ra: Hà Sĩ Điệp; Hà Thị Diệp.

5, 6. Hai con gái của cụ Hà Sĩ Thiện là: Hà Thị Tuyến (lấy chồng tên là Tráng bên Tư Vi cùng làng); Hà Thị Đĩnh (lấy chồng là Đinh Văn Tháp bên Tư Vi cùng làng).

Đến đời thứ 8 này, sau khi cụ Hà Sĩ Cấn mất thì hậu duệ của cụ Hà Sĩ Trang vốn là người họ Nguyễn Văn (bên Tư Vi cùng làng), làm con nuôi cụ cụ Hà Sĩ Tùng (tức Hà Sĩ Khoa) đã quay về theo họ Nguyễn Văn, không còn sinh hoạt với Họ Hà Sĩ nữa nhưng không cải họ.

Đại Tổ đời thứ 4 – *Phái 4/Chi Ất* tên tự là Phúc Trực *(là con trai thứ hai của Cụ Phúc Hoa với cụ bà Từ Độ)*, giỗ ngày mùng 08/12, có phần mộ tại Đống Suyết, sinh thời làm Tiên chỉ.

Tổ tỉ chính thất tên hiệu là Diệu Minh, giỗ ngày 15/8, mộ táng tại xứ Đường Võng.

Sinh hạ hai nam, ba nữ: Trưởng nam Sĩ Đa, thứ nam Sĩ Hanh, con gái thứ nhất là Thị Kế, lấy người xã Tư Vi, sinh Thị Hải; con gái thứ hai là Thị Tiếp, lấy người huyện Thanh Trì, tỉnh Hà Đông sinh ra Danh Huy; con gái thứ ba là Thị Lục chưa lấy chồng, giỗ ngày 18/3.

Á thất tên hiệu là Từ Tường, giỗ ngày 18/6, mộ chí tại đường Thiên Mã xã Chi Nê. Sinh hạ ba nam, ba nữ: Con trai thứ nhất tên húy là Sĩ Cường; con trai thứ 2 là Sĩ Nhân; con trai thứ 3 là Sĩ Truyền; con gái thứ nhất là Thị Lâm, lấy người xã Liễu Ngạn, phủ Thuận Thành, sinh ra Danh Thược; con gái thứ 2 là Thị Tín, lấy người họ Nguyễn Trọng trong xã, sinh ra Trọng Văn; con gái thứ 3 chưa lấy chồng.

Đến đây, từ hai chi ở đời thứ 3 là Chi Giáp, bắt đầu từ cụ Phúc Chính và Chi Ất, bắt đầu từ cụ Phúc Hoa mà tiếp tục phát triển nối dòng thành năm Phái ở đời thứ 4, nhưng chỉ có bốn phái tiếp tục phát triển nối dòng, một phái thứ năm vì phạp tự mà dừng lại, gồm:

- Phái 1 là cụ Hà Sĩ Hào – tự Phúc Thọ (là trưởng nam của cụ Phúc Chính) tiếp tục phát triển nối dòng đến đời thứ 5 được hai cành là cụ Trung Tín (cành 1) và cụ Trung Thắng (cành 2) thì dừng lại vì hai cụ Trung Tín và cụ Trung Thắng đều phạp tự, không có nối dòng (như đã nói ở phần trước);

- Phái 2 là cụ Tăng Linh (là thứ nam của cụ Phúc Chính) tiếp tục phát triển nối dòng đến đời thứ 5 được hai cành là cụ Trực Thành (cành 3) và cụ Trung Trị (cành 4), nhưng chỉ có cành 4 - cụ Trung Trị tiếp tục phát triển nối dòng về sau, cành 3 - cụ Trực Thành vì phạp tự mà dừng lại (như đã nói ở phần trước);

- Phái 3 là cụ Phúc Tùy (là trưởng nam của cụ Phúc Hoa) sau phát triển nối dòng đến đời thứ 5 được một cành là cụ Hà Sĩ Tùng (hay Hà Sỹ Khoa) – là cành 5, cụ Hà Sĩ Tùng phạp tự nên nhận con nuôi là cụ Hà Sĩ Trang là đời thứ 6. Hậu duệ cụ Hà

Sĩ Trang đến đời thứ 8 thì rút khỏi họ Hà Sĩ mà quay về với họ Nguyễn Văn bên Tư Vi nhưng không cải họ như đã nói ở phần trước;

- Phái 4 là cụ Phúc Trực (là thứ nam của cụ Phúc Hoa), tiếp tục phát triển nối dòng đến đời thứ 5 được năm cành là cụ Hà Sĩ Đa – Tự Trung Lương (cành 6); cụ Hà Sĩ Hanh – Tự Phúc Thần (cành 7); cụ Hà Sĩ Cường – Tự Phúc Thọ (cành 8); cụ Hà Sĩ Nhân (cành 9 – phạp tự); cụ Hà Sĩ Truyền (cành 10 – phạp tự), nhưng chỉ có ba cành tiếp tục phát triển nối dòng về sau là:

+ Cành 6 - cụ Hà Sĩ Đa – Tự Trung Lương;

+ Cành 7 - cụ Hà Sĩ Hanh – Tự Phúc Thần;

+ Cành 8 - cụ Hà Sĩ Cường – Tự Phúc Thọ.

Hai cành 9 và 10 là cụ Hà Sĩ Nhân và cụ Hà Sĩ Truyền vì phạp tự mà dừng lại.

- Phái 5 là cụ Phúc Sinh (là thứ nam của cụ Phúc Hoa), vì phạp tự mà dừng lại.

Từ đây, để cho thuận tiện trong việc quản lý và giao tiếp trong dòng họ, đến đời thứ 5, theo sự phát triển nối dòng của các Cành mà chia lại các Chi và thống nhất một cách gọi là "Chi", vì thế, từ đời thứ 5, dòng họ Hà Sĩ ta chia thành 04 (bốn) Chi như sau:

- CHI 1: Cụ Trung Trị (Cành 4/Phái 2/Chi Giáp - nối dòng từ Cụ Phúc Chính). Sau phát triển nối dòng đến Đời thứ 6 là cụ Sĩ Phức. Đời thứ 7 là cụ Hà Sĩ Tuấn (Tức Hà Sĩ Tính). Đời thứ 8 là các cụ Hà Sỹ Khả, Hà Sỹ Ca,…. Đời thứ 9 là ông Hà Sỹ Kỳ (con cụ Hà Sỹ Khả); ông Hà Sỹ Du (con cụ Hà Sỹ Ca)…

- CHI 2: Cụ Hà Sĩ Đa – Tự Trung Lương (Cành 6/Phái 4/Chi Ất - nối dòng từ Cụ Phúc Hoa). Sau phát triển nối dòng đến Đời thứ 6 là cụ Hà Sĩ Diệu. Đời thứ 7 là cụ Hà Sĩ Trạc. Đời thứ 8 là các cụ Hà Sỹ Quán, Hà Sỹ Hàm,… . Đời thứ 9 là các ông Hà Sỹ Cừ, Hà Sỹ Hoài, Hà Sỹ Giang, Hà Sỹ Hán (con cụ Hà Sỹ Quán); các ông Hà Sỹ Uông, Hà Sỹ Nguyên, Hà Sỹ Uyên (con cụ Hà Sỹ Hàm)…

- CHI 3: Cụ Hà Sĩ Hanh – Tự Phúc Thần (Cành 7/Phái 4/Chi Ất - nối dòng từ Cụ Phúc Hoa). Sau phát triển nối dòng đến Đời thứ 6 là cụ Hà Sĩ Hưởng. Đời thứ 7 là cụ Hà Sĩ Tụ, cụ Hà Trọng Thinh (em nuôi cụ Hà Sĩ Tụ). Đời thứ 8 là các cụ Hà Sĩ Cảnh,

Hà Sĩ Ngoạn (con cụ Hà Sĩ Tụ) và các cụ Hà Trọng Lịch, Hà Trọng Thiệp (con cụ Hà Trọng Thinh)…. Đời thứ 9 là ông Hà Sĩ Khánh (con cụ Hà Sĩ Cảnh); các ông Hà Sỹ Doãn, Hà Sỹ Toàn (con cụ Hà Sĩ Ngoạn); ông Hà Sỹ Then (con cụ Hà Trọng Lịch); bà Hà Thị Mùi (con cụ Hà Trọng Thiệp. Bà Mùi lấy ông Nguyễn Trọng Trầm)…

- CHI 4: Cụ Hà Sĩ Cường – Tự Phúc Thọ (Cành 8/Phái 4/Chi Ất - nối dòng từ Cụ Phúc Hoa). Sau phát triển nối dòng đến Đời thứ 6 là các cụ Hà Sĩ Hoằng, Hà Sĩ Lượng, Hà Sĩ Việt. Đời thứ 7 là cụ Hà Sĩ Bật (con cụ Hà Sĩ Hoằng); các cụ Hà Sĩ Ngữ, Hà Sĩ Dự, Hà Sĩ Nhận, Hà Sĩ Nột, Hà Sỹ Hoan (con cụ Hà Sĩ Lượng); cụ bà Hà Thị Mỵ (con gái cụ Hà Sĩ Việt). Đời thứ 8 là các cụ Hà Sỹ Huyền, Hà Sĩ Hồ, Hà Sỹ Khoáng, Hà Sỹ Loan (con cụ Hà Sĩ Bật); các cụ Hà Sỹ Ngạn, Hà Sỹ Thụy (con cụ Hà Sĩ Ngữ); các cụ Hà Sỹ Nghị, Hà Sỹ Luận (con cụ Hà Sĩ Dự); các cụ Hà Sỹ Thoại, Hà Sỹ Điện (con cụ Hà Sĩ Nhận); các cụ Hà Sỹ Nghinh, Hà Sỹ Tiếp, Hà Sỹ Thuyên, Hà Sỹ Sanh (con cụ Hà Sỹ Hoan); cụ Hà Sĩ Nột mất sớm không sinh con. Đời thứ 9 là các ông Hà Sỹ Hiệp, Hà Sỹ Biên, Hà Sỹ Định, Hà Sỹ Diễn (con cụ Hà Sỹ Huyền); các ông Hà Sỹ Liễn, Hà Sỹ Hiến, Hà Sỹ Tuyển, Hà Sỹ Chuẩn (con cụ Hà Sĩ Hồ); ông Hà Sỹ Sản (con cụ Hà Sỹ Khoáng); các ông Hà Sỹ Dũng, Hà Sỹ Mạnh, Hà Sỹ Hùng, Hà Sỹ Hưng (con cụ Hà Sỹ Loan); …v.v…

Sau đây là Phả hệ trình bày dọc theo các Chi đã chia lại từ đời thứ 5.

CHI 1:

Đại tổ đời thứ 5 - Cụ Trung Trị (Cành 4/Phái 2/Chi Giáp nối dòng từ Cụ Phúc Chính).

Đại Tổ đời thứ 5 – Chi 1 tên tự là Trung Trị *(là thứ nam của cụ Tăng Linh với cụ bà Mỹ Tính)*, giỗ ngày 21/11, mộ táng tại xứ sau Đồng.

(Suy tôn cụ Trung Trị là Đại tổ vì tiếp tục phát triển nối dòng. Trưởng nam là cụ Trực Thành bị phạp tự).

Tổ tỉ Chính thất tên hiệu là Từ Điều, giỗ ngày 30 tháng giêng, sinh hai nam, một nữ: Trưởng nam Sĩ Phức, thứ nam Sĩ Úc, nữ Thị Diễm, Sĩ Úc bị phạp tự.

Á thất *là* Thị Dần, giỗ ngày 21/3, sinh một nữ Thị Tuyến, lấy chồng người xã Văn Xá, huyện Đường Hào *(là cụ đồ Lê Hữu Phan)*, sinh Lê Văn Cổn. *(sau này là xã Liêu Xá, huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên, là quê cụ Hải Thượng Lãn Ông - Lê Hữu Trác).*

Đại Tổ đời thứ 6 - Chi 1 tên tự là Sĩ Phức *(là trưởng nam của Trung Trị với cụ bà Từ Điều)*, giỗ ngày 12/6, có mộ chí, lúc sống làm Thập Lí Hầu. *(Truyền miệng của gia đình là cụ Hà Sĩ Phức sinh năm 1830, mất năm 1886).*

Thê Đinh Thị Tranh *(truyền miệng của gia đình là Đinh Thị Tĩnh, sinh năm 1828)*, giỗ ngày 30/9. Sinh hạ một nam là Hà Sĩ Tuấn *(truyền miệng của gia đình là Hà Sỹ Tính),* này cháu đời thứ 8 Hà Sỹ Khả là trưởng chi 1.

*(Chi 1 đến đây thì suy tôn Cụ Hà Sĩ Tuấn là **Đại Tổ đời thứ 7** vì tiếp tục phát triển nối dòng).*

Đại Tổ đời thứ 7 - Chi 1 là Hà Sĩ Tuấn (truyền miệng của gia đình là Hà Sỹ Tính), tự là Phúc Tính, là con trai độc nhất của cụ Sĩ Phức với cụ bà Đinh Thị Tranh. Cụ sinh năm Bính Tý (1876), niên hiệu Tự Đức thứ 31, mất năm Canh Thìn (1940), giỗ ngày mùng 05/12, mộ phần tại ruộng xứ Đường Ngà sau làng đã được xây cất khang trang, mộ chí rõ ràng. Cụ bà là Nguyễn Thị Đãng, sinh năm Đinh Sửu (1877), mất năm Canh Ngọ (1930), giỗ ngày 21/10. Hai cụ sinh được hai con trai và một con gái: Con trai đầu là trưởng nam tên là Hà Sỹ Khả (1905-1948); con gái giữa là Hà Thị Tín (1909-1940); con trai út là Hà Sỹ Ca (1922 - 2024).

Cụ Hà Sĩ Tuấn (tức Hà Sỹ Tính), tự là Phúc Tính, là con trai độc nhất của cụ Sĩ Phức, là cháu nội cụ Trung Trị. Khi hai cụ thân sinh mất thì cụ Hà Sĩ Tuấn mới hơn 10 tuổi, ở với ông nội, mấy năm sau, ông nội lại mất, công việc tang ma tốn kém, cụ Hà Sĩ Tuấn lại chưa có vợ, nên cô ruột là cụ bà Hà Thị Tuyến (còn có tên là Quyến) là vợ cụ Đồ Lê Hữu Phan trông nom cho.

Do kinh tế ngày một sa sút nên mãi đến năm ngoài 20 tuổi, cụ Phúc Tính (tức Hà Sĩ Tuấn) mới lập gia đình. Cụ lấy cụ bà là Nguyễn Thị Đãng người thôn Tư Vi (nay là thôn Tư Chi). Cụ Nguyễn Thị Đãng sinh năm Đinh Sửu (1877). Sau khi hai cụ lấy nhau rồi, nhà nghèo quá vì mấy năm mất mùa, nhưng hai cụ rất thương yêu nhau và rất hòa thuận. Tương truyền, có ngày cụ Phúc Tính đi cày ruộng, cả nhà chỉ còn một bơ gạo, cụ bà thổi vào chiếc nồi con mang ra đồng cho chồng ăn, để nồi cơm ở chỗ cụ Phúc Tính đang cày rồi về, cụ Phúc Tính không ăn, cố nhịn mà cày cho xong thửa ruộng rồi mang niêu cơm về nhà để cả hai vợ chồng cùng ăn, no đói cùng nhau, không nỡ ăn một mình để vợ phải nhịn đói. Ngược lại, cụ bà cũng rất thương chồng lao động vất vả mà định nhường cả phần cơm của mình cho chồng ăn. Thật là một tấm gương vô cùng quý báu đáng làm gương cho con cháu các đời sau noi theo.

Năm Ất Tỵ (1905), hai cụ sinh được con trai đầu lòng là Hà Sỹ Khả; Năm Kỉ Dậu (1909) lại sinh một con gái là Hà Thị Tín; đến năm Nhâm Tuất (1922) sinh một con trai út nữa là Hà Sỹ Ca.

Năm Giáp Tuất (1934), cụ Nguyễn Thị Đãng tạ thế khi mới 54 tuổi. Đến mùa đông năm Canh Thìn (1940), cụ Phúc Tính - Hà Sĩ Tuấn cũng tạ thế, hưởng thọ 65 tuổi. Tang lễ cụ Phúc Tính được họ Hà Sĩ tổ chức rất trọng thể vì cụ là Trưởng họ. Trong bài văn tế của họ Hà Sĩ làm lễ tế ngu (sau này dân gian thường làm lễ tam chiêu hay còn gọi là cúng ba ngày) cho cụ Phúc Tính có câu:

" Ông Mạnh Lân vừa mới khuất đi rồi, tháng hạ não nùng mưa gió thảm!

Cụ Phúc Tính lại vội chơi đâu tá? Trời đông lạnh lẽo tuyết sương pha!".

(Ông Mạnh Lân là ông Bá Huyền, tức cụ Hà Sĩ Bật mất ngày 6/6 Canh Thìn -1940).

Đời thứ 8 – Chi 1:

1. Cụ Hà Sỹ Khả là trưởng nam của cụ Phúc Tính - Hà Sĩ Tuấn với cụ bà Nguyễn Thị Đãng. Cụ sinh năm 1905, mất năm 1948, giỗ ngày 22/12. Cụ bà là Nguyễn Thị Họa, sinh năm 1907, mất năm 1997, giỗ ngày 09/9. Hai cụ sinh được một con gái đầu và ba con trai sau. Con gái đầu là Hà Thị Đạo mất sớm (1927-1932); con thứ hai là trưởng nam tên là Hà Sỹ Kỳ (tức Hà Minh Tuấn) sinh năm 1932, mất năm 2022; trai thứ là Hà Sỹ Ky mất sớm (1930-1947); Trai út là Hà Sỹ Cơ (Tức Hà Sỹ Thanh) sinh năm 1934, mất năm 1971, là liệt sĩ chống Mỹ.

Cụ Hà Sỹ Khả được gia đình cho học chữ Quốc ngữ và chữ Nho từ nhỏ, cụ rất thạo đọc, viết văn tế, văn tự.

Năm 1925, cụ lấy cụ bà thứ nhất là cụ Nguyễn Thị Chi, người cùng làng nhưng sớm chia tay vì không hợp nhau và không sinh con.

Năm 1926, cụ lấy cụ bà thứ 2 là cụ Nguyễn Thị Họa, sinh năm 1907, người bên Tư Vi và cũng là chính thất sau này, hai cụ tâm đầu ý hợp mà chung sức xây dựng gia đình ngày càng khá giả.

Năm 1940, cụ Khả được dân bầu làm Thư ký Hộ lại của làng, giữ sổ sinh, tử, giá thú, đến năm 1943 thì thôi không làm nữa và bàn giao sổ sách cho cụ Hà Sỹ Hoan người trong họ.

Năm 1945 Cách mạng tháng 8 thành công, cụ tham gia lực lượng dân quân ở làng, và giúp đỡ cơ quan kháng chiến, gia đình cụ là nơi đóng cơ quan kháng chiến của huyện Tiên Du.

2. Cụ bà Hà Thị Tín (1909-1940) là con gái của cụ Phúc Tính - Hà Sĩ Tuấn với cụ bà Nguyễn Thị Đãng. Cụ lấy chồng là Nguyễn Trọng Hiền và sinh được hai con gái là Nguyễn Thị Hảo và Nguyễn Thị Tạ nhưng đều bị mất sớm. Năm 1940 cụ bà Tín cũng bị ốm vì hậu sản và mất khi mới 32 tuổi.

3. Cụ Hà Sỹ Ca là con trai út của cụ Phúc Tính - Hà Sĩ Tuấn với cụ bà Nguyễn Thị Đãng. Cụ sinh năm 1922, mất ngày 30/7/2024, tức ngày 25/6 năm Giáp Thìn, hưởng thọ 103 tuổi. Mộ phần của cụ được con cháu xây cất khang trang và đặt liền cạnh mộ phần cụ bà tại nghĩa trang xứ đồng Đống Cao, quê nhà. Cụ bà là Nguyễn Thị Minh, sinh năm 1920, mất năm 1991, giỗ ngày mùng 03/4. Hai cụ sinh được duy nhất một con trai là Hà Sỹ Du, sinh năm 1946.

Cụ Hà Sỹ Ca được anh ruột là cụ Hà Sỹ Khả dạy học chữ quốc ngữ từ năm lên 7 tuổi, đến năm lên 8 tuổi, cụ được đi học ở Trường Hương học Chi Nội, rồi học Trường Hương học Tư Vi, đỗ Sơ học yếu lược năm 1933, sau đó cụ được gia đình cho lên Bắc Ninh học trường Tiểu học Pháp Việt và đỗ bằng Tiểu học Pháp Việt vào năm 1937.

Tháng 9/1938 cụ lấy cụ bà Nguyễn Thị Minh, người họ Nguyễn Viết bên Tư Vi. Sau đó cụ đi học chữ Nho, là học trò cụ Đồ Lạc lúc đó đang dạy cụ Hà Sĩ Hàm người trong họ học chữ Nho và học làm thuốc bắc tại nhà cụ Hà Sỹ Quán. Năm 1941, cụ thôi học chữ Nho

và xin đi làm Hương sư dạy học tại thôn Bái Uyên, rồi dạy ở Hồi Bão năm 1942, dạy ở Lũng Giang năm 1943, dạy ở Tử Nê năm 1944 và dạy ở Nghĩa Chỉ năm 1945 (Bái Uyên, Hồi Bão, Lũng Giang là ba xã thuộc tổng Nội Duệ cũ, nay tổng Nội Duệ tách ra là Thị trấn Lim , huyện Tiên Du và xã Tương Giang, thành phố Từ Sơn; Tử Nê, Nghĩa Chỉ là hai xã thuộc tổng Chi Nê cũ, nay là hai làng thuộc xã Minh Đạo, huyện Tiên Du).

Cách mạng tháng 8 thành công, cụ Hà Sỹ Ca không dạy học nữa, lên làm cán bộ tại Ủy ban kháng chiến huyện Tiên Du - Bắc Ninh. Bắt đầu cuộc đời thoát ly gia đình, hoạt động cách mạng.

Năm 1947 - 1948 cụ Hà Sỹ Ca được tỉnh cử đi học Trường Trung học canh nông tại Tuyên Quang. Sau khi ra trường, cụ được cử lên tỉnh Lạng Sơn công tác tại cơ quan Nông chính của tỉnh. Năm 1952, cụ được Ủy ban kháng chiến hành chính tỉnh Lạng Sơn đặc phái sang Nam Ninh - Quảng Tây - Trung Quốc làm nhiệm vụ giao nhận 2 vạn thanh tà vẹt cho phía Trung Quốc để khôi phục tuyến đường sắt Nam Ninh - Bằng Tường, cụ đã hoàn thành tốt nhiệm vụ, khi về cụ đã được Công Hội vận tải đường thủy của Trung Quốc tặng cờ lưu niệm có 4 chữ " Hữu ái nghĩa trợ" và Ủy ban kháng chiến tỉnh Lạng Sơn tặng giấy khen.

Tháng 3 năm 1953 cụ Hà Sỹ Ca được chuyển sang công tác tại tỉnh Bắc Kạn làm trưởng ngành trồng trọt phụ trách cơ quan nông nghiệp. Vì có thành tích phát triển giống lúa Nam Ninh ở vùng núi trước đây chỉ làm một vụ mùa, nay lại làm thêm được vụ xuân, giải quyết được vấn đề lương thực một cách vững chắc cho đồng bào vùng cao dân tộc, góp phần phục vụ đắc lực cho kháng chiến, nên cụ Hà Sỹ Ca đã được Bộ Nông nghiệp bổ nhiệm giữ chức Phó ti Nông nghiệp Bắc Kạn.

Mùa hè năm 1955, cụ được đi tu nghiệp về lúa trong 4 tháng do chuyên gia Trung Quốc hướng dẫn. Từ năm 1959 - 1962, cụ đi học chuyên tu tại Học viện Nông Lâm Khóa 1. Năm 1962 - 1964 cụ Hà Sỹ Ca được bầu vào Hội đồng nhân dân tỉnh Bắc Kạn, làm Ủy viên Ủy ban nhân dân kiêm Phó Ti Nông nghiệp tỉnh Bắc Kạn, ngoài ra cụ còn kiêm nhiệm chức Hiệu trưởng Trường Sơ cấp Nông nghiệp tỉnh, phó Hội trưởng Hội phổ biến khoa học kỹ thuật tỉnh Bắc Kạn.

Tháng 11/1964, cụ Hà Sỹ Ca được chuyển về tỉnh Hà Bắc làm Hiệu phó, rồi Hiệu trưởng Trường Trung cấp Nông nghiệp tỉnh Hà Bắc. Từ tháng 4/1967, cụ là Ủy viên Ủy ban khoa học kỹ thuật tỉnh Hà Bắc, đến tháng 5/1982, cụ được nghỉ hưu theo chế độ.

Cụ Hà Sỹ Ca là đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam, được tặng huy hiệu 60 năm tuổi Đảng. Do có nhiều thành tích trong quá trình công tác nên cụ đã được Đảng, Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng ba. Những năm cuối đời, cụ sống cùng con cháu tại Hà Nội. Đến ngày 30/7/2024, tức ngày 25/6 năm Giáp Thìn, do tuổi cao, sức kiệt, cụ đã tạ thế hồi 19h42 phút ở nhà riêng con trai tại Hà Nội, hưởng thọ 103 tuổi. Tang lễ của cụ đã được tổ chức trọng thể tại Nhà tang lễ Bệnh viện Quân đội 103 - Hà Nội và tại quê nhà, mộ phần của cụ được con cháu xây cất khang trang và đặt liền cạnh mộ phần cụ bà tại nghĩa trang xứ đồng Đống Cao, quê nhà.

Cụ bà Nguyễn Thị Minh sinh năm 1920, là con gái cụ Nguyễn Viết Chương, thuộc Chi 2 – Họ Nguyễn Viết ở xóm Tư Vi cùng làng (ông Nguyễn Viết Thọ - Con trai trưởng cụ Nguyễn Viết Phách là trưởng Chi). Cụ là người cần cù, chịu khó nên đã tạo dựng được cơ nghiệp nhà chồng, nuôi con ăn học nên người và để cụ ông yên tâm công tác trong thời kỳ kháng chiến chống Pháp. Cụ mất ngày mùng 3/4 năm Tân Mùi (1991), hưởng thọ 72 tuổi. Mộ phần của cụ sau khi cải táng được gia đình xây cất khang trang tại nghĩa trang xứ đồng Đống Cao, quê nhà.

Đời thứ 9 – Chi 1:

I. Nhánh thứ nhất - Chi 1/Đời thứ 9 - Nối dòng cụ Hà Sỹ Khả (là trưởng nam của cụ Phúc Tính - Hà Sĩ Tuấn với cụ bà Nguyễn Thị Đãng).

1. Người con gái đầu của cụ Hà Sỹ Khả với cụ bà Nguyễn Thị Họa là Hà Thị Đạo, mất sớm (1927-1932). Không rõ ngày giỗ.

2. Ông Hà Sỹ Kỳ (tức Hà Minh Tuấn) là trưởng nam của cụ Hà Sỹ Khả với cụ bà Nguyễn Thị Họa. Ông sinh năm 1932, mất năm 2022, giỗ ngày 19/02, mộ phần tại xứ đồng Trệ Sang đã được con cháu xây cất khang trang. Vợ ông là bà Khúc Thị Tuyết, sinh năm 1938, hiện sống cùng con cháu tại Hà Nội. Ông bà sinh được một con trai là Hà Thanh Tú (1960-2020) và hai con gái là: Hà Thị Loan Phương sinh năm 1962; Hà Thị Quỳnh Anh sinh năm 1973.

Ông Hà Sỹ Kỳ sinh ngày 10/11/1932, đến tháng 3/1949, ông đi bộ đội và phụ trách công tác tuyển quân tại Tỉnh đội Bắc Ninh, thuộc Bộ tư lệnh Liên khu Việt Bắc. Đến tháng tháng 12/1955, ông chuyển về công tác trong ngành Đường sắt, tại Xí nghiệp nhiên liệu, Tổng cục đường sắt đến tháng 05/1990, ông được nghỉ hưu theo chế độ và sống cùng gia đình, con cháu tại Hà Nội. Quá trình công tác, ông đã được Hội đồng Nhà nước tặng thưởng

Huân chương Kháng chiến hạng Nhất và Huân chương Chiến thắng hạng Ba. Do tuổi cao, sức yếu, ông mất ngày 21/3/2022, tức ngày 19 tháng 02 năm Nhâm Dần, hưởng thọ 91 tuổi. Mộ phần của ông được gia đình xây cất khang trang tại nghĩa trang gia đình thuộc xứ đồng xứ đồng Trệ Sang, quê nhà.

Vợ ông là bà Khúc Thị Tuyết, sinh ngày 05/10/1938, quê ở Cự Khối, Gia Lâm, Hà Nội. Bà là nhân viên điện báo, công tác tại Xí nghiệp Thông tin tín hiệu, Tổng công ty Đường sắt, đến năm 1984, bà nghỉ hưu và sinh sống cùng con cháu tại Hà Nội.

.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....

3. Con trai thứ hai của cụ Hà Sỹ Khả với cụ bà Nguyễn Thị Họa là Hà Sỹ Ky mất sớm (1935-1947). Không rõ ngày giỗ.

4. Ông Hà Hà Sỹ Cơ (Tức Hà Sỹ Thanh) là con trai út của cụ Hà Sỹ Khả với cụ bà Nguyễn Thị Họa. Ông sinh năm 1934, mất năm 1971, là liệt sĩ chống Mỹ (báo tử ngày 29/02/1972), giỗ ngày 15 tháng giêng, mộ phần tại nghĩa trang Liệt sĩ xã Tân Chi. Vợ ông là bà Nguyễn Thị Nhiên, sinh năm 1946, là con gái cụ Điểm, người cùng làng. Ông bà sinh được một con gái là Hà Thị Yến sinh năm 1968 là giáo viên tiểu học. Sau này bà Nhiên cải giá và sinh thêm được một người con gái nữa tên là Nguyễn Thị Hằng, sinh năm 1985.

II. Nhánh thứ 2 - Chi 1/Đời thứ 9 - Nối dòng cụ Hà Sỹ Ca (là con trai út của cụ Phúc Tính - Hà Sĩ Tuấn với cụ bà Nguyễn Thị Đãng).

Ông Hà Sỹ Du là con trai duy nhất của cụ Hà Sỹ Ca với cụ bà Nguyễn Thị Minh. Ông sinh năm 1946, vợ ông là bà Nguyễn Thị Tuế, sinh năm 1951, là con gái cụ Nguyễn Văn Hiền, người bên Tư Vi cùng làng. Ông bà sinh được một con gái đầu là Hà Phương Dung sinh năm 1975 và hai con trai là: Hà Sỹ Dũng sinh năm 1979; Hà Sỹ Mạnh sinh năm 1981.

Ông Hà Sỹ Du là Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam, ông là Sĩ quan An ninh nhân dân, công tác tại Cục An ninh kinh tế - Bộ Công An. Đến tháng 3/2008, ông nghỉ hưu theo

chế độ với cấp bậc hàm Đại tá, chức vụ Phó Trưởng phòng. Quá trình công tác, do có nhiều thành tích, ông đã được Nhà nước tặng thưởng nhiều Huân, Huy chương, như: Huân chương chiến công hạng Nhất, Huân chương bảo vệ Tổ quốc hạng Ba, Huy chương kháng chiến hạng Nhì, Huy chương Chiến sĩ vẻ vang hạng Nhất, được Đảng Cộng sản Việt Nam tặng Huy hiệu 45 năm tuổi Đảng năm 2023.

.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....

Vợ ông là bà Nguyễn Thị Tuế, là con cụ Nguyễn Văn Hiền, người bên Tư Vi cùng làng (cụ Nguyễn Văn Hiền là con cụ Nguyễn Văn Thóc - Lí trưởng xã Tư Vi và là em ruột cụ Nguyễn Thị Vinh lấy cụ Hà Sĩ Huyền – đời thứ 8, chi 4). Bà Tuế là Cử nhân Đại học sư phạm Hà Nội, tốt nghiệp năm 1973, là Giáo viên Trường cấp 3 Yên Phong rồi cấp 3 Tiên Du từ tháng 9/1973 đến tháng 9/1985, sau đó bà chuyển sang công tác tại Bộ Nông Nghiệp, đến năm 2006, bà được nghỉ hưu theo chế độ. Bà là Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam, được tặng Huy hiệu 30 năm tuổi Đảng năm 2025. Ông bà hiện sinh sống cùng con cháu tại Hà Nội.

.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....

Đời thứ 10 - Chi 1:

I. Nhánh thứ nhất - Chi 1/Đời thứ 10 - Nối dòng ông Hà Sỹ Kỳ, tức Hà Minh Tuấn (là trưởng nam của cụ Hà Sỹ Khả với cụ bà Nguyễn Thị Họa).

1. Anh Hà Thanh Tú là trưởng nam của ông Hà Sỹ Kỳ với bà Khúc Thị Tuyết. Anh sinh năm 1960, mất năm 2020, giỗ ngày 07/12, mộ phần tại xứ đồng Trệ Sang, đã được vợ con xây cất khang trang. Vợ anh là chị Nguyễn Thị Tiếp, sinh năm 1967, hiện sống cùng các con tại Hà Nội. Anh chị sinh được một con trai là Hà Thanh Tùng sinh năm 1992 và một con gái là Hà Yến Nhi sinh năm 2001.

Sinh thời, anh Hà Thanh Tú là Kỹ sư Cầu Đường, Cử nhân Luật, công tác tại Công ti công trình Giao thông 228 thuộc Tổng công ti xây dựng công trình Giao thông 4 (CIENCO 4). Quá trình công tác, anh trải qua nhiều chức vụ tại đơn vị, từ Cán bộ đến Bí thư Đảng ủy, Giám đốc, Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ti cổ phần XD Công trình giao thông 228- Phủ Lỗ, Sóc Sơn, Hà Nội. Đến tháng 9/2019, anh nghỉ hưu theo chế độ. Do mắc bệnh hiểm nghèo, anh mất ngày 01/01/2020, tức ngày 07 tháng chạp năm Kỷ Hợi, hưởng thọ 60 tuổi.

Vợ anh là chị Nguyễn Thị Tiếp, sinh ngày 12/04/1967, quê quán ở Phường Tiên Nội, thị xã Duy Tiên, tỉnh Hà Nam. Chị là Tiến sĩ Kinh tế, Cử nhân Luật. Chị trải qua nhiều vị trí công tác, trọng trách như: Giảng viên, Trường Cán bộ Quản lí Giao thông vận tải; Ủy viên Ban chấp hành Đảng bộ, Chánh Văn phòng Đảng ủy Bộ Giao thông vận tải; Ủy viên Ban Chấp hành, Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy Khối Doanh nghiệp Trung ương; Phó giám đốc, Giám đốc Trung tâm, Trưởng Ban Dân vận Đảng ủy Khối Doanh nghiệp Trung ương; Đại biểu chính thức dự Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XII và XIII. Quá trình công tác chị được Đảng, Nhà nước tặng Huân chương Lao động hạng Nhất, Nhì, Ba; Thủ Tướng Chính phủ tặng Bằng khen và công nhận Chiến sĩ Thi đua Toàn quốc; được tặng 8 Kỉ niệm chương các lĩnh vực và 25 Bằng khen cấp Bộ, ngành. Hiện chị sống cùng mẹ chồng là bà Khúc Thị Tuyết và các con tại Hà Nội.

.....
.....
.....
.....
.....
.....

2. Chị Hà Thị Loan Phương là con thứ hai và là con gái thứ nhất của ông Hà Sỹ Kỳ với bà Khúc Thị Tuyết. Chị sinh ngày 11/11/1962, lấy chồng là Nguyễn Quân, sinh ngày 17/9/1959, người quê Hoài Đức, Hà Nội. Vợ chồng sinh được hai con, một trai, một gái: Con trai là Nguyễn Hà Phong, sinh ngày 31/8/1991; con gái là Nguyễn Phương Thảo (tức Hà My), sinh ngày 19/2/1996. Hai vợ chồng anh chị cùng làm việc tại Viện Khoa học Nông nghiệp, Bộ Nông nghiệp. Gia đình sinh sống tại Hà Nội.

3. Chị Hà Thị Quỳnh Anh là con thứ ba và là con gái út của ông Hà Sỹ Kỳ với bà Khúc Thị Tuyết. Chị sinh ngày 01/9/1973, chị là Thạc sĩ Nghiên cứu về phát triển, Hiện đang là Trưởng phòng Giới, Quỹ Dân số của Liên hợp quốc, lấy chồng là Phạm Văn Thành, sinh ngày 19/3/1970, người quê Thường tín, Hà Nội, là Kĩ sư Nông nghiệp, hiện đang kinh doanh riêng. Vợ chồng sinh được hai con trai là Phạm Tiến Đạt, sinh ngày 04/12/2002; Phạm Anh Minh, sinh ngày 13/8/2007. Gia đình sinh sống tại Hà Nội.

II. Nhánh thứ 2 - Chi 1/Đời thứ 10 – Nối dòng ông Hà Hà Sỹ Cơ (Tức Hà Sỹ Thanh) là con trai út của cụ Hà Sỹ Khả với cụ bà Nguyễn Thị Họa:

Chị Hà Thị Yến là con gái duy nhất của ông Hà Sỹ Cơ (Tức Hà Sỹ Thanh) với bà Nguyễn Thị Nhiên. Chị sinh ngày 21/10/1968, là Giáo viên Tiểu học - Phó hiệu trưởng trường Tiểu học Minh Đạo, Tiên Du, Bắc Ninh. Chị lấy chồng là Nguyễn Hồng Tuyến, Sinh ngày 10/8/1966, người Thôn Tử Nê, Minh Đạo, Tiên Du, Bắc Ninh, lập Công ty kinh doanh riêng. Vợ chồng sinh được hai con trai là Nguyễn Quang Huy, sinh năm 1990; Nguyễn Hồng Quang, sinh năm 1997. Gia đình sinh sống tại quê chồng - Thôn Tử Nê, xã Minh Đạo, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh (Sau 01/7/2025 là thôn Tử Nê, xã Phật Tích, tỉnh Bắc Ninh).

III. Nhánh thứ 3 - Chi 1/Đời thứ 10 - Nối dòng ông Hà Sỹ Du (là con trai duy nhất của cụ Hà Sỹ Ca với cụ bà Nguyễn Thị Minh).

1. Chị Hà Phương Dung sinh năm 1975 là con gái đầu của Ông Hà Sỹ Du và bà Nguyễn Thị Tuế. Chị lấy chồng là Nguyễn Ngọc Giao, người Hà Tây (cũ), sinh được hai con, một gái, một trai: Con gái là Nguyễn Hà Abigail sinh năm 2013; con trai là Benjamin Nguyễn, sinh năm 2016, hiện gia đình sinh sống tại Úc (Australia).

2. Anh Hà Sỹ Dũng sinh năm 1979 là người con thứ hai và là trưởng nam của Ông Hà Sỹ Du với bà Nguyễn Thị Tuế. Hiện chưa lập gia đình riêng, làm việc và sinh sống cùng bố mẹ tại Hà Nội.

.....

3. Anh Hà Sỹ Mạnh sinh năm 1981 là người con thứ ba và là thứ nam của Ông Hà Sỹ Du và bà Nguyễn Thị Tuế. Anh lấy vợ là Trịnh Hoài Thi, sinh năm 1981, người quê gốc Hà Tĩnh, vợ chồng sinh được hai con trai là: Hà Minh Hiếu, sinh năm 2007; Hà Gia Hưng, sinh năm 2009. Hiện gia đình sinh sống tại Hà Nội.

.....

Đời thứ 11 – Chi 1:

I. Nhánh thứ nhất - Chi 1/Đời thứ 11 - Nối dòng anh Hà Thanh Tú (là con đầu và trưởng nam của ông Hà Sỹ Kỳ với bà Khúc Thị Tuyết).

1. Hà Thanh Tùng, sinh ngày 25/12/1992, là con đầu và là trưởng nam của anh Hà Thanh Tú với chị Nguyễn Thị Tiếp. Nghề nghiệp là Cử nhân Quản lí, Thạc sĩ Tài chính Ngân hàng, công tác tại Ngân hàng Thương mại cổ phần Công Thương Việt Nam. Hiện chưa lập gia đình riêng, sinh sống cùng mẹ và bà nội tại Hà Nội.

.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....

2. Hà Yến Nhi, sinh ngày 09/01/2001, là con thứ hai và là con gái của anh Hà Thanh Tú với chị Nguyễn Thị Tiếp. Nghề nghiệp là Cử nhân Ngôn ngữ Đức, công tác tại Tổ chức phi chính phủ của Mỹ - PATH. Hiện sống cùng mẹ và bà nội tại Hà Nội.

.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....

II. Nhánh thứ 2 - Chi 1/Đời thứ 11 - Nối dòng anh Hà Sỹ Dũng (là con thứ 2 và là trưởng nam của Ông Hà Sỹ Du và bà Nguyễn Thị Tuế).

……
……
……
……
……
……
……
……
……
……

III. Nhánh thứ 3 - Chi 1/Đời thứ 11 - Nối dòng anh Hà Sỹ Mạnh (là con thứ ba và là thứ nam của Ông Hà Sỹ Du và bà Nguyễn Thị Tuế).

1. Con trai đầu của anh Hà Sỹ Mạnh với chị Trịnh Hoài Chi là Hà Minh Hiếu, sinh năm 2007.

……
……
……
……
……
……

2. Con trai thứ hai của anh Hà Sỹ Mạnh với chị Trịnh Hoài Chi Hà Gia Hưng, sinh năm 2009.

……
……
……
……
……
……

CHI 2:

Đại tổ đời thứ 5 - Cụ Hà Sĩ Đa – Tự là Trung Lương (Cành 6/Phái 4/Chi Ất - nối dòng từ Cụ Phúc Hoa).

Đại tổ đời thứ 5 – Chi 2 Tên tự là Trung Lương, tên húy là Đa, giỗ ngày 28/5, có mộ chí táng tại gò đất xứ Đống Lâu, trưởng nam Phúc Trực sinh thời làm Thập Lí Hầu.

Tổ tỉ tên hiệu là Từ Tiến, tên húy là La, giỗ ngày 15/6, có phần mộ táng tại gò đất giáp Quảng Lãm, là người họ Nguyễn Đắc xã Tư Vi. Sinh hạ một nam, hai nữ: Nam Hà Sĩ Diệu sinh Hà Sĩ Trạc; con gái đầu là Thị Đê lấy người bản xã, sinh ra Tý, Ngọ; con gái thứ 2 là Thị Tính lấy Nguyễn Trọng Tựa người trong xã, sinh ra Nguyễn Trọng Vẹt.

(Nghĩa là: Cụ Hà Sĩ Đa, tên tự là Trung Lương, là con trai trưởng của cụ Phúc Trực với cụ bà chính thất Diệu Minh.

Cụ bà của cụ Hà Sĩ Đa là người họ Nguyễn Đắc bên Tư Vi, cụ có tên hiệu là Từ Tiến, tên húy là La. Hai cụ sinh được một con trai và hai con gái, người con trai duy nhất là cụ Hà Sĩ Diệu (cụ Diệu sinh ra cụ Hà Sĩ Trạc); người con gái đầu là cụ Hà Thị Đê, lấy người cùng làng, sinh ra cụ Tý, cụ Ngọ; người con gái thứ 2 là cụ Hà Thị Tính lấy cụ Nguyễn Trọng Tựa người cùng làng, sinh ra cụ Nguyễn Trọng Vẹt).

Đại Tổ đời thứ 6 – Chi 2 tên tự là Phúc Chiểu, tên húy là Diệu, mất ngày 19 tháng 5 năm Đinh Mão, thọ 57 tuổi, sinh thời làm Thập Lí Hầu, sau lại sung làm Tiên Chỉ, mộ phần tại [… ?].

Chính thất tên hiệu là Diệu Mạnh, tên húy là Thịnh, mất ngày 23 tháng 12 năm Đinh Mão, thọ 60 tuổi, nguyên người họ Nguyễn Hữu trong xã, mộ táng tại ruộng xứ Đường Nha.

Nam Sĩ Trạc sinh con là Quán, Hàm, Ân; Con gái đầu là Thị Trản lấy Nguyễn Trọng Mỹ người bản xã sinh ra Trọng Khương; Con gái thứ 2 là Thị Bàn lấy Nguyễn Viết Liên người xã Tư Vi.

Thứ thất tên hiệu là Thục Lệ, tên húy là Viện, giỗ ngày mùng 07/4 năm Đinh Mão, mộ phần tại [.?], nguyên là người xã Sài Thị, huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên.

(Nghĩa là: Đại Tổ đời thứ 6 – Chi 2 là cụ Hà Sĩ Diệu, tự là Phúc Chiểu, là con trai duy nhất của cụ Hà Sĩ Đa (là Đại Tổ đời thứ 5). Cụ Hà Sĩ Diệu có hai vợ: Cụ bà Chính thất tên là Thịnh, hiệu là Diệu Mạnh, sinh với cụ Diệu được ba người con, gồm hai con gái và một

trai. Người con gái đầu là cụ bà Hà Thị Trản, (lấy cụ Nguyễn Trọng Mỹ, sinh ra cụ Nguyễn Trọng Khương); người con gái thứ 2 là cụ bà Hà Thị Bàn (lấy cụ Nguyễn Viết Liên bên Tư Vi. (đối chiếu với gia phả họ Nguyễn Viết bên Tư Vi thì Cụ Hà Thị Bàn là á thất của cụ Nguyễn Viết Liên, cụ Hà Thị Bàn mất năm 1989, thọ 89 tuổi, cụ Nguyễn Viết Liên không có con nên sau này cụ Nguyễn Viết San thờ phụng); người con trai là cụ Hà Sĩ Trạc (sinh ra cụ Hà Sĩ Quán; cụ Hà Sĩ Hàm; cụ bà Hà Thị Ân). Cụ bà Thứ thất của cụ Hà Sĩ Diệu tên là Viện, hiệu là Thục Lệ, là người xã Sài Thị, huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên, không sinh con).

Đại Tổ đời thứ 7 - Chi 2 tên tự là Trung Trạc, tên húy *(là)* Trạc, giỗ ngày 19/6/Ất Sửu, thọ 33 tuổi, mộ phần tại […?], sinh thời làm thư kí có biết nghề Y.

Tổ tỉ tên là Bùi Thị Huệ, *mất* ngày mùng 9 tháng 5 năm Đinh Mão, thọ 30 tuổi, mộ phần tại [… ?], nguyên người xã Tiên Xá, Tiên Lữ huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên. Sinh hạ hai nam, một nữ, trưởng nam Sĩ Quán, thứ nam Sĩ Hàm, nữ Thị Ân.

Cụ Hà Sĩ Trạc là con trai duy nhất của cụ Hà Sĩ Diệu và cụ bà Nguyễn Thị Thịnh. Cụ có 3 anh em là: Hà Sĩ Trạc, Hà Thị Trản, Hà Thị Bàn. Cụ sinh ra và lớn lên trong một gia đình hào phú được đi học từ bé. Cụ là học trò cụ Đồ Gia Lâm dạy chữ Hán ở Chi Nội, cụ không đi thi chữ Hán vì từ năm Ất Mão (1915) đã bỏ thi chữ Hán rồi. Sinh ở gia đình hào phú, nhưng cụ không làm Hào lí trong làng, xã mà lại yêu nghề làm thuốc bắc Đông y, nên từ năm 14 -15 tuổi cụ đã bắt đầu học nghề thầy thuốc. Mới học trong vòng 5 năm, cụ đã nổi tiếng danh y ở trong làng, xã và trong vùng nhất là mấy môn về nhi khoa như sài kinh, đậu sởi,. Vì trước khi học nghề thuốc cụ đã được học chữ Hán bảy tám năm. Vả lại, cụ có sáng kiến nghiên cứu nghề thuốc nhất là tính dược. Tương truyền, cụ làm thuốc giỏi hơn cụ Lang đã dạy cụ là cụ Lý Đô người ở huyện Duy Tiên, tỉnh Hà Nam.

Một mối duyên kì ngộ đã đến với cụ Trạc năm cụ 21 tuổi, tức năm 1917, niên hiệu Khải Định năm thứ 3. Đó là cụ thân sinh ra cụ Trạc là cụ Hà Sĩ Diệu có đón một bọn thợ gặt người ở huyện Ân Thi - Hưng Yên đến gặt vì nhà có gần 2 chục mẫu ruộng *("bọn" là cách gọi một nhóm người thời bấy giờ).* Trong bọn thợ gặt đó có một cô gái mới 20 tuổi đến gặt không may bị bệnh đậu mùa ngay tại nhà cụ. Thời bấy giờ, bệnh đậu mùa là một loại bệnh rất nguy hiểm, rất dễ chết người, lại phải kiêng nước và nắng gió rất cẩn thận. Cụ Hà Sĩ Trạc năm đó mới 21 tuổi lại chính là thầy thuốc giỏi về chữa bệnh đậu mùa. Bệnh nhân là cô gái ở trong nhà kéo dài 1 tháng mới khỏi hoàn toàn. Vụ gặt đã xong, những người thợ gặt khác đã về cả rồi, chỉ còn một mình cô con gái đó phải ở lại chữa bệnh đến khi khỏi mới

về được. Gia đình cô gái ở Ân Thi lên thấy thầy lang chữa bệnh cho con gái khỏi bệnh nên rất cảm ơn và sung sướng. Gia đình đã mang lễ vật lên để trả lễ chu đáo và ước mong được đi lại với gia đình mãi mãi.

Về phía cụ Hà Sĩ Diệu, hỏi gia đình cô gái mới biết là năm đó cô 20 tuổi, chưa lấy chồng tên là Bùi Thị Huệ. Hai ông bà cụ Hà Sĩ Diệu thấy cô Huệ là người có nhan sắc, công dung ngôn hạnh đều tốt cả nên mới nói với ông bà thân sinh ra cô Huệ xin cưới cô Huệ lấy con trai mình là ông Hà Sĩ Trạc. Gái hơn hai, trai hơn một thật là tốt đôi, lại mang ơn gia đình cụ Diệu và ông Trạc nên hai cụ thân sinh ra cô Huệ bằng lòng ngay. Thế là ông Hà Sĩ Trạc và bà Bùi Thị Huệ thành vợ chồng, sống rất hòa thuận, hạnh phúc. Năm Canh thân 1920, niên hiệu Khải Định lục niên *(năm thứ 6 niên hiệu Khải Định)*, ông bà sinh con trai đầu lòng là Hà Sĩ Quán. Đến năm Nhâm Tuất 1922, ông bà lại sinh một con trai nữa là Hà Sĩ Hàm. Ông Hàm sau này lớn lên cũng làm thầy thuốc Đông y cho đến lúc qua đời. Năm 1924, ông bà lại sinh thêm một người con gái là Hà Thị Ân (bà Ân sau lấy ông Nguyễn Quang Toản làm giáo viên, người thôn Chi Đống cùng xã).

Một gia đình đang sống sung túc, giàu có, hạnh phúc thì một điều không may đã bất ngờ ập đến gia đình cụ Hà Sĩ Trạc. Chỉ trong vòng ba tháng là tháng 4, 5, 6 năm Đinh Mão (1927), cả 2 cụ bố mẹ là cụ Hà Sĩ Diệu, Nguyễn Thị Thịnh và bản thân hai cụ Hà Sĩ Trạc, Bùi Thị Huệ đều mất cả. Cụ Hà Sĩ Trạc năm đó mới 31 tuổi và cụ bà Bùi Thị Huệ mới 30 tuổi, thật là một sự mất mát đau đớn khôn cùng. Lúc đó ông Hà Sĩ Quán mới lên 8 tuổi, ông Hà Sĩ Hàm mới 6 tuổi và bà Hà Thị Ân mới 4 tuổi đều mồ côi cả cha lẫn mẹ và ông bà nội mất cả, tình cảnh thật nheo nhóc.

Trước tình cảnh đó, Gia tộc đã sắp xếp để cụ Hà Sĩ Bật là con trai cụ Hà Sĩ Hoằng đang làm Lí Trưởng xã Chi Nội, là chú họ, phải đến ở hẳn nhà ông Lang Trạc để trông nom 3 cháu mồ côi. Còn công việc đồng áng, nông nghiệp thì cụ Hà Thị Tính là em gái Cụ Hà Sĩ Diệu, tức là cô ruột cụ Hà Sĩ Trạc phải trông nom, thuê mướn người làm cho các cháu, cho đến khi ông Hà Sĩ Quán có vợ là bà Đinh Thị Miễn thì cụ Hà Sĩ Bật mới giao lại quyền quản lí gia đình và giỗ tết cho ông Quán vì lúc đó ông Quán đã 18 tuổi và bà Miễn 19 tuổi".

Đời thứ 8 – Chi 2:

1. Cụ Hà Sĩ Quán là trưởng nam của cụ Hà Sĩ Trạc với cụ bà Bùi Thị Huệ. Cụ sinh năm Canh Thân 1920, mất năm 1987, giỗ ngày 24/7. Cụ bà là Đinh Thị Miễn (người họ Đinh Văn bên Tư Vi cùng làng), sinh năm Mậu Ngọ 1918, mất năm 2011, giỗ ngày 30/12. Hai cụ

sinh được năm con trai và ba con gái: Trưởng nam là Hà Sỹ Cừ, sinh năm 1943, mất năm 2014; người con thứ 2 là con gái bị chết yểu, không rõ ngày giỗ; người con thứ ba là con trai tên là Hà Sỹ Tứ, là liệt sĩ chống Mỹ, sinh năm 1947, hi sinh năm 1973, giỗ ngày 01/01; người con thứ tư là con trai tên là Hà Sỹ Hoài, tức Nguyễn Văn Tâm, sinh năm 1949; người con thứ 5 là con trai tên là Hà Sỹ Giang, sinh năm 1956; người con thứ 6 là con gái tên là Hà Thị Khuyến, sinh năm 1952; người con thứ 7 là con gái tên là Hà Thị Lực, sinh năm 1959; người con thứ 8 là con trai út tên là Hà Sỹ Hán, sinh năm 1961.

Cụ Hà Sĩ Quán sinh năm Canh Thân (1920), niên hiệu Khải Định thứ 5. Cụ là trưởng nam cụ Hà Sĩ Trạc với cụ bà Bùi Thị Huệ, sinh trưởng trong một gia đình hào phú, gia đình có trên 20 mẫu ruộng tư điền nên được an nhàn, sung sướng từ nhỏ.

Năm 1926, ông Hà Sĩ Quán mới lên 7 tuổi bắt đầu đi vào học vỡ lòng chữ Quốc ngữ, ông được ông chú họ là cụ Hà Sĩ Ngữ vừa thi đỗ tốt nghiệp Trường Nam Sư phạm Bắc Kỳ đem lên học tại Trường Tổng Chu Hóa - Lâm Thao - Tỉnh Phú Thọ cùng với các ông Hà Sĩ Nhận, Hà Sĩ Huyền, Đinh Văn Viện ... và do cụ Ngữ trực tiếp dạy.

Hết năm học 1926 – 1927, ông được về nghỉ hè ở gia đình (Tháng 6/1927) gia đình đang xum họp đông vui gồm 3 thế hệ thì gặp tai biến lớn. Bệnh dịch tự phát sinh trong làng Tư Vi - Chi Nội làm chết rất nhiều người. Gia đình ông Hà Sĩ Quán trong vòng 3 tháng bị mất đi bốn người, gồm hai cụ thân sinh ra cụ Hà Sĩ Trạc và cả hai vợ chồng cụ Hà Sĩ Trạc cũng đều mất cả. Năm đó ông Quán mới 8 tuổi, ông Hàm 6 tuổi và bà Ân mới 4 tuổi, tình cảnh anh em ông Quán lúc đó thật là đau thương, bi đát. Trước tình cảnh đó cụ Hà Sĩ Bật cùng cụ Hà Sĩ Ngữ đã họp họ bàn cách giải quyết toàn bộ các công việc và quyết định: Cụ bà Hà Thị Tính là bà cô ruột sẽ trông nom toàn bộ việc cày cấy 20 mẫu ruộng, Cụ Hà Sĩ Bật năm đó 34 tuổi đang là Lý Trưởng của làng phải đến ở hẳn đằng nhà cụ Trạc để trông nom dạy bảo các cháu là ba anh em ông Quán, ông Hàm, bà Ân cho đến lúc trưởng thành.

Đến ngày khai giảng năm học 1927 - 1928, cụ Hà Sĩ Ngữ lại đem ông Quán lên Chu Hóa để tiếp tục đi học bình thường, còn ông Hà Sĩ Hàm và bà Hà Thị Ân thì ở nhà với cụ Bật. Để vừa trông nom vừa dạy bảo ông Hàm, cụ Hà Sĩ Bật đã mở một lớp học chữ Hán tại nhà ông Quán để dạy các cháu trong họ nội, ngoại.

Năm 1928, Trường Hương Học Chi Nội được thành lập, ông Hàm ban ngày ra học chữ Quốc ngữ tại trường, tối về học chữ Hán do cụ Bật dạy. Niên khóa 1931-1932 bà Hà Thị Ân bắt đầu đi học chữ quốc ngữ ở trường Chi Nội và học đến lớp sơ đẳng thì cụ Hà Sĩ

Bật quyết định cho thôi học ở nhà để tập làm ruộng do bà Hà Thị Trản là cô ruột dìu dắt dạy bảo. Ông Hà Sĩ Quán theo chú họ là cụ Hà Sĩ Ngữ lên học Quốc ngữ và Pháp văn tại Trường Chu Hóa - Lâm Thao - Phú Thọ từ Tháng 7/1926 đến hết niên khóa 1928 – 1929 thì cụ Ngữ được đổi về dạy ở Trường Tổng Đào Viên huyện Quế Dương (sau là Quế Võ) tỉnh Bắc Ninh. Cụ Hà Sĩ Ngữ lại đem ông Quán vào Đào Viên để tiếp tục học tập cùng với ông Đinh Văn Viện đến hết niên khóa (1931 – 1932) và thi đỗ Sơ học yếu lược tại Hội đồng thi Bắc Ninh. Sau khi đỗ Sơ học yếu lược, ông ở nhà theo học chữ Hán do cụ Hà Sĩ Bật dạy tại nhà.

Năm 1936, ông Hà Sĩ Quán đã 17 tuổi, cụ Hà Sĩ Bật đã cưới vợ cho ông, lập gia đình với bà Đinh Thị Miễn. Bà Đinh Thị Miễn sinh năm Mậu Ngọ (1918), là con gái cả của cụ Đinh Văn Bút đang làm Chánh Hội làng Tư Vi.

Cuối năm Đinh Sửu (1937), cụ Hà Sĩ Bật lại cưới vợ cho ông Hà Sĩ Hàm lúc đó đã 16 tuổi, lấy bà Nguyễn Thị Lâm, là con gái cụ Nguyễn Viết Quỳnh làm Chánh Hội làng Tư Vi.

Đầu năm 1938, cụ Hà Sĩ Bật xây dựng lại ngôi nhà thờ cho ông Quán, một ngôi nhà ngói Đại Khoa, toàn gỗ lim, gồm 5 gian, 2 dã, lòng rộng tới 6m, mua hết 300 đồng tiền Đông Dương, trị giá bằng 10 cây vàng thời bấy giờ. Nhà này mua ở làng Trùng Quang, xã Phật Tích.

Sau khi xây dựng ngôi nhà cho ông Quán xong, đầu năm Kỷ Mão (1939), cụ Hà Sĩ Bật lại gả chồng cho cháu gái út là bà Hà Thị Ân năm đó 16 tuổi, lấy ông Nguyễn Quang Toản người làng Chi Đống (sau này là thôn Chi Đống, xã Tân Chi). Đến năm 1939, sau khi đã xây dựng gia đình cho ông Quán, ông Hàm và gả chồng cho bà Ân xong, cụ Hà Sĩ Bật lại đón một cụ Đồ vừa dạy học, vừa làm thuốc về nhà để dạy ông Hàm nghề làm thuốc bắc. Cụ Đồ tên là Đinh Công Lạc người thôn Đinh, xã Dũng Vi, Tổng Đại Vi, huyện Tiên Du (sau là thôn Ve Đinh, xã Tri Phương, huyện Tiên Du). Bắt đầu từ đây, cụ Đồ Lạc ở hẳn nhà ông Quán, do ông bà Quán nuôi cụ. Cụ vừa dạy ông Hàm nghề thuốc, vừa bốc thuốc bắc chữa bệnh cho nhân dân 2 làng Chi Nội - Tư Vi cho đến cách mạng tháng 8/1945 thì cụ cũng đã già nên trở về Tri Phương và ông Hàm cũng đã thành nghề, bắt đầu bốc thuốc chữa bệnh cho dân.

Như vậy, cụ Hà Sĩ Bật sau 12 năm ở tại nhà cụ Hà Sĩ Trạc để trông nom, dạy bảo, gây dựng cho các cháu là ba anh em ông Quán, ông Hàm, bà Ân mồ côi cả cha lẫn mẹ lúc đang còn thơ dại, khi các cháu trưởng thành, cụ đã dựng vợ, gả chồng, tu tạo lại nhà cửa cho các cháu đầy đủ, đón cụ Đồ Lạc về làm gia sư để truyền nghề làm thuốc bắc cho ông

Hàm, ông Quán cũng đã đến tuổi trưởng thành, ba anh em đều đã yên bề gia thất. Cụ Hà Sĩ Bật tự coi là đã hoàn thành nhiệm vụ đối với cụ Hà Sĩ Trạc - Bùi Thị Huệ và đối với các cháu là ông Hà Sĩ Quán, Hà Sĩ Hàm, Hà Thị Ân, cũng như hoàn thành nhiệm vụ đối với gia tộc mà họ Hà Sĩ đã giao trọng trách cho cụ trong việc trông nom, dạy bảo, gây dựng cho các cháu là ba anh em ông Quán. Cụ Bật đã bàn giao lại toàn bộ công việc gia đình, từ ruộng đồng, đến giỗ tết cho hai cháu là vợ chồng ông Hà Sĩ Quán và bà Đinh Thị Miễn để ông bà Quán tự quản lý gia đình, rồi cụ trở về hẳn nhà mình, không ở đằng nhà ông Quán nữa. Cụ Bật sau khi trở về nhà mình được vài tháng thì ngày 6 tháng 6 năm Canh Thìn (Tháng 7/1940) cụ lâm bệnh đột ngột và qua đời lúc cụ mới 48 tuổi.

Năm Quý Mùi (1943), ông Quán đã nhờ cụ Long Cát Nguyễn Thế Đống là chú rể và là thầy học năm học vỡ lòng chữ Quốc ngữ Trường Hương học Chi Nội làm giúp một đôi câu đối thờ Tổ tiên ở nhà ông như sau:

" Phúc Trạch nguyên lưu Hà Sĩ Phái

Hào hoa căn xuất Tự Nhiên Châu".

Đôi cấu đối này ông đã thuê thợ khảm, khảm trai để treo 2 bên cột cái trước bàn thờ tổ tiên, bên trên treo bức hoành phi sơn son, thếp vàng làm từ đời các cụ có 4 chữ:

"Ẩm Hà Tư Nguyên".

Nghĩa là "Uống nước nhớ nguồn", rất có ý nghĩa. Tháng chạp năm Ất Dậu (1945) nhà ông đã bị bọn cướp vào cướp ban đêm, lấy đi nhiều đồ thờ bằng đồng đẹp có giá trị và nhiều tài sản khác.

Cách mạng tháng 8 thành công, ông theo tiếng gọi của Đảng, đã gia nhập Đoàn Thanh niên cứu quốc ở thôn rồi tham gia tự vệ cùng đội tự vệ hai thôn Chi Nội, Tư Vi lên chiếm thành Bắc Ninh trong cuộc tổng khởi nghĩa. Trong cuộc bầu cử Quốc hội đầu tiên sau cách mạng tháng 6/01/1946 ông đã được nhân dân bầu cử vào Hội đồng Nhân dân thôn Chi Nội.

Ngày toàn quốc kháng chiến 19/12/1946, ông đã tích cực tham gia mọi công tác xã hội do Ủy ban kháng chiến Khu 5 giao cho (Khu kháng chiến số 5 của Huyện Tiên Du gồm các xã Tân Chi, Minh Đạo, Lạc Vệ, Hạp Lĩnh). Trong cuộc trường kì kháng chiến, ông tích cực công tác ở thôn, góp công góp của cho kháng chiến giúp đỡ dân tình các cơ quan, đơn

vị bộ đội đến đóng tại nhà ông như Đại đội địa phương quân Tiên Du, Tiểu đoàn Thiên Đức, Trung đoàn giải phóng.

Trong trận càn quét lớn của giặc Pháp tháng 4/1952, cùng với nhà cửa cả làng, ngôi nhà thờ to lớn của ông cũng bị giặc phá đổ, đem ra lấp các hố phá hoại ở đường 38, ông bà và các con chạy giặc về làm tạm nhà tre để ở. Đầu tháng 12/1952 người em con bà cô họ là ông Nguyễn Thế Roanh làm ở nhà máy chai Hải Phòng đã giúp đỡ ông để cùng xuống làm ở đó. Ông đã làm công nhân nhà máy chai Hải Phòng cho đến hòa bình lập lại, ông bà đem các con trở về quê để phục hồi sản xuất. Vừa cày cấy xong thì tháng 01/1955, trong cuộc giảm tô, cải cách ruộng đất, gia đình ông bị quy là thành phần địa chủ, ruộng đất bị tịch thu. Ông và gia đình đã tự giác chấp hành chính sách, dọn đến nơi ở mới và hết sức cần cù lao động để khắc phục khó khăn, gian khổ trong cuộc sống lúc đó, nuôi cho các con ăn học. Sau chính sách sửa sai, ông Hà Sĩ Hàm là em ruột ông và chỉ là địa chủ công thương trong cải cách nên được trả lại đất ở và ruộng vườn. Nhưng ông Hàm đã có nghề làm thuốc bắc có danh tiếng và đã ở hẳn trên thị xã Bắc Ninh, nên đã nhường lại đất ở của mình ở quê nhà cho ông Quán. Ông bà Quán đã dọn về đất của ông Hàm làm nhà cửa, tiếp tục lao động nuôi các con ăn học cho đến lúc trưởng thành.

Mộ phần hai cụ tại ruộng xứ Đường Ngà sau làng, đã được con cháu xây cất khang trang, mộ chí rõ ràng.

2. Cụ Hà Sĩ Hàm, tên hiệu là Hải Nhuận, là thứ nam của cụ Hà Sĩ Trạc với cụ bà Bùi Thị Huệ. Cụ Hàm sinh năm 1922, mất năm 1982, giỗ ngày 18/3. Cụ bà là Hà Thị Đào, người thôn Văn Trung cùng xã, cụ sinh năm 1922, mất năm 2013, giỗ ngày 23/9. Hai cụ sinh được bảy người con, gồm ba con trai và bốn con gái. Người con gái đầu là Hà Thu Lý, sinh năm 1947; người con gái thứ 2 là Hà Thị Lê, mất sớm, không rõ ngày sinh, ngày mất; người con thứ 3 là là trưởng nam, tên là Hà Sỹ Uyên, sinh năm 1952; người con thứ 4 là gái, tên là Hà Đỗ Lan, sinh năm 1954; người con thứ 5 là thứ nam, tên là Hà Sỹ Nguyên, sinh năm 1957; người con thứ 6 là con gái, tên là Hà Hiền Lương, sinh năm 1959; người con thứ 7 là con trai út, tên là Hà Sỹ Uông, sinh năm 1962.

Cụ Hà Sĩ Hàm có ba anh em và mồ côi cả cha mẹ từ nhỏ, nhưng đã được sống và trưởng thành trong sự thương yêu, đùm bọc, chăm sóc, nuôi dạy của cả họ Hà Sĩ mà trực tiếp là cụ Hà Sĩ Bật, cụ Hà Sĩ Ngữ, các bà cô, cô ruột là cụ bà Hà Thị Tính, cụ Hà Thị Trản, cụ Hà Thị Bàn.

Ông Hàm được cụ Hà Sĩ Bật dạy chữ Hán tại nhà từ rất sớm, năm 1927, đến năm 1928 lại cho ra học chữ Quốc ngữ ở Trường Hương học Chi Nội, nên ban ngày thì học chữ Quốc Ngữ, buổi tối lại tiếp tục học chữ Hán do cụ Bật dạy, học liên tục đến năm 1933 thì ông thi đỗ Sơ học yếu lược loại ưu và còn được phần thưởng của Quan Tri huyện Tiên Du là cụ Cử nhân Nguyễn Quang Đôn. Sau đó ông ở nhà tiếp tục học chữ Hán cụ Bật để sau này học nghề thuốc, đến năm 1939 thì cụ Bật đón Cụ Đồ Lạc kiêm Thày lang Đông y, người tổng Dũng Vi về ở nhà để dạy ông Hàm nghề thuốc Đông y.

Sáu năm học nghề thuốc, thày tận tâm dạy bảo, truyền nghề, trò tư chất thông minh và chịu khó học tập, thực hành nên ông Hàm thành nghề rất nhanh, có thể tự làm riêng được, vì thế, đầu năm Ất Dậu (1945), cụ Đồ Lạc cũng đã tuổi cao sức yếu nên đã xin về nghỉ tại quê nhà.

Năm 1937, khi mới 16 tuổi, thể theo nguyện vọng của cả gia tộc, cụ Bật đã cưới vợ cho ông Hàm lấy bà Nguyễn Thị Lâm, là con gái cụ Nguyễn Viết Quỳnh ở Tư Vi, vì tảo hôn trong khi ông Hàm vẫn đang học chữ Hán và tập trung học nghề thuốc, bà Lâm thì hàng ngày đi làm ruộng cùng chị dâu, thành ra vợ chồng không hợp nhau và không sinh con sau mấy năm chung sống, nên đến năm 1944 hai ông bà đã li hôn.

Sau khi li hôn bà Lâm thì ông Hàm lấy bà Hà Thị Đào, sinh năm 1922 cùng tuổi với ông, người thôn Văn Trung, cùng xã.

Từ sau khi cụ Đồ Lạc về quê thì ông Hàm đã thành nghề và bắt đầu khám chữa bệnh cho dân trong vùng đến những năm sau Cách mạng tháng 8/1945. Sau trận tổng càn của giặc Pháp năm 1952, vợ chồng ông Hàm bà Đào phải chạy loạn lên Bắc Ninh, ông mua đất làm nhà ở thị xã Bắc Ninh, mở hiệu thuốc Đông y Hải Nhuận để hành nghề khám chữa bệnh cho dân, do tích cực trong việc chăm sóc sức khỏe cho dân và đóng góp cho kháng chiến, nên năm 1948, ông Hàm đã được kết nạp vào Đảng Cộng sản Đông Dương.

Hòa bình lập lại tháng 7/1954, ông Hàm ở lại thị xã Bắc Ninh để làm thuốc, còn bà Đào thì về quê để phục hồi sản xuất vì ông bà cũng có bảy mẫu ruộng tư điền. Trong cuộc giảm tô cải cách ruộng đất năm 1955, ông bà Hàm cũng bị quy là thành phần địa chủ nhưng do ông Hàm là Thày thuốc ở trên thị xã nên chỉ bị trưng thu ruộng, không bị trưng thu đất ở. Do vậy mà sau chính sách sửa sai, ông bà Hàm đã nhường đất này cho anh ruột mình là ông Quán vì đất của ông Quán đã bị tịch thu còn ông Hàm thì đã có nhà ở thị xã Bắc Ninh.

Năm 1958, ông Hàm được Ti Y tế Bắc Ninh mời vào công tác Hợp doanh với Nhà nước, cắt thuốc và bán thuốc ở Công ti thuốc nam, thuốc bắc ở thị xã Bắc Ninh. Năm 1962, khi hai tỉnh Bắc Ninh, Bắc Giang được sáp nhập thành tỉnh Hà Bắc, ông Hàm được Ti Y tế mời lên làm ở Viện Đông y Hà Bắc, cùng năm đó, Bộ Y tế mở kì thi để cấp bằng cho các Thày thuốc Đông y, ông Hàm đã tham dự thi và đỗ đầu kì thi đó, được Bộ Y tế cấp bằng loại ưu.

Ông Hà Sĩ Hàm là Thày thuốc Đông y giỏi, lại có tâm, được nhân dân yêu quý, kính trọng. Năm 1960, có một bệnh nhân rất nặng được ông cứu chữa thoát chết, sau khi khỏi bệnh đã đến tạ ơn ông và tặng ông một đôi câu đối:

"1. Lương tướng, Lương y, tế nhân nhất niệm!

2. Thông Thần, thông Thánh, thọ thế hữu đan!".

Nghĩa là: "Một ông Tướng giỏi, một Thày lang giỏi, chỉ nghĩ đến việc cứu người.

Hiểu phép thần, hiểu đạo thánh, có thuốc chữa cho người thọ.

Năm 1980, ông được nghỉ hưu theo chế độ, ở nhà và truyền nghề thuốc cho con trai thứ là Hà Sỹ Nguyên, cùng bà phụng dưỡng cụ bà thân sinh ra bà Đào đến lúc cụ mất.

Ngày 18/3 năm Nhâm Tuất (1982), cụ Hà Sĩ Hàm bị bệnh hiểm nghèo mà tạ thế khi mới 61 tuổi.

Sau khi cụ Hà Sĩ Hàm mất, cụ bà Hà Thị Đào sống với vợ chồng người con trai thứ 2 là Hà Sỹ Nguyên, đến năm 2013 thì mất do tuổi cao, sức yếu, hưởng thọ 92 tuổi.

Mộ phần hai cụ đã được con cháu xây cất khang trang tại nghĩa trang Núi Đèo, phường Vũ Ninh, thành phố Bắc Ninh.

3. Cụ bà Hà Thị Ân là con gái út của cụ Hà Sĩ Trạc với cụ bà Bùi Thị Huệ. Cụ sinh năm 1924, không rõ năm mất và ngày giỗ của cụ. Cụ lấy chồng là cụ Nguyễn Quang Toản, là người làng Chi Đống (sau này là thôn Chi Đống cùng xã).

Đời thứ 9 – Chi 2:

I. Nhánh thứ nhất - Chi 2/Đời thứ 9 - Nối dòng cụ Hà Sĩ Quán (là trưởng nam của cụ Hà Sĩ Trạc với cụ bà Bùi Thị Huệ).

1. Ông Hà Sỹ Cừ là con đầu và là trưởng nam của cụ Hà Sĩ Quán với cụ bà Đinh Thị Miễn. Ông sinh năm 1943, mất năm 2014, giỗ ngày 07/5. Vợ ông là bà Nguyễn Thị Kim Thu, sinh năm 1945, mất năm 2016, giỗ ngày 12/5. Ông bà sinh được hai con trai và một con gái, con trai đầu là trưởng nam, tên là Hà Sỹ Hùng, sinh năm 1972; thứ nam tên là Hà Sỹ Cường, sinh năm 1974; con gái út là Hà Hồng Hạnh, sinh năm 1976.

Lúc sinh thời, ông Hà Sỹ Cừ công tác trong ngành xăng dầu, đến tháng 7/2002 thì nghỉ hưu theo chế độ, ông được Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng ba. Ông mất năm 2014, giỗ ngày 07/5, hưởng thọ 72 tuổi. Mộ phần ông bà đã được con cháu xây cất khang trang tại ruộng xứ Đường Ngà sau làng.

2. Người con thứ 2 của cụ Hà Sĩ Quán với cụ bà Đinh Thị Miễn là một người con gái nhưng chết yểu, không rõ tên, ngày sinh, ngày mất, mộ phần.

3. Ông Hà Sỹ Tứ là người con thứ 3 và là thứ nam của cụ Hà Sĩ Quán với cụ bà Đinh Thị Miễn. Ông sinh năm 1947, là liệt sĩ chống Mỹ, hi sinh năm 1973, giỗ ngày 01/01, mộ phần tại Nghĩa trang liệt sĩ xã Tân Chi.

4. Ông Hà Sỹ Hoài, (tức Nguyễn Văn Tâm) là người con thứ 4 và là con trai thứ 3 của cụ Hà Sĩ Quán với cụ bà Đinh Thị Miễn. Ông sinh năm 1949, vợ ông là bà Trần Thị Thơm, sinh năm 1956, người quê Bắc Giang. Ông bà sinh được hai con trai, trưởng nam là Hà Minh Hải, sinh năm 1986, mất năm 2020 do bệnh hiểm nghèo, giỗ ngày 28/9, thứ nam là Hà Hải Hưng, sinh năm 1992.

Ông Hà Sỹ Hoài, (tức Nguyễn Văn Tâm) sinh năm 1949, ông là giáo viên Phổ thông trung học tại huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang cũ, đã nghỉ hưu theo chế độ. Ông bà hiện sinh sống tại thành phố Bắc Ninh.

……..

……

……..

……

……

5. Ông Hà Sỹ Giang, sinh năm 1956, là người con thứ 5 và là con trai thứ 4 của cụ Hà Sĩ Quán với cụ bà Đinh Thị Miễn. Vợ ông là bà Nguyễn Thị Tuyết Lan, sinh năm 1957, người thị xã Bắc Ninh. Ông bà sinh được hai con gái và một con trai, con gái đầu là Hà Thị

Ánh Nguyệt, sinh năm 1984; con gái thứ 2 là Hà Ánh Ngọc, sinh năm 1992; con trai là Hà Giang Sơn, sinh năm 1999. Ông công tác tại Sở Điện lực tỉnh Bắc Ninh, sau là công ty Điện Lực tỉnh Bắc Ninh, đã nghỉ hưu theo chế độ. Vợ ông là bà Nguyễn Thị Tuyết Lan, sinh năm 1957, người thị xã Bắc Ninh, bà rất giỏi nghề tóc nên mở hiệu làm để làm và dạy nghề tại nhà. Ông bà hiện sinh sống tại thành phố Bắc Ninh.

.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....

6. Bà Hà Thị Khuyến, sinh năm 1952, là người con thứ 6 và là con gái thứ 2 của cụ Hà Sĩ Quán với cụ bà Đinh Thị Miễn. Bà lấy chồng là Nguyễn Văn Bằng, người thôn Nội viên, xã Lạc vệ, huyện Tiên Du, sinh ra: Nguyễn Văn Tuấn; Nguyễn Thị Liễu; Nguyễn Thị Đào; Nguyễn Văn Thành.

7. Bà Hà Thị Lực, sinh năm 1959, là người con thứ 7 và là con gái thứ 3 của cụ Hà Sĩ Quán với cụ bà Đinh Thị Miễn. Bà lấy chồng là Đinh Đức Vượng ở Tư Vi cùng làng, sinh được một con trai là Đinh Đức Vang, sinh năm 1989, sau vợ chồng bà Lực li hôn, bà ở vậy nuôi con trai.

8. Ông Hà Sỹ Hán là người con thứ 8 và là con trai thứ 5 của cụ Hà Sĩ Quán với cụ bà Đinh Thị Miễn. Ông sinh năm 1961, vợ ông là bà Nguyễn Thị Minh, sinh năm 1964, người cùng làng. Ông bà sinh được hai con, một trai, một gái, con gái đầu là Hà Kim Ngân, sinh năm 1989; con trai là Hà Trung Thành, sinh năm 1991. Vợ chồng ông Hán ở nhà làm ruộng, sau ông đi xuất khẩu lao động tại Hàn Quốc, khi về nước, ông bà mua đất, làm nhà và mở hiệu kinh doanh nhỏ ở phố Và (nay là phường Hạp Lĩnh, thành phố Bắc Ninh) để nuôi các con ăn học.

.....
.....
.....
.....
.....

II. Nhánh thứ 2 - Chi 2/Đời thứ 9 - Nối dòng cụ Hà Sĩ Hàm (là thứ nam của cụ Hà Sĩ Trạc với cụ bà Bùi Thị Huệ).

1. Bà Hà Thu Lý, sinh năm 1947 là con gái đầu của cụ Hà Sĩ Hàm với cụ bà Hà Thị Đào. Bà lấy chồng là Võ Hoàng Quân, người quê tỉnh Bình Định, sinh được một con trai và một con gái, con gái đầu là Võ Mỹ Linh, sinh năm 1974; con trai là Võ Hoàng Linh, sinh năm 1982.

2. Người con gái thứ 2 của cụ Hà Sĩ Hàm với cụ bà Hà Thị Đào là Hà Thị Lê, mất sớm, giỗ ngày 13/5, mộ phần tại nghĩa trang nhân dân Hội Đồng Thiện, thị xã Bắc Ninh, nay lag thành phố Bắc Ninh.

3. Ông Hà Sỹ Uyên là người con thứ 3 và là trưởng nam của cụ Hà Sĩ Hàm với cụ bà Hà Thị Đào. Ông sinh năm 1952, vợ ông là bà Phạm Thị Thanh Vân, sinh năm 1955, người quê Hải Phòng. Ông bà sinh được hai con trai, trưởng nam là Hà Sỹ Thanh, sinh năm 1981; thứ nam là Hà Sỹ Trung, sinh năm 1988.

Ông Hà Sỹ Uyên sinh năm 1952, ông là giảng viên bộ môn Hóa, trường Đại học Khoa học Tự nhiên – Đại học Quốc gia Hà Nội từ năm 1977, đến năm 2013, ông được nghỉ hưu theo chế độ, ông mua đất, làm nhà ở Khu Vân Trại, phường Vân Dương, thành phố Bắc Ninh (sau là phường Nam Sơn, tỉnh Bắc Ninh).

……
……
……
……
……

4. Bà Hà Đỗ Lan, sinh năm 1954 là người con thứ 4 và là con gái thứ 3 của cụ Hà Sĩ Hàm với cụ bà Hà Thị Đào. Bà lấy chồng là Nguyễn Tiến Quân, sinh năm 1951, người Hà Nội, sinh được một con trai và một con gái, con gái đầu là Nguyễn Thị Lan Hương, sinh năm 1983; con trai là Nguyễn Tiến Hưng, sinh năm 1992.

5. Ông Hà Sỹ Nguyên là người con thứ 5 và là thứ nam của cụ Hà Sĩ Hàm với cụ bà Hà Thị Đào. Ông sinh năm 1957, vợ ông là bà Trần Thị Bẩy, sinh năm 1958, người thị xã Bắc Ninh. Ông bà sinh được một con trai và một con gái, con gái đầu là Hà Băng Tâm, sinh năm 1982; con trai là Hà Sỹ Hoàng Tùng, sinh năm 1990.

Ông Hà Sỹ Nguyên là Bác sĩ Đông y, trình độ Thạc sĩ, công tác tại Bệnh viện Y học Cổ truyền tỉnh Bắc Ninh, đến năm 2020, ông được nghỉ hưu theo chế độ. Vợ ông là bà Trần Thị Bẩy, sinh năm 1958, người ở phường Đáp Cầu, thị xã Bắc Ninh, nay là thành phố Bắc Ninh.Ông bà hiện sinh sống tại thành phố Bắc Ninh.

……
……
……
……
……
……
……

6. Bà Hà Hiền Lương, sinh năm 1959 là người con thứ 6 và là con gái thứ 4 của cụ Hà Sĩ Hàm với cụ bà Hà Thị Đào. Bà lấy chồng là Vũ Văn Vinh, sinh năm 1957, người thị xã Bắc Ninh, ông bà sinh được hai con trai, con trai đầu là Vũ Hà Linh, sinh năm 1986; con trai sau là Vũ Duy Linh, sinh năm 1991.

7. Ông Hà Sỹ Uông là người con thứ 7 và là con trai út của cụ Hà Sĩ Hàm với cụ bà Hà Thị Đào. Ông sinh năm 1962, ông đi xuất khẩu lao động và nhập Quốc tịch Đức từ khi trưởng thành. Ông lấy người vợ đầu là người Đức, sinh được một con trai, sinh năm 1993, mang quốc tịch Đức, đặt tên tiếng Việt là Hà Sĩ Hà, tên tiếng Đức là HaSi, sau khi li hôn người vợ này, ông lấy người vợ thứ hai người Việt cũng sinh sống tại Đức tên là Mai Anh, sinh được một một con gái, đặt tên là Hà MiA, sinh năm 2014 và một con trai sinh, đặt tên là Hà LiO năm 2015.

……
……
……
……
……
……
……

Đời thứ 10 – Chi 2:

I. Nhánh thứ nhất – Chi 2/Đời thứ 10 - Nối dòng từ ông Hà Sỹ Cừ (là con đầu và là trưởng nam của cụ Hà Sĩ Quán với cụ bà Đinh Thị Miễn).

1. Anh Hà Sỹ Hùng là trưởng nam của ông Hà Sỹ Cừ với bà Nguyễn Thị Kim Thu. Anh sinh năm 1972, vợ anh là chị Lưu Thị Thu Hà, sinh năm 1976. Anh chị sinh được một con trai và một con gái, con gái đầu là Hà Bảo Anh, sinh năm 2015; con trai là Hà Hùng Anh, sinh năm 2019. Vợ chồng anh làm việc và sinh sống tại Hà Nội.

……
……
……
……
……
……
……

2. Anh Hà Sỹ Cường, sinh năm 1974 là thứ nam của ông Hà Sỹ Cừ với bà Nguyễn Thị Kim Thu. Hiện anh làm việc và sinh sống tại Hà Nội, chưa lấy vợ lập gia đình riêng.

……
……
……
……
……
……
……
……
……
……

3. Chị Hà Hồng Hạnh, sinh năm 1976 là con gái út của ông Hà Sỹ Cừ với bà Nguyễn Thị Kim Thu. Chị lấy chồng là Quốc Đình Dũng, người tỉnh Quảng Trị, sinh con trai là Quốc Trường Linh, sinh năm 2008. Vợ chồng làm việc và sinh sống tại Hà Nội.

II. Nhánh thứ 2 – Chi 2/Đời thứ 10 - Nối dòng ông Hà Sỹ Hoài, tức Nguyễn Văn Tâm (là người con thứ 4 và là con trai thứ 3 của cụ Hà Sĩ Quán với cụ bà Đinh Thị Miễn).

1. Anh Hà Minh Hải là trưởng nam của ông Hà Sỹ Hoài với bà Trần Thị Thơm. Anh sinh năm 1986, mất năm 2020 do bệnh hiểm nghèo, giỗ ngày 28/9, mộ phần đã được xây cất khang trang tại ruộng xứ Đường Ngà sau làng. Vợ anh là chị Hoàng Thị Trang, sinh năm 1985, người quê xã Đông Viết, huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang. Anh chị sinh được một con trai và một con gái, con gái đầu là Hà Thùy Dương, sinh năm 2012; con trai là Hà Minh Đức, sinh năm 2015. Hiện chị Hoàng Thị Trang sinh sống, làm việc và nuôi con tại Hà Nội.

.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....

2. Anh Hà Hải Hưng là thứ nam của ông Hà Sỹ Hoài với bà Trần Thị Thơm. Anh sinh năm 1992, vợ anh là chị Đào Bích Ngọc, sinh năm 1992, người quê Hà Nội. Anh chị sinh được con gái đầu là Hà Tuệ Nhi, sinh năm 2019, con gái thứ hai là Hà Tuệ Minh, sinh năm 2024. Hiện anh chị sinh sống, làm việc và nuôi con tại Hà Nội.

.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....

III. Nhánh thứ 3 – Chi 2/Đời thứ 10 - Nối dòng ông Hà Sỹ Giang (là người con thứ 5 và là con trai thứ 4 của cụ Hà Sĩ Quán với cụ bà Đinh Thị Miễn).

1. Chị Hà Ánh Nguyệt, sinh năm 1984 là con gái đầu của ông Hà Sỹ Giang với bà Nguyễn Thị Tuyết Lan. Chị lấy chồng là Quách Xuân Huy, người Hà Nội, sinh hai con trai là Quách Ngọc Dũng, sinh năm 2008 và Quách Minh Quân, sinh năm 2011. Vợ chồng làm việc và sinh sống tại Hà Nội.

2. Chị Hà Ánh Ngọc, sinh năm 1992 là con gái thứ 2 của ông Hà Sỹ Giang với bà Nguyễn Thị Tuyết Lan. Chị lấy chồng là Nguyễn Văn Thủy, ở Thị trấn Lim, huyện Tiên Du, mới sinh một con trai là Nguyễn Hà Ngọc Minh, sinh năm 2023.

3. Anh Hà Giang Sơn là con thứ 3 và là trưởng nam của ông Hà Sỹ Giang với bà Nguyễn Thị Tuyết Lan. Anh sinh năm 1999. Hiện anh làm việc và sinh sống tại Hà Nội, chưa lấy vợ lập gia đình riêng.

.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....

IV. Nhánh thứ 4 – Chi 2/Đời thứ 10 - Nối dòng ông Hà Sỹ Hán (là người con thứ 8 và là con trai thứ 5 của cụ Hà Sĩ Quán với cụ bà Đinh Thị Miễn).

1. Chị Hà Kim Ngân, sinh năm 1989 là con gái đầu của ông Hà Sỹ Hán với bà Nguyễn Thị Minh. Chị lấy chồng là Đặng Xuân Hà, người quê tỉnh Hưng Yên, sinh một con trai và một con gái, con gái đầu là Đặng Hà Anh, sinh năm 2017; con trai là Đặng Hoàng Tùng, sinh năm 2022.

2. Anh Hà Trung Thành là con thứ 2 và là trưởng nam của ông Hà Sĩ Hán với bà Nguyễn Thị Minh. Anh sinh năm 1991, vợ anh là chị Lều Thị Thu, sinh năm 1996, người quê tỉnh Bắc Giang. Anh chị mới sinh một con trai là Hà Sỹ Dương, sinh năm 2021. Anh là

Bác sĩ chuyên khoa Nội, hiện đang làm việc tại Bệnh viện Đa khoa Kinh Bắc, thành phố Bắc Ninh. Anh chị sống cùng bố mẹ tại khu phố Và, phường Hạp Lĩnh, thành phố Bắc Ninh.

……
……
……
……
……
……
……

V. Nhánh thứ 5 – Chi 2/Đời thứ 10 - Nối dòng ông Hà Sỹ Uyên (là người con thứ 3 và là trưởng nam của cụ Hà Sĩ Hàm với cụ bà Hà Thị Đào).

1. Anh Hà Sỹ Thanh là trưởng nam của ông Hà Sỹ Uyên với bà Phạm Thị Thanh Vân. Anh sinh năm 1981, vợ anh là chị Lê Bích Ngọc, sinh năm 1988. Anh chị mới sinh được một con trai là Hà Minh Khang, sinh năm 2020. Hiện anh chị sinh sống, làm việc tại Hà Nội.

……
……
……
……
……
……
……

2. Anh Hà Sỹ Trung là thứ nam của ông Hà Sỹ Uyên với bà Phạm Thị Thanh Vân. Anh sinh năm 1988, lấy người vợ đầu tên Trang và đã li hôn. Hiện anh sinh sống, làm việc tại Hà Nội.

……
……
……
……
……
……

VI. Nhánh thứ 6 – Chi 2/Đời thứ 10 - Nối dòng ông Hà Sỹ Nguyên (là người con thứ 5 và là thứ nam của cụ Hà Sĩ Hàm với cụ bà Hà Thị Đào).

1. Chị Hà Băng Tâm, sinh năm 1982 là con gái đầu của ông Hà Sỹ Nguyên với bà Trần Thị Bẩy. Chị lấy chồng tên Nguyễn Việt Dũng, người thành phố Bắc Ninh, sinh được bốn con gái là: Trúc Anh, sinh năm 2003; Khánh Vy, sinh năm 2006; Bảo Anh, sinh năm 2010; Khánh Linh, sinh năm 2011.

2. Anh Hà Sỹ Hoàng Tùng là con trai duy nhất của ông Hà Sỹ Nguyên với bà Trần Thị Bẩy. Anh sinh năm 1990. Hiện chưa lấy vợ lập gia đình riêng và làm việc tại Hà Nội.

……
……
……
……
……

VII. Nhánh thứ 7 – Chi 2/Đời thứ 10 - Nối dòng ông Hà Sỹ Uông (là người con thứ 7 và là con trai út của cụ Hà Sĩ Hàm với cụ bà Hà Thị Đào).

1. Con trai đầu của ông Hà Sỹ Uông với người vợ đầu người Đức đã li hôn tên là Hà Sĩ Hà, sinh năm 1990, mang quốc tịch Đức, tên tiếng Đức là HaSi.

……
……
……
……
……
……

2. Người con thứ 2 là con gái, tên là Hà MiA, sinh năm 2014, mang quốc tịch Đức, là con gái đầu của ông Hà Sỹ Uông với người vợ thứ 2 tên Vân Anh là người Việt cũng sinh sống tại Đức.

……
……
……
……

3. Người con thứ 3 là con trai, tên là Hà LiO, sinh năm 2015, mang quốc tịch Đức, là con trai của ông Hà Sỹ Uông với người vợ thứ 2 tên Vân Anh là người Việt cũng sinh sống tại Đức.

……
……
……
……
……
……
……

Đời thứ 11 – Chi 2:

I. Nhánh thứ nhất – Chi 2/Đời thứ 11 - Nối dòng anh Hà Sỹ Hùng (là trưởng nam của ông Hà Sỹ Cừ với bà Nguyễn Thị Kim Thu).

1. Con gái đầu của anh Hà Sỹ Hùng với chị Lưu Thị Thu Hà là Hà Bảo Anh, sinh năm 2015.

……
……
……
……
……
……
……

2. Con trai sau của anh Hà Sỹ Hùng với chị Lưu Thị Thu Hà là Hà Hùng Anh, sinh năm 2019.

……
……
……
……
……

II. Nhánh thứ 2 – Chi 2/Đời thứ 11 - Nối dòng anh Hà Minh Hải (là trưởng nam của ông Hà Sỹ Hoài với bà Trần Thị Thơm).

1. Con gái đầu của anh Hà Minh Hải với chị Hoàng Thị Trang là Hà Thùy Dương, sinh năm 2012.

……
……
……
……
……
……

2. Con trai sau của anh Hà Minh Hải với chị Hoàng Thị Trang là Hà Minh Đức, sinh năm 2015.

……
……
……
……
……
……
……

III. Nhánh thứ 3 – Chi 2/Đời thứ 11 - Nối dòng anh Hà Hải Hưng (là thứ nam của ông Hà Sỹ Hoài với bà Trần Thị Thơm).

1. Con gái đầu của anh Hà Hải Hưng với chị Đào Bích Ngọc là Hà Tuệ Nhi, sinh năm 2019.

……
……
……
……
……

2. Con gái thứ 2 của anh Hà Hải Hưng với chị Đào Bích Ngọc là Hà Tuệ Minh, sinh năm 2024.

……
……
……
……
……
……

IV. Nhánh thứ 4 – Chi 2/Đời thứ 11 - Nối dòng anh Hà Trung Thành (là con thứ 2 và là trưởng nam của ông Hà Sỹ Hán với bà Nguyễn Thị Minh).

1. Con trai đầu của anh Hà Trung Thành với chị Lều Thị Thu là Hà Sỹ Dương, sinh năm 2023.

……
……
……
……
……
……
……

V. Nhánh thứ 5 – Chi 2/Đời thứ 11 - Nối dòng anh Hà Sỹ Thanh (là trưởng nam của ông Hà Sỹ Uyên với bà Phạm Thị Thanh Vân).

1. Con trai đầu của anh Hà Sỹ Thanh với chị Lê Bích Ngọc là Hà Minh Khang, sinh năm 2021.

……
……
……
……
……
……
……

CHI 3:

Đại tổ đời thứ 5 - Cụ Hà Sĩ Hanh – Tự Phúc Thần (Cành 7/Phái 4/Chi Ất - nối dòng từ Cụ Phúc Hoa).

Đại tổ đời thứ 5 – Chi 3: Con trai thứ 2 của cụ Phúc Trực *(với cụ bà chính thất Diệu Minh)* tên tự là Phúc Thần, tên húy là Hanh, giỗ ngày 27/11, có mộ chí táng tại gò đất xứ Đống Lâu, *(sau chạy về Đường Ngà, cạnh lăng vuông họ Đinh - Theo ghi chép của gia đình cụ Hà Sĩ Khánh, đời thứ 9),* sinh thời làm Thập Lí Hầu.

Chính thất tên hiệu là Diệu Sách, tên húy là Trấm *(tức Đinh Thị Tiềm),* giỗ ngày 16/8, có phần mộ táng tại ruộng xứ Bờ Hoa. Sinh hạ một nam, bốn nữ: Nhất nam là Sĩ Hưởng sinh ra Sĩ Tụ, sinh Cảnh *(nghĩa là: Cụ Hà Sĩ Hanh sinh ra cụ Hà Sĩ Hưởng là con trai duy nhất và bốn con gái, Cụ Hưởng sinh ra cụ Hà Sĩ Tụ, Cụ Tụ sinh ra cụ Hà Sĩ Cảnh);* con gái thứ nhất là Thị Lũ lấy người xã Đông Cứu; con gái thứ 2 là Thị Huyên lấy người trong xã sinh Nguyễn Trọng Vân; con gái thứ 3 là Thị Yên lấy người xã Quảng Lãm; con gái thứ 4 *(Hà Thị Lục, giỗ ngày 18/3, mộ tại xứ đồng Bờ Hoa)* chưa lấy chồng.

Đại tổ đời thứ 6 – Chi 3:

Cụ Hà Sĩ Hưởng là con trai duy nhất của cụ Hà Sĩ Hanh với cụ bà Trấm (tức Đinh Thị Tiềm). Cụ Hưởng sinh năm 1869, mất năm 1889, giỗ ngày 21/7, mộ phần tại ruộng xứ Bờ Hoa. Cụ bà là Nguyễn Thị Thụ *(tức Nguyễn Thị Tuệ - Theo ghi chép của gia đình cụ Hà Sĩ Khánh, đời thứ 9),* giỗ ngày 16/11, Mộ phần cụ tại [….?]. Hai cụ sinh được một con trai duy nhất là Hà Sĩ Tụ, sinh năm 1886.

Cụ Hà Sĩ Hưởng có bốn người em gái ruột là: Thị Lũ lấy người xã Đông Cứu; Thị Huyên lấy người trong xã sinh Nguyễn Trọng Vân; Thị Yên lấy người xã Quảng Lãm; em gái thứ 4 chưa lấy chồng *(cụ Hà Thị Lục, giỗ ngày 18/3, mộ phần tại ruộng xứ Bờ Hoa).*

Cụ Hà Sĩ Hưởng sinh trưởng trong một gia đình giàu có, cụ được đi học chữ Hán, học giỏi cụ đi thi đỗ tuyển sinh nhưng ở nhà làm ruộng và lập gia đình. Cụ lấy cụ bà là Nguyễn Thị Thụ là con gái đầu lòng của cụ Nguyễn Trọng Cao người cùng làng, là chị ruột các cụ Nguyễn Trọng Tựa (chồng cụ bà Hà Thị Tính), Nguyễn Trọng Khâm, Nguyễn Trọng Viết. Hai cụ sinh được một con trai duy nhất là Hà Sĩ Tụ, sinh năm 1886.

Cụ Hà Sĩ Hưởng qua đời khi mới 21 tuổi và con trai cụ là Hà Sĩ Tụ mới lên ba tuổi. Sau 3 năm hết tang cụ Hưởng, cụ bà Nguyễn Thị Thụ cải giá đi lấy chồng là một ông đồ ở

làng Lâm Xá, huyện Đông Triều, tỉnh Hải Dương lên dạy học chữ Nho ở nhà cụ Nguyễn Trọng Cao (nên thường gọi là bà Đồ Đông).

Khi đó, ông Hà Sĩ Tụ phải ở với ông bà nội là cụ Hà Sĩ Hanh - Đinh Thị Tiềm và người anh họ là Hà Sĩ Diệu gây dựng cho sau này. Cụ bà Nguyễn Thị Thụ về sau chỉ sinh được một người con gái là Nguyễn Thị Tân với cụ Đồ Đông Triều. Năm bà Tân lên 5 tuổi thì cụ Đồ Đông Triều mất. Sau 3 năm cải cát rồi, cụ bà chỉ có 2 mẹ con, vì họ nội ở Lâm Xá cũng có vài gia đình và cũng nghèo, nên cụ Thụ đem con gái trở về Chi Nội ở với em ruột là cụ Nguyễn Trọng Tựa (bố đẻ ông Lý Thước - Nguyễn Trọng Việt) cho đến khi cụ mất ngày 16/11/năm Ất Dậu 1945. Ông Nguyễn Trọng Việt là cháu ruột nên đứng ra lo an táng chu đáo cho cụ. Bà Nguyễn Thị Tân là con gái cụ Thụ với cụ Đồ Đông Triều về Chi Nội ở với mẹ đến năm 18 - 19 tuổi thì đi lấy chồng là ông Nguyễn Viết Quỳnh ở Tư Vi và sinh ra các con sau này là các ông bà: Nguyễn Viết Tiến (ông Bộ), Nguyễn Viết San, Nguyễn Thị Lựu, Nguyễn Thị Biên (vợ ông Bồ). Bà Tân (sau thường gọi là bà Chánh Tư) bị chết vì đại bác tây bắn vào chợ ngày 29/6/1947 Đinh Hợi".

Đại tổ đời thứ 7 – Chi 3:

1. Cụ Hà Sĩ Tụ là con trai độc nhất của cụ Hà Sĩ Hưởng với cụ bà Nguyễn Thị Thụ. Cụ sinh năm 1886, mất năm 1926, giỗ ngày 09/4. Cụ bà là Đinh Thị Phượng, hiệu là Diệu Phương, cụ sinh năm 1879, mất năm 1966, giỗ ngày 14/7. Mộ phần hai cụ liền cạnh nhau tại xứ đồng Đống Cao *(theo ghi chép của gia đình cụ Hà Sĩ Khánh, đời thứ 9, là cháu nội của cụ Tụ)*. Hai cụ sinh được chín người con, ba con trai và sáu con gái. Người con trai đầu là trưởng nam, tên Hà Sĩ Cảnh, sinh năm 1903; người con thứ 2 là gái, tên Hà Thị Lộc, sinh năm 1905; người con thứ 3 là trai, tên Hà Sĩ Liên, sinh năm 1909; người con thứ 4 là gái, tên Hà Thị Lợi, sinh năm 1911; người con thứ 5 là trai, tên Hà Sĩ Ngoạn, sinh năm 1914; người con thứ 6 là gái, tên Hà Thị Lâm, sinh năm 1918; người con thứ 7 là gái, tên Hà Thị Ích, sinh năm 1920; hai người con thứ 8, 9 là gái, tên Hà Thị Biểu và Hà Thị Bổng đều mất sớm.

Năm 1889 thì cụ Hưởng mất khi cụ Tụ mới lên ba tuổi. Sau 3 năm hết tang cụ Hưởng, cụ bà Nguyễn Thị Thụ cải giá đi lấy chồng là một ông đồ ở làng Lâm Xá, huyện Đông Triều, tỉnh Hải Dương lên dạy học chữ Nho ở nhà cụ Nguyễn Trọng Cao mà cụ Tụ đang theo học. Sau khi lấy cụ bà Thụ thì cụ đồ Đông Triều không dạy học ở Chi Nội nữa mà chuyển về quê ở Lâm Xá. Khi đó, cụ Hà Sĩ Tụ đang ở với ông bà nội là cụ Hà Sĩ Hanh - Đinh Thị Tiềm, phải chuyển sang học một cụ đồ khác ở Gia Lâm cũng dạy học ở Chi Nội (không rõ tên cụ

đồ này), nhưng cụ Tụ không đi thi nữa mà ở nhà lấy vợ, lập gia đình riêng với cụ bà Đinh Thị Phượng là người họ Đinh Đức ở Chi Nội (họ Đinh Đức này là ở Chi Nội, khác với họ Đinh Đức bên Tư Vi, họ Đinh Đức này đã đến Chi Nội trước họ Đinh Đức bên Tư Vi đến 4, 5 đời).

Cụ Phượng có một người em ruột là cụ Đinh Đức Hướng, lấy cụ Nguyễn Thị Thận, đẻ ra hai con gái là bà Tâm, lấy ông Nguyễn Trọng Chí (tức cụ Hội Thức) và bà Can, lấy cụ Nguyễn Trọng Long (tức ông Lang Đảm là bố bà Đảm, ông Bàng). Vì cụ Hướng mất sớm và chỉ có hai con gái nên cụ Phượng phải trông nom giỗ tết, mồ mả tổ tiên nhà mình là họ Đinh Đức, sau cụ giao cho con trai thứ 5 của mình là cụ Hà Sĩ Ngoạn trông nom giỗ tết, mồ mả tổ tiên bên ngoại thay mình, sau này giao lại cho ông Hà Sĩ Doãn trông nom giỗ tết, mồ mả tổ tiên bên ngoại nhà cụ Phượng.

Đối chiếu xác minh thông tin liên quan với nhà ông Bàng – Hiền, nhà ông Trầm – Mùi ở chi Nội; nhà bà Huyên (thường gọi là bà Huyên – Ca) bên Tư Vi thì cụ Đinh Thị Phượng có một người em trai ruột duy nhất là cụ Đinh Đức Hướng (có tài liệu viết là Hứng) và người em gái là cụ Đinh Thị Mão, ngoài ra còn có người em trai nuôi là cụ Đinh Văn Xuất (cụ Xuất là con nuôi của bố cụ Phượng). Sau này cụ Đinh Đức Hướng, lấy cụ Nguyễn Thị Thận, đẻ ra hai con gái là cụ bà Tâm - lấy cụ Nguyễn Trọng Chí (tức cụ Hội Thức) và cụ bà Can, lấy cụ Nguyễn Trọng Long (tức cụ Lang Đảm là bố bà Đảm, ông Bàng. Nghĩa là cụ Hướng là ông ngoại của bà Đảm và ông Bàng); Cụ Đinh Thị Mão sau này lấy cụ Hà Trọng Thiệp sinh ra bà Tuất, bà Mùi (bà Mùi lấy ông Trầm sinh ra các bác Tiềm, bác Phái, Bác Thiêm….) và nhận nuôi ông Hà Sĩ Then là cháu ruột rồi cho thừa tự (cụ Hà Trọng Thiệp là con thứ hai của cụ Hà Trọng Thinh em nuôi cụ Tụ, nên cụ Thiệp gọi cụ Tụ là bác); Cụ Đinh Văn Xuất sinh ra bà Ca và bà Huyên… (bà Ca lấy ông Thân ở Văn Trung, sinh ra các bác Ái, bác Lan – Tiệp …; còn bà Huyên lấy chồng ở rể bên Tư Vi sinh ra các bác Quyết, bác Thắng – Gấm).

Sinh thời, cụ Hà Sĩ Tụ làm Phó Hương Hội ở làng Chi Nội, đến năm 1926 thì mất. Cụ Phượng vốn là một người phụ nữ rất đảm đang, đối xử cả bụng thương con cháu, ăn ở rộng rãi, trực tính nói thẳng, hai cụ sống với nhau rất hòa thuận, thương yêu. Sau khi cụ Tụ mất, cụ Phượng phải một mình nuôi dạy và gây dựng cho các con, trong nom giỗ tết, mồ mả tổ tiên cả bên nội và bên ngoại. Lúc tuổi già, cụ sống với cháu trưởng đích tôn là ông Hà Sĩ Khánh và cháu dâu là bà Phan Thị Tỵ, ông bà Khánh đã hết lòng chăm sóc phụng dưỡng cụ cho đến khi cụ qua đời ngày 14 tháng bảy năm Bính Ngọ, tức ngày 29/8/1966.

2. Cụ Hà Trọng Thinh là em nuôi cụ Hà Sĩ Tụ khi cụ Tụ đã trưởng thành, xây dựng gia đình với cụ Phượng rồi mới nhận cụ Thinh làm em nuôi. (cụ Tụ và cụ Phượng nhận cụ Thinh làm em nuôi là khoảng sau năm 1910 vì trong Bản Phả cụ Bật viết tháng 9/1910 chưa thấy nói đến cụ Thinh, mới chỉ nói đến cụ Nguyễn Danh Trang làm con nuôi cụ Hà Sĩ Tùng và đổi họ thành Hà Sĩ Trang, sinh ra cụ Hạng, cụ Lương (cụ xã Cấn), cụ Thiện (cụ Phó Nha) ở đời thứ 7).

Cụ Thinh nguyên gốc là người họ Hà Đăng ở xã Thuần Hưng, huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên, vì thiên tai mà được cha đẻ mang theo di cư, lưu lạc từ bé, một cha một con rồi lưu lại làng Chi Nội, sau đó được vợ chồng cụ Hà Sĩ Tụ - Đinh Thị Phượng nhận làm em nuôi. (không rõ tên của cụ ông thân sinh ra cụ Thinh).

Cụ Hà Trọng Thinh giỗ ngày 14/5, không rõ năm sinh, năm mất, mộ phần của cụ. Cụ bà là Nguyễn Thị Ky, giỗ ngày 12/02, là người họ Nguyễn Trọng, nhánh nhà cụ Thẩm. Cụ Thinh sau khi lấy cụ Ky và đã làm em nuôi cụ Hà Sĩ Tụ rồi thì đổi họ thành Hà Trọng Thinh.

Hai cụ sinh được một con gái và hai con trai. Người con gái đầu là Hà Thị Sự, không rõ năm sinh, lấy chồng bên Tư Vi; người con thứ hai là trưởng nam tên Hà Trọng Lịch (tức Hà Sĩ Lịch), không rõ năm sinh; người con thứ ba là thứ nam tên Hà Trọng Thiệp (tức Hà Sĩ Thiệp), không rõ năm sinh.

Đời thứ 8 – Chi 3:

I. Nhánh thứ nhất – Chi 3/Đời thứ 8 - Nối dòng cụ Hà Sĩ Tụ (là con trai duy nhất của cụ Hà Sĩ Hưởng với cụ bà Nguyễn Thị Thụ).

1. Cụ Hà Sĩ Cảnh là con đầu và là trưởng nam của cụ Hà Sĩ Tụ với cụ bà là Đinh Thị Phượng. Cụ sinh năm 1903, mất năm 1949, giỗ ngày 23/7, mộ phần tại ruộng xứ đồng Bờ Hoa. Cụ bà là Nguyễn Thị Đức, sinh năm 1900, mất năm 1946, giỗ ngày 08/02, mộ phần tại ruộng xứ đồng Trệ Sang. Hai cụ sinh được ba con trai và bốn con gái. Con trai đầu là trưởng nam tên Hà Sĩ Khánh, sinh năm 1926; kế đến là ba người con gái là Hà Thị Hạnh và hai người con gái nữa không rõ tên đều mất lúc nhỏ; hai người con thứ 5, thứ 6 là con trai, tên Hà Sĩ Kiền (tức Quốc) và Hà Sĩ Ban đều mất lúc nhỏ; người con thứ 7 là gái, tên là Hà Thị Thao, sinh năm 1940.

Cụ Hà Sĩ Cảnh lúc sinh thời được học chữ Hán và chữ Quốc ngữ từ nhỏ, đến tuổi trưởng thành, cụ lấy cụ bà là Nguyễn Thị Đức, là con gái cụ Nguyễn Trọng Phú cùng làng.

Đến năm 1936, cụ Cảnh làm Chánh Hội làng Chi Nội cho đến khi Cách mạng tháng 8/1945 thành công thì cụ nghỉ việc làng, đến tháng 7/1949, cụ bị giặc Pháp sát hại cùng với một số người làng trong một trận càn.

Xác minh, đối chiếu thông tin với Gia phả Chi 6, họ Nguyễn Trọng (nhánh nhà cụ Trầm) ở Chi Nội cùng làng thì cụ bà Nguyễn Thị Đức là con gái thứ 2 của cụ Nguyễn Trọng Phú với cụ Nguyễn Thị Nghiêm, là em ruột cụ Nguyễn Trọng Phúc, là chị ruột các cụ Nguyễn Trọng Hiền; Nguyễn Trọng Sạ (cụ Sạ lấy cụ Hà Thị Mỵ, con gái cụ Hà Sĩ Việt, sinh ra các cụ Nguyễn Thị Thân, Nguyễn Trọng Trầm, Nguyễn Trọng Sâm, Nguyễn Trọng Hồng, Nguyễn Thị My); Nguyễn Thị Nghĩa; Nguyễn Thị Chung.

Mộ phần của cụ Hà Sĩ Cảnh tại ruộng xứ Bờ Hoa, mộ phần của cụ Nguyễn Thị Đức tại ruộng xứ Trệ Sang đều đã được xây cất khang trang, mộ chí rõ ràng.

2. Cụ bà Hà Thị Lộc là con thứ 2 và là con gái đầu của cụ Hà Sĩ Tụ với cụ bà là Đinh Thị Phượng. Cụ sinh năm 1905, mất năm 1946, lấy chồng là cụ Nguyễn Trọng Tốn, người họ Nguyễn Trọng cùng làng, sinh ra ông Nguyễn Trọng Xiêm (ông Xiêm sinh ra Thị Hải; Trọng Sơn; Trọng Thủy; Trọng Quyết…). Năm 1937, sau khi cụ Tốn chết thì cụ Lộc cải giá làm lẽ, lấy cụ Nguyễn Thế Quế, sinh ra bà Nguyễn Thị Phước (cụ Nguyễn Thế Quế thường gọi là cụ Tổng Quế, là con trai thứ 2 của cụ Hà Thị Phùng với cụ Nguyễn Thế Bách. (Cụ Phùng là con gái đầu của cụ Hà Sĩ Cường, là chị gái cụ Hà Sĩ Hoằng và cụ Hà Sĩ Lượng). Cụ Tổng Quế với người vợ trước sinh ra ông Hòe, bà Ngội).

3. Cụ Hà Sĩ Liên là con thứ 3 và là thứ nam của cụ Hà Sĩ Tụ với cụ bà là Đinh Thị Phượng. Cụ sinh năm 1909, mất năm 1925, giỗ ngày 12/5, mộ phần tại ruộng xứ Đường Ngà. Cụ Liên lấy cụ bà là Nguyễn Thị Trác được mấy tháng thì cụ Liên mất, nên cụ bà cải giá đi lấy chồng khác.

4. Cụ bà Hà Thị Lợi là con thứ 4 và là con gái thứ 2 của cụ Hà Sĩ Tụ với cụ bà là Đinh Thị Phượng. Cụ sinh năm 1911, không rõ năm mất. Cụ Lợi lấy cụ Nguyễn Khắc Yên, người Hán Đà.

5. Cụ Hà Sĩ Ngoạn là con thứ 5 và là con trai thứ 3 của cụ Hà Sĩ Tụ với cụ bà là Đinh Thị Phượng. Cụ sinh năm 1914, mất năm 1952, giỗ ngày 28/3, mộ phần tại […?] Cụ bà là Nguyễn Thị Thân, không rõ năm sinh, mất năm 1949, giỗ ngày 23/7, mộ phần tại […?]. Hai cụ sinh được ba con trai và một con gái. Con trai đầu là trưởng nam tên là Hà Sỹ Doãn, sinh năm 1936; người con thứ 2 là thứ nam, tên là Hà Sỹ Toàn, sinh năm 1940; người con

thứ 3 là gái, tên là Hà Thị Điền; người con thứ 4 là trai út, tên là Hà Sĩ Hoạt, bị mất sớm cùng ngày với mẹ do tây bắn trong một trận càn.

6. Cụ bà Hà Thị Lâm là con thứ 6 và là con gái thứ 3 của cụ Hà Sĩ Tụ với cụ bà là Đinh Thị Phượng. Cụ sinh năm 1918, không rõ năm mất. Cụ Lâm lấy cụ Phó Thùy ở Quảng Lãm.

7. Cụ bà Hà Thị Ích (thường gọi là Tẽo) là con thứ 7 và là con gái thứ 4 của cụ Hà Sĩ Tụ với cụ bà là Đinh Thị Phượng. Cụ sinh năm 1920, không rõ năm mất. Cụ Ích lấy cụ Chánh Điểm ở làng Nghi Tàm, Hà Nội. Sau khi sinh con mới được hai tháng thì con chết, còn cụ bị hậu sản nên về nhà đẻ ở Chi Nội và chết ở nhà khi mới 21 tuổi, mộ táng chung với cụ bà Hà Thị Bổng tại ruộng xứ Bờ Hoa.

8, 9. Hai con thứ 8, thứ 9 của cụ Hà Sĩ Tụ với cụ bà là Đinh Thị Phượng là Hà Thị Biểu và Hà Thị Bổng là hai con gái thứ 5, thứ 6 đều mất sớm, không rõ ngày giỗ, mộ phần táng chung với cụ bà Hà Thị Ích tại ruộng xứ Bờ Hoa.

II. Nhánh thứ 2 – Chi 3/Đời thứ 8 - Nối dòng cụ Hà Trọng Thinh (là em nuôi cụ Hà Sĩ Tụ).

1. Cụ bà Hà Thị Sự là con đầu và là con gái của cụ Hà Trọng Thinh với cụ Nguyễn Thị Ky, lấy chồng bên Tư Vi. Không rõ năm sinh, năm mất của cụ.

2. Cụ Hà Trọng Lịch (tức Hà Sĩ Lịch) là trưởng nam của cụ Hà Trọng Thinh với cụ Nguyễn Thị Ky. Giỗ ngày 23/6. Cụ bà thứ nhất là Nguyễn Thị Xuyên, giỗ 09/7, sinh được một con gái là bà Hà Thị Sơn (lấy chồng ở Hương Vân, Lạc Vệ); cụ bà thứ hai là Đinh Thị Côi (thường gọi là bà Thử, hay bà Phố, là cách gọi theo tên con gái lớn (là bà Thử) và con trai (là ông Phố) của cụ với người chồng trước), giỗ ngày 22/3, sinh ra ông Hà Sĩ Then, sinh năm 1950.

Cụ Hà Trọng Lịch lấy cụ bà thứ nhất là Nguyễn Thị Xuyên, sinh được một con gái là bà Hà Thị Sơn (nên cụ Lịch thường được gọi là cụ Sơn theo tên con gái đầu). Sau đó cụ Nguyễn Thị Xuyên mất sớm.

Khi đó, cụ bà Đinh Thị Côi với người chồng trước là cụ Nguyễn Trọng Nông, người họ Nguyễn Trọng đã sinh được bà Thử và ông Phố. Sau khi người chồng trước của cụ Côi là cụ Nông mất thì cụ bà Đinh Thị Côi lấy cụ Hà Trọng Lịch và sinh ra ông Hà Sĩ Then.

Khi ông Then còn nhỏ thì cụ Hà Trọng Lịch lại mất sớm, nên cụ Đinh Thị Côi phải mang ông Then về nhà chồng trước để nuôi cùng hai con với người chồng trước là bà Thử và ông Phố. Do hoàn cảnh thời bấy giờ khó khăn, nên những người phụ nữ góa chồng

thường gắng tìm lấy một người đàn ông mà nương tựa, cụ Côi cũng vậy, sau khi cụ Lịch mất thì một nách ba con, nên sau đó lại cải giá với cụ Nguyễn Trọng Kim (là bố ông Sinh), sinh ra bà Hoạt (lấy ông Bùi Văn Minh bên Tư Vi) và bà Thiềng (lấy ông Nguyễn Văn Trình, em ông Lầu người trong làng).

Đến khi ông Then lên 6 tuổi thì cụ Hà Trọng Thiệp là chú ruột, không có con trai nên đã mang ông Then về nuôi và gây dựng, cho thừa tự. Ông Then sau này trưởng thành thì lấy bà Nguyễn Thị Ngừng (là con gái lớn của cụ Nguyễn Trọng Hậu trong làng), vợ chồng ông Then bà Ngừng chăm sóc phụng dưỡng cụ Thiệp và cụ bà thứ 2 của cụ Thiệp là cụ Lộc (thường gọi là cụ Quỹ vì cụ Thiệp làm thủ quỹ ở làng) đến cuối đời và lo tang ma chu đáo cho hai cụ. Còn cụ Côi thì sau này ở với vợ chồng ông Phố.

2. Cụ Hà Trọng Thiệp (tức Hà Sĩ Thiệp – Thường gọi là cụ Quỹ vì cụ làm thủ quỹ ở làng) là thứ nam của cụ Hà Trọng Thinh với cụ Nguyễn Thị Ky. Cụ giỗ ngày10/6, không rõ năm sinh, năm mất, mộ phần của cụ. Cụ Hà Trọng Thiệp là đảng viên lão thành Đảng cộng sản Việt Nam. Trước cách mạng tháng 8/1945, cụ làm Thủ quỹ ở làng nhiều năm, sau cách mạng tháng 8/1945, cụ tham gia cách mạng ở địa phương thời kì chống Pháp 1947-1954, sau hòa bình lập lại, cụ tham gia công tác ở Hợp tác xã tín dụng của địa phương.

Cụ Hà Trọng Thiệp lấy cụ bà thứ nhất là cụ Đinh Thị Mão (cụ Mão là em ruột cụ Đinh Thị Phượng lấy cụ Hà Sĩ Tụ - là bác nuôi của cụ Thiệp như đã nói ở đời thứ 7, Chi 3 trên đây), cụ Mão giỗ ngày 08/8, không rõ năm sinh, mộ phần của cụ. Cụ Mão với cụ Thiệp sinh được hai người con gái là bà Hà Thị Tuất (lấy ông Nguyễn Văn Hứa cùng làng, sau hai vợ chồng mất sớm vì bom và tây càn) và bà Hà Thị Mùi (lấy ông Nguyễn Trọng Trầm, sinh ra các bác Nguyễn Trọng Tiềm; Nguyễn Trọng Phái; Nguyễn Trọng Thiêm; Nguyễn Trọng Lương; Nguyễn Thị Thơm; Nguyễn Thị Nhài; Nguyễn Trọng Phán). Cụ bà thứ hai là cụ Đoàn Thị Hiến (người Tử Nê, Minh Đạo), bị mất sớm, không sinh con, sau khi cải táng thì gia đình nhà đẻ mang hài cốt về Tử Nê, Minh Đạo, không còn đi lại nữa. Cụ bà thứ ba là cụ Nguyễn Thị Lộc (thường gọi là bà Quỹ theo cụ ông và ở với cụ ông và vợ chồng ông Then đến cuối đời), giỗ ngày 17/8, không sinh con.

Cụ Hà Trọng Thiệp vì không có con trai nên đã mang ông Hà Sĩ Then là cháu ruột về nuôi và gây dựng, cho thừa tự từ khi ông Then mới lên 6 tuổi và vì cụ Hà Trọng Lịch bố ông Then đã mất. Ông Then sau này trưởng thành thì lấy bà Nguyễn Thị Ngừng (là con gái lớn của cụ Nguyễn Trọng Hậu trong làng), vợ chồng ông Then bà Ngừng chăm sóc phụng dưỡng cụ Thiệp và cụ Lộc (thường gọi là ông bà Quỹ vì cụ Thiệp làm thủ quỹ ở làng) đến cuối đời và lo tang ma chu đáo cho hai cụ.

Đời thứ 9 – Chi 3:

I. Nhánh thứ nhất - Chi 3/Đời thứ 9 - Nối dòng cụ Hà Sĩ Cảnh (là con đầu và là trưởng nam của cụ Hà Sĩ Tụ với cụ bà là Đinh Thị Phượng).

1. Ông Hà Sĩ Khánh là người con đầu và là trưởng nam của cụ Hà Sĩ Cảnh với cụ bà Nguyễn Thị Đức. Ông sinh năm 1926, mất năm 2008, giỗ ngày 27/10, mộ phần tại ruộng xứ Bờ Hoa đã được xây cất khang trang, mộ chí rõ ràng. Người vợ thứ nhất của ông là bà Phan Thị Tỵ, sinh năm 1923, mất năm 1977, giỗ ngày 19/11, mộ phần tại gò đất xứ đồng Đống Cao (theo ghi chép của ông Khánh là liền kề sau mộ cụ Tụ và cụ Phượng là ông bà nội của ông Khánh), bà Tỵ sinh được ba con trai và hai con gái, người con đầu là trưởng nam, tên là Hà Sỹ Hạ, sinh năm 1948, là liệt sĩ chống Mỹ, hy sinh năm 1973, giỗ ngày 23/7; người con thứ hai là con gái đầu, tên là Hà Thị Dung, sinh năm 1950; người con thứ 3 là thứ nam, tên là Hà Sỹ Quân, sinh năm 1957; người con thứ 4 là con gái thứ 2, tên là Hà Thị Hường, sinh năm 1959; người con thứ 5 là con trai thứ 3, tên là Hà Sỹ Dân, sinh năm 1962. Người vợ thứ 2 của ông Khánh là bà Nguyễn Thị Thược, sinh năm 1943, người xã Ninh Xá, huyện Thuận Thành, bà Thược sinh với ông Khánh được một cô con gái út là Hà Thị Thành, sinh năm 1979.

Trước khi lấy ông Khánh, bà Thược đã có với người chồng trước một người con gái tên là Hương, hiện nay bà sống cùng vợ chồng người con gái này tại Hà Nội.

……
……
……
……
……
……
……

2, 3, 4. Dưới ông Hà Sĩ Khánh là bà Hà Thị Hạnh và hai người nữa là ba con gái của cụ Hà Sĩ Cảnh với cụ bà Nguyễn Thị Đức đều bị chết non, không rõ năm sinh, năm mất, ngày giỗ, mộ phần.

5, 6. Kế đến là hai người con thứ 5, thứ 6 là Hà Sĩ Kiền (tức Quốc) và Hà Sĩ Ban là con trai của cụ Hà Sĩ Cảnh với cụ bà Nguyễn Thị Đức đều mất lúc nhỏ, không rõ năm sinh, năm mất, ngày giỗ, mộ phần tại mép đường Cối Tháp.

7. Bà Hà Thị Thao là người con thứ 7 và là gái út của cụ Hà Sĩ Cảnh với cụ bà Nguyễn Thị Đức, bà sinh năm 1940, không rõ năm mất của bà. Bà lấy ông Nạo là người họ Nguyễn Đắc bên Tư Vi, sinh được hai con trai, một con gái giữa là : Đắc Thích; Thị Thoa; Đắc Thiết.

II. Nhánh thứ 2 - Chi 3/Đời thứ 9 - Nối dòng cụ Hà Sĩ Ngoạn (là con thứ 5 và là con trai thứ 3 của cụ Hà Sĩ Tụ với cụ bà là Đinh Thị Phượng).

1. Ông Hà Sỹ Doãn là người con đầu và là trưởng nam của cụ Hà Sĩ Ngoạn với cụ bà Nguyễn Thị Thân. Ông sinh năm 1936, mất năm 2021, giỗ ngày 02/10. Vợ ông là bà Nguyễn Thị Nắm, sinh năm 1937, mất năm 2023, giỗ ngày 23/02. Ông bà sinh được hai con trai và một con gái, trưởng nam là Hà Sỹ Duân, sinh năm 1964; người con gái giữa là Hà Thị Tuyến, sinh năm 1967; con trai út là thứ nam là Hà Sỹ Duẩn, sinh năm 1978.

Ông Hà Sỹ Doãn sinh năm 1936, mất năm 2021. Lúc sinh thời, ông là Sĩ quan Quân đội nhân dân Việt Nam, là đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam, được tặng huy hiệu 60 năm tuổi Đảng. Ông tham gia Quân đội từ tháng 7/1954, phục vụ tại huyện đội Tiên Du và tỉnh Đội Bắc Ninh, đến tháng 5/1966 thì phục viên về công tác tại địa phương. Tháng 8/1968 ông tái ngũ, học tại Trường Quân chính - tỉnh đội Hà Bắc, rồi học tại Trường Sĩ quan Lục quân Sơn Tây, sau đó về phục vụ trong các đơn vị hậu cần khu vực Miền Đông Nam Bộ, rồi làm nhiệm vụ chuyên gia quân sự thuộc Đoàn 478 tại Campuchia. Đến tháng 5/1984 ông được nghỉ hưu theo chế độ với cấp hàm Thiếu tá. Sau khi nghỉ hưu, ông tích cực tham gia công tác tại địa phương. Do tuổi cao sức yếu, ông đã mất ngày 02/10/Tân Sửu (2021), hưởng thọ 86 tuổi.

Vợ ông là bà Nguyễn Thị Nắm, sinh năm 1937, mất năm 2023, giỗ ngày 23/02. Mộ phần ông bà đã được con cháu xây cất khang trang tại ruộng xứ Đường Ngà sau làng.

2. Ông Hà Sỹ Toàn là thứ nam và là người con thứ 3 của cụ Hà Sĩ Ngoạn với cụ bà Nguyễn Thị Thân. Ông sinh năm 1940, mất năm 2023, giỗ ngày 05/02, mộ phần đã được con cháu xây cất khang trang tại ruộng xứ Đường Ngà sau làng. Vợ ông là bà Nguyễn Thị Đính, sinh năm 1943 (bà Đính là con gái cụ Trưởng Châu – Nguyễn Thế Bản với cụ Hà Thị Thi, cụ Thi là con gái cụ Hà Sĩ Lượng, là em gái cụ Hà Sĩ Ngữ). Ông bà sinh được một con trai và hai con gái, con trai đầu là trưởng nam tên là Hà Sỹ Thắng, sinh năm 1973; người con thứ 2 là gái, tên là Hà Thị Thoa (còn gọi là Hoa), sinh năm 1975; người con thứ 3 là gái tên là Hà Thị Xuân (thường gọi là Thuân), sinh năm 1981.

Ông Hà Sỹ Toàn, sinh ngày 01/6/1940. Lúc sinh thời, ông là công nhân nhà máy Gang thép Thái nguyên đến năm 1982 nghỉ hưu tại quê nhà. Là Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam. Với những thành tích trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước, ông đã được Nhà nước tặng Huân chương kháng chiến hạng ba, được tặng huy hiệu 55 năm tuổi Đảng năm 2019.

Vợ ông là bà Nguyễn Thị Đính, sinh năm 1943, là con gái cụ Trưởng Châu – Nguyễn Thế Bản với cụ Hà Thị Thi (cụ Thi là con gái cụ Hà Sĩ Lượng, là em gái cụ Hà Sĩ Ngữ). Bà cũng là công nhân nhà máy Gang thép Thái Nguyên cùng với ông và đã được nghỉ hưu theo chế độ tại quê nhà. Hiện bà sống cùng con cháu tại quê- Thôn Tư Chi, xã Tân Chi.

.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....

3. Bà Hà Thị Điền là con gái và là người con thứ 2 của cụ Hà Sĩ Ngoạn với cụ bà Nguyễn Thị Thân. Bà lấy ông Nguyễn Viết Thứ bên Tư Vi, sinh được ba con trai và một con gái là Viết Mạnh; Viết Tháp; Viết Thành; Thị Trà. Hiện bà sống cùng con cháu ở làng Tư Chi.

4. Người con thứ 4 của cụ Hà Sĩ Ngoạn với cụ bà Nguyễn Thị Thân là trai út, tên Hà Sĩ Hoạt, bị mất sớm cùng ngày với mẹ do tây bắn trong một trận càn.

III. Nhánh thứ 3 - Chi 3/Đời thứ 9 - Nối dòng cụ Hà Trọng Lịch, tức Hà Sĩ Lịch (là trưởng nam của cụ Hà Trọng Thinh với cụ Nguyễn Thị Ky).

1. Bà Hà Thị Sơn là con gái đầu của Hà Trọng Lịch với cụ bà thứ nhất Nguyễn Thị Xuyên, bà lấy chồng bên Tư Vi, không rõ năm sinh, năm mất, ngày giỗ của bà.

2. Ông Hà Sĩ Then là con trai duy nhất của cụ Hà Trọng Lịch với cụ bà thứ 2 là Đinh Thị Côi (tức cụ bà Thử, hay Phố). Ông sinh năm 1950. Vợ ông là bà Nguyễn Thị Ngừng, sinh năm 1954 (là con gái lớn cụ Nguyễn Trọng Hậu trong làng). Ông bà sinh được ba con trai và hai con gái, con gái đầu là Hà Thị Anh, sinh năm 1975, lấy chồng về Hạp Lĩnh; con

gái thứ 2 là Hà Thị Truyền, sinh năm 1976, lấy chồng về Văn Trung; người con thứ ba là trưởng nam, tên là Hà Sỹ Chuẩn, sinh năm 1978; người con thứ 4 là thứ nam, tên là Hà Sỹ Duật, sinh năm 1981; người con trai út là Hà Sỹ Loát, sinh năm 1982.

.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....

IV. Nhánh thứ 4 - Chi 3/Đời thứ 9 - Nối dòng cụ Hà Trọng Thiệp, tức Hà Sĩ Thiệp (là thứ nam của cụ Hà Trọng Thinh với cụ Nguyễn Thị Ky).

1. Bà Hà Thị Tuất là con gái đầu của cụ Hà Trọng Thiệp với cụ bà Đinh Thị Mão. Bà lấy chồng là ông Nguyễn Văn Hứa cùng làng, sau hai vợ chồng mất sớm vì bom và tây càn. Không rõ năm sinh, năm mất và ngày giỗ của bà.

2. Bà Hà Thị Mùi là con gái thứ 2 của cụ Hà Trọng Thiệp với cụ bà Đinh Thị Mão. Bà sinh năm 1933, mất năm Quý Mão (2023), giỗ ngày 28/02. Bà lấy ông Nguyễn Trọng Trầm, sinh được năm con trai và hai con gái là: Nguyễn Trọng Tiềm; Nguyễn Trọng Phái; Nguyễn Trọng Thiêm; Nguyễn Trọng Lương; Nguyễn Thị Thơm; Nguyễn Thị Nhài; Nguyễn Trọng Phán. (ông Nguyễn Trọng Trầm là trưởng nam của cụ Nguyễn Trọng Sạ với cụ bà Hà Thị Mỵ - đời thứ 7, cụ Mỵ là con gái duy nhất của cụ Hà Sĩ Việt – đời thứ 6).

Đời thứ 10 – Chi 3:

I. Nhánh thứ nhất - Chi 3/Đời thứ 10 - Nối dòng ông Hà Sĩ Khánh (là con trai đầu và là trưởng nam của cụ Hà Sĩ Cảnh với cụ bà Nguyễn Thị Đức).

1. Anh Hà Sỹ Hạ là con đầu và là trưởng nam của ông Hà Sĩ Khánh với bà Phan Thị Tỵ. Anh sinh năm 1948, là liệt sĩ chống Mỹ, hy sinh năm 1973, giỗ ngày 23/7, mộ phần tại Nghĩa trang liệt sĩ xã Tân Chi.

2. Chị Hà Thị Dung là người con thứ hai và là con gái thứ nhất của ông Hà Sĩ Khánh với bà Phan Thị Tỵ. Chị sinh năm 1950, lấy chồng là Nguyễn Công Ký, người xã Lạc Vệ,

sinh được một con trai là Nguyễn Công Dũng, sinh năm 1985. Chị là giáo viên trường Trung học cơ sở Lạc Vệ, đã nghỉ hưu theo chế độ, hiện sống cùng con trai tại quê, thôn Tư Chi.

3. Anh Hà Sỹ Quân là người con thứ 3, là thứ nam, của ông Hà Sĩ Khánh với bà Phan Thị Tỵ. Anh sinh năm 1957, mất năm 2006, giỗ ngày 07/7, mộ phần đã được vợ con xây cất khang trang tại ruộng xứ đồng Bờ Hoa. Vợ anh là chị Phùng Thị Sỹ, sinh năm 1962. Anh chị sinh được hai con trai, trưởng nam là Hà Sỹ Kiên, sinh năm 1986; thứ nam là Hà Sỹ Tuấn, sinh năm 1989, mất sớm năm 2013 do bệnh hiểm nghèo, giỗ ngày 21/9. Anh Hà Sỹ Quân là sĩ quan chuyên nghiệp Quân đội nhân dân Việt Nam, công tác tại Công ty cổ phần 77 - Binh đoàn 11 - Tổng cục Hậu cần – Bộ Quốc phòng tại huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam cũ, đến năm 2006 thì mất do bệnh hiểm nghèo. Chị Sỹ cũng là công nhân cùng đơn vị với anh Quân và đã nghỉ hưu theo chế độ, hiện sống cùng vợ chồng con trai lớn là Hà Sỹ Kiên tại quê chồng, thôn Tư Chi.

.....

.....

.....

.....

4. Chị Hà Thị Hường là người con thứ 4 và là con gái thứ 2 của ông Hà Sĩ Khánh với bà Phan Thị Tỵ. Chị sinh năm 1959, lấy chồng là Nguyễn Xuân Dục bên Tư Vi cùng làng (Anh Dục là trưởng nam của ông Nguyễn Xuân Xoan với bà Nguyễn Thị Từ, bà Từ là con gái cụ Trưởng Châu – Nguyễn Thế Bản với cụ Hà Thị Thi, cụ Thi là con gái cụ Hà Sĩ Lượng, em gái cụ Hà Sĩ Ngữ). Anh chị sinh được ba con gái và một con trai là: Nguyễn Thị Doan; Nguyễn Thị Toan; Nguyễn Thị Trang; Nguyễn Xuân Lịch. Anh chị ở nhà làm ruộng, nuôi con tại quê, thôn Tư Chi.

5. Anh Hà Sỹ Dân là người con thứ 5 và là con trai thứ 3 của ông Hà Sĩ Khánh với bà Phan Thị Tỵ. Anh sinh năm 1962, vợ anh là chị Nguyễn Thị Lương, sinh năm 1967, người thôn Văn Trung cùng xã. Anh chị sinh được hai con trai, trưởng nam là Hà Sỹ Duy (thường gọi là Gieo), sinh năm 1988; thứ nam là Hà Sỹ Giáp (thường gọi là Tèo), sinh năm 1991, mất năm 2020 do tai nạn, giỗ ngày 09/3. Anh Dân ở nhà làm ruộng, Chị Lương sau khi đi xuất khẩur lao động tại Đài Loan về thì làm tạp vụ, công tác tại một doanh nghiệp tại Hà Nội và đã nghỉ hưu theo chế độ năm 2024.

……

……

……

……

……

……

……

6. Chị Hà Thị Thành là con gái út và là người con duy nhất của ông Hà Sĩ Khánh với bà Nguyễn Thị Thược. Chị sinh năm 1979, chị lấy chồng là Nguyễn Vương Mỹ, người tỉnh Phú Thọ, sinh được một con gái và Ngọc Lan, sinh năm 2010 và một con trai là Tuấn Nguyên, sinh năm 2015, hiện anh chị làm việc và sinh sống tại Hà Nội.

II. Nhánh thứ 2 - Chi 3/Đời thứ 10 - Nối dòng ông Hà Sỹ Doãn (là con đầu và là trưởng nam của cụ Hà Sĩ Ngoạn với cụ bà Nguyễn Thị Thân).

1. Anh Hà Sỹ Duân là con đầu và là trưởng nam của ông Hà Sỹ Doãn với bà Nguyễn Thị Nắm. Anh sinh năm 1964, vợ anh là chị Vũ Thị Thanh Hương, sinh năm 1967 là con gái cụ Vũ Văn Trác cùng làng. Anh chị sinh được một con trai và hai con gái, con gái đầu là Hà Thị Bé, mất sớm, giỗ ngày 21/11; con thứ 2 là trưởng nam tên là Hà Sỹ Phú, sinh năm 1987; con gái út là Hà Thị Luyến, sinh năm 1989. Anh chị ở nhà làm ruộng, sinh sống cùng vợ chồng con trai tại quê, thôn Tư Chi.

……

……

……

……

……

2. Chị Hà Thị Tuyến là con gái duy nhất của ông Hà Sỹ Doãn với bà Nguyễn Thị Nắm. Chị sinh năm 1967, lấy chồng là Đinh Văn Toan, người xóm Tư Vi cùng làng (anh Toan là trưởng nam của cụ Đinh Văn Thị, anh là Bác sĩ, công tác tại Bệnh viện Quân đội 108, hiện đã nghỉ hưu theo chế độ), sinh hai con trai là Đinh Quang Hiếu, sinh năm 1990 và Đinh Bắc Hùng, sinh năm 1992. Anh chị công tác và sinh sống tại Hà Nội.

3. Anh Hà Sỹ Duẩn là thứ nam và con trai út của ông Hà Sỹ Doãn với bà Nguyễn Thị Nắm. Anh sinh năm 1978, hiện công tác tại UBND thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ. Anh lấy

người vợ đầu là Hà Thị Thanh Tâm, sinh năm 1978, người tỉnh Phú Thọ, sinh được hai con gái là Hà Hiền Anh, sinh năm 2001 và Hà Thảo Anh, sinh năm 2007, sau hai vợ chồng ly hôn, anh nhận nuôi cả hai con. Anh lấy người vợ thứ 2 là Nguyễn Thị Thu Phong, sinh năm 1986, người tỉnh Phú Thọ, hiện mới sinh thêm một con gái là Hà Kim Anh, sinh năm 2020. Hiện nay anh với người vợ thứ 2 công tác, sinh sống và nuôi ba con tại thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ.

.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....

III. Nhánh thứ 3 - Chi 3/Đời thứ 10 - Nối dòng ông Hà Sỹ Toàn (là thứ nam và là người con thứ 3 của cụ Hà Sĩ Ngoạn với cụ bà Nguyễn Thị Thân).

1. Anh Hà Sỹ Thắng là con đầu và là con trai duy nhất của ông Hà Sỹ Toàn với bà Nguyễn Thị Đính. Anh sinh năm 1973, vợ anh là chị Đàm Phương Ánh, sinh năm 1979, người huyện Thuận Thành. Anh chị sinh được hai con trai là Hà Anh Chiến, sinh năm 2006 và Hà Gia Bách, sinh năm 2013. Anh Thắng làm kinh doanh lĩnh vực xây dựng, thành lập công ty riêng, chị Ánh công tác tại Bảo hiểm xã hội huyện Thuận Thành, hiện anh chị sống cùng mẹ và các con tại quê, thôn Tư Chi.

.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....

2. Chị Hà Thị Thoa (còn gọi là Hoa) là người con thứ 2 và là con gái đầu của ông Hà Sỹ Toàn với bà Nguyễn Thị Đính. Chị sinh năm 1975, lấy chồng là Đinh Văn Thuật, người xóm Tư Vi cùng làng (Anh Thuật là thứ nam của cụ Đinh Văn Cạnh bên Tư Vi), anh chị sinh

được một con trai là Đinh Văn Nhật, sinh năm 1998 và một con gái là Đinh Thị Ly, sinh năm 2000. Anh chị ở nhà làm ruộng, nuôi con tại quê, thôn Tư Chi.

3. Chị Hà Thị Xuân (thường gọi là Thuân) là người con thứ 3 và là con gái út của ông Hà Sỹ Toàn với bà Nguyễn Thị Đính. Chị sinh năm 1981, lấy chồng là Nguyễn Ngọc Vân, người thôn Hương Vân, xã Lạc Vệ, anh chị sinh được một con trai là Nguyễn Văn Hải, sinh năm 2004 và một con gái là Nguyễn Thị Ngọc, sinh năm 2008. Anh làm lái xe cho công ty trong các khu công nghiệp, chị là giáo viên ngoại ngữ Trường Trung học cơ sở Lạc Vệ. Anh chị sinh sống tại quê chồng là thôn Hương Vân, xã Lạc Vệ.

IV. Nhánh thứ 4 - Chi 3/Đời thứ 10 - Nối dòng ông Hà Sĩ Then (là con trai duy nhất của cụ Hà Trọng Lịch với cụ bà thứ 2 là Đinh Thị Côi).

1. Chị Hà Thị Anh là con gái đầu của ông Hà Sĩ Then với bà Nguyễn Thị Ngừng. Chị sinh năm 1975, lấy chồng về phường Hạp Lĩnh, thành phố Bắc Ninh.

2. Chị Hà Thị Truyền con gái thứ 2 của ông Hà Sĩ Then với bà Nguyễn Thị Ngừng. Chị sinh năm 1976, lấy chồng về thôn Văn Trung, cùng xã.

3. Anh Hà Sỹ Chuẩn là người con thứ ba và là trưởng nam của ông Hà Sĩ Then với bà Nguyễn Thị Ngừng. Anh sinh năm 1978, vợ anh là chị Nguyễn Thị Định, người khu Ất, phường Hạp Lĩnh, thành phố Bắc Ninh. Anh chị sinh được hai con trai và một con gái, con gái đầu là Hà Thị Trang, sinh năm 2000; con thứ 2 là trưởng nam tên là Hà Sỹ Sáng, sinh năm 2004; con trai út là Hà Sỹ Được, sinh năm 2007. Anh chị ở nhà làm ruộng, nuôi con tại quê, thôn Tư Chi.

……..
……
……..
……
……
……..
……

4. Anh Hà Sỹ Duật là người con thứ 4 và là thứ nam của ông Hà Sĩ Then với bà Nguyễn Thị Ngừng. Anh sinh năm 1981, vợ anh là chị Hà Thị Thắm, sinh năm 1984 (chị Thắm là con gái ông Hà Sỹ Đài, hậu duệ cụ Hà Sĩ Trang như đã nói ở trên). Anh chị sinh

được một con trai là Hà Đức Long, sinh năm 2007 và một con gái là Hà Thị Thùy Linh, sinh năm 2010. Anh chị ở nhà làm ruộng và làm công nhân khu công nghiệp, nuôi con tại quê, thôn Tư Chi.

……
……
……
……
……
……
……

5. Anh Hà Sỹ Loát là người con thứ 5 và là con trai út của ông Hà Sĩ Then với bà Nguyễn Thị Ngừng. Anh sinh năm 1982, vợ anh là chị Nguyễn Thị Mừng, sinh năm 1984, người quê huyện Yên Phong. Anh chị sinh được một con trai và hai con gái, con gái đầu là Hà Nguyễn Khánh Ngọc, sinh năm 2011; con gái thứ 2 là Hà Nguyễn Ngọc Bích, sinh năm 2015; con trai là Hà Sĩ Việt Bách, sinh năm 2018. Anh Loát làm công nhân khu công nghiệp, chị Mừng là Giáo viên mầm non ở Yên Phong.

……
……
……
……
……
……
……
……

Đời thứ 11 – Chi 3:

I. Nhánh thứ nhất - Chi 3/Đời thứ 11 - Nối dòng anh Hà Sỹ Quân (là người con thứ 3 và là thứ nam, của ông Hà Sĩ Khánh với bà Phan Thị Tỵ).

1. Hà Sỹ Kiên, sinh năm 1986, là con đầu và là trưởng nam của anh Hà Sỹ Quân với chị Phùng Thị Sỹ. Vợ là Phạm Thị Lộc, sinh năm 1990, người thôn Quảng Lãm, hai vợ chồng sinh được một con trai đầu là Hà Sỹ An Huy, sinh năm 2012; và hai con gái là Hà Thị Phương, sinh năm 2014 và Hà Thị Tú Anh, sinh năm 2020. Hai vợ chồng làm công nhân khu công nghiệp, sinh sống cùng mẹ và nuôi con tại quê, thôn Tư Chi.

……
……
……
……
……
……
……

2. Hà Sỹ Tuấn, sinh năm 1989 là thứ nam của anh Hà Sỹ Quân với chị Phùng Thị Sỹ. Bị mất sớm năm 2013 do bệnh hiểm nghèo, giỗ ngày 21/9, mộ phần đã được xây cất khang trang tại ruộng xứ đồng Bờ Hoa.

II. Nhánh thứ 2 - Chi 3/Đời thứ 11 - Nối dòng anh Hà Sỹ Dân (là người con thứ 5 và là con trai thứ 3 của ông Hà Sĩ Khánh với bà Phan Thị Tỵ).

1. Hà Sỹ Duy (thường gọi là Gieo), sinh năm 1988, là con đầu và là trưởng nam của anh Hà Sỹ Dân với chị Nguyễn Thị Lương. Vợ là Nguyễn Thị Ngân, sinh năm 1992, người huyện Thuận Thành. Hai vợ chồng mới sinh được một con trai là Hà Sỹ Duy Anh, sinh năm 2012, chồng làm tự do, vợ làm công nhân khu công nghiệp, sống cùng bố mẹ và nuôi con tại quê, thôn Tư Chi.

……
……
……
……
……

2. Hà Sỹ Giáp (thường gọi là Tèo), sinh năm 1991, là thứ nam của anh Hà Sỹ Dân với chị Nguyễn Thị Lương. Bị mất năm 2020 do tai nạn, giỗ ngày 09/3, mộ phần đã được xây cất khang trang tại ruộng xứ đồng Bờ Hoa. Vợ là Nguyễn Thị Thảo, sinh năm 1993, người cùng làng, hai vợ chồng sinh con gái đầu là Hà Thảo Linh, sinh năm 2013 và con trai thứ 2 là Hà Sỹ Nguyên, sinh năm 2015. Vợ kinh doanh tự do, sinh sống và nuôi con tại quê, thôn Tư Chi.

.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....

III. Nhánh thứ 3 - Chi 3/Đời thứ 11 - Nối dòng anh Hà Sỹ Duân (là con đầu và là trưởng nam của ông Hà Sỹ Doãn với bà Nguyễn Thị Nắm).

1. Hà Thị Bé là con con gái đầu của anh Hà Sỹ Duân với chị Vũ Thị Thanh Hương. Bị mất sớm, giỗ ngày 21/11, mộ phần đã được xây cất khang trang tại ruộng xứ Đường Ngà sau làng.

2. Hà Sỹ Phú, sinh năm 1987 là con thứ 2 và là trưởng nam của anh Hà Sỹ Duân với chị Vũ Thị Thanh Hương. Vợ là Nguyễn Thị Hải Yến, sinh năm 1991, người thôn Nội Viên, xã Lạc Vệ. Hai vợ chồng sinh con gái đầu là Hà Bảo Nhi, sinh năm 2013; con thứ 2 là con trai tên Hà Sỹ Quang Minh, sinh năm 2015; con thứ ba là con gái tên Hà Lan Chi, sinh năm 2024.

Hai vợ chồng làm công nhân khu công nghiệp, sinh sống cùng mẹ và nuôi con tại quê, thôn Tư Chi.

.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....

3. Hà Thị Luyến, sinh năm 1989, là con gái út của anh Hà Sỹ Duân với chị Vũ Thị Thanh Hương. Lấy chồng là Đặng Ngọc Sang, người quê tỉnh Quảng Bình, sinh hai con trai là Đặng Minh Long, sinh năm 2014 và Đặng Minh Đức, sinh năm 2017. Vợ chồng làm việc và sinh sống tại Hà Nội.

IV. Nhánh thứ 4 - Chi 3/Đời thứ 11 - Nối dòng anh Hà Sỹ Duẩn (là thứ nam và con trai út của ông Hà Sỹ Doãn với bà Nguyễn Thị Nắm).

1. Hà Hiền Anh, sinh năm 2001, là con gái đầu của anh Hà Sỹ Duẩn với người vợ đầu đã ly hôn là Hà Thị Thanh Tâm, hiện đang đi học và sống cùng bố tại Việt Trì, Phú Thọ.

.....
.....
.....
.....

2. Hà Thảo Anh, sinh năm 2007, là con gái thứ 2 của anh Hà Sỹ Duẩn với người vợ đầu đã ly hôn là Hà Thị Thanh Tâm, hiện đang đi học và sống cùng bố tại Việt Trì, Phú Thọ.

.....
.....
.....
.....

3. Hà Kim Anh, sinh năm 2020, là người con thứ 3 và là con gái đầu của anh Hà Sỹ Duẩn với người vợ thứ 2 là chị Nguyễn Thị Thu Phong, hiện còn nhỏ, sống cùng bố mẹ tại Việt Trì, Phú Thọ.

.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....

V. Nhánh thứ 5 - Chi 3/Đời thứ 11 - Nối dòng anh Hà Sỹ Thắng (là con đầu và là con trai duy nhất của ông Hà Sỹ Toàn với bà Nguyễn Thị Đính).

1. Hà Anh Chiến, sinh năm 2006, là con đầu và là trưởng nam của anh Hà Sỹ Thắng với chị Đàm Phương Ánh, hiện đang học Đại học và sống cùng bố mẹ tại quê, thôn Tư Chi.

……

……

……

……

……

2. Hà Gia Bách, sinh năm 2013, là con thứ nam của anh Hà Sỹ Thắng với chị Đàm Phương Ánh, hiện đang đi học và sống cùng bố mẹ tại quê, thôn Tư Chi.

……

……

……

……

……

VI. Nhánh thứ 6 - Chi 3/Đời thứ 11 - Nối dòng anh Hà Sỹ Chuẩn (là người con thứ ba và là trưởng nam của ông Hà Sĩ Then với bà Nguyễn Thị Ngừng).

1. Hà Thị Trang, sinh năm 2000, là con gái đầu của anh Hà Sỹ Chuẩn với chị Nguyễn Thị Định, lấy chồng về Đông bình, huyện Gia Bình.

……

……

……

……

2. Hà Sỹ Sáng, sinh năm 2004, là con thứ 2 và là trưởng nam của anh Hà Sỹ Chuẩn với chị Nguyễn Thị Định, đã hoàn thành nghĩa vụ quân sự, lấy vợ là Nguyễn Thị Giang, người xã Việt Đoàn cùng huyện, mới sinh con trai là Hà Sĩ Mạnh, sinh năm 2023.

……

……

……

3. Hà Sỹ Được, sinh năm 2007, là con trai út của anh Hà Sỹ Chuẩn với chị Nguyễn Thị Định, hiện đang đi học và sống cùng bố mẹ tại quê, thôn Tư Chi.

……
……
……
……
……
……
……
……
……

VII. Nhánh thứ 7 - Chi 3/Đời thứ 11 - Nối dòng anh Hà Sỹ Duật (là người con thứ 4 và là thứ nam của ông Hà Sĩ Then với bà Nguyễn Thị Ngừng).

1. Hà Đức Long, sinh năm 2007, là con đầu và là trưởng nam của anh Hà Sỹ Duật với chị Hà Thị Thắm. hiện đang đi học và sống cùng bố mẹ tại quê, thôn Tư Chi.

……
……
……
……
……

2. Hà Thị Thùy Linh, sinh năm 2010, là con con gái của anh Hà Sĩ Duật với chị Hà Thị Thắm, hiện đang đi học và sống cùng bố mẹ tại quê, thôn Tư Chi.

……
……
……
……
……
……

VIII. Nhánh thứ 8 - Chi 3/Đời thứ 11 - Nối dòng anh Hà Sỹ Loát (là người con thứ 5 và là con trai út của ông Hà Sĩ Then với bà Nguyễn Thị Ngừng).

1. Hà Nguyễn Khánh Ngọc, sinh năm 2011, là con gái đầu của anh Hà Sỹ Loát với chị Nguyễn Thị Mừng, hiện đang đi học và sống cùng bố mẹ tại quê, thôn Tư Chi.

.....
.....
.....
.....
.....

2. con gái thứ 2 là Hà Nguyễn Ngọc Bích, sinh năm 2015, là con gái thứ 2 của anh Hà Sỹ Loát với chị Nguyễn Thị Mừng, hiện đang đi học và sống cùng bố mẹ tại quê, thôn Tư Chi.

.....
.....
.....
.....
.....

3. Hà Sĩ Việt Bách, sinh năm 2018, là con trai và là trưởng nam của anh Hà Sĩ Loát với chị Nguyễn Thị Mừng, hiện đang đi học và sống cùng bố mẹ tại quê, thôn Tư Chi.

.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....

Đời thứ 12 – Chi 3:

I. Nhánh thứ nhất - Chi 3/Đời thứ 12 - Nối dòng Hà Sỹ Kiên (là con đầu và là trưởng nam của anh Hà Sỹ Quân với chị Phùng Thị Sỹ).

1. Hà Sỹ An Huy, sinh năm 2012, là con đầu và là trưởng nam của Hà Sỹ Kiên với vợ là Phạm Thị Lộc.

……
……
……
……
……

2. Hà Thị Phương, sinh năm 2014, là con thứ 2, con gái của Hà Sỹ Kiên với vợ là Phạm Thị Lộc.

……
……
……
……

3. Hà Thị Tú Anh, sinh năm 2020, là con thứ 3, con gái của Hà Sỹ Kiên với vợ là Phạm Thị Lộc.

……
……
……
……
……

con đầu và là trưởng nam của anh Hà Sỹ Dân với chị Nguyễn Thị Lương).

1. Hà Sỹ Duy Anh, sinh năm 2012, là con đầu và là trưởng nam của Hà Sỹ Duy và vợ là Nguyễn Thị Ngân.

……
……
……
……

III. Nhánh thứ 3 - Chi 3/Đời thứ 12 - Nối dòng Hà Sỹ Giáp (thường gọi là Tèo) (là thứ nam của anh Hà Sỹ Dân với chị Nguyễn Thị Lương).

1. Hà Thảo Linh, sinh năm 2013, là con gái đầu của Hà Sỹ Giáp với vợ là Nguyễn Thị Thảo.

.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....

2. Hà Sỹ Nguyên là con út và là trưởng nam của Hà Sỹ Giáp với vợ là Nguyễn Thị Thảo.

.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....

IV. Nhánh thứ 4 - Chi 3/Đời thứ 12 - Nối dòng Hà Sỹ Phú (là con thứ 2 và là trưởng nam của anh Hà Sỹ Duân với chị Vũ Thị Thanh Hương).

1. Hà Bảo Nhi, sinh năm 2013 là con gái đầu của Hà Sỹ Phú với Nguyễn Thị Hải Yến.

.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....

2. Hà Sỹ Quang Minh, sinh năm 2015 là con thứ hai và là trưởng nam của Hà Sỹ Phú với Nguyễn Thị Hải Yến.

……
……
……
……
……
……
……

3. Hà Lan Chi, sinh năm 2024 là con gái và là con thứ ba của Hà Sỹ Phú với Nguyễn Thị Hải Yến.

……
……
……
……
……
……

V. Nhánh thứ 5 - Chi 3/Đời thứ 12 - Nối dòng Hà Sỹ Sáng (là con thứ 2 và là trưởng nam của anh Hà Sỹ Chuẩn với chị Nguyễn Thị Định).

1. Hà Sỹ Mạnh, sinh năm 2023, là con đầu và là trưởng nam của Hà Sĩ Sáng với Nguyễn Thị Giang.

……
……
……
……
……
……
……
……

CHI 4:

Đại tổ đời thứ 5 - Cụ Hà Sĩ Cường – Tự Phúc Thọ (Cành 8/Phái 4/Chi Ất - nối dòng từ Cụ Phúc Hoa).

Đại tổ đời thứ 5 - Chi 4: Phúc Thọ là con trai thứ 3 của cụ Phúc Trực, tên húy là Cường, giỗ ngày 24/4, có phần mộ táng tại gò đất xứ Đống Cao, sinh thời làm Thập Lí Hầu (chức vụ xã trưởng, quản lý làng xã).

Chính thất tên hiệu là Diệu Khang, tên húy là Tuân, giỗ ngày 16/7, mộ phần táng tại gò đất xứ giáp Hán Đà, nguyên người họ Nguyễn Viết bên Tư Vi. Sinh hạ ba nam, năm nữ: Con trai thứ nhất là Sĩ Hoằng sinh Sĩ Bật; con trai thứ 2 là Sĩ Lượng sinh Sĩ Ngữ; con trai thứ 3 là Sĩ Việt sinh Thị Cội *(Hà Thị My);* con gái thứ 1 là Thị Phùng lấy người bản xã sinh con là Nguyễn Thế Trọng; con gái thứ 2 là Thị An lấy người trong xã sinh Nguyễn Trọng [_]; con gái thứ 3 là Thị Nhâm lấy người xã Chi Nê sinh Nguyễn Huy Chương; con gái thứ 4 là Thị Bính lấy người xã Nghĩa Chỉ sinh con là Tịch; con gái thứ 5 là Thị Kén lấy người trong xã sinh Nguyễn Trọng Tốn.

Sĩ Nhân là con trai thứ 4 của cụ Phúc Trực, giỗ ngày 29/4.

Con *(trai)* thứ 5 *(của cụ Phúc Trực)* là Trọng Truyền, giỗ ngày 28/9, huynh đệ hợp táng tại gò đất xứ Đống Lâu, Truyền bị phạp tự, nay có Sĩ Lượng là con thứ 2 của ông Phúc Thọ thờ phụng.

(Nghĩa là: Cụ Hà Sĩ Cường, tự là Phúc Thọ, là con trai thứ 3 của cụ Phúc Trực với cụ bà Á thất tên hiệu là Từ Tường (đã nói ở đời thứ 4). Cụ Hà Sĩ Cường giỗ ngày 23/4, cụ bà tên húy là Tuân, hiệu là Diệu Khang, người họ Nguyễn Viết bên xóm Tư Vi, giỗ ngày 16/7.

(Đối chiếu với Gia phả họ Nguyễn Viết ở Tư Vi thì cụ bà là Nguyễn Thị Tuân, là con gái của cụ Phúc Quyền, là chị em ruột với các cụ Nguyễn Viết Vấn; Nguyễn Viết Cận.

- Cụ Nguyễn Viết Vấn sinh ra các cụ: Nguyễn Thị Kiệm; Nguyễn Viết Khuê; Nguyễn Viết Chương; Nguyễn Viết Liên; Nguyễn Viết Quỳnh.

+ Cụ Nguyễn Viết Khuê sinh được 3 người con, trong đó có cụ Nguyễn Viết Phách. (Cụ Phách sinh ra các ông Nguyễn Viết Thọ, Nguyễn Viết Quý, Nguyễn Viết Phái, Nguyễn Viết Công…;).

+ Cụ Nguyễn Viết Chương sinh được 6 người con, trong đó có các cụ Nguyễn Viết Chung (cụ Nguyễn Viết Chung sinh ra ông Nguyễn Viết Thứ, ông Thứ lấy bà Hà Thị Điền là

con gái cụ Hà Sĩ Ngoạn); và cụ Nguyễn Thị Minh (cụ Nguyễn Thị Minh lấy cụ Hà Sĩ Ca, sinh ra ông Hà Sĩ Du).

+ Cụ Nguyễn Viết Liên lấy cụ Hà Thị Bàn là con gái cụ Hà Sĩ Diệu và không có con.

+ Cụ Nguyễn Viết Quỳnh lấy cụ bà Nguyễn Thị Tân (là em cùng mẹ khác cha với cụ Hà Sĩ Tụ) sinh ra các cụ Nguyễn Thị Lâm; cụ Nguyễn Viết Tiến (cụ Nguyễn Viết Tiến sinh ra bà Nguyễn Thị Bộ, bà Nguyễn Thị Nên, ông Nguyễn Viết Tôn, Nguyễn Viết Quyết, Nguyễn Viết Chiến, …); cụ Nguyễn Viết San; cụ Nguyễn Thị Lựu; cụ Nguyễn Thị Biên (lấy cụ Bồ)).

Cụ Hà Sĩ Cường với cụ bà Nguyễn Thị Tuân sinh được tám người con, gồm ba con trai và năm con gái, gồm:

1. Trưởng nam là cụ Hà Sĩ Hoằng (cụ Hà Sĩ Hoằng sinh ra cụ Hà Sĩ Bật. Sau này sinh thêm các cụ Hà Thị Hoành, Hà Thị Khoát, Hà Thị Tấc);

2. Con trai thứ 2 là cụ Hà Sĩ Lượng (cụ Lượng sinh ra cụ Hà Sĩ Ngữ, sau này sinh thêm các cụ, Hà Sĩ Dự, Hà Thị Thi, Hà Sĩ Nhận, Hà Sĩ Nột, Hà Thị Hòa, Hà Thị Thuần, Hà Sĩ Hoan);

3. Con trai thứ 3 là cụ Hà Sĩ Việt, cụ Việt sinh một con gái là cụ Thị Cội (tức cụ Hà Thị Mỵ, cụ Mỵ sau này lấy cụ Nguyễn Trọng Sạ, sinh ra bà Thân; ông Trầm, ông Sâm, ông Hồng, bà My…);

4. Con gái đầu là cụ Hà Thị Phùng lấy người cùng làng, sinh con là Nguyễn Thế Trọng (Cụ Phùng lấy cụ Nguyễn Thế Bách, sinh ra cụ Nguyễn Thế Xương, thường gọi là cụ Khóa Trọng. Chi tiết ở phần sau – Đời thứ 6 – Chi 4);

5. Con gái thứ 2 là cụ Hà Thị An lấy người người ở họ Nguyễn Trọng cùng làng sinh ra cụ Nguyễn Trọng […?];

6. Con gái thứ 3 là cụ Hà Thị Nhâm lấy người xã Chi Nê (Chi Hồ), sinh ra cụ Nguyễn Huy Chương.

(Đối chiếu, xác minh với Gia phả họ Nguyễn Huy ở Chi Hồ thì cụ Hà Thị Nhâm lấy cụ Nguyễn Huy Khôi, sinh ra các cụ Nguyễn Huy Chương; Nguyễn Huy Sức; Nguyễn Huy Mưu; Nguyễn Huy Tít (bố ông Nguyễn Huy Ngụ, Huy Phụ); Cụ bà Khán Tam (lấy về họ Phan Khắc, sinh ra các ông Phan Khắc Ân, Phan Khắc Huệ, Phan Khắc Trung…). Cụ Nguyễn Huy Chương sinh ra các cụ Nguyễn Huy Phô (cụ Phô sinh ra các ông Nguyễn Huy Chứ, Nguyễn Huy Cung); cụ Nguyễn Huy Phang (cụ Phang sinh ra các ông Nguyễn Huy Quý,

Nguyễn Huy Quyền, Nguyễn Huy Chiến); cụ Nguyễn Huy Bạch (sau định cư ở Yên Bái, sinh ra các ông Nguyễn Huy Hùng, Nguyễn Huy Cường); cụ Nguyễn Huy Hồng (sinh ra các ông Nguyễn Huy Nam, Nguyễn Huy Bắc, Nguyễn Huy Hà); cụ Nguyễn Huy Lục (sinh ra các ông Nguyễn Huy Toán, Nguyễn Huy Toan, Nguyễn Huy Dũng, Nguyễn Huy Quân).

Cụ Nguyễn Huy Khôi là Bác họ cụ Nguyễn Huy Hoàng, cụ Nguyễn Huy Hoàng sau này lấy cụ Hà Thị Khoát là con gái cụ Hà Sĩ Hoằng và gọi cụ Hà Thị Nhâm là cô ruột).

7. Người con gái thứ 4 là cụ Hà Thị Bính lấy người xã Nghĩa Chỉ sinh ra cụ Tịch;

8. Con gái thứ 5 là cụ Hà Thị Kén lấy người trong xã sinh ra cụ Nguyễn Trọng Tốn (bố ông Nguyễn Trọng Xiêm. Ông Xiêm sinh ra Nguyễn Thị Hải, Nguyễn Trọng Sơn, Nguyễn Trọng Thủy, Nguyễn Thị Nguyên, Nguyễn Trọng Quyết).

- Mộ phần cụ Hà Sĩ Cường táng tại gò đất xứ Đống Cao sau bị mất nấm, đến năm 2012, được cháu đời thứ 8 (gọi cụ là cụ) là cụ Hà Sỹ Tiếp có công nhờ nhà ngoại cảm Phạm Khắc Bẩy tìm lại được đúng với mô tả của các cụ truyền lại, sau đó cụ Hà Sỹ Tiếp cùng với cháu đời thứ 9 là ông Hà Thanh Sơn xây cất lại khang trang.

- Cụ Hà Sĩ Nhân, giỗ ngày 29/4 và cụ Hà Sĩ Truyền, giỗ ngày 28/9 là hai con trai thứ 4 và thứ 5 của Phúc Trực với cụ bà Á thất tên hiệu là Từ Tường, là em cụ Hà Sĩ Cường, hai cụ Hà Sĩ Nhân và Hà Sĩ Truyền không có con và sau khi mất thì hợp táng ở gò đất xứ Đống Lâu).

Đời thứ 6 - Chi 4 – Nối dòng cụ Hà Sĩ Cường – Tự Phúc Thọ (Cành 8/Phái 4/Chi Ất - nối dòng từ cụ Phúc Hoa).

1. Cụ Hà Thị Phùng là con gái đầu của cụ Hà Sĩ Cường với cụ bà Diệu Khang. Cụ Phùng lấy cụ Nguyễn Thế Bách cùng làng, sinh ra các cụ: Nguyễn Thế Xương, tức cụ Khóa Trọng (sinh ra ông Hưng, ông Hùng, bà Trưng, bà Nghiệm); cụ Nguyễn Thế Quế (sinh ra ông Hòe, bà Ngội, bà Phước); cụ bà Nguyễn Thị Biên (còn gọi là Biện - lấy cụ Nguyễn Văn Sâm ở Tư Vi, sinh ra ông Ninh, ông Thịnh, bà Kỳ); cụ bà Nguyễn Thị Hiền (lấy cụ Ký Chiêm ở Chi Hồ); cụ bà Nguyễn Thị Suốt (lấy cụ Phó Mật ở Quảng Lãm, sinh ra ông Duy, ông Hoan, bà Then).

2. Đại tổ đời thứ 6 - Chi 4: Cụ Hà Sĩ Hoằng, tự là Phúc Viễn, là trưởng nam của cụ Hà Sĩ Cường với cụ bà Diệu Khang. Cụ mất năm Kỷ Sửu (1925), giỗ ngày 27/4, mộ phần tại ruộng cạnh đường Cái Dứa trên đồng Đống Cao đã được con cháu xây cất khang trang. Cụ bà là Nguyễn Thị Nhàn, hiệu là Từ Cách, sinh năm Tân Mùi (1871), niên hiệu Tự Đức

thứ 24, mất năm Mậu Tí (1948), giỗ ngày 18/10, mộ phần tại ruộng xứ Đường Ngà sau làng đã được con cháu xây cất khang trang. Hai cụ sinh được ba con trai và ba con gái: Con trai đầu là trưởng nam tên là Hà Sĩ Bật, sinh năm 1893; ba người con gái giữa là Hà Thị Hoành, sinh năm 1896; Hà Thị Khoát, sinh năm 1900; Hà Thị Tấc, sinh năm 1904; hai người con thứ 5 và thứ 6 là con trai đều mất sớm là Hà Sĩ Đàn, sinh năm 1906, mất năm 1918; Hà Sĩ Thiều, sinh năm 1908, mất năm 1913.

Cụ Hà Sĩ Hoằng sinh ra và lớn lên trong một gia đình hào phú, khi còn nhỏ, cụ được học chữ Hán, cụ Hoằng cùng với các cụ Hà Sĩ Diệu, Nguyễn Thế An, Nguyễn Trọng Vượng, Hà Sĩ Hưởng, Nguyễn Văn Tỷ… là học trò của cụ Lê Hữu Phan.

Năm 1889, đời vua Thành Thái thứ nhất mở khoa thi Kỷ Sửu, cụ Hoằng đi thi và đỗ khóa sinh, sau đó cụ không đi thi nữa mà ở nhà lấy vợ, làm Lí trưởng, rồi làm Tiên chỉ của làng sau khi cụ Hà Sĩ Diệu đã mãn lệ Lí trưởng năm 1904.

Cụ Hà Sĩ Hoằng lấy cụ Nguyễn Thị Nhàn sau khi đã thi đỗ khóa sinh, cụ Nhàn là con gái cụ Nguyễn Thế Sĩ trong làng, là em ruột cụ Nguyễn Thị Thịnh - Vợ cụ Hà Sĩ Diệu.

3. Cụ Hà Thị An là con gái thứ 2 của cụ Hà Sĩ Cường với cụ bà Diệu Khang. cụ An lấy chồng là người họ Nguyễn Trọng ở trong làng, sinh ra các cụ: Nguyễn Trọng Đoán (sinh ra ông Thẩm); Nguyễn Trọng Mỹ (sinh ra ông Khương, ông Tiện, ông Sai, bà Chậu, ông Tu); cụ bà Nguyễn Thị Bình (lấy cụ Hà Sĩ Lương/hay Hà Sĩ Lang, thường gọi là cụ xã Cấn, sinh ra ông Cấn, ông Ngần…); cụ bà Nguyễn Thị Trác (lấy cụ Xã Lược, sinh ra bà Lanh, bà Nước (thường gọi là bà Đước), bà Ước, ông Triệu; sau đó cụ Xã Lược lại lấy cụ bà thứ 2 sinh ra ông Thống…).

4. Cụ Hà Thị Nhâm là con gái thứ 3 của cụ Hà Sĩ Cường với cụ bà Diệu Khang.

Đối chiếu, xác minh với Gia phả họ Nguyễn Huy ở Chi Hồ thì cụ Hà Thị Nhâm lấy cụ Nguyễn Huy Khôi, sinh ra các cụ Nguyễn Huy Chương; Nguyễn Huy Sức; Nguyễn Huy Mưu; Nguyễn Huy Tít (cụ Tít sinh ra các ông Nguyễn Huy Ngụ, Nguyễn Huy Phụ); Cụ bà Khán Tam (lấy về họ Phan Khắc, sinh ra các ông Phan Khắc Ân, Phan Khắc Huệ, Phan Khắc Trung…). Cụ Nguyễn Huy Chương sinh ra các cụ Nguyễn Huy Phô (cụ Phô sinh ra các ông Nguyễn Huy Chứ, Nguyễn Huy Cung); cụ Nguyễn Huy Phang (cụ Phang sinh ra các ông Nguyễn Huy Quý, Nguyễn Huy Quyền, Nguyễn Huy Chiến); cụ Nguyễn Huy Bạch (sau định cư ở Yên Bái, sinh ra các ông Nguyễn Huy Hùng, Nguyễn Huy Cường); cụ Nguyễn Huy Hồng (sinh ra các ông Nguyễn Huy Nam, Nguyễn Huy Bắc, Nguyễn Huy Hà); cụ

Nguyễn Huy Lục (sinh ra các ông Nguyễn Huy Toán, Nguyễn Huy Toan, Nguyễn Huy Dũng, Nguyễn Huy Quân).

5. Cụ Hà Thị Bính là con gái thứ 4 của cụ Hà Sĩ Cường với cụ bà Diệu Khang. cụ Bính lấy cụ Lý Tịch ở Nghĩa Chỉ, Minh Đạo, sinh ra các cụ: Nguyễn Văn Tịch; Nguyễn Văn Sàng; Nguyễn Văn Thấu; Nguyễn Văn Phan; cụ bà Ký Quang; cụ bà Nguyễn Thị Quần.

6. Cụ Hà Thị Kén là con gái thứ 5 của cụ Hà Sĩ Cường với cụ bà Diệu Khang. cụ Kén lấy cụ Nguyễn Trọng Vượng trong làng, sinh ra các cụ: cụ Nguyễn Trọng Tốn (cụ Tốn lấy cụ Hà Thị Lộc là con gái đầu của cụ Hà Sĩ Tụ với cụ bà là Đinh Thị Phượng, sinh ra ông Nguyễn Trọng Xiêm, (ông Xiêm sinh ra Nguyễn Thị Hải; Nguyễn Trọng Sơn; Nguyễn Trọng Thủy; Nguyễn Trọng Quyết, Nguyễn Thị Thắm)); cụ Nguyễn Trọng Ty; cụ bà Tổng Ngân (lấy chồng về Sơn Nam).

7. Đại tổ đời thứ 6 - Chi 4: Cụ Hà Sĩ Lượng là con trai thứ 2 của cụ Hà Sĩ Cường với cụ bà Diệu Khang. Cụ sinh năm Ất Dậu (1885), niên hiệu Hàm Nghi nguyên niên, mất năm Bính Dần (1926), niên hiệu Bảo Đại thứ 2, giỗ ngày 26/8.

Cụ bà thứ nhất là Lê Thị Thiềm, sinh năm Nhâm Ngọ (1882), niên hiệu Tự Đức năm thứ 35, mất năm Canh Dần (1950), giỗ ngày 04/11. Cụ bà Lê Thị Thiềm sinh với cụ Lượng được bốn con trai và một con gái: Con trai đầu là trưởng nam tên là Hà Sĩ Ngữ, sinh năm 1904; con trai thứ 2 là Hà Sĩ Dự, sinh năm 1907; con gái là Hà Thị Thi, sinh năm 1912; con trai thứ 3 là Hà Sĩ Nhận, sinh 1917; con trai thứ 4 là Hà Sĩ Nột, sinh năm 1923.

Cụ bà thứ hai là Lê Thị Lảu, sinh năm Mậu Tí (1888), đời vua Đồng Khánh năm thứ 3, mất năm 1956, giỗ ngày 08/8. Cụ bà Lê Thị Lảu sinh với cụ Lượng được hai con gái và một con trai: Con gái đầu là Hà Thị Hòa, sinh năm 1911; con gái thứ 2 là Hà Thị Thuần năm 1918; con trai út là Hà Sỹ Hoan sinh năm 1921.

Cụ Hà Sĩ Lượng sinh ra và lớn lên trong một gia đình hào phú, khi còn nhỏ, cụ được học chữ Hán, cụ học cụ Đồ Gia Lâm và cụ Đốc Trần Xuân Thiều ở Bắc Ninh. Năm Kỷ Dậu (1909), đời vua Duy Tân năm thứ 3, cụ đi thi chữ Hán ở Văn Miếu Bắc Ninh và đỗ tuyển sinh. Cụ về nhà xây dựng gia đình, làm Phó lý năm 1918 rồi làm Phó Tổng cho đến khi cụ tạ thế năm Bính Dần (1926).

Cụ lấy cụ bà thứ nhất là cụ Lê Thị Thiềm, là người họ Lê Đức ở thôn Hán Đà - xã Hán Quảng (Tổng Quảng Lãm - huyện Võ Giàng cũ), là chị ruột cụ Lê Đức Nghiễn, là cô

ruột ông Lê Đức Nghiên. Cụ Lê Thị Thiềm là phụ nữ rất đảm đang, giỏi lo việc cho gia đình, lo cho chồng làm Phó lý rồi làm Phó Tổng, lo cho các con trai đi học thành tài. Tuy gia đình sung túc, nhưng cụ vẫn làm ruộng lĩnh canh của cụ Đội Đồng là cụ Nguyễn Thị Bắc (con gái bà Nguyễn Thị Phượng ở thị xã Bắc Ninh) cho đến lúc cách mạng tháng 8 thành công. Sau khi lấy cụ bà Cụ Lê Thị Thiềm được độ 5-6 năm thì cụ lại lấy cụ bà thứ hai là cụ Lê Thị Lảu là em ruột cụ Lê Đức Lầu và cụ Bá Hán, người họ Lê Đức ở làng Hán Đà, cùng họ nội tộc với cụ bà cả Lê Thị Thiềm.

Mộ phần cụ Hà Sĩ Lượng và cụ Lê Thị Lảu kí táng tại ruộng cạnh đường Cái Dứa trên đồng Đống Cao, mộ phần cụ Lê Thị Thiềm kí táng tại ruộng là nghĩa trang của họ Hà Sĩ ở xứ đồng Đống Cao. Đến năm 2012, do yêu cầu giải phóng mặt bằng làm đường quốc lộ 38 của Nhà nước, nên mộ phần cả ba cụ cùng với mộ phần của các cụ là con, cháu của cụ, là cụ Ngữ, cụ Nhạ, cụ Nỏ, cụ Hoan, bà Tường được các cháu là ông Hà Thanh Sơn – Đời thứ 9 và cụ Hà Sỹ Tiếp – Đời thứ 8, chuyển về xứ đồng Trệ Sang và xây cất khang trang, mộ chí rõ ràng.

8. Cụ Hà Sĩ Việt là con trai thứ 3 và là con trai út của cụ Hà Sĩ Cường với cụ bà Diệu Khang. Cụ sinh năm năm Nhâm Thìn (1892), đời vua Thành Thái thứ 4, giỗ ngày 27/12, không rõ năm mất của cụ, mộ phần tại ruộng xứ Đường Ngà sau làng đã được xây cất khang trang. Cụ bà là Nguyễn Thị Mười là người họ Nguyễn Trọng cùng làng (không rõ năm sinh, năm mất, ngày giỗ, mộ phần của cụ bà). Cụ Việt chỉ sinh được một người con gái là Hà Thị Mỵ (còn gọi là Thị Cội theo bản phả chữ Hán của cụ Bật).

Cụ Hà Sĩ Việt sinh trưởng trong một gia đình hào phú ở trong làng nên lúc còn nhỏ cụ đã được đi học chữ Hán như các anh là cụ Hoằng, Cụ Lượng. Cụ là học trò cụ Nguyễn Thế Ấn ở trong làng, có đi thi ở Văn miếu Bắc Ninh một lần nhưng không đỗ và không đi thi nữa vì từ năm 1915 về sau không có thi chữ Hán nữa. Khi con gái của hai cụ là cụ Hà Thị Mỵ lên 5 - 6 tuổi thì hai cụ đều mất cả, nên cụ Mỵ ở với các bác ruột là cụ Hà Sĩ Hoằng và Hà Sĩ Lượng cùng các anh là cụ Hà Sĩ Bật, Hà Sĩ Ngữ cho đến khi đi lấy chồng. Cụ Mỵ lấy cụ Nguyễn Trọng Sạ, là con trai út cụ Nguyễn Trọng Phú người cùng làng (sẽ nói ở phần sau).

Cụ Hà Sĩ Việt không có con trai kế tự nên ngày giỗ của hai cụ được giao cho cụ Hà Sĩ Dự là cháu ruột gọi là chú cúng giỗ, sau này giao lại cho con trai đầu cụ Hà Sĩ Dự là cụ Hà Sỹ Nghị cúng giỗ.

Đời thứ 7 - Chi 4:

I. Nhánh thứ nhất - Chi 4/Đời thứ 7 - Nối dòng Cụ Hà Sĩ Hoằng, tự là Phúc Viễn – Đại tổ đời thứ 6, là trưởng nam của cụ Hà Sĩ Cường với cụ bà Diệu Khang.

1. Cụ Hà Sĩ Bật, tự là Mạnh Lân – là Đại tổ đời thứ 7 - Chi 4: Cụ là con trai đầu và là trưởng nam của cụ Hà Sĩ Hoằng với cụ bà Nguyễn Thị Nhàn. Cụ sinh năm sinh năm Quý Tỵ (1893), niên hiệu Thành Thái thứ 4, mất năm Canh Thìn (1940), niên hiệu Bảo Đại thứ 16, giỗ ngày 06/6. Cụ bà là Hoàng Thị Tuệ, sinh năm Bính Thân (1896), mất năm Tân Mão (1951), giỗ ngày 21/3. Hai cụ sinh được bốn người con trai: Trưởng nam là Hà Sĩ Huyền, sinh năm 1917; thứ nam là Hà Sĩ Hồ, sinh năm 1922; con trai thứ 3 là Hà Sĩ Khoáng, sinh năm 1923; con trai thứ 4 là Hà Sĩ Loan, sinh năm 1930.

Cụ Hà Sĩ Bật sinh trưởng trong một gia đình hào phú, gia đình có tới 15 mẫu, tám sào ruộng tư điền, không kể ruộng công và ruộng môn sinh.

Cụ Bật được hai cụ thân sinh cho học chữ Hán từ rất sớm khi mới 6-7 tuổi, cụ là học trò của cụ Đồ Gia Lâm được cụ Hoằng nuôi thày dạy con. Năm 1912, cụ Đồ Gia Lâm không dạy học ở làng Chi Nội nữa, cụ Bật được theo học cụ cử nhân Nguyễn Quang Đôn, (sau đến năm 1928-1934, cụ Nguyễn Quang Đôn làm Tri huyện Tiên Du), đồng thời theo học tập văn cụ Đốc học Trần Xuân Thiều đang làm Đốc học tỉnh Bắc Ninh.

Năm Giáp Dần (1914), cụ Bật đi thi Nhị trường ở Văn Miếu – Bắc Ninh và đỗ Khóa sinh.

Năm Ất Mão (1915), cụ đi thi Tam trường - Khoa thi Hương ở Trường thi Nam Định, bài thi của cụ Bật được vòng sơ khảo và trung khảo đề nghị đỗ cử nhân nhưng bị đánh hỏng ở vòng phúc khảo cuối cùng. (đây là khoa thi chữ Hán cuối cùng của Triều đình Huế). Cụ về quê mở lớp tư thục dạy học cho con cháu trong họ trong làng.

Năm Ất Mão (1915), cụ lấy cụ bà Hoàng Thị Tuệ, là người họ Hoàng Thế ở xã Hương Vân, tổng Nội Viên, sau là thôn Hương Vân, xã Lạc Vệ.

Năm 1920, cụ Bật được dân bầu làm Lí trưởng làng Chi Nội, đến năm 1926, niên hiệu Bảo Đại năm thứ 2, cụ Bật được vua Bảo Đại phong sắc "Tòng cửu phẩm văn giai" và mãn lệ Lí trưởng, cụ làm Tiên chỉ ở làng đến năm 1932 thì nghỉ.

Cụ Hà Sĩ Bật tuy chỉ đỗ Nhị trường nhưng trong thời gian cụ làm Lí trưởng và Tiên chỉ của làng Chi Nội, cụ đã có công lớn đóng góp làm cho dân làng được phồn thịnh và cho cách mạng, như:

- Bảo vệ cơ sở hoạt động bí mật cho một số các vị lãnh tụ cách mạng thời kì tiền khởi nghĩa là các ông: Nguyễn Thái Học, Nguyễn Khắc Nhu, Phó Đức Chính, và Nguyễn Thế Xương (người họ Nguyễn Thế trong làng, là bố ông Hưng, ông Hùng, bà Trưng, bà Nghiệm) những năm 1927-1929. Bảo vệ cho các ông Trần Phú, Trường Chinh, Ngô Gia Tự, Bồ Xuân Luật hoạt động ở địa phương trong thời kỳ bí mật từ năm 1930-1936.

- Thành lập "Chi Nội Thư viện" cùng với các cụ Nguyễn Thế Xương, Nguyễn Thế Đống, Đinh Văn Bút, Nguyễn Ngân từ năm 1927 và là thư viện của xã đầu tiên trong tỉnh Bắc Ninh.

- Cùng với các cụ Nguyễn Thế Xương, Nguyễn Thế Đống, Nguyễn Trọng Viết, Nguyễn Trọng Mỹ lập lại Bản Hương ước của làng năm 1931 thay cho Hương ước cũ.

- Cho xây cổng làng rất to, khoảng hai vạn gạch thất năm 1928 để bảo vệ làng, đến năm 1934 lại cho xây điếm canh cạnh cổng làng.

- Cho xây dựng "nghĩa xương" (là kho thóc) ở cạnh đình làng và lập hội khuyến nông năm 1930.

- Cho lát đá hết đường, thuê thợ làng Trùng Quang vào lát, mỗi m2 là một đồng bạc trị giá bằng 54 kg thóc năm 1932.

- Cho mở trường Hương học xã Chi Nội, do cụ Nguyễn Thế Đống làm Hương Sư niên khóa 1928-1929.

- Vận động, tổ chức cho các cụ phụ lão trong làng trồng 8 cây gạo ở hai bên đường ngoài cổng làng.

Khi mở Trường Hương học Chi Nội, tháng 1/1928, cụ Bật đã đề lên tường của trường ở "nhà giải vũ" (sau này thường gọi là nhà tả vu, hữu vu) bên phía tây Đình Chi Nội một bài thơ Đường luật có nội dung cổ vũ, động viên và giáo dục hậu thế, bài thơ như sau:

"Gió Á, mưa Âu buổi đại đồng
Học đường dựng khắp Bắc - Nam - Trung
Văn minh sẵn có Thày đưa lối
Học vấn nên khuyên trẻ gắng công.
Cơ sở gây cho làng phụ mẫu

Võ đài chen với nước Tây - Đông

Vườn hoa xã hội ngày xinh sắc

Ăn quả ai ơi nhớ kẻ trồng".

Chi Nội, ngày 10, tháng giêng, năm Mậu Thìn (1928), ngày khai giảng Trường Hương học Chi Nội.

Mạnh Lân - Hà Sĩ Bật đề!

Cụ Hà Sĩ Bật với cụ Hoàng Thị Tuệ sinh được bốn người con trai và dốc sức cho các con ăn học thành tài, các con cụ đều trưởng thành và thành danh nhờ học vấn.

Ngày 26 tháng năm, năm Canh Thìn (tháng 6/1940), Cụ Hà Sĩ Bật cùng với cụ Hà Sĩ Ngữ đi chơi thăm em ruột cụ Ngữ là cụ Hà Sĩ Nhận đang làm Sếp Ga (Trưởng ga) ở Thị xã Lào Cai, đến ngày mùng một tháng sáu thì về. Về đến nhà thì cả hai anh em cùng bị sốt rét rừng. Lúc đó, trong nhà cụ Hà Sĩ Quán có cụ Đồ Lạc, người xã Dũng Vi đang ở và dạy cụ Hà Sĩ Hàm nghề thuốc Đông y, nên các cụ nhờ cụ Đồ Lạc cắt thuốc Đông y chữa cho, nhưng nào ai biết, thuốc đông y không chữa được bệnh sốt rét rừng nên chỉ trong vòng năm ngày, cụ Bật đã không qua khỏi mà tạ thế, nhằm ngày mùng sáu tháng sáu năm Canh Thìn (tháng 7/1940) khi mới 48 tuổi.

Còn cụ Hà Sĩ Ngữ được cụ Khúc Hữu Doãn là bạn thân, người xã Nga Hoàng, tổng Sơn Nam (sau là thôn Nga Hoàng, xã Nam Sơn, huyện Quế Võ, nay thuộc phường Nam Sơn, thành phố Bắc Ninh), đang làm Y sĩ ở Bệnh viện Đáp Cầu - Bắc Ninh, biết tin cụ Bật là anh cụ Ngữ bị mất mà về thăm viếng, nên mới biết rõ sự tình bệnh tật của hai cụ, liền vội thuê xe tay về Chi Nội đưa cụ Ngữ lên Bệnh viện Đáp Cầu chữa Tây y đến hơn một tháng mới khỏi.

Thật là éo le thay, cụ Bật mất khi mới 48 tuổi đời khi cụ bà thân sinh là cụ Nguyễn Thị Nhàn đến năm 1948 mới mất, hưởng thọ 78 tuổi.

Đám tang cụ Bật được anh em con cháu trong họ và bà con nhân dân xã Chi Nội tổ chức rất trọng thể. Cụ Nguyễn Thế Xương, là anh con cô ruột (con cụ Hà Thị Phùng) của cụ Bật đã làm cho các cháu là bốn con trai cụ Bật (Hà Sĩ Huyền, Hà Sĩ Hồ, Hà Sĩ Khoáng, Hà Sĩ Loan) một đôi câu đối khóc cha như sau:

"1. Trên bà cùng mẹ, việc gia đình mọi sự cậy trông, bệnh xoàng mong những ngày thuyên, thế giới nghe xem trò kịch lạ!

2. Các con và dâu, vui canh, độc đương kỳ nhủ bảo, danh tiếng ước đều kịp thấy, Thái Hoàng đâu đã vội chơi xa!".

Cô tử: Hà Sĩ Huyền, Hà Sĩ Hồ, Hà Sĩ Khoáng, Hà Sĩ Loan

Và các con dâu: Nguyễn Thị Vinh, Hà Thị Mai, Hoàng Thị Năm

Cùng khóc!

Chú thích: "Ngày thuyên": Hiểu là ngày một đỡ (thuyên giảm) và khỏi bệnh.

"thế giới nghe xem trò kịch lạ": Tức là khi ấy thế giới đang diễn ra cuộc đại chiến lần 2 và cuộc chiến tranh Trung - Nhật.

"Vui canh, độc": Hiểu là vui cảnh làm ruộng và đọc sách – Lúc đó các con của cụ là ông Huyền đã đi dạy học; các ông Hồ, ông Khoáng, ông Loan đang đi học.

"Đương kỳ nhủ bảo": Hiểu là đang còn phải dạy bảo (khuyên nhủ, chỉ bảo).

"Danh tiếng ước đều kịp thấy": Lúc đó các con của cụ là ông Huyền đã đi dạy học; ông Hồ đang học năm thứ 3 Trường Thành Chung, Bắc Ninh, còn một năm nữa sẽ đi thi ĐipLôm; ông Khoáng, ông Loan đang đi học.

"Thái Hoàng": Trong câu "núi Thái, mây Hoàng", chỉ người Cha.

Và Cụ bà Thủ Dụy ở Tư Vi, là mẹ vợ ông Huyền, là thông gia của cụ Bật cũng viếng cụ một đôi câu đối như sau:

"1. Ngoại bẩy mươi, cụ Từ thọ tuổi cao, con đương nuôi khéo, dâu cũng theo hầu, một phút ngờ đâu thành vĩnh biệt!

2. Dưới chín suối, ông Thủ tôi có gặp, rể đã nên Thày, gái gần nở cháu, ba sinh thêm tỏ cuộc giao hoan!".

Chú thích: "Cụ Từ thọ tuổi cao": Chỉ cụ Thủ bà thân sinh ra cụ Bật lúc đó đã thọ ngoài bảy mươi.

"Con đương nuôi khéo": Ý nói cụ Bật đang nuôi con ăn học thành tài cả.

"Rể đã nên Thày": Chỉ ông Huyền lúc đó đã là Thày giáo.

"Gái gần nở cháu": Chỉ bà Huyền sắp sinh con đầu lòng. Cụ Bật mất tháng sáu thì tháng mười bà Huyền sinh con đầu lòng là Hà Thị Bằng.

Đến ngày 21 tháng ba năm Tân Mão (1951), cụ Hoàng Thị Tuệ cũng bị mất do đạn nổ trong lúc chạy loạn chiến tranh khi mới 56 tuổi.

Mộ phần của cụ Bật đã được con cháu được xây cất cẩn thận ở khu nghĩa trang họ Hà Sĩ tại xứ đồng Đống Cao, đến năm 2013 đã dược con cháu chuyển về nghĩa trang gia đình ở xứ đồng Đường Ngà, sau làng, xây cất khang trang. Mộ phần cụ Tuệ được con cháu được xây cất khang trang ở xứ đồng Đường Ngà sau làng.

2. Cụ bà Hà Thị Hoành là người con thứ 2 và là con gái đầu của cụ Hà Sĩ Hoằng với cụ bà Nguyễn Thị Nhàn. Cụ sinh năm 1896, mất năm 1949. Cụ lấy chồng là cụ Nguyễn Thế Đống, người cùng làng, sinh ra các cụ: Nguyễn Thế Doanh (sinh ra các ông bà: Nguyễn Thế Khải, Nguyễn Thị Dung, Nguyễn Thế Thắng, Nguyễn Thế Trực, Nguyễn thế Phương…); cụ Nguyễn Thế Rong (sinh ra các ông bà Nguyễn Thế Khôi, Nguyễn Thế Tuấn…); cụ Nguyễn Thị Thúy (lấy ông Phó Hội Huề ở Văn Trung); cụ Nguyễn Thế Rương (sinh ra các ông bà: Nguyễn Thế Lương, Nguyễn Thế Bổng, Nguyễn Thế Hội, Nguyễn Thế Hiên); cụ Nguyễn Thế Đồng (sinh ra bà Nguyễn Thị Như, ông Nguyễn Thế Kinh).

3. Cụ bà Hà Thị Khoát là người con thứ 3 và là con gái thứ 2 của cụ Hà Sĩ Hoằng với cụ bà Nguyễn Thị Nhàn. Cụ sinh năm 1900, mất năm 1950. Cụ lấy chồng là cụ Nguyễn Huy Hoàng, người thôn Chi Hồ cùng xã, sinh ra các cụ: Nguyễn Huy Toản (làm Tham tán thương mại Đại sứ quán Đức, đã mất); Nguyễn Huy Du (nhạc sĩ Huy Du, đã mất); Nguyễn Huy Giao (làm giáo viên, đã mất); Nguyễn Huy Thiệp (là Bác sĩ, hiện còn sống, khoảng 94 tuổi, tại Hà Nội,); Nguyễn Thị Nhung; Nguyễn Thị Sâm; Nguyễn Thị Quý (hiện đều còn sống tại Hà Nội).

(Đối chiếu, xác minh với Gia phả họ Nguyễn Huy ở Chi Hồ thì Cụ Nguyễn Huy Hoàng là cháu họ gọi cụ Nguyễn Huy Khôi là bác. Cụ Nguyễn Huy Khôi lấy cụ Hà Thị Nhâm (đời thứ 6) là cô ruột cụ Hà Thị Khoát, sinh ra các cụ Nguyễn Huy Chương; Nguyễn Huy Sức; Nguyễn Huy Mưu; Nguyễn Huy Tít (bố ông Nguyễn Huy Ngụ); Cụ bà Khán Tam (lấy về họ Phan Khắc, sinh ra ông Phan Khắc Ân, Phan Khắc Huệ, Phan Khắc Trung…). Cụ Nguyễn Huy Chương sinh ra các cụ Nguyễn Huy Phô (sinh ra các ông Nguyễn Huy Chứ, Nguyễn Huy Cung); cụ Nguyễn Huy Phang (sinh ra các ông: Nguyễn Huy Quyền, Nguyễn Huy Chiến); cụ Nguyễn Huy Bạch…

4. Cụ bà Hà Thị Tấc là người con thứ 4 và là con gái thứ 3 của cụ Hà Sĩ Hoằng với cụ bà Nguyễn Thị Nhàn. Cụ sinh năm 1904, mất năm 1954. Cụ lấy chồng là cụ Nguyễn

Trọng Tảo (là anh cụ Nguyễn Trọng Đông ở Tử Nê, Minh Đạo), sinh ra cụ bà Nguyễn Thị Luật (lấy cụ Đồng ở Quảng Lãm (nên thường gọi là ông bà Đồng Luật), sinh ra ông Lĩnh (vợ là Cơ)); cụ Nguyễn Trọng Dĩnh (lấy cụ bà tên là Ngọ, ở Hà Nội, sinh ra các ông Nguyễn Trọng Cường, Nguyễn Trọng Huy, bà Nguyễn Thị Phương…).

5, 6. Hai người con thứ 5 và thứ 6 của cụ Hà Sĩ Hoằng với cụ bà Nguyễn Thị Nhàn là con trai, đều mất sớm là Hà Sĩ Đàn, sinh năm 1906, mất năm 11/11/1918; Hà Sĩ Thiều, sinh năm 1908, mất 02/01/1913. Mộ phần các cụ được xây cất khang trang tại xứ đồng Cổng Đồng, làng Chi Nội.

II. Nhánh thứ 2 - Chi 4/Đời thứ 7 – Nối dòng Cụ Hà Sĩ Lượng – Đại tổ đời thứ 6, là con trai thứ 2 của cụ Hà Sĩ Cường với cụ bà Diệu Khang.

1. Cụ Hà Sĩ Ngữ, tự là Khổng Gia Ngữ – Đại tổ đời thứ 7 - Chi 4: Cụ là con đầu và là trưởng nam của cụ Hà Sĩ Lượng với cụ bà Lê Thị Thiềm. Cụ sinh năm Giáp Thìn (1904), niên hiệu Thành Thái thứ 16, mất năm Quý Mão (1963), giỗ ngày 06/11 (tức ngày 21/12/1963).

Cụ bà thứ nhất là Phạm Thị Nhạ, sinh năm Giáp Thìn (1904), mất năm Nhâm Ngọ (1942), giỗ ngày 04/11, là con gái đầu của cụ Lý Mỡ ở xã Hán Đà, tổng Quảng Lãm, huyện Võ Giàng (nay là thôn Hán Đà, xã Quảng Lãm, huyện Quế Võ). Cụ bà Phạm Thị Nhạ sinh với cụ Ngữ được năm người con, hai con trai, ba con gái: Con đầu là trưởng nam tên là Hà Sĩ Ngạn, tức Hà Vân Khanh, sinh năm 1929; con thứ hai là con gái đầu tên là Hà Thị Nhẫn, sinh năm 1931, mất sớm lúc bốn tuổi; con thứ ba là con gái thứ 2 tên là Hà Thị Ứng, sinh năm 1933; con thứ ba là thứ nam tên là Hà Sĩ Thụy, sinh năm 1935; con thứ năm là con gái thứ 3 tên là Hà Kim Tư, sinh năm 1937.

Cụ bà thứ hai là Nguyễn Thị Nỏ, sinh năm Nhâm Tý (1912), mất năm Canh Ngọ (1990), giỗ ngày 27/11, là con gái cụ Nguyễn Thế Phan (tức cụ Lý Phan) ở An Động, Lạc Vệ. Cụ Nguyễn Thị Nỏ sinh với cụ Ngữ được một con gái là Hà Thị Kim Bình, sinh năm 1955.

Cụ Hà Sĩ Ngữ sinh trưởng trong một gia đình giàu có, lại là con cụ Phó Tổng nên cụ được đi học từ nhỏ, học chuyên về Quốc ngữ và Pháp văn. Năm 1910, cụ được theo học cụ Đào Thế Hưởng, người làng Xuân Đỗ, huyện Gia Lâm đến dạy học ở Chi Nội. Đến năm 1912, cụ lại theo học Trường Tổng Chi Nê, học cụ giáo Hoàng Cảnh và cụ Tổng sư An, người làng Yên Thường, phủ Từ Sơn (nay là thuộc Gia Lâm, Hà Nội). Năm 1918, cụ lại

được theo học Trường Pháp Việt - Bắc Ninh, học cụ giáo Hoàng Mạnh Phan, sau đó cụ đã thi đỗ Sơ học Pháp Việt khóa 1921-1922.

Sau khi đỗ Sơ học Pháp Việt, cụ lại được cụ Nguyễn Thế Bách, là bác rể (chồng cụ bà Hà Thị Phùng là cô ruột) có người con gái nuôi lấy chồng người Pháp là ông De' Fonel (Đề Phông) đang làm Thanh tra Học chính Bắc Kỳ, về Chi Nội chơi thăm cụ Bách, lúc đó cụ Bách đã nói với ông Thanh tra Học chính Bắc Kỳ cho cháu mình là Hà Sĩ Ngữ được vào học Trường Nam Sư phạm Đông Dương (E cole Normale de Garcon de L' Indochine).

Cụ Hà Sĩ Ngữ vào học Trường Nam Sư phạm Đông Dương từ năm 1922 đến năm 1926 thì tốt nghiệp sau bốn năm và được bổ làm Giáo học, về dạy học tại Trường tiểu học Chu Hóa, huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ từ tháng 9/1926. Tại đây, khi đến trình Nghị định bổ nhiệm Giáo học, cụ Ngữ đã gặp lại Thày giáo cũ là cụ Hoàng Mạnh Phan, lúc này đã được bổ làm Huấn Đạo (như Trưởng phòng Giáo dục cấp huyện bây giờ) phủ Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ. Vốn yêu quý cậu học trò Hà Sĩ Ngữ, nay gặp lại nên rằm tháng tám năm đó, cụ Huấn Đạo Hoàng Mạnh Phan về thăm Trường Chu Hóa và kết hợp thăm học trò cũ của mình là cụ Ngữ mới được bổ về dạy, cụ Ngữ đã mời cụ Huấn Phan về chơi thăm và nghỉ lại tại nhà trọ của mình là nhà cụ Chánh Tổng, để Thày trò hàn huyên, đêm hôm đó, nhân lúc Thày trò hàn huyên, uống rượu ngắm trăng, cụ Hoàng Mạnh Phan có tặng cụ Ngữ là học trò cũ của mình một đôi câu đối:

"1. Thập niên tiền, Thường Lĩnh đăng lâm, Phương thảo danh hoa Quy tảo giám!

2. Kim nhật nội, Thao giang hội ngộ, Thanh phong minh nguyệt, nhận Kim thu!".

Thày Hoàng Mạnh Phan – Huấn Đạo Lâm Thao.

Dịch nghĩa: 1. Mười năm trước đây, tôi về dạy học vùng nói Thường Lĩnh, biết anh là một loài cỏ quý và thơm, tôi còn nhớ mãi. (Bắc Ninh có núi Thành sơn ở Đáp Cầu, dân gian thường gọi nôm là núi Thường Lĩnh hay Thường Sơn).

2. Ngày hôm nay, ở miền sông Thao này, thày trò ta gặp nhau, cùng thưởng thức cảnh gió mát, trăng trong của đêm Trung thu này.

Cụ Ngữ dạy học ở Trường Chu Hóa được ba năm, đến tháng 9/1929 thì cụ được đổi về làm Giáo học Tổng Đào Viên, huyện Quế Dương, tỉnh Bắc Ninh và làm Trưởng giáo Trường Đào Viên. Theo quy định thời Pháp thuộc, thì mỗi giáo viên phải đi dạy ở miền núi 2 năm, nên lẽ ra cụ Ngữ được đổi về xuôi sớm hơn nhưng vì dân vùng Chu Hóa yêu mến

nên đã làm giấy ái mộ lên Nha học chính Bắc Kỳ, xin cụ Ngữ ở lại thêm một năm. Và trong thời gian ba năm dạy học ở Chu Hóa, cụ Ngữ đã mang theo nuôi dạy các em, các cháu trong họ như các cụ: Hà Sĩ Nhận, Hà Sĩ Huyền, Hà Sĩ Quán, Lê Đức Ngọ (em bên ngoại ở Hán Đà), Đinh Văn Viện, sau này, khi đổi về dạy ở Đào Viên thì cụ lại mang các em các cháu về theo.

Trong khoảng thời gian cụ dạy học ở Đào Viên từ tháng 9/1929 đến hết niên khóa 1944-1945 thì năm Bính Tý (1936), cụ được vua Bảo Đại phong sắc "Chánh cửu phẩm Văn giai". Đến đầu năm Quý Mùi (1943), cụ lại được vua Bảo Đại phong tước "Hàn lâm viện Biên tu". Lúc này, cụ đã được hưởng lương bổng lên đến bậc "Giáo học thí sai Thượng hạng- Hạng nhất", đến tết năm Ất Dậu (1944-1945) cụ lại được lên bậc "Giáo học Thí sai thượng hạng - Ngoại hạng"

Niên khóa 1945-1946 là năm học đầu tiên dưới thời Chính quyền Cách mạng, cụ Ngữ được đổi về dạy ở Trường Đại Toán (xã Chi Lăng, huyện Quế Võ ngày nay), đến đầu năm 1947, do giặc Pháp đóng bốt ở Thiên Thai hay bắn đại bác sang khu vực Trường Đại Toán nên cụ lại được đổi về dạy tại Trường An Động, xã Lạc Vệ, huyện Tiên Du. Tại đây, cụ Ngữ đã gặp và lấy cụ bà Nguyễn Thị Nỏ, người An Động, là con cụ Lý Phan, sau khi cụ bà cả Phạm Thị Nhạ đã mất từ năm 1942.

Tháng 10/1950, trong cuộc càn quét của giặc Pháp và vùng tự do - Khu du kích Tiên Du, Võ Giàng, cụ đã bị giặc Pháp bắt tại Hán Đà và đưa về giam tại Trại giam Nhà Tiền ở Hà Nội cung với nhiều người trong làng, trong xã cùng bị bắt trận đó. Đến tháng 6/1951 cụ mới được thả và cụ phải ở nhờ nhà các bạn cùng dạy học ngày xưa giờ đang ở Hà Nội mà không về quê được vì các trường học và quê hương đã bị tan vỡ do giặc Pháp càn quét, đốt phá. Tại Hà Nội, được các bạn cũ giúp đỡ, cụ đã làm đơn hồi ngạch và được Nha học Chính Bắc Kỳ tuyển dụng lại và bổ làm giáo viên về dạy ở Trường Tiểu học Hòn Gai, tỉnh Quảng Yên từ tháng 9/1951 đến tháng 7/1954, khi hòa bình lập lại, cụ trở về Hà Nội rồi về quê Chi Nội.

Đến tháng 10/1954, Thủ đô Hà Nội hoàn toàn giải phóng, cụ ra Hà Nội xin tiếp tục đi dạy học, được Chính quyền Cách mạng tiếp nhận và bổ làm giáo viên về dạy học tại Trường Tiểu học Quỳnh Lôi, ngoại thành Hà Nội.

Khi giặc Pháp rút hết khỏi Hải Phòng – Hòn Gai thuộc khu vực 300 ngày, thì cụ Ngữ được Chính quyền Cách mạng cử tham gia đoàn công tác Giáo dục về tiếp quản các trường

học ở Hòn Gai và cụ tiếp tục dạy học ở trường cũ là Trường Tiểu học Hòn Gai đến tháng 9/1956 thì cụ được đổi về làm Hiệu trưởng Trường Tiểu học Cảnh Hưng, huyện Tiên Du, đến tháng 9/1958 thì cụ được đổi về Trường Tiểu học Tân Chi, đến tháng 12/1963 thì cụ lâm bệnh và mất khi chưa kịp nghỉ hưu sau suốt 37 năm cuộc đời dạy học.

Ngày 21 tháng 10 năm Quý Mão (1963), cụ Ngữ đột nhiên phát bệnh nặng phải đi cấp cứu tại Bệnh viện Bắc Ninh rồi Bệnh viện Bạch Mai nhưng đã không qua khỏi, cụ đã mất ngày mùng sáu tháng mười một năm Quý Mão (1963) khi mới 60 tuổi, đến ngày mùng bảy tháng mười hai năm Quý Mão, linh cữu cụ Ngữ được đưa về an táng tại Chi Nội quê nhà.

Lễ an táng cụ Hà Sĩ Ngữ được anh em con cháu trong họ và bà con nhân dân tổ chức rất trọng thể tại nơi đón tiếp Linh cữu cụ được chuyển về từ Bạch Mai, được các cơ quan, đoàn thể và bà con nhân dân tiễn đưa cụ vè nơi yên nghỉ cuối cùng với tình cảm và niềm tiếc thương sâu sắc, bài điếu văn viếng cụ của Cấp ủy Đảng, Lãnh đạo Ủy Ban hành chính xã Tân Chi và các thày cô giáo, học sinh Trường cấp 1, 2 Tân Chi thật là xúc động:

"Than ôi! Cụ Hà Sĩ Ngữ!

Than ôi! Cụ Hà Sĩ Ngữ!

Cụ Hà Sĩ Ngữ là thày giáo nhiều tuổi nhất trong Trường Tân Chi ta.

Đang tận tâm và nhiệt tình giảng dạy, không may lâm bệnh nặng và đã mệnh chung tại Bệnh viện Bạch Mai, Hà Nội ngày mùng sáu tháng mười một năm Quý Mão 1963, hưởng thọ 60 tuổi.

Linh cữu cụ được trân trọng đưa về an táng tại quê nhà, thôn Chi Nội, xã Tân Chi, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh.

Chúng tôi gồm Chi bộ, Ủy ban Hành chính xã Tân Chi, Ban Bảo trợ nhà trường, anh chị em giáo viên Trường Cấp 1, 2 cùng toàn thể học sinh Tân Chi vô cùng thương tiếc, tiễn đưa cụ về cõi trăm năm.

Nay công việc an táng đã xong, chúng tôi cùng đứng nghiêng mình trước mộ, đặt vòng hoa, thắp hương kính viếng và có mấy lời ai cảm, vĩnh biệt cụ:

Kính nhớ Tiên sinh xưa!

Dáng người tuấn tú,

Tư chất thông minh.

Sinh trưởng trong nhà hào nhã

Tao phùng giữa hội hoán doanh.

Một mạch văn chương, tận tụy, say mê luyện tập,

Nghìn năm văn vật, núi Nùng, sông Nhị đua ganh.

Nung đúc trong khuôn sư phạm,

Tiếng tăm nổi bậc tài danh.

Trên đường giáo giới, nhẹ bước vân trình.

Trải bao phen Phú Thọ đi về, mưa cậy cọ, gió cậy thông, Hùng Lĩnh, Thao Giang đường lịch duyệt,

Từng mấy độ Đào Viên gióng giả, thuyền trên sông, ngô trên bãi, Châu Cầu, Thiên Đức cảnh xung quanh.

Đợt sóng nhân dân sôi nổi, ngọn trào cách mạng mông mênh,

Phấp phới sao vàng cờ đỏ, tưng bừng nước biếc non xanh.

Trường kỳ kháng chiến,

Đem lại hòa bình.

Nền văn xây đắp,

Trận bút tung hoành.

Trường Đại Toán đi về, gió mát trăng thanh, xe đạp đi coi nhè nhẹ,

Lớp Quan Đồng giảng dạy, chỉ hồng lá thắm, Cầu Ô ai bắc chênh chênh.

Quỳnh Lôi kia là chốn Kinh Đô, đèn điện, xe hơi màu thanh lịch,

Hồng Gai nọ gần nơi bến bể, tôm he, cá mực ngon lành.

Có khi chơi Hoàn Kiếm, Ngọc sơn, trông Bút Tháp long lanh đáy nước,

Có lúc tới Hạ Long, Bãi Cháy, ngắm thuyền ai thấp thoáng đầu ghềnh.

Ngàn mây xa thẳm chim bay mỏi,

Dặm liễu đi về ngựa ruổi nhanh.

Trên lớp Cảnh Hưng ngày giảng sách,

Trên chùa Phù Lập tối nghe kinh.

Thời đế quốc, thời phong kiến, thời Dân chủ cộng hòa, sắp hoàn thành kế hoạch năm năm, công giáo dục mở mang cho xã hội,

Khi thượng du, khi trung châu, khi duyên giang, duyên hải, nay bảo đảm chương trình một lớp, chốn hương quan gần gũi ở gia đình.

Dạy con trẻ gắng công học tập,

Cùng anh em ra sức đấu tranh.

Gương treo song thọ,

Nhà đủ tam thanh.

Trước cửa chi lan đua nở,

Vườn xuân đào lý chen cành.

Nhiều khi ngày lễ, lắm lúc đêm thanh,

Ngâm thơ Tố Hữu, nâng chén Lưu Linh.

Sáu mươi tuổi ung dung cảnh thọ,

Bốn mươi năm hoạt động trong ngành.

Yêu trẻ, yêu nghề, trời xanh phú tính,

Vị dân, vị nước, tóc bạc quên mình.

Đương hô hào tuần lễ thi đua, của ít lòng nhiều để ủng hộ Miền Nam ruột thịt,

Cùng phối hợp hai Hội đồng tổ chức, loa truyền, trống giục để tẩy trừ quân Mỹ hội tranh.

Cho Miền Bắc sạch loài lang sói,

Cho Biển Nam im bóng nghê kình.

Sông Bến Hải bắc liền cầu Thống Nhất,

Trời Việt Nam rực rỡ ánh quang vinh.

Đâu bỗng:

Sương treo trước viện!

Mây tỏa bên thành!

Cơ tang hải ai xúi nên cuộc,

Cảnh phù du ai vẽ nên tranh.

Cụ vội vàng bách tuế!

Cụ về chốn cửu kinh!

Học sinh ngao ngán nỗi!

Đồng nghiệp ngẩn ngơ tình!

Ngày sơ kết sắp ghi tên tiền tiến,

Ban thi đua bỗng vắng bậc lão thành.

Chúng tôi: Là người vãn bối.

Mộ đức Tiên sinh.

Lên bàn giấy mơ màng phong thái,

Đến cơ quan tưởng nhớ điển hình.

Vòng hoa kính viếng.

Lời văn dâng trình.

Cùng trong thanh khí.

Nay thấu anh linh.

Than ôi! Thương thay!”.

Sau khi cụ Ngữ mất, cụ bà Nguyễn Thị Nỏ ở vậy nuôi con gái là Hà Thị Kim Bình trưởng thành, cụ ở với vợ chồng con gái tại Chi Nội đến lúc mất năm 1990, hưởng thọ 79 tuổi.

Mộ phần cụ Hà Sĩ Ngữ, cụ Phạm Thị Nhạ và cụ Nguyễn Thị Nỏ được con cháu xây cất cẩn thận tại nghĩa trang họ Hà Sĩ nơi ruộng xứ đồng Đống Cao, đến năm 2012, do yêu cầu giải phóng mặt bằng làm đường quốc lộ 38 của Nhà nước, nên mộ phần cả ba cụ được con cháu chuyển về xứ đồng Trệ Sang và xây cất khang trang, mộ chí rõ ràng cùng với mộ phần của các cụ: cụ Lượng, cụ Thiềm, cụ Lảu, cụ Hoan, bà Tường.

2. Cụ Hà Sĩ Dự – Đại tổ đời thứ 7 - Chi 4: Cụ là con trai thứ 2 của cụ Hà Sĩ Lượng với cụ bà Lê Thị Thiềm. Cụ sinh năm Đinh Mùi (1907), niên hiệu Duy Tân nguyên niên, mất năm Quý Mão (1964), giỗ ngày 19/12, mộ phần táng tại nghĩa trang họ Hà Sĩ ở xứ đồng Đống Cao, sau được chuyển về và xây cất khang trang tại ruộng xứ Đường Ngà sau làng do giải phóng mặt bằng làm đường quốc lộ 38 năm 2012 của nhà nước.

Cụ bà thứ nhất là Nguyễn Thị Giới, người họ Nguyễn Trọng, cụ sinh năm Kỷ Dậu (1909), cụ sinh được 5-6 bận nhưng đều không nuôi được và cụ mất năm 1943, giỗ ngày 08/4, mộ phần tại xứ Đường Ngà sau làng đã được xây cất khang trang.

Cụ bà thứ hai là Phạm Thị Ngạn, người xã Hán Đà, cụ sinh năm 1915, mất năm 1998, giỗ ngày 24/5, mộ phần song táng cùng cụ ông. Cụ Ngạn sinh với cụ Dự được năm người con nhưng hai người bị chết yểu, còn ba người gồm hai con trai và một con gái: Trưởng nam là Hà Sĩ Nghị, sinh năm 1947; thứ nam là Hà Sĩ Luận, sinh năm 1951; con gái út là Hà Thị Ánh, sinh năm 1960.

Cụ Hà Sĩ Dự sinh trưởng trong một gia đình hào phú nên được đi học chữ Hán từ sớm khi mới 7 tuổi đến năm 15 tuổi, cụ học cụ Hà Sĩ Bật, là anh con nhà bác ruột, cụ chỉ học để biết đọc, biết viết chứ không đi thi mà ở nhà làm ruộng và lập gia đình. Năm 18 tuổi, cụ lấy cụ bà chính thất là Nguyễn Thị Giới, người họ Nguyễn Trọng, sinh được 5-6 bận nhưng đều không nuôi được, đến năm 1943 cụ bà Nguyễn Thị Giới mất khi mới 35 tuổi.

Năm 1944, cụ Hà Sĩ Dự được bổ làm Lý trưởng, cuối năm đó, cụ lấy cụ bà Á thất là Phạm Thị Ngạn, người xã Hán Đà và sinh được năm người con nhưng hai người bị chết yểu, còn ba người gồm hai con trai và một con gái, đến năm 1964, cụ Dự mất, cụ Ngạn một mình tần tảo nuôi dạy các con ăn học, đến tháng năm nhuận năm Mậu Dần (1998), cụ mất do tuổi cao sức yếu, hưởng thọ 84 tuổi, mộ phần cụ song táng cùng cụ ông.

3. Cụ bà Hà Thị Thi là người con thứ 3 và là con gái của cụ Hà Sĩ Lượng với cụ bà Lê Thị Thiềm. Cụ sinh năm 1912, mất năm 1993, giỗ ngày 24/4. Cụ lấy chồng là cụ Nguyễn Thế Bản (thường gọi là cụ Trưởng Châu) người cùng làng, sinh được sáu người con, ba con trai và ba con gái: Trưởng nam là Nguyễn Thế Châu (tức Nguyễn Ngọc Nội); hai con gái giữa là Nguyễn Thị Từ (lấy ông Nguyễn Xuân Xoan bên Tư Vi) và Nguyễn Thị Đính (lấy ông Hà Sĩ Toàn); thứ nam là Nguyễn Thế Lung (lấy bà Nguyễn Thị Quế - Người họ Nguyễn Huy ở Chi Hồ) và Nguyễn Thế Linh (là liệt sĩ chống Mĩ); con gái út là Nguyễn Thị Thuyết (lấy chồng là người huyện Thuận Thành).

4. Cụ Hà Sĩ Nhận (tức Nhẫn) –Đại tổ đời thứ 7 - Chi 4: Cụ là người con thứ 4 và là con trai thứ 3 của cụ Hà Sĩ Lượng với cụ bà Lê Thị Thiềm. Cụ sinh năm Đinh Tỵ (1917), niên hiệu Khải Định thứ 3, mất năm Bính Tuất (1946), giỗ ngày 01/8 ÂL (27/8 DL), mộ phần được con cháu chuyển về và xây cất khang trang tại gò đất xứ Đường Ngà sau làng.

Cụ bà thứ nhất là Nguyễn Thị Phổ, người cùng làng (là em các cụ Xã Lược, cụ bà Thủ Tô, cụ bà Ký Kỳ), cụ sinh năm 1915, mất năm 2017, thọ 103 tuổi, giỗ ngày 22/02, mộ phần được xây cất khang trang tại ruộng xứ Đường Ngà sau làng. Cụ Phổ sinh được hai con trai: Trưởng nam là Hà Sĩ Thoại, sinh năm 1945; thứ nam là Hà Sĩ Điện, sinh năm 1954.

Cụ bà thứ hai là Phạm Thị Hiền, người xã Văn Lang, huyện Hạ Hòa, tỉnh Phú Thọ, cụ sinh năm 1919, mất năm 2003 tại Phú Thọ, giỗ ngày 18/6. Cụ Hiền sinh với cụ Nhận được một người con gái là Hà Thúy Hậu, sinh năm 1947 (hồ sơ cá nhân làm lại do thất lạc ghi sinh ngày 01/01/1948).

Cụ Hà Sĩ Nhận sinh trưởng trong một gia đình hào phú nên được đi học chữ Hán từ sớm từ năm 1924 khi mới 7 tuổi, cụ học cụ Hà Sĩ Bật, là anh con nhà bác ruột, năm 1926 cụ được anh ruột là cụ Hà Sĩ Ngữ mang theo nuôi ăn học ở Trường Tiểu học Tổng Chu Hóa, phủ Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ trong ba năm và thi đỗ bằng Sơ học yếu lược năm 1929. Năm học 1929-1930, cụ được về Hà Nội theo học Trường Sơ học Pháp Việt Đỗ Hữu Vị do người anh rể là cụ Nguyễn Huy Hoàng giảng dạy, đến năm 1932, cụ thi đỗ bằng Sơ học Pháp Việt và tiếp tục lên học Trung học tại trường Trung học tư thục Gia Long Hà Nội, đến năm 1936, cụ thi đỗ Thành Chung với tấm bằng Diplôme.

Sau khi đỗ Thành Chung, cụ Nhận được tuyển dụng vào làm việc ở Công ti xe lửa Vân Nam, đường Hà Nội – Lào Cai. Năm 1939 cụ được đổi lên ga Lào Cai làm Sếp ga (Trưởng ga). Đến năm 1942, cụ lại được đổi về làm Sếp ga Ấm Thượng, huyện Hạ Hòa, tỉnh Phú Thọ.

Năm 1932, khi cụ Nhận mới học Trung học năm thứ nhất ở Hà Nội thì cụ Tổng bà đã cưới vợ cho cụ lấy cụ Nguyễn Thị Phổ, người cùng làng, đến năm 1945 cụ Nhận với cụ Phổ mới sinh con trai đầu là Hà Sĩ Thoại.

Năm 1942, khi cụ Nhận về làm Sếp ga Ấm Thượng, cụ gặp và lấy cụ bà Á thất là Phạm Thị Hiền và sinh được một con gái là Hà Thúy Hậu, sinh năm 1947 (hồ sơ cá nhân làm lại do thất lạc ghi sinh ngày 01/01/1948). Cụ Nhận ở Phú Thọ với cụ Hiền và con gái Hà Thúy Hậu đến năm tháng 8/1946 thì bị bệnh và mất tại Phú Thọ. Sau khi cụ Nhận mất

thì cụ Hiền cải giá lấy cụ Nguyễn Văn Thái (sinh năm 1920, mất năm 2004, giỗ ngày 04/4/ÂL) cùng quê và sinh được ba người con trai nữa là: Nguyễn Thanh Bình, sinh năm 1954, là Sĩ quan quân đội nhân dân Việt Nam; Nguyễn Văn Quân sinh năm 1956, là Kiến trúc sư; Nguyễn Ngọc Anh sinh năm 1960, là Sĩ quan Công an nhân dân. Từ đó, cụ Hiền và con gái Hà Thuý Hậu cùng với cụ Thái và các con trai ở lại tại quê Phú Thọ đến khi mất. Sau khi cụ Nhận mất, cụ Hiền tuy tái giá với cụ Thái và ở lại quê nhà Phú Thọ nhưng vẫn cư xử, đi lại đúng với đạo là dâu họ Hà Sĩ, cùng với cụ Thái nuôi dạy các con chung, con riêng nên người, cư xử, đi lại giữ trọn đạo hiếu với cả hai gia đình ở hai quê Bắc Ninh và Phú Thọ.

5. Cụ Hà Sĩ Nột là người con thứ 5 và là con trai thứ 4 của cụ Hà Sĩ Lượng với cụ bà Lê Thị Thiềm. Cụ sinh năm Quý Hợi (1923), niên hiệu Khải Định thứ 8, mất năm 1941, giỗ ngày 24/8.

Cụ Hà Sĩ Nột vốn tư chất thông minh, từ nhỏ đã được anh ruột là cụ Hà Sĩ Ngữ mang theo nuôi ăn học ở Trường Đào Viên, sau đó lại học ở Trường Tiểu học Bắc Ninh, năm 1938, cụ thi đỗ Sơ học Pháp Việt loại ưu và thi đỗ ngay Đệ nhất Trường Thành Chung Bắc Ninh do quan Đốc học người Pháp Le Minuor làm Hiệu trưởng và các Giáo sư Hoàng Ngọc Phách, Nguyễn Ngọc Cư, Vũ Văn Khôi, Chu Duy Khánh … đều đang dạy ở đây và đều rất yêu mến người học trò xuất sắc Hà Sĩ Nột ngay từ ngày đầu vào học.

Năm 1939, khi cụ đang học trung học thì cụ Tổng bà cưới vợ cho cụ Nột lấy cụ bà là Đinh Thị Tít, là con gái cụ Đinh Đức Lâm ở Tư Vi và chưa sinh con.

Vì quá say mê học tập, người lại nhỏ, yếu nên cụ sinh bệnh lao xương và đến năm học thứ 4 Trường Thành Chung thì cụ mất khi mới 19 tuổi. Sau khi cụ Nột mất thì cụ bà Đinh Thị Tít cũng về nhà đẻ và sau đó cải giá lấy người khác, không đi lại nữa. Do cụ Nột không có con nên việc cúng giỗ cụ sau này được giao cho trưởng nam của cụ Hà Sĩ Nhận là cụ Hà Sĩ Thoại cúng giỗ.

Mộ phần cụ Hà Sĩ Nột tại đầu hướng Bắc gò đất xứ đồng Đống Cao đã được xây cất, tuy nhiên do tác động của thời gian nên bị hư hại, đến năm 2015 đã được cháu nội của cụ Hà Sĩ Ngữ là ông Hà Thanh Sơn (đời thứ 9) xây cất lại khang trang, mộ chí rõ ràng.

6. Cụ Hà Thị Hòa là người con thứ 6 và là con gái đầu của cụ Hà Sĩ Lượng với cụ bà Lê Thị Lảu. Cụ sinh năm 1911, mất năm 1946. Cụ lấy chồng là cụ Nguyễn Khắc Quyền ở Hán Đà, sinh được năm người con gồm một con trai là Nguyễn Khắc Kinh và bốn con gái là Nguyễn Thị Thư; Nguyễn Thị Vân; Nguyễn Thị Đậu; Nguyễn Thị Phụ.

7. Cụ Hà Thị Thuần là người con thứ 7 và là con gái thứ 2 của cụ Hà Sĩ Lượng với cụ bà Lê Thị Lảu. Cụ sinh năm 1918, mất năm 2007. Cụ lấy chồng là cụ Đinh Đức Đường ở Tư Vi, sinh được bốn người con, gồm hai con trai là Đinh Đức Đương; Đinh Đức Đài (là liệt sĩ) và hai con gái là Đinh Thị Mật và Đinh Thị Thược (thường gọi là Bánh).

8. Cụ Hà Sỹ Hoan – Đại tổ đời thứ 7 - Chi 4: Cụ là người con thứ 8 và là con trai út của cụ Hà Sĩ Lượng với cụ bà Lê Thị Lảu. Cụ sinh năm Tân Dậu (1921), mất năm Quý Hợi (1983), giỗ ngày 09/7.

Cụ bà thứ nhất là Nguyễn Thị Thể, sinh năm Tân Dậu (1921), người Tư Vi cùng làng, mất năm 2001, giỗ ngày 21/5, mộ phần cụ được con cháu xây cất khang trang tại gò đất xứ Đường Ngà sau làng. Cụ Nguyễn Thị Thể sinh với cụ Hoan được năm người con gồm hai con trai và ba con gái: Con gái đầu là Hà Thị Nhường, sinh năm 1945; con gái thứ 2 là Hà Thị Kính, sinh năm 1950; con gái thứ 3 là Hà Thị Thơ, sinh năm 1958; con thứ 4 là trưởng nam tên là Hà Sỹ Nghinh, sinh năm 1963; con thứ 5 là thứ nam tên là Hà Sỹ Tiếp, sinh năm 1967.

Cụ bà thứ hai là Phạm Thị Ngui, sinh năm Nhâm Tý (1912), quê ở Hưng Yên, mất năm Đinh Sửu (1997), giỗ ngày 04/7, mộ phần cụ được con cháu xây cất khang trang tại quê, thôn Vô Ngại, xã Ngọc Lâm, thị xã Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên. Cụ Phạm Thị Ngui sinh với cụ Hoan được bốn người con, gồm ba con trai và một con gái: Con trai đầu là Hà Sỹ Thuyên, sinh năm 1950; người con thứ 2 và là con gái duy nhất tên là Hà Thị Thuyết, sinh năm 1951; người con thứ ba và là con trai thứ 2 tên là Hà Sỹ Thăng, sinh năm 1952, mất sớm năm 1955, không rõ ngày giỗ; con trai út là Hà Sỹ Sanh, sinh năm 1956.

Cụ Hà Sỹ Hoan là người con thứ 8 và là con trai út của cụ Hà Sĩ Lượng với cụ bà Lê Thị Lảu. Năm 1928, cụ được học cụ Nguyễn Thế Đống ở Trường Hương học Chi nội, đến năm 1931, cụ lại được sang học Trường Hương học Tư Vi do cụ Nguyễn Khắc Long dạy để học thêm chữ Pháp. Năm 1934, cụ thi đỗ bằng Sơ học yếu lược rồi thôi học, ở nhà làm ruộng và lập gia đình.

Năm 1939, cụ lập gia đình, lấy cụ bà thứ nhất là Nguyễn Thị Thể, người xóm Tư Vi cùng làng, hai cụ làm ăn cơ chỉ, cần cù chịu khó nên ngày càng khá giả và trở nên giàu có trong làng.

Năm 1943, cụ Hà Sỹ Hoan được dân bầu làm Thư kí Hộ lại thay cho ông Hà Sĩ Khả (chi 1) trong họ đã mãn lệ. Cách mạng tháng 8 thành công, đến đầu năm 1946, cụ Hà Sỹ Hoan được bầu vào Hội đồng nhân dân xã Tân chi khóa đầu tiên và bầu vào là Ủy viên Ủy

ban Hành chính xã Tân Chi. Năm 1948, cụ được Ủy ban Hành chính kháng chiến xã Tân Chi bầu là Thư ký Ủy ban vì cụ có năng lực, chữ tốt lại nhanh nhẹn, tháo vát.

Năm 1950, cụ lấy cụ bà thứ hai là Phạm Thị Ngui, người quê ở Hưng Yên. Đến năm 1955-1956, trong cuộc cải cách ruộng đất, gia đình cụ bị quy là thành phần địa chủ, nhà cửa, ruộng đất bị tịch thu hết nên cụ bà Phạm Thị Ngui phải mang các con lúc đó còn nhỏ về nương nhờ quê ngoại ở Hưng Yên, rồi định cư hẳn ở đó cùng các con đến lúc mất năm 1997. Sau là thôn Vô Ngại, xã Ngọc Lâm, thị xã Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên.

Mộ phần cụ Hà Sỹ Hoan được con cháu xây cất cẩn thận tại nghĩa trang họ Hà Sĩ nơi ruộng xứ đồng Đống Cao, đến năm 2012, do yêu cầu giải phóng mặt bằng làm đường quốc lộ 38 của Nhà nước, nên mộ phần cụ được con cháu chuyển về xứ đồng Trệ Sang và xây cất khang trang, mộ chí rõ ràng cùng với mộ phần cụ Lượng, cụ Thiềm, cụ Lảu, cụ Ngữ, cụ Nhạ, cụ Nỏ, bà Tường.

III. Nhánh thứ 3 - Chi 4/Đời thứ 7 – Nối dòng cụ Hà Sĩ Việt (là con trai thứ 3 và là con trai út của cụ Hà Sĩ Cường với cụ bà Diệu Khang).

Cụ Hà Thị Mỵ (còn gọi là Thị Cội theo Bản phả chữ Hán của cụ Bật) là con gái duy nhất của cụ Hà Sĩ Việt với cụ bà Nguyễn Thị Mười. Khi cụ Hà Thị Mỵ lên 5 - 6 tuổi thì 2 cụ thân sinh đều mất cả, nên cụ Mỵ ở với các bác ruột là cụ Hà Sĩ Hoằng và Hà Sĩ Lượng cùng các anh là cụ Hà Sĩ Bật, Hà Sĩ Ngữ cho đến khi đi lấy chồng. Cụ Mỵ lấy cụ Nguyễn Trọng Sạ, là con trai út cụ Nguyễn Trọng Phú người cùng làng.

Xác minh, đối chiếu thông tin với Gia phả Chi 6 họ Nguyễn Trọng (nhánh nhà cụ Trầm) ở Chi Nội cùng làng thì cụ Nguyễn Trọng Sạ là người con thứ ba và là con trai út của cụ Nguyễn Trọng Phú, là em ruột các cụ Nguyễn Trọng Phúc, Nguyễn Thị Đức (cụ Đức lấy cụ Hà Sĩ Cảnh sinh ra ông Hà Sĩ Khánh), Nguyễn Trọng Hiền. Cụ Hà Thị Mỵ lấy cụ Nguyễn Trọng Sạ sinh được 5 người con là: Con gái đầu là bà Nguyễn Thị Thân lấy chồng là ông Đinh Văn Thưởng người xóm Tư Vi cùng làng; ba con trai là các ông Nguyễn Trọng Trầm; Nguyễn Trọng Sâm; Nguyễn Trọng Hồng; con gái út là bà Nguyễn Thị My lấy chồng ở Hương Vân - Lạc Vệ.

Cụ bà Hà Thị Mỵ mất ngày mồng 4 Tết năm Canh ngọ (1990), hưởng thọ 83 tuổi.

Đời thứ 8 - Chi 4:

I. Nhánh thứ nhất - Chi 4/Đời thứ 8 – Nối dòng cụ Hà Sĩ Bật, tự là Mạnh Lân – Đại tổ đời thứ 7 (là con trai đầu và là trưởng nam của cụ Hà Sĩ Hoằng với cụ bà Nguyễn Thị Nhàn).

1. Cụ Hà Sĩ Huyền, hiệu là Huyền Sơn, tự là Phúc, là trưởng nam của cụ Hà Sĩ Bật với cụ bà Hoàng Thị Tuệ. Cụ sinh năm Đinh Tỵ (1917), niên hiệu Khải Định thứ 2, mất năm 1982, giỗ ngày 17/02, mộ phần đã được xây cất khang trang tại nghĩa trang họ Hà Sĩ tại ruộng xứ đồng Đống Cao, sau được chuyển về ruộng xứ Đường Ngà sau làng do giải phóng mặt bằng làm đường quốc lộ 38 của Nhà nước năm 2012. Cụ bà là Nguyễn Thị Vinh, là con cụ Nguyễn Văn Thóc - Lí trưởng xã Tư Vi, cụ bà sinh năm Mậu Ngọ (1918), mất năm 2009, giỗ ngày 26/12, mộ phần đã được xây cất khang tại ruộng xứ Đường Ngà sau làng. Hai cụ sinh được tám người con, gồm bốn con trai và bốn con gái: Con gái đầu là Hà Thị Bằng, sinh năm 1940; con gái thứ 2 là Hà Thị Trắc, sinh năm 1943; con thứ 3 là trưởng nam tên là Hà Sỹ Hiệp, sinh năm 1945; con thứ 4 và là con gái thứ 3 tên là Hà Thị Biền, sinh năm

1948; con thứ 5 và là con trai thứ 2 tên là Hà Sỹ Biên, sinh năm 1952, là Liệt sĩ chống Mĩ, hi sinh năm 1973, giỗ ngày 20/02; con thứ 6 và là con trai thứ 3 tên là Hà Sỹ Định, sinh năm 1955; con thứ 7 và là con trai thứ 4 tên là Hà Sỹ Diễn, sinh năm 1959; con thứ 8 và là con gái út tên là Hà Thị Thuấn, sinh năm 1961.

Cụ Hà Sĩ Huyền sinh trưởng trong một gia đình hào phú và Nho học, năm 1924, khi mới lên 7 tuổi cụ đã được cụ thân sinh là cụ Hà Sĩ Bật là một nhà Nho đỗ Nhị trường dạy chữ Hán và chữ Quốc ngữ tại nhà, đến năm 1926, cụ được cụ Hà Sĩ Ngữ là chú ruột vừa tốt nghiệp Trường Nam sư phạm Bắc Kỳ đưa theo học cụ tại Trường Tiểu học tổng Chu Hóa, phủ Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ, nơi cụ vừa được bổ làm Giáo học, được cụ Ngữ dạy liền ba năm đến năm 1929 thì cụ thi đỗ Bằng Sơ học yếu lược. Đến cuối năm 1929, khi cụ Ngữ được đổi về dạy học ở Trường Tiểu học Đào Viên, huyện Quế Dương, tỉnh Bắc Ninh thì cụ Huyền được ông chú rể là cụ Nguyễn Huy Hoàng đưa về Hà Nội để học tiếp bậc 2 tiểu học trong ba năm tại Trường tiểu học Đõ Hữu Vị, nơi cụ Hoàng dạy học, đến tháng 6/1934 cụ Huyền thi đỗ bằng Sơ học Pháp Việt.

Sau khi cụ Huyền thi đỗ bằng Sơ học Pháp Việt thì không học tiếp lên bậc Thành Chung nữa mà xin đi làm và được cụ Hoàng xin cho vào làm việc ở Nhà in Viễn Đông - Hà Nội.

Lúc sinh thời, cụ thân sinh ra cụ Huyền là cụ Hà Sĩ Bật có một người bạn đồng học rất thân là cụ Bạch Sinh, người thôn Lộ Bao, tổng Nội Duệ, huyện Tiên Du. Hai cụ trong lúc đi học ở thị xã Bắc Ninh đã kết bạn tâm giao và có một hẹn ước rằng: Sau này, nếu một người sinh con trai, một người sinh con gái thì sẽ gả cho nhau để làm bạn lâu dài. Nên sau này khi đã học xong, về lập gia đình thì cụ Bật sinh được sinh được con trai đầu là ông Hà Sĩ Huyền, còn cụ Bạch Sinh thì thì sau khi đi thi ở Trường thi Nam Định cũng không đỗ, sau về làm Lí trưởng xã Nội Duệ và sinh được con gái đầu là bà Bạch Thị Nở. Giữ lời hứa với nhau, tháng 8/1934, khi ông Huyền vừa đủ 18 tuổi, đã đỗ bằng Sơ học Pháp Việt và đi làm ở Nhà in Viễn Đông – Hà Nội, cụ Bật bèn nói chuyện với cụ Bạch Sinh xin cưới bà Bạch Thị Nở cho ông Huyền vì bà Nở cũng cùng tuổi với ông Huyền. Được cụ Bạch Sinh đồng ý, cụ Bật về sửa lễ vấn danh và hai gia đình chuẩn bị ngày cưới, mọi công việc, lễ vật của hai gia đình đã chuẩn bị đầy đủ thì trước ngày cưới ba ngày, bà Bạch Thị Nở bị cảm đột ngột và mất. Nhận đợc tin, cụ Bật cùng với một số các cụ trong họ đã ra thăm viếng và nói chuyện với cụ Bạch Sinh, xin được coi bà Nở đã là con dâu trong nhà, các sính lễ đã đưa ra ngoài nhà xin để dùng vào việc tang lễ của bà Nở, gia đình cụ Bạch Sinh cảm động mà nhận lời. Khi bà Nở mất được 100 ngày thì cụ Bật lại ra nói chuyện với cụ Bạch Sinh về việc cưới vợ cho ông Huyền, và tháng 12/1934, cụ Bật cưới vợ cho ông Huyền lấy bà Nguyễn Thị Vinh, là con cụ Nguyễn Văn Thóc - Lý trưởng xã Tư Vi.

Năm 1939, cụ Hà Sĩ Huyền thôi không làm việc ở Nhà in Viễn Đông – Hà Nội nữa mà trở về quê Chi Nội làm Hương sư Trường Hương học Tư Vi cho đến khi Cách mạng tháng 8 thành công năm 1945. Sau Cách mạng tháng 8, cụ Hà Sĩ Huyền tham gia Đoàn thanh niên cứu quốc và tham gia Trung đội Tự vệ thôn Chi Nội, làm Trung đội trưởng, ngày 20/8/1945 cụ là người dẫn Đoàn thanh niên cứu quốc và Trung đội Tự vệ thôn cùng các lực lượng Cách mạng lên chiếm Thành Bắc Ninh, tước vũ khí quân Nhật.

Tháng 9/1945 cụ Huyền Tham gia công tác Bình Dân học vụ và tiếp tục làm Trung đội trưởng Trung đội Tự vệ thôn cho đến tháng 12/1946, cụ Huyền thoát li, làm Trưởng ban Bình dân học vụ huyện Võ Giàng (nay là huyện Quế Võ), rồi lại làm Trưởng ban Bình dân học vụ liên huyện Từ Sơn – Yên Phong từ tháng 1/1947 đến năm 1950.

Trong thời kì 1946, trong khoảng thời gian cụ Huyền làm Trưởng ban Bình dân học vụ huyện Võ Giàng, trong những lần về công tác tại xã Hán Quảng, cụ Huyền có lấy một cụ bà thứ 2 là Nguyễn Thị Chế, người thôn Quảng Lãm, sau khi cưới, cụ bà thứ 2 này vẫn ở tại nhà vì cũng có nhà cửa, ruộng vườn, đến những năm 1955, trong cuộc cải cách ruộng đất thì hai cụ chia tay, không còn đi lại nữa vì không sinh con.

Đầu năm 1951, cụ Huyền được điều về làm việc tại Ti Bình dân học vụ Bắc Ninh cho đến tháng 5/1951, cụ là một trong những người của Ti Bình dân học vụ Bắc Ninh phải giảm chính, nên cụ trở về quê và lại tham gia vào Ủy ban hành chính kháng chiến xã Tân Chi, đến tháng 8/1951 cụ Huyền lại được điều lên làm Chánh văn phòng Ủy ban hành chính kháng chiến huyện Tiên Du cho đến tận đầu năm 1962.

Tháng 01/1962, khi hai tỉnh Bắc Ninh và Bắc Giang hợp nhất thành tỉnh Hà Bắc thì cụ Huyền được Uỷ ban nhân dân tỉnh điều lên công tác tại Ti Tài chính tỉnh Hà Bắc, làm Trưởng phòng Thẩm kế - Ti Tài chính tỉnh Hà Bắc, cụ Huyền công tác tại Ti Tài chính Hà Bắc liên tục từ năm 1962 đến năm 1979 thì cụ nghỉ hưu theo chế độ sau 34 năm công tác.

Quá trình công tác, cụ Huyền có nhiều thành tích nên được kết nạp vào Đảng Cộng sản Việt Nam, được tặng thưởng nhiều Bằng khen của Tỉnh và của Bộ, được Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến Hạng 3 và Huân chương chống Mĩ Hạng nhất.

Đến ngày 17/02 năm Nhâm Tuất (1982), cụ đột ngột qua đời vì căn bệnh hiểm nghèo, hưởng thọ 66 tuổi, phần mộ được con cháu xây cất khang trang tại khu đồng Sau Đình của làng.

2. Cụ Hà Sĩ Hồ, tự là Phúc Hòa, là con trai thứ 2 của cụ Hà Sĩ Bật với cụ bà Hoàng Thị Tuệ. Cụ sinh năm năm Nhâm Tuất (1922), niên hiệu Khải Định năm thứ 7, mất năm Mậu Dần (1998), giỗ ngày 11/3, mộ phần tại xứ đồng Đống Cao, đã được xây cất khang trang. Cụ bà là Hà Thị Mai, sinh năm Nhâm Tuất (1922), mất năm Canh Ngọ (1990), giỗ ngày 12/7, mộ phần tại xứ đồng Đống Cao, đã được xây cất khang trang. Hai cụ sinh được năm người con, gồm bốn con trai và một con gái: con trai đầu là trưởng nam tên là Hà Sỹ Liễn, sinh năm 1950, mất năm Quý Mão (2023), giỗ ngày 05/6; con thứ 2 là con gái tên là Hà Thị Sơn mất sớm (1953 - 1955), giỗ ngày 7/3; con thứ 3 là con trai, không rõ năm sinh, mất lúc còn nhỏ (khoảng 2 - 3 tháng tuổi), không rõ ngày giỗ và phần mộ. Các con tiếp theo của cụ là ông Hà Sỹ Hiến, sinh năm 1957; ông Hà Sỹ Tuyển, sinh năm 1960 và con trai út là Hà Sỹ Chuẩn, sinh năm 1966.

Cụ Hà Sĩ Hồ sinh trưởng trong một gia đình hào phú và Nho học, nên từ năm 1927 khi mới lên 6 tuổi cả tuổi mụ đã được cụ thân sinh là cụ Hà Sĩ Bật dạy chữ Hán trong sách Tam Tự kinh và Minh Đạo gia huấn, đến năm 1928, làng Chi Nội được mở trường Hương học thì cụ Hà Sĩ Hồ được ra học ở trường làng, bắt đầu học lớp vỡ lòng, chữ Quốc ngữ, năm sau học lớp Đồng Ấu, năm thứ ba học lớp Dự bị, tháng 2-1931 thì sang học trường Hương học Tư Vi cùng với các cụ Hà Sĩ Ca, Hà Sỹ Hoan, Nguyễn Thế Doanh… rồi đi thi Sơ học Yếu lược năm 1932. Sau đó năm học 1932-1933 và 1933-1934 cụ thi đỗ phần tiếng Pháp. Tháng 9/1934 cụ được lên học Trường Kiêm Bị Bắc Ninh trong 3 năm và thi đỗ bằng sơ học Pháp Việt. Tháng 9/1937 cụ Hà Sĩ Hồ thi vào trường Thành Chung Bắc Ninh. Thời kỳ đó cả 4 tỉnh Bắc Ninh, Bắc Giang, Lạng Sơn và Cao Bằng chỉ có 1 trường Thành Trung ở Bắc Ninh gồm 4 lớp (Đệ Nhất, Đệ Nhị, Đệ Tam, Đệ Tứ). Mỗi lớp chỉ có 40 học sinh do một Đốc học người Pháp làm hiệu trưởng.

Thời kì đó mỗi học sinh lớp Thành Chung phải đóng học phí hàng tháng - mỗi tháng 6 đồng Đông Dương (giá vàng lúc đó là 3 đồng 1 chỉ, giá thóc là 1,5 đồng 1 tạ). Như vậy học phí 1 tháng của 1 học sinh bậc trung học trị giá bằng 2 chỉ vàng hoặc 4 tạ thóc. Tiền học phí phải nộp 1 lần vào đầu tháng từ mùng một đến mùng năm, chậm 5 ngày sẽ phải đuổi ra khỏi trường, ngoài ra còn tiền sách giáo khoa rất đắt - 1 bộ sách học cả năm hết 10 đồng. Thi tuyển vào năm thứ nhất nhà trường chỉ lấy 40 học sinh, trong khi số học sinh của 4 tỉnh xin thi vào là 400. Riêng con đẻ của các thầy cô giáo thì được ưu tiên 2 điểm thi tuyển và không phải đóng học phí trong các năm học Trung học.

Trước tình hình đóng học phí và chi phí lớn như vàng và việc ưu tiên cho con đẻ của thầy cô giáo vào học trung học, nên cụ Hà Sĩ Bật thân sinh ra cụ Hà Sĩ Hồ đã bàn với cụ Hà Sĩ Ngữ, là em con ông chú ruột, đang là Giáo học trường Đào Viên, huyện Quế Dương để cho cụ Hà Sĩ Hồ được làm con đỡ đầu của cụ Hà Sĩ Ngữ, coi như con đẻ và hai cụ đã thống nhất làm lại giấy khai sinh cho cụ Hà Sĩ Hồ là sinh ngày 15/11/1922, là con trai cụ Hà Sĩ Ngữ và cụ bà Phạm Thị Nhạ. Nhờ có giấy khai sinh này nên khi cụ Hà Sĩ Hồ trúng tuyển vào học trường Thành Chung, trong suốt 4 năm đã không phải đóng học phí mỗi năm 60 đồng.

Cụ Hà Sĩ Hồ học rất giỏi, chữ lại đẹp nên được các thầy giáo rất yêu mến. Vì vậy, khi còn là học sinh lớp nhì năm thứ nhất, trường Kiêm Bị Bắc Ninh, toàn bộ vở học của cụ đã được Nha Học Chính Đông Dương đem đi dự triển lãm về giáo dục tại Paris do Bộ giáo dục Pháp tổ chức vào mùa hè năm 1935. Kết quả là cụ Hà Sĩ Hồ đã được phần thưởng về vở sạch chữ đẹp trị giá 500 frank (bằng 50 đồng Đông Dương lúc đó).

Năm 1940 khi đang học năm 3 - Trường Thành Chung Bắc Ninh, thì ngày mồng 6 tháng 6 năm Canh Thìn (7/1940), cụ Hà Sĩ Bật qua đời. Trong khi đó cụ Hà Sĩ Hồ còn phải học nốt năm thứ 4 và cụ Hà Sĩ Ngữ khi đó cũng đang nằm điều trị tại bệnh viện Bắc Ninh, ko có nhà để bàn bạc sắp xếp việc học của cụ Hà Sĩ Hồ. Vì thế, cụ Nguyễn Huy Hoàng là chú rể lấy cụ Hà Thị Khoát, là cô ruột cụ Hà Sĩ Hồ đã xin cho cụ Hà Sĩ Hồ được chuyển về trường Trung học Bảo Hộ Hà Nội, hay còn gọi là Trường Bưởi (trường trung học Chu Văn An ngày nay) học nốt năm thứ 4 để đi thi. Trong thời gian học trường Trung học Bảo Hộ Hà Nội, cụ Hà Sĩ Hồ đã được cụ Nguyễn Huy Hoàng là chú rể và cụ Hà Thị Khoát, là cô ruột nuôi và chăm sóc tại gia đình để ông yên tâm học tập. Và cụ đã trở thành học sinh xuất sắc của Trường Bưởi năm học đó. Cuối năm học 1940 – 1941, cụ Hà Sĩ Hồ đã thi đỗ bằng Thành Chung với số điểm rất cao, được xếp vào loại ưu của trường và Hội đồng thi, được cấp bằng tốt nghiệp bậc Thành Chung (Diplome).

Sau khi được cấp bằng tốt nghiệp bậc Thành Chung, cụ Hà Sĩ Hồ làm đơn xin đi thi vào làm thông phán ở Phủ Toàn quyền Đông Dương đặt ở Hà nội và thi vào Thiên văn đài "Phủ Liễn" ở Đồ Sơn – Hải Phòng. Cả hai kì thi này đều rất khó, học sinh đỗ Diplome và Tú tài mới được dự thi. Tổng số thí sinh thì vào phủ toàn quyền là 1.128 người mà chỉ lấy có 6 người, từ người đỗ cao nhất đến người thứ 6 đỗ chính thức để vào làm việc ngay và 2 người đỗ thứ 7 và thứ 8 để dự khuyết. Thi vào Thiên văn đài Phủ Liễn Đồ Sơn có hơn 500 người dự thi mà chỉ tuyển 10 người.

Một tháng sau khi thi, cụ Hà Sĩ Hồ đã nhận được giấy báo trúng tuyển ở cả 2 nơi – Phủ toàn quyền và Đài thiên văn. Ở Phủ toàn quyền thì cụ Hà Sĩ Hồ đỗ đầu, xếp thứ 1, ở Đài thiên văn cụ Hà Sĩ Hồ xếp thứ 2. Lúc đó cụ Bá ông (cụ Hà Sĩ Bật) đã mất, chỉ còn cụ Thủ bà (bà nội) và cụ Bá bà (cụ Hoàng Thị Tuệ) nên không biết để cụ Hà Sĩ Hồ đi làm ở đâu bèn họp gia đình nội ngoại để bàn bạc và quyết định. Cuối cùng cả họ quyết định cụ Hà Sĩ Hồ làm việc ở Phủ toàn quyền - Hà Nội.

Đúng ngày gọi theo giấy báo của Phủ toàn quyền, cụ Hà Sĩ Hồ đến trình diện do cụ Nguyễn Huy Hoàng đưa đến gặp Ban tổ chức và Hội đồng tuyển sinh. Khi xem xét hồ sơ thi theo giấy khai sinh, cụ Hà Sĩ Hồ sinh ngày 15/11/1922 thì tính đến ngày 15/11/1940 cụ Hà Sĩ Hồ mới được 18 tuổi tròn. Trong khi đó theo chỉ thị của Phủ toàn quyền là phải đủ 21 tuổi mới được tuyển dụng. Như vậy cụ Hà Sĩ Hồ còn thiếu mất 3 tuổi. Ông Chủ tịch hội đồng thi đề nghị lấy xuống người thứ 7 mà không lấy cụ Hà Sĩ Hồ vì còn thiếu những 3 tuổi.

Sau khi nhận tờ trình của Hội đồng thi, ông Toàn quyền Robin nói "Cho gọi cả 6 người thi đỗ đến để ông phỏng vấn rồi ông quyết định sau". Đúng 7h sáng ngày 01/11/1940, cả 6 người đều có mặt, Toàn quyền Robin tiếp từng người, ông cho gọi người đỗ đầu là Hà Sĩ Hồ vào gặp. Khi trông thấy cụ Hà Sĩ Hồ vào đến cửa phòng làm việc, Toàn quyền đã ra đón và bắt tay, cụ Hà Sĩ Hồ lễ phép chào, nói năng, trả lời rất lễ phép, khiêm tốn, lưu loát và lịch sự, bước đầu làm Toàn quyền có lòng mến mộ, có cảm tình.

Sau khi đã tiếp xong 6 người, và 6 người đã ra về, Toàn quyền Robin nói với Chủ tịch hội đồng thi là "Thí sinh Hà Sĩ Hồ rất tốt, có khí chất thông minh, nhất là đôi mắt như mắt của người Pháp, mà lại học giỏi, thi đỗ đầu 1.128 người nên tuy chưa đủ tuổi để tuyển dung theo qui định, nhưng tôi quyết định vẫn tuyển dụng vào làm việc vì con người này mới thực là người có tài của người Việt Nam".

Đúng ngày 10/11/1940, cụ Hà Sĩ Hồ nhận được giấy báo của Phủ Toàn quyền do đích thân Toàn quyền Robin ký gọi đến làm việc. Sáng ngày 20/11/1940, cụ đã đến Phủ Toàn quyền lúc 6h30 để nhận việc. Toàn quyền Roobin trông thấy đã ra đón, bắt tay và nói "Oh, mon cher fretit bome home! Mon cher Secretaire!". Nghĩa là "Anh bạn trẻ yêu mến của tôi! Anh thư ký rất quý của tôi!"

Hàng ngày cụ Hà Sĩ Hồ đến phòng làm việc của mình và Toàn quyền Robin luôn quan tâm, động viên, khen ngợi anh thư ký trẻ. cụ Hà Sĩ Hồ được hưởng lương hàng tháng là 45 đồng Đông Dương (bằng 15 chỉ vàng). Tháng 1/1943, Toàn quyền Robin cử cụ Hà Sĩ

Hồ giữ chức Trưởng Phòng quan lại Phủ toàn quyền, ông được triều đình Huế phong hàm Tri huyện và vẫn làm việc ở Phủ toàn quyền.

Tháng 6/1944, Toàn quyền Robin hết hạn được về Pháp, đã nhiệt tình gọi ông Hồ sang phòng làm việc để giới thiệu ông Hồ rất tốt với Toàn quyền mới và hẹn ông Hồ có dịp sang Pháp chơi với ông. Ông Toàn quyền mới và ông Hồ đã đi ô tô của Phủ toàn quyền sang tận Sân bay Gia Lâm để tiễn Toàn quyền Robin về Pháp. Làm việc với Toàn quyền mới, ông Hồ cũng được Toàn quyền mới rất quý mến và tin cậy vì đức tính khiêm tốn, lễ độ, tài năng và tinh thần trách nhiệm của ông trong công việc.

Sau khi Nhật Bản đánh Pháp (09/3/1945), Phủ Toàn quyền Pháp không còn nữa, cụ chuyển sang làm Trưởng phòng hành chính của Sở Tài chính Hà Nội. Cách mạng tháng 8/1945 thành công, cụ vẫn còn làm ở Sở tài chính Hà Nội và lúc ấy Trường Thành Chung Bắc Ninh được đổi tên thành Trường Trung học Hàn Thuyên. Theo lời khuyên của cụ Nguyễn Huy Hoàng và sự giúp đỡ của cụ lúc đó là Thanh tra Tiểu học Bắc Ninh, cụ đã xin thôi việc ở Sở tài chính Hà Nội và xin làm giáo viên trường Trung học Hàn Thuyên Bắc Ninh, do cụ Hoàng Ngọc Phách là thầy dạy cũ đang làm hiệu trưởng. Đơn xin tuyển dụng làm giáo viên trường trung học của cụ đã được Bộ giáo dục nước Việt Nam Dân Chủ Cộng Hòa chứng nhận, đồng ý tuyển dụng mặc dù chưa qua đào tạo ở Trường sư phạm. Cụ Hà Sĩ Hồ ngoài tư chất thông minh vốn có, còn là người có chí học tập nên trong thời gian ở Phủ toàn quyền, ngoài giờ làm việc công sở, khi về nhà cụ còn mua sách vở để tự học nâng cao học vấn và sau 3 năm miệt mài tự học, năm 1944, cụ đã thi tự do thí sinh khóa thi Tú tài toàn phần và đã đỗ ở Hội đồng thi Tú tài Hà Nội. Do vậy ngày 01/9/1946 cụ đã chính thức là Giáo viên dạy ở trường Trung học Hàn Thuyên Bắc Ninh và đã trở thành giáo viên dạy giỏi của trường trong phong trào thi đua yêu nước năm 1948.

Năm 1949 – 1950 cụ được chuyển lên Trường sư phạm cấp 2 ở Thái Nguyên. Tháng 9/1951 lại được điều về làm hiệu trưởng trường Hàn Thuyên cho đến hết niên khóa 1955-1956 thì chuyển về công tác ở Ban dự thi của Bộ ở Hà Nội. Do quá trình công tác nhiệt tình, tích cực với năng lực trách nhiệm cao nên tháng 5/1949, trước khi chuyển lên trường Sư phạm Thái Nguyên, cụ đã được Tỉnh Đảng bộ Bắc Ninh kết nạp vào Đảng Cộng Sản Đông Dương.

Trong quá trình công tác trong ngành giáo dục, cụ luôn ra công nghiên cứu các sách giáo khoa do Bộ đề ra, nghiên cứu các sách giáo khoa về khoa học tự nhiên của Anh, Pháp rồi dịch ra làm tài liệu giảng dạy cho các trường trung học đưa về Bộ để phổ biến cho các

trường Trung học làm tài liệu giảng dạy. Cuốn "Vạn vật học" là một công trình nghiên cứu rất có giá trị của cụ đã được dạy trong các trường Trung học. Tổng kết niên khóa 1951 – 1952 cụ Hà Sĩ Hồ đã được Ty giáo dục Bắc Ninh bình bầu là "Chiến sĩ thi đua" của ngành giáo dục Bắc Ninh và được Bộ Lao động công nhận, và cụ được đi dự Đại Hội Liên hoan toàn quốc các chiến sĩ thi đua và cán bộ gương mẫu lần thứ nhất tổ chức tại Việt Bắc ngày 01/5/1952.

Tháng 6/1960 cụ Hà Sĩ Hồ được Bộ Giáo dục và Đào tạo cử sang Mat-xcơ-va để nghiên cứu về giáo dục của các nước tiên tiến về áp dụng vào phát triển giáo dục Việt Nam và viết luận án Phó Tiến sĩ Toán học. Thời gian nghiên cứu, học tập là 4 năm, từ năm 1960 đến 1964. Trong thời gian công tác ở Bộ Giáo dục và Đào tạo, cụ đã đảm nhận các trọng trách Phó Chủ nhiệm (Phó Giám đốc) Nhà xuất bản Giáo dục, Cục trưởng Cục Đào tạo và Bồi dưỡng. Năm 1987 cụ được nghỉ hưu theo chế độ, lúc này cụ đã 65 tuổi.

Năm 1988, Bộ giáo dục Campuchia đề nghị với Bộ giáo dục Việt Nam mời đích danh ông Hà Sĩ Hồ sang giúp đỡ Bộ giáo dục Campuchia 6 tháng. Bộ trưởng Bộ giáo dục Việt Nam trả lời là "Ông Hà Sĩ Hồ đã về nghỉ hưu trí, Bộ giáo dục Việt Nam sẽ cử đồng chí khác sang giúp Campuchia". Nhận được điện này, Bộ giáo dục Campuchia đã trả lời "Chúng tôi mời đích danh thầy Hà Sĩ Hồ sang giúp chúng tôi và đề nghị Bộ giáo dục Việt Nam báo tin cho thầy Hồ giúp, chúng tôi sẽ cử người sang đón tại Hà Nội về Campuchia". Sở dĩ có tình cảm và sự trân trọng quý mến đặc biệt này của Bộ giáo dục Campuchia đối với cụ Hà Sĩ Hồ là vì lúc cụ còn làm Cục Trưởng Cục Đào tạo bồi dưỡng ở Bộ giáo dục nước ta, cụ đã rất nhiệt tình giúp đỡ sự nghiệp giáo dục Campuchia qua việc trực tiếp giảng bài cho cán bộ Campuchia và Lào trong 1 lớp học về quản lý giáo dục, nên nước bạn đã mến phục tài năng của ông và mời đích danh cụ. Chính những cán bộ giáo dục của 2 nước bạn Campuchia và Lào đã được đào tạo ở Việt Nam mà cụ Hà Sĩ Hồ là một trong những người đã góp công lớn trong việc giảng dạy bồi dưỡng, sau này về nước đã là những cán bộ chủ chốt của nền giáo dục Campuchia và Lào như Thứ trưởng, Bộ trưởng, Vụ trưởng… Đúng ngày hẹn theo điện báo, Thứ trưởng Bộ giáo dục Campuchia đã đi máy bay từ Phnôm Pênh sang Hà Nội trực tiếp đón cụ Hà Sĩ Hồ sang Campuchia. Chính phủ và Bộ giáo dục Campuchia đã đón cụ với tất cả tấm lòng nhiệt tình mến mộ. Trong thời gian công tác ở nước bạn, cụ Hà Sĩ Hồ đã đem hết nhiệt tình, tri thức và kinh nghiệm về công tác tổ chức, đào tạo, quản lý giáo dục mà ông đã tích lũy được qua mấy chục năm công tác được Bộ giáo dục Campuchia hết lòng ca ngợi. Khi cụ trở về nước, nước bạn đã tiễn cụ ra tận máy bay với tất cả tấm lòng ưu ái, luyến tiếc trong tình cảm thầy trò và tình hữu nghị thắm thiết.

Năm Mậu Dần (1938) cụ Hà Sĩ Hồ xây dựng gia đình với cụ bà Hà Thị Mai –người thôn Văn Trung cùng xã, khi cụ đang là học sinh trường Thành Chung Bắc Ninh. Trong khi cụ ông đi học và làm việc ở Phủ toàn quyền, cụ bà ở nhà làm ruộng, trồng rau, công việc gia đình đồng áng giúp đỡ mẹ chồng. Cụ bà Hà Thị Mai là một người phụ nữ rất cần cù chịu khó, đảm đang, sống có nề nếp, có đạo lý và nghiêm chỉnh với gia đình và mọi người, hiếu thảo với cha mẹ và người thân nên từ khi còn ít tuổi đến lúc về già, cụ luôn được mọi người yêu mến, quý trọng. Trong những năm kháng chiến chống Pháp gian khổ và thời kỳ giảm tô, cải cách ruộng đất, cụ luôn sẵn sàng chịu đựng sự gian khổ, vất vả để động viên cụ ông yên tâm công tác. Trước những đức tính và tình cảm đáng quý của cụ bà, cụ cũng luôn quan tâm động viên chăm sóc cụ bà từ lúc còn trẻ đến khi về già, lúc còn khỏe hay khi lâm bệnh. Năm 1985, cụ bà bị ốm đau, cụ ông đã đưa cụ bà sang Hà Nội chữa bệnh cho đến khi khỏi và giữ cụ bà luôn ở ngoài đó để tiện chăm sóc và điều trị được thuận lợi khi lâm bệnh. Cụ bà đã ở lại với cụ ông tại Hà Nội từ đó cho đến năm 1990, vì tuổi già, sức yếu và ảnh hưởng của bệnh, nên đã tạ thế ngày 12 tháng 7 năm Canh Ngọ (tức tháng 8/1990), hưởng thọ 69 tuổi.

Ngày mùng một Tết Nguyên Đán năm Giáp Tuất (1994), mới sáng ra đã có 2 vị khách quý đến nhà cụ Hà Sĩ Hồ ở Hà Nội chúc Tết cụ. Đó là ông Lê Đức Anh – Chủ tịch nước và bà Nguyễn Thị Bình – Phó chủ tịch nước, nguyên là Bộ trưởng bộ Giáo dục khi cụ còn công tác ở Bộ, là Cục Trưởng Cục Đào tạo bồi dưỡng. Hôm ấy, ngoài việc chúc tết cụ và gia đình, Chủ tịch Lê Đức Anh và bà Nguyễn Thị Bình đã ngỏ ý với cụ rằng: "Đồng chí tuy đã nghỉ hưu, tuổi già nhưng còn khỏe mạnh, thay mặt cho Chính phủ và Bộ giáo dục mời đồng chí trở lại làm cố vấn cho Bộ giáo dục. Đồng chí cứ nghỉ và làm việc ở nhà, chỉ mỗi khi Bộ tổ chức hội nghị hay họp bất thường sẽ có ô tô của Bộ đến đón đồng chí đi họp để đồng chí góp ý kiến tham gia xây dựng ngành. Ý đồng chí thế nào?". Cụ lưỡng lự và trả lời "Xin trân trọng cảm ơn 2 đồng chí đã quan tâm đến tôi, xin phép để tôi suy nghĩ từ nay đến mồng mười này xin trả lời". Sáng mùng 2 Tết, cụ về gia đình ăn Tết và lễ Tổ tiên ở quê, cụ đã nói chuyện với các em trong họ về công việc trên. Được các em tham gia ý kiến, nên sáng mồng 4 Tết cụ về Hà Nội và đã đến chúc Tết ông Lê Đức Anh và bà Nguyễn Thị Bình và trả lời xin vui vẻ nhận công việc mà ông Chủ tịch nước và bà Phó Chủ tịch nước yêu cầu và có lời mời. Thế là cụ đã bắt đầu nhận công việc làm cố vấn cho Bộ giáo dục từ ngày mùng 6 Tết năm đó. Hàng ngày cụ vẫn làm việc dịch sách, biên soạn tài liệu ở nhà. Khi Bộ có các hội nghị quan trọng lại có xe đến đón và đưa cụ về.

Trải qua hơn 40 năm công tác trong ngành giáo dục từ công việc giảng dạy đến công tác lãnh đạo ở Trường, ở Bộ, khi công tác trong kháng chiến hay lúc hòa bình, công tác ở trong nước hay đi học, đi công tác ở nước ngoài, Cụ luôn là một người thầy, người cán bộ giáo dục, người Đảng viên rất tận tụy, nhiệt tình, có trách nhiệm cao trong công việc, mặc dù là một người thông minh, năng lực trình độ giảng dạy, quản lý có nhiều kinh nghiệm, đúc kết được nhiều bài học có giá trị về giảng dạy và đào tạo bồi dưỡng cán bộ quản lý của ngành, song cụ vẫn rất khiêm tốn, ra sức học hỏi nên khi cụ còn công tác hay đã nghỉ hưu, cụ luôn được sự mến mộ, yêu kính của học sinh, đồng nghiệp trong nước và quốc tế, sự trân thành, cảm phục, quý mến, tin cậy của lãnh đạo Bộ giáo dục và Nhà nước. Trong công tác cũng như trong sinh hoạt, cơ quan cũng như ở gia đình, cụ là người giàu tình thương yêu đùm bọc, sống chan hòa nhưng luôn nghiêm túc và mẫu mực.

Vì sự đóng góp to lớn của cụ đối với ngành giáo dục trong hơn 40 năm trực tiếp giảng dạy và làm công tác quản lý ngành Giáo dục và hơn 10 năm làm cố vấn cho ngành Giáo dục sau khi nghỉ hưu, nên cụ đã được Nhà nước và Bộ Giáo dục và Đào tạo tặng thưởng nhiều phần thưởng cao quý, như: Huân chương kháng chiến Hạng Ba (Thời kỳ chống Pháp 1946-1954); Huân chương kháng chiến chống Mỹ cứu nước Hạng Nhất; Danh hiệu Nhà giáo ưu tú; Huân chương Vì sự nghiệp giáo dục.

Ngày 16/3/1998, Cụ Hà Sĩ Hồ không may bị tai nạn khi đi thể dục buổi sáng, phải vào bệnh viện cấp cứu. Mặc dù đã nghỉ hưu, nhưng Nhà nước, Bộ giáo dục và Đào tạo, cùng các thầy thuốc giỏi của bệnh viện Hữu nghị Việt Xô và gia đình đều tận tình cứu chữa, nhưng vì vết thương quá nặng, cụ đã tạ thế vào ngày 07/4/1998 (tức ngày 11 tháng 3 năm Mậu Dần), hưởng thọ 77 tuổi. Cụ qua đời đã để lại một nỗi đau buồn, tiếc thương vô cùng sâu sắc trong gia đình, họ hàng nội, ngoại, đồng nghiệp, các thế hệ học sinh và lãnh đạo Nhà nước, Bộ giáo dục Đào tạo cùng các cơ quan của Bộ, các nhà trường Sư phạm và nhiều trường Phổ thông Trung học.

Ngay sau khi được tin cụ bị tai nạn và điều trị tại bệnh viện Hữu nghị Việt Xô, bà Nguyễn Thị Bình – Phó chủ tịch nước – Nguyên Bộ trưởng Bộ giáo dục khi cụ còn công tác, đã đến bệnh viện thăm cụ và yêu cầu các thầy thuốc và bệnh viện hãy đem hết khả năng để cứu lấy cụ. Khi cụ Hà Sĩ Hồ tạ thế, lễ truy điệu được tổ chức rất trọng thể và cảm động tại nhà tang lễ bệnh viện Hữu Nghị Việt Xô. Bộ giáo dục Đào tạo đã cử ra Ban lễ tang cụ, do ông Trần Chí Đáo – Thứ trưởng làm trưởng ban. Trong lời điếu đọc tại buổi lễ truy điệu cụ của ông Thứ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo - Trưởng ban lễ tang cụ Hà Sĩ Hồ, thay mặt

Bộ Giáo dục và Đào tạo đã trân trọng ca ngợi tài năng, đức độ mẫu mực và những cống hiến vô cùng to lớn có ý nghĩa của cụ đối với sự nghiệp giáo dục đào tạo của đất nước ta trong suốt hơn 50 năm qua, từ khi ông bắt đầu là giáo viên trường trung học Hàn Thuyên, Bắc Ninh cho đến khi cụ đã nghỉ hưu, rồi lâm nạn, nhưng tài năng, đức độ và những đóng góp của cụ đã để lại trong lòng bạn bè đồng nghiệp, các thế hệ học sinh, Bộ Giáo dục Đào tạo, các nhà trường Sư phạm và nhà trường Trung học tình cảm vô cùng sâu sắc. Bà Nguyễn Thị Bình – Phó chủ tịch nước đã thay mặt Chính phủ vào viếng cụ đầu tiên và ghi vào sổ tang, tiếp sau đó là đoàn Đại biểu Bộ Giáo dục và Đào tạo do ông Bộ trưởng dẫn đầu, đoàn Đại biểu Ủy Ban Nhân Dân Tỉnh Bắc Ninh do ông Phó chủ tịch UBND tỉnh dẫn đầu, đoàn Đại biểu Sở Giáo dục Đào tạo Bắc Ninh do ông Giám đốc Sở dẫn đầu, đoàn Đại biểu trường Trung học Hàn Thuyên – Bắc Ninh, do ông Hiệu trưởng dẫn đầu đã lần lượt vào viếng cụ … Linh cữu của cụ đã được đưa về an táng tại quê nhà - Thôn Tư Chi, xã Tân Chi, huyện Tiên Du – Bắc Ninh trong sự đưa tiễn trang trọng, đông đúc với tình cảm nhớ thương, luyến tiếc sâu sắc của họ hàng nội, ngoại cùng Bộ Giáo dục và Đào tạo, của đông đảo bạn bè đồng nghiệp và các thế hệ học sinh qua 50 năm hết lòng giảng dạy và công tác của cụ.

Cụ Hà Sĩ Hồ đã về cõi vĩnh hằng theo Tiên tổ ở tuổi thượng thọ 77. Song tài năng, đức độ, tác phong tình cảm của cụ vẫn còn mãi là niềm tự hào của dòng họ Hà Sĩ, là tấm gương sáng và bài học mẫu mực cho anh em, con cháu học tập, noi theo. 3. Cụ Hà Sĩ Khoáng là con trai thứ 3 là của cụ Hà Sĩ Bật với cụ bà Hoàng Thị Tuệ. Cụ sinh năm Quý Hợi (1923), mất năm Nhâm Thìn (1952), giỗ ngày 21/6, là Liệt sĩ chống Pháp, mộ phần tại Nghĩa trang Liệt sĩ xã Tân Chi. Cụ bà là Hoàng Thị Năm, người thôn Văn Trung cùng xã, sinh năm 1925, mất năm 2006, giỗ ngày 28/01, mộ phần tại ruộng xứ trên Đồng đã được xây cất khang trang. Hai cụ sinh được ba người con, gồm hai con gái và một con trai: Người con gái đầu là Hà Thị Thường, sinh năm 1945; con gái thứ 2 là Hà Thị Tường, sinh năm 1947; người con trai duy nhất là Hà Sĩ Sản, sinh năm 1951.

Cụ Hà Sĩ Khoáng sinh trưởng trong một gia đình hào phú và Nho học, nên cũng như các anh mình, cụ được đi học từ lúc nhỏ tuổi, cụ được cụ thân sinh là cụ Mạnh Lân – Hà Sĩ Bật dạy chữ Hán từ khi lên 5 tuổi, đến năm lên 7 tuổi cụ được đi học trường Hương học Chi Nội do thầy giáo là cụ Nguyễn Thế Đống, là chú rể dạy. Ông thông minh lại chăm học nên học giỏi, năm nào cũng là học sinh xuất sắc của lớp. Ngoài giờ học ở trường, về nhà cụ lại được cụ thân sinh dạy thêm chữ Hán vào buổi tối vì cụ có ý định để sau này sẽ cho học về y học dân tộc để làm việc cứu nhân độ thế.

Sau 3 năm học ở trường Hương học, tháng 5/1935 cụ Hà Sĩ Khoáng đã thi đỗ tốt nghiệp bằng Sơ học Yếu lược vào loại ưu. Sau khi thi đỗ, cụ ở nhà học chữ Hán do cụ thân sinh dạy và tập làm các công việc đồng ruộng.

Năm 1940 cụ Hà Sĩ Bật lâm bệnh qua đời, lúc này các anh của cụ là cụ Huyền, cụ Hồ đều đã đi làm cả, em út của cụ là cụ Loan còn nhỏ tuổi đang đi học, nên cụ Khoáng đã thôi không đi học nữa mà ở nhà giúp đỡ gia đình.

Sau ngày Nhật Bản đánh Pháp 09/3/1945, vùng Chi Nê đã có cán bộ cách mạng bí mật đến hoạt động, cụ Hà Sĩ Khoáng đã hăng hái gia nhập Đoàn Thanh niên cứu nước và đội tự vệ thôn Chi Nội.

Ngày 20/8/1945 cụ Hà Sĩ Khoáng cùng anh em tự vệ trong thôn, xã và các nơi trong huyện, tỉnh lên chiếm Thành Bắc Ninh. Sau ngày đó, cụ Khoáng tiếp tục tham gia các công tác tự vệ thôn, dạy bình dân học vụ trong thôn, tham gia Ban kịch bình dân học vụ do Tỉnh ủy bình dân học vụ Bắc Ninh tổ chức để biểu diễn ở làng, xã và các nơi rất được hoan nghênh.

Ngoài các công tác cách mạng và công việc đồng áng trong gia đình, với năng lực và nhiệt tình sẵn có, cụ Khoáng còn tham gia Ban thông tin tuyên truyền của xã và được cử làm Trưởng ban. Cụ đã đóng góp rất tích cực cho phong trào tuyên truyền các chủ trương, đường lối của Đảng, Chính phủ ở địa phương trong thời kỳ đầu cách mạng.

Với tất cả nhiệt tình cách mạng và hoạt động tích cực cho cách phong trào của làng xã, ông đã được kết nạp vào Đảng Cộng Sản Đông Dương tháng 12/1947, thuộc Chi bộ Tân Chi.

Sau Thu Đông 1947, cụ Khoáng được huyện bộ Việt Minh Tiên Du điều lên làm Trưởng ban huấn học, về mặt chính quyền là Trưởng phòng thông tin tuyên truyền huyện Tiên Du. Phòng thông tin tuyên truyền Tiên Du đã có báo tường và đã ra được tờ báo Anh Dũng, là một cơ quan ngôn luận, cử đại biểu đi các tiểu khu kiểm tra, đôn đốc công tác tuyên truyền phục vụ kháng chiến. Tờ báo Anh Dũng đã đi được 4 số trong năm 1948-1949.

Ngày 27/10/1949, giặc Pháp mở trận càn quét lớn vào huyện Tiên Du – Võ Giàng, nhiều cán bộ và nhân dân đã bị giặc bắt trong trận đó, cụ Khoáng cũng bị giặc bắt và bị chúng giam giữ tại nhà tù Hỏa Lò – Hà Nội và nhà Rượu – Gia Lâm. Trong suốt 8 tháng bị giam giữ, tù đày, cụ Khoáng đã bị giặc tra khảo rất dã man nhiều lần để tìm tài liệu, nhưng một mực chịu đựng không khai. Vì không khai thác được gì, và cũng không có người khai báo gì về cụ, trong khi cụ rất ốm yếu khi bị giam giữ nên cuối cùng địch đã phải thả cụ về.

Về nhà sau khi sức khỏe khá dần, cuối năm 1950, cụ Khoáng lại được huyện điều sang làm Chánh văn phòng Ủy ban kháng chiến hành chính huyện Tiên Du cho hợp với khả năng và sức khỏe của cụ.

Trong thời gian công tác ở Ủy ban huyện, dù sức khỏe chưa tốt, nhưng cụ vẫn hết sức tận tụy với công việc, cùng với cán bộ huyện lập được nhiều thành tích trong các công tác phục vụ kháng chiến, như vận động từng người mua thóc khao quân, đi vận động, mua công phiếu kháng chiến… Mặt khác, được cơ quan và gia đình chăm sóc, nhân dân đùm bọc, che chở, sức khỏe của cụ càng ngày một khá hơn.

Tháng 7/1952 (21/6 Nhâm Thìn), cụ cùng đoàn cán bộ huyện Tiên Du gồm 7 người đem tiền thuế nông nghiệp của huyện lên nộp cho Ủy ban kháng chiến Hành chính Bắc Ninh đóng ở huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang. Trong đoàn 7 người, gồm có một ông là Phó Chủ tịch huyện và cụ Hà Sĩ Khoáng là Chánh văn phòng Ủy ban huyện… Không may cho đoàn công tác này là trong số người đi bảo vệ và đưa đường có một kẻ đã phản bội trở thành tay sai cho địch, tên này đã báo cho địch biết rồi đưa đoàn quay về thôn Và Trần rút xuống hầm bí mật khi địch ở Bắc Ninh kéo xuống bao vây. Tên chỉ điểm đã chỉ cho địch biết vị trí hầm và tất cả đoàn cán bộ đều bị địch bắt. Khi cụ Khoáng bị bắt lên, địch tra hỏi, cụ đã nêu cao khí tiết người Đảng viên Cộng Sản, người cán bộ cách mạng kiên trung. Cụ đã lớn tiếng chửi mắng bọn Việt gian làm tay sai cho giặc và thực dân cướp nước, rồi nhổ thẳng vào mặt tên quan ba Pháp chỉ huy cuộc bao vây đó và tên Việt gian chỉ điểm. Không chịu nổi trước đòn tấn công quyết liệt bất ngờ của cụ Khoáng, tên quan ba đã bắn chết cụ ngay tại chỗ cùng ông Phó Chủ tịch huyện. Số còn lại chúng bắt đem về Bắc Ninh tra khảo để tìm tài liệu. Những người dân thôn Và Trần bị địch bắt đi theo đã tận mắt chứng kiến tinh thần kiên trung bất khuất của cụ Khoáng trước mũi súng kẻ thù, đã cảm phục và thương tiếc vô hạn, nên sau khi giặc rút đi, liền hôm đó là ngày 21 tháng 6 năm Nhâm Thìn, nhân dân thôn Và Trần đã tổ chức mai táng chu đáo cho cụ Hà Sĩ Khoáng và ông Phó chủ tịch huyện ngay tại vườn nhà bà cụ Thủ Phi – nơi có hầm của cụ trú ẩn và cụ đã ngã xuống lúc hi sinh.

Sau khi cụ Hà Sĩ Khoáng hi sinh, cụ bà Hoàng Thị Năm đã một mình nuôi dạy các con nên người và xây dựng gia đình riêng cho các con. Hòa bình lập lại năm 1954, cụ bà Hoàng Thị Năm cùng gia đình nội ngoại đã cất bốc và đưa hài cốt cụ Hà Sĩ Khoáng về quê hương rồi sau này đưa về Nghĩa trang Liệt sĩ của xã Tân Chi.

4. Cụ Hà Sĩ Loan là con trai thứ 4 của cụ Hà Sĩ Bật với cụ bà Hoàng Thị Tuệ. Cụ sinh năm 1930, mất năm 2014, giỗ ngày 29/4, mộ phần ở nghĩa trang riêng của gia đình tại ruộng xứ Đồng Đanh, thôn Văn Trung, xã Tân Chi đã được xây cất khang trang. Cụ bà là Nguyễn Thị Thêm, người thôn Văn Trung cùng xã, sinh năm 1938, hiện sống tại quê thôn Văn Trung, xã Tân Chi, Tiên Du, Bắc Ninh. Hai cụ sinh được năm người con, gồm bốn con trai và một con gái: Con trai đầu là trưởng nam, tên là Hà Sỹ Dũng, sinh năm 1963; người con trai thứ 2 là Hà Sỹ Mạnh, sinh năm 1967; người con thứ 3 là con gái tên là Hà Thị Hường, sinh năm 1970; người con thứ 4 và là con trai thứ 3 tên là Hà Sỹ Hùng, sinh năm 1975; người con trai út là Hà Sỹ Hưng, sinh năm 1980.

Cụ Hà Sĩ Loan sinh trưởng trong một gia đình hào phú và Nho học, nên cũng như các anh, cụ được đi học từ bé và học đến bậc Trung học, lớp Đệ Tam Trường Trung học Hàn Thuyên - Bắc Ninh. Đến tháng 4/1949, trước phong trào kháng chiến chống Pháp phát triển mạnh mẽ trên cả nước, cụ Loan đã cùng với anh em học sinh các lớp Đệ Tam, Đệ Tứ của Trường Hàn Thuyên cũng hăng hái tham gia Quân đội kháng chiến chống thực dân Pháp, là chiến sĩ Vệ Quốc Đoàn. Đến tháng 01/1950, cụ Hà Sĩ Loan đã được kết nạp vào Đảng Cộng sản Việt Nam, đến năm 1951được cử sang Trung Quốc đào tạo về chiến đấu bộ binh, về nước, cụ trở thành Sĩ quan chỉ huy trong Quân đội Nhân dân Việt Nam. Đến năm 1967-1968, cụ lại được cử sang Liên Xô đào tạo về tên lửa phòng không, về nước, cụ trở thành Sĩ quan chỉ huy của Quân chủng phòng không và tham gia nhiều trận đánh lớn như trận Điện Biên Phủ trên không 12 ngày đêm của Hà Nội, mặt trận Quảng Trị năm 1972…

Sau 40 năm quân ngũ, trải qua hai cuộc kháng chiến chống Pháp và chống Mỹ, đến năm 1989, cụ được nghỉ hưu theo chế độ, với cống hiến và thành tích của mình trong Quân đội, cụ Hà Sĩ Loan đã được Đảng, Nhà nước và Quân đội nhân dân Việt Nam tặng thưởng nhiều huân, huy chương, như: Huân chương Kháng chiến hạng 3; Huân chương Chiến sĩ vẻ vang hạng 1, 2, 3; Huân chương Chiến công hạng 3; Huân chương Quân công hạng nhì; Huân chương Kháng chiến chống Mỹ cứu nước hạng nhất; Huy chương Quân kỳ quyết thắng bốn năm liền (1980; 1981; 1982; 1983), cùng nhiều huy hiệu, bằng khen, kỷ niệm chương của các cấp.

Về gia đình, do hoàn cảnh nên năm 15 tuổi (1945) khi còn đang đi học, cụ đã được gia đình cưới cho người vợ đầu là cụ bà Nguyễn Thị Thước, người cùng làng nhưng cụ bà Thước không may đã mất trong trận lụt năm 1945, sau đó cụ Loan tiếp tục đi học và đi bộ đội, đến năm 1957, cụ xây dựng gia đình với cụ bà thứ 2 là cụ Nguyễn Thị Thêm, người

thôn Văn Trung cùng xã và sinh được năm người con như đã nói ở trên, cụ bà Thêm đã một tay chăm lo gia đình và nuôi dạy các con trong thời gian cụ Loan đi bộ đội cho đến khi cụ Loan về hưu. Khi về hưu, cụ Hà Sĩ Loan vẫn tiếp tục vánh vác công tác Hội Cựu chiến binh của xã Tân Chi và huyện Tiên Du liên tục nhiều năm và cùng cụ bà nuôi dạy, gây dựng cho các con, hai cụ làm nhà ở tại thôn Văn Trung, nơi quê cụ bà. Đến năm 2014, do tuổi cao, sức yếu nên cụ đã mất ngày 27/5/2014, tức ngày 29/4 năm Giáp Ngọ, hưởng thọ 84 tuổi, mộ phần cụ được xây cất khang trang ở nghĩa trang riêng của gia đình tại ruộng xứ Đồng Đanh, thôn Văn Trung, xã Tân Chi.

Cụ bà Nguyễn Thị Thêm hiện sống với con cháu tại Hà Nội.

.....
.....
.....
.....
.....

II. Nhánh thứ 2 - Chi 4/Đời thứ 8 – Nối dòng cụ Hà Sĩ Ngữ, tự là Khổng Gia Ngữ – Đại tổ đời thứ 7 (là con đầu và là trưởng nam của cụ Hà Sĩ Lượng với cụ bà Lê Thị Thiềm).

1. Cụ Hà Sĩ Ngạn, tức Hà Vân Khanh là trưởng nam của cụ Hà Sĩ Ngữ với cụ bà Phạm Thị Nhạ. Cụ sinh năm Kỷ Tỵ (1929), mất năm Đinh Sửu (1997), giỗ ngày 11/4, mộ phần tại ruộng xứ Đường Ngà sau làng đã được xây cất khang trang. Cụ bà là Nguyễn Thị Duyên, người làng Hán Đà, sinh năm Đinh Mão (1927), mất năm Quý Mão (2023), giỗ ngày 18/10, mộ phần tại ruộng xứ Đường Ngà sau làng, đã được xây cất khang trang. Hai cụ sinh được ba người con gái là Hà Lan Thanh (thường gọi là Nhài), sinh năm 1948; Hà Thị Lan Phương, sinh năm 1961, mất sớm năm 1974; Hà Thị Trâm, sinh năm 1968.

Cụ Hà Sĩ Ngạn sinh trưởng trong một gia đình khá giả nên được đi học từ lúc nhỏ tuổi và đã thi đỗ bằng Sơ học Pháp Việt niên khóa 1941-1942. Cụ sớm giác ngộ lý tưởng cách mạng nên đã thôi không tiếp tục học lên bậc Thành Chung nữa mà bắt đầu tham gia phong trào tự vệ cứu quốc của Mặt trận Việt Minh huyện Tiên Du từ tháng 3/1945, ngày 19/8/1945 cụ cùng Trung đội tự vệ thôn Chi Nội và các lực lượng kháng chiến khác của địa phương lên chiếm Thành Bắc Ninh và tước vũ khí của quân Nhật.

Sau ngày Cách mạng, cụ Hà Sĩ Ngạn chính thức đứng trong hàng ngũ Quân đội Cách mạng kháng chiến với tên là Hà Vân Khanh, ngày 06/8/1947, cụ được kết nạp vào Đảng Cộng sản Việt Nam, tham gia kháng chiến chống thực dân Pháp, hoạt động hậu địch, rồi trực tiếp chiến đấu khắp các mặt trận, từ Chiến dịch Sông Lô năm 1947, Chiến dịch Hòa Bình năm 1952 đến Chiến dịch Điện Biên Phủ lịch sử tháng 5/1954. Sau hòa bình năm 1954, cụ tiếp tục phục vụ trong quân đội nhân dân Việt Nam, trải qua nhiều đơn vị, cấp bậc, chức vụ quan trọng khác nhau, đến tháng 01/1969, từ đơn vị E226 - Quân chủng Phòng không – Không quân, với cấp bậc Thượng úy, chức vụ là Tham mưu phó Trung đoàn thì cụ được chuyển ngành về công tác tại Bộ Tài chính, sau đó được cử đi học tại Trường Đại học Tài chính – Kế toán, giảng dạy tại Trường Đại học Tài chính – Kế toán, rồi về công tác tại Trường Trung cấp Tài chính – Kế toán Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang đến năm 1984, cụ được nghỉ hưu theo chế độ. Gần 40 năm phục vụ trong quân đội và ngành Tài chính, cụ đã được Đảng, Nhà nước tặng thưởng nhiều Huân, Huy chương, như: Huân chương Chiến sĩ vẻ vang Hạng nhì, Hạng ba; Huân chương chiến thắng Hạng ba; Huân chương Kháng chiến Hạng nhất cùng nhiều Bằng khen của các cấp. Và gia đình cụ thân sinh ra cụ là cụ Hà Sĩ Ngữ cũng được Nhà nước tặng Bảng gia đình vẻ vang nhiều năm, từ năm 1956 đến năm 1962.

Khi về hưu, cụ Hà Sĩ Ngạn lại cùng cụ bà Nguyễn Thị Duyên tăng gia sản xuất, nuôi dạy, gây dựng cho các con, đến ngày 17/5/1997, tức ngày 11/4 năm Đinh Sửu, cụ đột ngột tạ thế do một cơn đột quỵ, hưởng thọ 69 tuổi. Khi cụ mất, anh em trong họ và con cháu trong lúc sửa soạn tang lễ cho cụ đã thấy trong số di vật của cụ có một đôi câu đối tự viếng của cụ viết sẵn, chỉ để trống năm mất và tuổi thọ để điền vào là hoàn chỉnh, và quả đúng là như vậy, sau khi điền đúng năm mất của cụ là "Đinh Sửu" và số tuổi thọ của cụ là "sáu chín" vào thì đôi câu đối tự viếng của cụ dường như khái quát trọn vẹn cuộc đời cụ, đôi câu đối ấy như sau:

"1. Bốn mươi năm cống hiến cho đời, khi cầm bút, lúc cầm gươm, thủy chung nghĩa Đảng tình dân, thanh thản ra đi về vĩnh cửu;

2. Xuân Đinh Sửu mới theo Tiên tổ, lúc giảng đường, khi chiến trận, trọn vẹn sáu chín xuân, việc nhà nợ nước yên lòng để lại chẳng băn khoăn!"

Sau khi cụ ông Hà Sĩ Ngạn mất, cụ bà Nguyễn Thị Duyên ở lại ngôi nhà hai cụ xây dựng trên đất thừa kế để chăm sóc hương hỏa Tổ tiên, sau này khi sức khỏe đã yếu, cụ ở với các con tại Bắc Giang và Hà Nội đến khi mất ngày 30/11/2023, tức ngày 18/10 năm Quý Mão, hưởng thọ 97 tuổi. Mộ phần hai cụ được xây cất khang trang tại ruộng xứ Đường Ngà sau làng, bên cạnh mộ phần cụ ông và người con gái thứ 2 là Hà Thị Lan Phương mất sớm.

2. Người con thứ hai và là con gái đầu của cụ Hà Sĩ Ngữ với cụ bà Phạm Thị Nhạ tên là Hà Thị Nhẫn, sinh năm 1931, mất sớm lúc bốn tuổi năm 1935. Không rõ ngày giỗ và mộ phần.

3. Cụ bà Hà Thị Ứng là người con thứ ba và là con gái thứ 2 của cụ Hà Sĩ Ngữ với cụ bà Phạm Thị Nhạ. Cụ sinh năm Quý Dậu (1933), mất năm Quý Mão (2023), giỗ ngày 17/11. Cụ Hà Thị Ứng lấy cụ ông là Nguyễn Quốc Tước, người làng Chi Hồ cùng xã. Hai cụ nhận nuôi một người con trai đầu là Nguyễn Quốc Tuấn, sinh năm 1962, sau đó sinh được sáu người con, gồm ba con trai và ba con gái: Người con trai đầu là Nguyễn Quốc Tú, sinh năm 1963; người con thứ 2 là con gái đầu tên là Nguyễn Thị Hằng, sinh năm 1965; người con thứ 3 và là con gái thứ 2 tên là Nguyễn Thị Nga, sinh năm 1968; người con thứ 4 và là con gái thứ 3 tên là Nguyễn Thị Đỗ, sinh năm 1970; người con thứ 4 là con trai thứ 2 tên là Nguyễn Quốc Khôi, sinh năm 1972; người con trai út là Nguyễn Quốc Khoan, sinh năm 1976.

Do tuổi cao, sức kiệt, cụ Hà Thị Ứng đã mất ngày 29/12/2023, tức ngày 17, tháng 11, năm Quý Mão, hưởng thọ 94 tuổi. Mộ phần của cụ được con cháu xây cất khang trang tại nghĩa trang nhân dân thôn Chi Hồ, xã Tân Chi.

4. Cụ Hà Sĩ Thụy là người con thứ ba và là thứ nam của cụ Hà Sĩ Ngữ với cụ bà Phạm Thị Nhạ. Cụ sinh năm Ất Hợi (1935), mất năm Đinh Dậu (2017), giỗ ngày 15/3, mộ phần tại nghĩa trang gia đình nơi xứ đồng Trệ Sang đã được xây cất khang trang.

Cụ bà thứ nhất là Đinh Thị Tường, là con gái họ Đinh Văn (em gái cụ Đinh Văn Kha) bên Tư Vi cùng làng, cụ sinh năm Canh Thìn (1940), mất năm Tân Hợi (1971), giỗ ngày 03/4, mộ phần tại nghĩa trang gia đình nơi ruộng xứ đồng Trệ Sang đã được xây cất khang trang. Cụ bà Đinh Thị Tường sinh với cụ Thụy được ba người con gái là Hà Thị Kim Anh, sinh năm 1961; Hà Thúy Hải (thường gọi là Hảo), sinh năm 1964; Hà Thị Hồng Hạnh, sinh năm 1969.

Cụ bà thứ hai là Nguyễn Thị Hà, là con gái cụ Nguyễn Văn Hải (thường gọi là cụ Trưởng Hải) và cụ Hà Thị Quýt người làng Văn Trung cùng xã (là cháu goi cụ Hà Thị Mai - vợ cụ Hà Sĩ Hồ là dì ruột), cụ sinh năm Kỷ Sửu (1949), mất năm Nhâm Ngọ (2002), giỗ ngày 26/3, mộ phần tại xứ đồng Đống Cao đã được xây cất khang trang (cạnh mộ dì ruột là cụ Hà Thị Mai – Vợ cụ Hà Sĩ Hồ). Cụ bà Nguyễn Thị Hà sinh với cụ Thụy được hai người con trai là Hà Thanh Sơn, sinh năm 1975; Hà Vân Cương (thường gọi là Hà Sĩ Khiết), sinh năm 1977.

Cụ Hà Sĩ Thụy sinh trưởng trong một gia đình khá giả nên được đi học từ khi lên sáu tuổi, thi đỗ bằng Sơ học Yếu lược niên khóa 1944-1945, thi đỗ Bằng Tiểu học niên khóa 1947-1948, rồi tiếp tục học Trung học tại Trường Trung học Kháng chiến Tân chi rồi Trường Trung học Hàn Thuyên – Bắc Ninh và thi đỗ Bằng tốt nghiệp lớp 10 hệ 10 năm bậc Phổ thông Trung học.

Tháng 3/1959, sau khi đỗ tốt nghiệp bậc Phổ thông Trung học, cụ Hà Sĩ Thụy đã nhập ngũ vào Quân đội nhân dân Việt Nam, vì có trình độ tốt nghiệp bậc Phổ thông Trung học, nên cụ Thụy đã được Cục Văn hóa – Tổng Cục Chính trị Quân đội nhân dân Việt Nam trưng dụng ngay làm Giáo viên Văn hóa chuyên nghiệp cấp 2 của Quân đội, làm nhiệm vụ trực tiếp giảng dạy tại Trường Văn hóa của Sĩ quan, công tác tại Trung đoàn 48, Sư đoàn 320 (thị xã Kiến An – Hải Phòng), rồi về công tác tại Trung đoàn 42, Quân khu Tả Ngạn (Lục Ngạn – Bắc Giang). Đến tháng 8/1960, cụ được cử đi học tại Trường Văn hóa – Sư phạm của Tổng cục Chính trị, đến tháng 7/1961 thì ra trường rồi về lại Trung đoàn 42 tiếp tục nhiệm vụ giảng dạy. Đến tháng 8/1962, cụ Thụy được chuyển ngành sang công tác tại Ti Giáo dục tỉnh Quảng Ninh (là địa bàn mà Trung đoàn 42 đang đóng quân khi chuyển từ Lục Ngạn – Bắc Giang về).

Sang Ti Giáo dục tỉnh Quảng Ninh, cụ Thụy được điều về công tác tại Phòng Giáo dục huyện Tiên Yên (là địa bàn mà Trung đoàn Bộ - Trung đoàn 42 đóng quân) làm công tác chuyên môn, phụ trách các trường Phổ thông cấp 2 và Bổ túc văn hóa cho khối Cơ quan – Xí nghiệp, đến tháng 9/1963, cụ Thụy lại được điều về làm Hiệu trưởng Trường cấp 2 huyện Tiên Yên, đến tháng 10/1973 thì chuyển công tác về tỉnh Hà Bắc, công tác tại Trường Cấp 1, 2 Minh Đạo, rồi Trường Cấp 1, 2 Tân Chi, Trường Cấp 1, 2 Lạc Vệ, đến năm 1992 thì cụ được nghỉ hưu theo chế độ sau 33 năm công tác liên tục trong Quân đội và ngành Giáo dục. Cụ Thụy đã được Đảng và Nhà nước, tặng thưởng Huân chương Kháng chiến chống Mỹ cứu nước hạng Nhì; Huy chương Chiến sĩ vẻ vang; Bằng khen của Bộ Giáo dục và Đào tạo; Huy cương Vì sự nghiệp Giáo dục và nhiều bằng khen của các cấp.

Đầu năm 1959, cụ Thụy xây dựng gia đình riêng với người vợ đầu là cụ bà Đinh Thị Tường, là con gái họ Đinh Văn bên Tư Vi cùng làng, đến tháng 2/1961, hai cụ sinh con gái đầu lòng là Hà Kim Anh. Khi cụ Thụy đi bộ đội thì cụ bà Tường ở nhà sản xuất nông nghiệp cùng gia đình, sau khi cụ Thụy được chuyển ngành sang Ti Giáo dục tỉnh Quảng Ninh thì đến tháng 3/1963, cụ đưa cụ bà Tường và con gái đầu lòng ra ở Tiên Yên nơi cụ công tác, tại đây, cụ bà Tường được đi học bổ túc văn hóa hệ cấp 2 rồi đi học Trường Sư phạm cấp

1 của tỉnh trong ba năm, sau khi tốt nghiệp, cụ bà Tường trở thành Giáo viên Tiểu học, công tác tại Trường cấp 1 huyện Tiên Yên, ở Tiên Yên, hai cụ sinh thêm được hai con gái nữa là Hà Thúy Hải và Hà Thị Hồng Hạnh. Tháng 4/1971, cụ bà Tường bị lâm bệnh hiểm nghèo đột ngột và qua đời khi mới 32 tuổi. Sau khi cụ bà Tường qua đời, cụ Thụy ở lại Tiên Yên tiếp tục công tác và nuôi dạy các con thơ dại, đến năm 1973, sau khi cải táng và mang hài cốt cụ bà Tường về quê thì cụ Thụy cũng xin chuyển công tác và mang các con về quê.

Chuyển công tác về quê, khi ở Trường Cấp 1, 2 Tân Chi, cụ Thụy đã gặp và xây dựng gia đình với người vợ thứ 2 là cụ bà Nguyễn Thị Hà, người thôn Văn Trung cùng xã (là cháu gọi cụ Hà Thị Mai - vợ cụ Hà Sĩ Hồ là dì ruột), là Giáo viên cấp 1 và sinh thêm được hai con trai là Hà Thanh Sơn và Hà Vân Cương (tức Hà Sĩ Khiết). Cụ Hà Sĩ Thụy với cụ bà thứ 2 Nguyễn Thị Hà đã hết lòng thương yêu, tần tảo, vừa công tác vừa tăng gia sản xuất để nuôi dạy và gây dựng cho cả năm người con nên người. Đến năm 2002, cụ bà Nguyễn Thị Hà do mắc bệnh hiểm nghèo và đã mất khi mới 54 tuổi, cụ Thụy ở với các con trai đến khi mất năm 2017, do tuổi cao sức yếu, hưởng thọ 83 tuổi. Mộ phần của cụ Thụy và hai cụ bà đã được con cháu xây cất khang trang tại xứ đồng Đống Cao và xứ đồng Trệ Sang quê nhà.

5. Cụ bà Hà Kim Tư là người con thứ năm và là con gái thứ 3 tên của cụ Hà Sĩ Ngữ với cụ bà Phạm Thị Nhạ. Cụ sinh năm 1937, mất năm 2019, lấy cụ ông là Nguyễn Trọng Phổ người họ Nguyễn Trọng cùng làng (là con cụ Nguyễn Trọng Mậu, em ruột cụ Nguyễn Trọng Nga), mất năm 2023. Gia đình định cư và mộ phần hai cụ tại thị xã Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng. Hai cụ sinh được bốn người con gồm hai con trai và hai con gái: Con gái đầu là Thị Hải, lấy chồng sinh một con trai tên là Tuấn; con thứ 2 là Nguyễn Trọng Phương là trưởng nam, lấy vợ sinh hai con trai tên là Kiên và Linh; con thứ 3 là Thị Nhung là con gái thứ 2 mất sớm; thứ nam là Nguyễn Trọng Khoa là con trai út chưa lập gia đình.

6. Cụ bà Hà Thị Kim Bình là con gái út của cụ Hà Sĩ Ngữ với cụ bà Nguyễn Thị Nỏ, là con gái duy nhất của cụ Nỏ. Cụ sinh năm 1955, lấy cụ ông là Nguyễn Trọng Thứ, sinh năm 1945, đã mất năm Giáp Thìn (2024), người họ Nguyễn Trọng (là con trai thứ hai của cụ Nguyễn Trọng Quảng) cùng làng. Hai cụ sinh được hai người con, người con gái đầu là Nguyễn Thị Nguyên, (lấy chồng tên Hà, người Chi Hồ, sinh hai con trai tên Nghĩa và Đức); người con trai tên là Nguyễn Trọng Tuệ (lấy vợ tên Sinh người xã Hoàn Sơn, sinh một con gái tên Uyên và một con trai tên Hiếu). Hiện cụ Hà Thị Kim Bình sống với vợ chồng người con trai tại quê, thôn Tư Chi, xã Tân Chi, huyện Tiên Du - Bắc Ninh.

III. Nhánh thứ 3 - Chi 4/Đời thứ 8 – Nối dòng cụ Hà Sĩ Dự – Đại tổ đời thứ 7 (là con trai thứ 2 của cụ Hà Sĩ Lượng với cụ bà Lê Thị Thiềm).

1. Cụ Hà Sỹ Nghị là trưởng nam của cụ Hà Sĩ Dự với cụ bà Phạm Thị Ngạn. Cụ sinh năm 1947. Cụ bà là Nguyễn Thị Vui, sinh năm 1950, người cùng làng. Hai cụ sinh được một người con trai là Hà Sỹ Quyết, sinh năm 1989 nhưng bị mất sớm do tai nạn năm 2012, giỗ ngày 19/02, mộ phần tại ruộng xứ Đường Ngà sau làng đã được xây cất khang trang.

Cụ Hà Sỹ Nghị là trưởng nam của cụ Hà Sĩ Dự với cụ bà Phạm Thị Ngạn, sau khi tốt nghiệp cấp 2 năm 1966, rồi tiếp tục học Trường Sư phạm Bắc Ninh, đến tháng 2/1968 thì nhập ngũ theo tiếng gọi của Tổ quốc, tham gia chiến trường B, chiến đấu ở mặt trận Quảng Trị, đến tháng 9/1976, cụ Nghị được kết nạp vào Đảng Cộng sản Việt Nam và được cử đi học tại Trường sĩ quan Lục quân đến đầu năm 1980 thì ra trường, về công tác tại Trung đoàn 66, thuộc Quân đoàn 3 với quân hàm Thiếu úy, đến tháng 6/1986 cụ Nghị được thăng Quân hàm Trung úy sau đó được chuyển ngành về công tác tại Xí nghiệp gỗ xuất khẩu huyện Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng với nhiệm vụ là Phó Giám đốc Xí nghiệp, sau đó cụ chuyển công tác ra Bắc, về công tác tại Bệnh viện lao Hà Bắc, làm Trưởng phòng Tổ chức hành chính đến tháng 4/1991 thì cụ được nghỉ hưu theo chế độ. Hiện hai cụ sống với nhau tại quê, thôn Tư Chi, xã Tân Chi, huyện Tiên Du - Bắc Ninh.

.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....

2. Cụ Hà Sỹ Luận là thứ nam của cụ Hà Sĩ Dự với cụ bà Phạm Thị Ngạn. Cụ sinh năm 1951. Cụ bà là Bùi Thị Liên (tên thường gọi là Ngải), sinh năm 1953, người họ Bùi bên Tư Vi cùng làng. Hai cụ sinh được bốn người con, gồm hai con trai và hai con gái: Người con trai đầu là trưởng nam tên là Hà Sỹ Thắng, sinh năm 1976, mất năm 2008, giỗ ngày 21/7, mộ phần tại ruộng xứ Đường Ngà sau làng đã được xây cất khang trang; thứ nam là

Hà Sỹ Duẩn, sinh năm 1978, mất năm 1982 do tai nạn đuối nước, giỗ ngày 05/5, mộ phần tại ruộng xứ Đường Ngà sau làng đã được xây cất khang trang; người con thứ 3 là con gái tên là Hà Thị Quyên, sinh năm 1983; người con thứ 4 là con gái út tên là Hà Thị Thu, sinh năm 1987. Hai cụ hiện sống với vợ con người con trai đầu tại quê, thôn Tư Chi, xã Tân Chi, huyện Tiên Du - Bắc Ninh.

……
……
……
……
……
……
……
……

3. Cụ bà Hà Thị Ánh là con gái út của cụ Hà Sĩ Dự với cụ bà Phạm Thị Ngạn. Cụ sinh năm 1960, là giáo viên tiểu học, lấy chồng là Trần Văn Kỹ, người thôn Hán Đà, sinh được hai người con: Người con gái đầu là Trần Thị Ánh Nguyệt, sinh năm 1983; người con trai út là Trần Anh Hà, sinh năm 1985. Hai cụ đã nghỉ hưu và sống tại quê, thôn Hán Đà, xã Hán Quảng – Quế Võ.

4. Hai người con nữa của cụ Phạm Thị Ngạn sinh với cụ Dự nhưng bị chết yểu như đã nói ở trên.

5. Cụ bà thứ nhất của cụ Hà Sĩ Dự là cụ bà Nguyễn Thị Giới sinh với cụ Dự được 5-6 bận nhưng đều không nuôi được và cụ mất năm 1943 như đã nói ở trên.

IV. Nhánh thứ 4 - Chi 4/Đời thứ 8 – Nối dòng cụ Hà Sĩ Nhận (tức Nhẫn) – Đại tổ đời thứ 7(là người con thứ 4 và là con trai thứ 3 của cụ Hà Sĩ Lượng với cụ bà Lê Thị Thiềm).

1. Cụ Hà Sĩ Thoại là trưởng nam của cụ Hà Sĩ Nhận với cụ bà Nguyễn Thị Phổ. Cụ sinh năm 1945, là Kĩ sư Xây dựng, là Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam, mất năm 2000, giỗ ngày 20/11, mộ phần tại ruộng xứ Đường Ngà sau làng đã được xây cất khang trang. Cụ bà là Nguyễn Thị Cúc, sinh năm 1944, người cùng làng. Hai cụ sinh được năm người con nhưng ba người gồm hai con gái và một con trai mất sớm là Hà Thị Thanh; Hà Sĩ Thành; Hà Thị Thủy; còn hai người con gái sau là Hà Thị Thúy, sinh năm 1980; Hà Thị Thắm, sinh năm 1980.

Cụ bà Nguyễn Thị Cúc hiện sống tại quê, thôn Tư Chi, xã Tân Chi, huyện Tiên Du - Bắc Ninh.

……
……
……
……
……

2. Cụ Hà Sỹ Điện là thứ nam của cụ Nguyễn Thị Phổ. Cụ sinh năm 1954, là Sĩ quan Quân đội nhân dân Việt Nam đã nghỉ hưu, là Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam. Cụ bà là Nguyễn Thị Chuân, sinh năm 1960, người cùng làng (là con gái cụ Điểm). Hai cụ sinh được ba người con gái: Người con gái đầu là Hà Thị Thuận, sinh năm 1990; người con gái thứ 2 là Hà Thị Biển, sinh năm 1992; người con gái thứ 3 là Hà Thị Kim Nhung, sinh năm 1994. Hiện hai cụ Điện – Chuân sinh sống cùng vợ chồng người con gái thứ 2 là Hà Thị Biển – Mẫn Đức Thọ tại quê, thôn Tư Chi, xã Tân Chi, huyện Tiên Du - Bắc Ninh.

……
……
……
……
……
……

3. Cụ bà Hà Thúy Hậu, sinh năm 1947 (hồ sơ cá nhân của cụ làm lại sau này do thất lạc ghi là sinh ngày 01/01/1948), là con gái duy nhất của cụ bà Phạm Thị Hiền với cụ Hà Sĩ Nhận. Sau khi cụ Nhận mất thì cụ Hiền cải giá lấy cụ Nguyễn Văn Thái (sinh năm 1920, mất năm 2004, giỗ ngày 04/4/ÂL) cùng quê và sinh được ba người con trai nữa là: Nguyễn Thanh Bình, sinh năm 1954, là Sĩ quan quân đội nhân dân Việt Nam; Nguyễn Văn Quân sinh năm 1956, là Kiến trúc sư; Nguyễn Ngọc Anh sinh năm 1960, là Sĩ quan Công an nhân dân, cấp hàm trung tướng.

Cụ bà Hà Thúy Hậu do bị khiếm thị, không lấy chồng nên ở với mẹ và dượng cùng các em tại quê Phú Thọ, cụ Hậu tuy có chút thiệt thòi của số phận do khiếm thị nhưng bù lại, cụ được sống trọn vẹn một đời bình an trong tình thương yêu của hai gia đình, hai dòng họ ở hai địa phương Bắc Ninh và Phú Thọ, đặc biệt là sự bảo bọc, chăm sóc trực tiếp của gia đình ba người em trai cùng mẹ khác cha của cụ, nhất là vợ chồng người em út Nguyễn Ngọc Anh. Sau khi mẹ và dượng là cụ Hiền và cụ Thái già yếu và mất cả thì thì các em cụ sắp xếp để cụ về ở gần với người em út Nguyễn Ngọc Anh tại Hà Nội. Do tuổi cao, sức yếu, cụ Hà Thuý Hậu mất ngày 12/8/2025, tức ngày 19/6 Nhuận năm Ất Tỵ tại Hà Nội, hưởng thọ 78 tuổi (tính theo hồ sơ cá nhân của cụ). Mộ phần cụ được các em xây cất khang trang tại nghĩa trang quê mẹ của cụ là thôn Ấm Thượng, xã Văn Lang, tỉnh Phú Thọ (trước 01/7/2025 là thôn Ấm Thượng, xã Văn Lang, huyện Hạ Hoà, tỉnh Phú Thọ).

V. Nhánh thứ 5 - Chi 4/Đời thứ 8 – Nối dòng cụ Hà Sỹ Hoan – Đại tổ đời thứ 7 (là người con thứ 8 và là con trai út của cụ Hà Sĩ Lượng với cụ bà Lê Thị Lảu).

1. Cụ bà Hà Thị Nhường là con gái đầu của cụ Hà Sỹ Hoan với cụ bà Nguyễn Thị Thể. Cụ sinh năm 1945, lấy chồng là cụ ông Nguyễn Hữu Vang, người Đẩu Hàn – Hòa Long – Yên Phong (sau ngày 01/7/2025 là phường Kinh Bắc, tỉnh Bắc Ninh). Hai cụ không sinh con mà nuôi một người con gái là Hà Thị Vinh, sinh năm 1980.

2. Cụ bà Hà Thị Kính con gái thứ 2 của cụ Hà Sỹ Hoan với cụ bà Nguyễn Thị Thể. Cụ sinh năm 1950, là Giáo viên tiểu học, lấy chồng là cụ ông Vũ Xuân Phúng, người xã Đông Cứu - Gia Bình, sinh được ba người con, gồm một con gái là Vũ Thị Lan Hường, sinh năm 1975 và hai con trai là Vũ Xuân Trường, sinh năm 1978 và Vũ Đức Độ, sinh năm 1983. Hai cụ hiện đã nghỉ hưu và sống cùng các con cháu tại thành phố Bắc Ninh.

3. Cụ bà Hà Thị Thơ con gái thứ 3 của cụ Hà Sỹ Hoan với cụ bà Nguyễn Thị Thể. Cụ sinh năm 1958, là Giáo viên tiểu học, lấy chồng là cụ ông Nguyễn Công Duật, người xã Lạc Vệ - Tiên Du, sinh được ba người con gái là Hồng Nhung, sinh năm 1984; Hồng Linh, sinh năm 1988; Minh Châu, sinh năm 1992. Hai cụ hiện đã nghỉ hưu và sống cùng các con cháu tại thành phố Bắc Ninh.

4. Cụ Hà Sỹ Nghinh là người con thứ 4 và là trưởng nam của cụ Hà Sỹ Hoan với cụ bà Nguyễn Thị Thể. Cụ Hà Sỹ Nghinh sinh năm 1963, tham gia Quân đội nhân dân Việt Nam từ tháng 02/1982 đến tháng 4/1987, được kết nạp vào Đảng cộng sản Việt Nam tháng 11/1985 khi còn trong quân ngũ.

Cụ Nghinh xây dựng gia đình với cụ bà thứ nhất là Đinh Thị A, sinh năm 1965, là con gái cụ Đinh Văn Ảnh bên Tư Vi, cùng làng. Hai cụ kết hôn cuối năm 1982 khi cụ Nghinh đang ở trong quân ngũ, cụ bà Đinh Thị A sinh với cụ Nghinh được hai người con, người con gái đầu là Hà Thị Dung, sinh năm 1985; người con trai sau và là trưởng nam tên là Hà Sỹ Dũng, sinh năm 1988. Hai cụ li hôn năm 1990, cụ Đinh Thị A hiện sinh sống cùng với vợ chồng người con trai là Hà Sỹ Dũng - Nguyễn Thị Huyền tại quê, thôn Tư Chi, xã Tân Chi, huyện Tiên Du - Bắc Ninh.

.....

.....

.....

.....

.....

Cụ Nghinh xây dựng gia đình với cụ bà thứ hai là Nguyễn Thị Tuyết Hồng, sinh năm 1969, người thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh. Hai cụ kết hôn năm 1991 khi cụ Nghinh làm việc tại Quảng Ninh và đã li hôn với cụ bà Đinh Thị A, Cụ bà Nguyễn Thị Tuyết Hồng sinh với cụ Nghinh được hai người con trai là Hà Sỹ Hoàng, sinh năm 1993 và Hà Sỹ Tuân, sinh năm 1998. Hiện cụ Hà Sỹ Nghinh và cụ bà Nguyễn Thị Tuyết Hồng sinh sống cùng các con tại thành phố Bắc Ninh.

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

5. Cụ Hà Sỹ Tiếp là người con thứ 5 và là con trai thứ 2 của cụ Hà Sỹ Hoan với cụ bà Nguyễn Thị Thể. Cụ sinh năm 1967, cụ bà là Vũ Thị Việt Hoài, sinh năm 1967, người quê thị xã Duy Tiên, tỉnh Hà Nam. Hai cụ sinh được hai người con, một trai, một gái. Con trai đầu là Hà Việt Nhật, sinh năm 1995, con gái út là Hà Diễm Quỳnh, sinh năm 1999.

Cụ Hà Sỹ Tiếp xuất thân là Giáo viên, có trình độ Cử nhân Đại học Sư phạm, Thạc sĩ Quản lý giáo dục, Cao cấp lý luận Chính trị, là Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam. Sau khi học xong chương trình giáo dục phổ thông hệ 12/12, cụ học Trường Trung học Sư phạm 12+2 Hà Bắc. Sau đó nhập ngũ, tham gia Quân đội nhân dân Việt Nam, đóng tại Vị Xuyên - Hà Tuyên (nay là tỉnh Hà Giang và Tuyên Quang), cụ Hà Sỹ Tiếp được kết nạp vào Đảng Cộng sản Việt Nam khi còn trong quân ngũ. Hoàn thành nghĩa vụ quân sự, cụ đi học Đại học tại Trường Đại học Sư phạm Hà Nội, tại đây, cụ gặp cụ bà Vũ Thị Việt Hoài cùng học trường này và sau này nên duyên vợ chồng khi hai cụ ra trường. Kết thúc chương trình Đại học và Thạc sĩ Quản lí giáo dục, cụ về tiếp tục công tác và giữ chức vụ Hiệu phó Trường tiểu học Minh Đạo, huyện Tiên Du, sau đó chuyển ngành về công tác tại Huyện ủy Tiên Du, phụ trách Trung tâm bồi dưỡng lí luận Chính trị thuộc Huyện ủy Tiên Du. Từ đây, trong quá trình công tác, cụ tiếp tục trải qua nhiều trọng trách, nhiệm vụ như: Phó Ban Tổ chức Tỉnh ủy Bắc Ninh; Tỉnh ủy viên - Bí thư Huyện ủy Tiên Du; Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy - Chủ tịch Mặt trận tổ quốc Việt Nam tỉnh Bắc Ninh; Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy - Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy Bắc Ninh. Đến tháng 7/2025, cụ Hà Sỹ Tiếp đang là Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy - Trưởng Ban Dân vận Tỉnh ủy Bắc Ninh. Cụ là Đại biểu Hội đồng Nhân dân tỉnh Bắc Ninh các khóa: XVII, XVIII, XIX. Trong quá trình công tác, cụ Hà Sỹ Tiếp được Đảng và Nhà nước tặng thưởng Huân Chương Lao động Hạng Ba; Huân Chương Lao động Hạng Nhì; Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ; Huy hiệu 30 năm tuổi Đảng cùng nhiều kỉ niệm chương và bằng khen của các cấp. Hiện cụ đã nghỉ hưu theo chế độ năm 2025.

Cụ bà Vũ Thị Việt Hoài xuất thân là Giáo viên, có trình độ Cử nhân Đại học Sư phạm, là Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam. Sau khi học xong chương trình giáo dục phổ thông hệ 12/12, cụ học lớp đào tạo về nghiệp vụ sư phạm, về giảng dạy tại tỉnh Hà Nam và đi học chương trình Đại học tại Trường Đại học Sư phạm Hà Nội, tại đây, cụ gặp cụ Hà Sỹ Tiếp và nên duyên vợ chồng. Sau đó, cụ chuyển công tác về dạy tại Trường Tiểu học Tân Chi, huyện Tiên Du, rồi Trường Tiểu học Ninh Xá, thành phố Bắc Ninh, sau chuyển sang công tác quản lí, trải qua các nhiệm vụ: Chủ tịch Công đoàn Giáo dục TP Bắc Ninh kiêm Phó Chủ tịch Liên đoàn Lao động TP Bắc Ninh; Phó Trưởng phòng Nội vụ thành phố Bắc Ninh; Phó

Trưởng phòng Giáo dục & Đào tạo thành phố Bắc Ninh. Quá trình công tác, cụ được tặng thưởng Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh; Bằng khen của Bộ Giáo dục và Đào tạo; Bằng khen của Tổng liên đoàn Lao động Việt Nam. Hiện cụ đã nghỉ hưu theo chế độ.

Hai cụ Tiếp - Hoài hiện sống cùng con cháu tại thành phố Bắc Ninh và xây ngôi nhà thờ khang trang theo lối kiến trúc cổ truyền trên phần đất thừa kế tại quê nhà, thôn Tư Chi, xã Tân Chi, huyện Tiên Du - Bắc Ninh.

.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....

6. Cụ Hà Sỹ Thuyên là người con thứ 6 và là con trai đầu của cụ Hà Sỹ Hoan với cụ bà Phạm Thị Ngui. Cụ sinh năm 1950, cụ bà là Phạm Thị Nhận, sinh năm 1950, người cùng ở thôn Vô Ngại, xã Ngọc Lâm, thị xã Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên, đã mất năm Giáp Thìn (2024), giỗ ngày 20/02. Hai cụ sinh được bốn người con gồm ba gái, một trai. Con gái đầu là Hà Thị Thủy, sinh năm 1977; con gái thứ 2 là Hà Thị Thanh Nhàn, sinh năm 1978; con gái thứ 3 là Hà Thị Cư, sinh năm 1983; người con trai út là Hà Sỹ Thư, sinh năm 1985.

.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....

7. Cụ bà Hà Thị Thuyết là người con thứ 7 và là con gái duy nhất của cụ Hà Sỹ Hoan với cụ bà Phạm Thị Ngui. Cụ sinh năm 1951, lấy chồng là người cùng quê mẹ, sinh được ba người con trai là Tùng; Tụng; Thêm. Sau khi cụ ông mất sớm, ba mẹ con đi làm ăn và định cư tại thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

8. Người con thứ 8 và là con trai thứ 2 của cụ Hà Sỹ Hoan với cụ bà Phạm Thị Ngui là Hà Sỹ Thăng, sinh năm 1952, mất sớm năm 1955, mộ phần tại gò đất xứ Đường Ngà sau làng Chi Nội đã được xây cất khang trang.

9. Cụ Hà Sỹ Sanh là người con thứ 9 và là con trai út của cụ Hà Sỹ Hoan với cụ bà Phạm Thị Ngui. Cụ sinh năm 1956, cụ bà là Nguyễn Thúy Lê, sinh năm 1962, người quê Hải Dương. Hai cụ sinh được hai người con trai, trưởng nam là Hà Thanh Hải, sinh năm 1984; thứ nam là Hà Nam Đăng, sinh năm 1986. Hai cụ hiện làm việc và sống tại thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương.

.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....

Đời thứ 9 - Chi 4:

I. Nhánh thứ nhất - Chi 4/Đời thứ 9 – Nối dòng cụ Hà Sĩ Huyền, hiệu là Huyền Sơn, tự là Phúc, (là trưởng nam của cụ Hà Sĩ Bật với cụ bà Hoàng Thị Tuệ).

1. Bà Hà Thị Bằng là con gái đầu của cụ Hà Sĩ Huyền với cụ bà Nguyễn Thị Vinh. Bà sinh năm 1940, mất năm 2016, lấy chồng là Nguyễn Văn Duật, người Quảng Lãm – Hán Quảng – Quế Võ, sinh được năm người con gồm ba trai, hai gái là: Nguyễn Thị Oanh, sinh năm 1968; Nguyễn Văn Tùng, sinh năm 1969; Nguyễn Văn Sơn, sinh năm 1975; Nguyễn Văn Phú, sinh năm 1977; Nguyễn Thị Yến, sinh năm 1980.

2. Bà Hà Thị Trắc là con gái thứ 2 của cụ Hà Sĩ Huyền với cụ bà Nguyễn Thị Vinh. Bà sinh năm 1943, mất năm 2007, lấy chồng là Vương Văn Ngọc ở huyện Thuận Thành (nay là thị xã Thuận Thành), sinh được hai con trai là Vương Thành Sơn, sinh năm 1981 và Vương Văn Nghị, sinh năm 1983.

3. Ông Hà Sỹ Hiệp là người con thứ 3 và là trưởng nam của cụ Hà Sĩ Huyền với cụ bà Nguyễn Thị Vinh. Ông sinh năm 1945, vợ ông là bà Nguyễn Thị Hà, sinh năm 1947, người quê ở thôn Hương Triện, xã Nhân Thắng, huyện Gia Bình. Ông bà sinh được hai người con trai là Hà Sỹ Hải, sinh năm 1972 và Hà Sỹ Huy, sinh năm 1974.

Ông Hà Sĩ Hiệp sinh năm 1945, là Đại Tá Sĩ quan Quân đội nhân dân Việt Nam, công tác tại Tổng cục Kĩ thuật – Bộ Quốc phòng, đã nghỉ hưu, là Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam. Vợ ông là bà Nguyễn Thị Hà, sinh năm 1947, người quê ở thôn Hương Triện, xã Nhân Thắng, huyện Gia Bình. Bà công tác trong ngành Y tế, đã nghỉ hưu.

Hiện ông bà sinh sống cùng vợ chồng người con trai đầu là Hà Sỹ Hải tại Hà Nội và xây ngôi nhà thờ khang trang theo lối kiến trúc cổ truyền trên phần đất thừa kế tại quê nhà, thôn Tư Chi, xã Tân Chi, huyện Tiên Du - Bắc Ninh.

……
……
……
……
……
……
……

4. Bà Hà Thị Biền là người con thứ 4 và là con gái thứ 3 của cụ Hà Sĩ Huyền với cụ bà Nguyễn Thị Vinh. Bà sinh năm 1948, lấy chồng là Nguyễn Văn Mậu, người huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang và không sinh con.

5. Ông Hà Sỹ Biên là người con thứ 5 và là con trai thứ 2 của cụ Hà Sĩ Huyền với cụ bà Nguyễn Thị Vinh. Ông sinh năm 1952, là Liệt sĩ chống Mỹ, ông đi bộ đội khi đang học Cao đẳng Sư phạm Hà Bắc và hy sinh năm 1973, giỗ ngày 20/02, mộ phần tại Nghĩa trang Liệt sĩ xã Tân Chi, huyện Tiên Du.

6. Ông Hà Sỹ Định là người con thứ 6 và là con trai thứ 3 của cụ Hà Sĩ Huyền với cụ bà Nguyễn Thị Vinh. Ông sinh năm 1955, mất năm 2015, giỗ ngày 19/12, mộ phần tại nghĩa trang gia đình ở ruộng xứ Đường Ngà sau làng đã được xây cất khang trang. Vợ ông là bà Đinh Thị Thập, sinh năm 1957, là con gái cụ Đinh Văn Viện bên Tư Vi cùng làng. Ông bà sinh được hai con trai và một con gái. Con trai đầu là trưởng nam tên là Hà Sỹ Duyệt, sinh năm 1978; con trai thứ 2 là thứ nam tên là Hà Sỹ Dinh, sinh năm 1979; con gái út là Hà Thị Bích Thu, sinh năm 1982.

Bà Thập hiện ở nhà do các con xây dựng trên đất thừa kế tại quê nhà, thôn Tư Chi, xã Tân Chi, huyện Tiên Du - Bắc Ninh.

.....
.....
.....
.....
.....

7. Ông Hà Sỹ Diễn là người con thứ 7 và là con trai thứ 4 của cụ Hà Sĩ Huyền với cụ bà Nguyễn Thị Vinh. Ông sinh năm 1959, là Sĩ quan Công an nhân dân Việt Nam, đã nghỉ hưu, là Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam. Vợ ông là bà Nguyễn Thị Hằng, sinh năm 1958, người quê ở Phú Xuyên - Hà Nội, công tác tại Tổng công ty công trình Giao thông ở Hà Nội. Ông bà sinh được một người con trai duy nhất là Hà Sĩ Đạt, sinh năm 1992.

Hiện ông bà đã nghỉ hưu theo chế độ và sinh sống cùng vợ chồng người con trai tại Hà Nội và đã xây thêm ngôi nhà khang trang trên đất thừa kế tại quê nhà, thôn Tư Chi, xã Tân Chi, huyện Tiên Du - Bắc Ninh.

……

……

……

……

……

……

……

……

……

……

8. Bà Hà Thị Thuấn là người con thứ 8 và là con gái út của cụ Hà Sĩ Huyền với cụ bà Nguyễn Thị Vinh. Bà sinh năm 1961. Chồng bà là ông Trịnh Phan Lân, người Hà Nội, sinh một người con gái duy nhất là Trịnh Thị Tuyết Lê, sinh năm 1992, lấy chồng là anh Thành người Huế, làm việc, sinh sống tại Hà Nội. Ông bà đã nghỉ hưu theo chế độ và sống tại Hà Nội.

II. Nhánh thứ 2 - Chi 4/Đời thứ 9 – Nối dòng cụ Hà Sĩ Hồ, tự là Phúc Hòa (là con trai thứ 2 của cụ Hà Sĩ Bật với cụ bà là Hoàng Thị Tuệ).

1. Ông Hà Sỹ Liễn là con trai đầu và là trưởng nam của cụ Hà Sĩ Hồ với cụ bà Hà Thị Mai. Ông sinh năm 1948 (Tuổi trong lý lịch khai 1950), mất năm Quý Mão (2023), giỗ ngày 05/6, mộ phần đã được xây cất khang trang tại ruộng của nhà trên xứ đồng Trệ Sang (đồng Trên Đồng). Vợ ông là Nguyễn Thị Khê, sinh năm 1955, là con gái út cụ Lý Thước cùng làng. Ông bà sinh được ba người con gồm hai trai, một gái. Con trai đầu là trưởng nam tên là Hà Mạnh thắng, sinh năm 1977; con gái giữa là Hà Thị Huế, sinh năm 1979; con trai út là Hà Mạnh Huỳnh, sinh năm 1982, mất năm 1999, giỗ ngày 25/3, mộ phần tại xứ đồng Đống Cao (cạnh mộ ông nội là cụ Hà Sĩ Hồ).

Ông Hà Sỹ Liễn lúc sinh thời là Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam, là cán bộ nghỉ hưu. Sau khi học hết chương trình giáo dục phổ thông thì ông đi bộ đội, tham gia chiến đấu chống Mỹ tại chiến trường B, mặt trận khu V (Quảng Nam – Đà Nẵng), sau khi giải ngũ, ông chuyển ngành về làm cán bộ văn thư, công tác ngành giáo dục huyện Tiên Du rồi về nghỉ hưu theo chế độ năm 1985, ở nhà cùng vợ là bà Nguyễn Thị Khê nuôi dạy các con ăn học nên người, đến tháng 7/2023 (tức tháng 6 năm Quý Mão), do một tai nạn xảy chân ở nhà mà ông không qua khỏi và mất ngày 05/6 năm Quý Mão (2023), hưởng thọ 76 tuổi, mộ phần ông được đã được gia đình xây cất khang trang tại ruộng của nhà, xứ đồng Trệ Sang (đồng Trên Đồng).

Bà Khê hiện ở nhà do con trai đầu xây dựng trên đất thừa kế tại quê nhà, thôn Tư Chi, xã Tân Chi, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh để chăm sóc hương hỏa gia đình.

……
……
……
……
……
……

2. Bà Hà Thị Sơn là người con thứ 2 và là con gái duy nhất của cụ Hà Sĩ Hồ với cụ bà Hà Thị Mai. Bà sinh năm 1953, mất sớm năm 1955, giỗ ngày 07/3, mộ phần tại ruộng xứ Đường Ngà sau làng.

3. Ông Hà Sỹ Hiến là người con thứ 3 và là con trai thứ 2 của cụ Hà Sĩ Hồ với cụ bà Hà Thị Mai. Ông sinh năm 1957, vợ ông là bà Nguyễn Thị Minh, sinh năm 1957, người quê ở Phú Thọ. Ông bà sinh được hai người con gái, con gái đầu là Hà Thị Minh Hằng, sinh năm 1984; con gái út là Hà Thị Minh Trang, sinh năm 1991.

Ông Hà Sỹ Hiến sinh năm 1957, là Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam. Ông có trình độ Cử nhân Đại học Sư phạm. Năm 1981 là Giáo viên trường Bổ túc Văn hóa Hữu nghị - Phúc Thọ, Hà Nội (nay là trường T-78, Bộ Giáo dục và Đào tạo). Năm 1991 là Giáo viên trường Trung học cơ sở Việt Nam - Angieri (Thanh Xuân, Hà Nội). Đến năm 2017 ông được nghỉ hưu theo chế độ. Vợ ông là bà Nguyễn Thị Minh sinh năm 1957, là Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam, có trình độ Cao Đẳng Văn thư lưu trữ. Tháng 11/1976 đến 1980 tham gia quân đội. Năm 1980 là cán bộ trường Bổ túc Văn hóa Hữu nghị - Phúc Thọ, Hà Nội. Năm 1990 là Cán bộ trường Cao đẳng Sư phạm Nhạc họa Trung ương (nay là trường Đại học Sư phạm Nghệ thuật Trung ương). Năm 2013 về hưu theo chế độ.

Hiện nay gia đình ông bà cùng con cháu đang sinh sống tại Số 42 – LK9 – Khu nhà ở CBCS Tổng cục V – Bộ Công an, phường Thanh Liệt, Thành phố Hà Nội.

.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....

4. Ông Hà Sỹ Tuyển là người con thứ 4 và là con trai thứ 3 của cụ Hà Sĩ Hồ với cụ bà Hà Thị Mai. Ông sinh năm 1960, vợ ông là bà Lê Thị Bích Thủy, sinh năm 1960, quê ở xã Ngọc Thụy, quận Long Biên – Hà Nội. Ông bà sinh được hai con, một trai, một gái. Con trai đầu là Hà Đức Tuấn, sinh năm 1987; con gái út là Hà Minh Tâm, sinh năm 1991.

Ông Hà Sỹ Tuyển là Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam, Cử nhân Đại học Kinh tế quốc dân. Hiện ông đang công tác tại Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam, Bộ giáo dục và Đào tạo, đã nghỉ hưu theo chế độ. Bà Lê Thị Bích Thủy vợ ông đã nghỉ hưu sớm theo chế độ 176 và ở nhà kinh doanh riêng, ông bà hiện sinh sống cùng các con tại Hà Nội.

……
……
……
……
……
……
……
……
……

5. Ông Hà Sỹ Chuẩn là con trai út của cụ Hà Sĩ Hồ với cụ bà Hà Thị Mai. Ông sinh năm 1966, vợ ông là bà Nguyễn Thị Hải Yến, sinh năm 1972, người quê ở Hoa Lư – Ninh Bình, làm việc tại Hà Nội. Ông bà sinh được hai con gái là Hà Thanh Thảo, sinh năm 1995; con gái út là Hà Thảo Linh, sinh năm 1999.

Ông Hà Sỹ Chuẩn là Kỹ sư Đại học Bách khoa Hà Nội. Tháng 12/1985 tham gia quân đội tại Quân chủng Phòng không – Không quân, ra quân tháng 12/1992, mang quân hàm Trung úy. Sau khi ra quân, ông về công tác tại Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam, Bộ Giáo dục và Đào tạo. Ông có bằng Cao cấp Lý luận chính trị; Huy hiệu 30 năm tuổi Đảng; được Chủ tịch nước Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào trao tặng Huân chương lao động hạng Ba. Vợ ông là bà Nguyễn Thị Hải Yến là Cử nhân Đại học Ngoại ngữ Hà Nội, hiện làm việc cho doanh nghiệp nước ngoài tại Hà Nội. Hiện ông bà cùng các con làm việc và sinh sống tại Hà Nội.

……
……
……
……
……
……
……
……
……

III. Nhánh thứ 3 - Chi 4/Đời thứ 9 – Nối dòng cụ Hà Sĩ Khoáng (là con trai thứ 3 là của cụ Hà Sĩ Bật với cụ bà là Hoàng Thị Tuệ).

1. Bà Hà Thị Thường là con gái đầu của cụ Hà Sĩ Khoáng với cụ bà Hoàng Thị Năm. Bà sinh năm 1945, lấy chồng là ông Lê Đức Khả, người ở xã Cảnh Hưng, huyện Tiên Du, sinh được sáu người con, gồm bốn con gái và hai con trai là: Lê Thị Thu, sinh năm 1970; Lê Đức Thắng, sinh năm 1975; Lê Thị Dung, sinh năm 1977; Lê Thị Hoa, sinh năm 1980; Lê Đức Toàn, sinh năm 1983; Lê Thị Tình, sinh năm 1985.

2. Bà Hà Thị Tường là con gái thứ 2 của cụ Hà Sĩ Khoáng với cụ bà Hoàng Thị Năm. Bà sinh năm 1947, lấy chồng là ông Đinh Văn Tưởng, người ở Yên Mô – Ninh Bình, sinh được hai con trai là Đinh Văn Tiên, sinh năm 1972 và Đinh Tuấn Anh, sinh năm 1982.

3. Ông Hà Sĩ Sản là con trai duy nhất của cụ Hà Sĩ Khoáng với cụ bà Hoàng Thị Năm. Ông sinh năm 1951, vợ ông là bà Nguyễn Thị Hải, sinh năm 1953, người thị xã Bắc Ninh. Ông bà sinh được hai con, một trai, một gái. Con gái đầu là Hà Thị Mỹ Hạnh, sinh năm 1975 (lấy chồng là Bùi Xuân Bình, ở Võ Cường, thành phố Bắc Ninh, sinh con trai đầu là Bùi Việt Anh, sinh năm 1999 và con gái sau là Bùi Hà Trang, sinh năm 2003); con trai duy nhất là Hà Anh Đức, sinh năm 1979 (lấy vợ là Trần Thị Hoàn, sinh năm 1984, sinh con trai đầu là Hà Gia Thái, sinh năm 2008 và con gái sau là Hà Bảo Châu, sinh năm 2012).

Ông Hà Sĩ Sản là Kĩ sư điện, tốt nghiệp tại Hungari do Nhà nước cử đi du học, năm 1973 ông về nước, công tác tại Việt Nam Thông tấn xã ở Hà Nội. Năm 1976, ông chuyển công tác về Công ti Điện lực Hà Bắc (sau đổi tên thành Công ti xây lắp đường dây và trạm Hà Bắc). Ông là Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam, ông trải qua nhiều vị trí công tác, từ nhân viên phòng Thiết kế điện, Đội trưởng thi công xây lắp điện, Trưởng phòng kế hoạch vật tư, năm 1990 ông được bổ nhiệm làm Phó Giám đốc Công ti xây lắp đường dây và trạm Hà Bắc. Năm 1997, khi tỉnh Bắc Ninh được tái lập, ông chuyển về Sở Công nghiệp tỉnh Bắc Ninh, đảm nhận các vị trí công tác như Phó phòng, Trưởng phòng Kế hoạch Tài chính, đến năm 2003, ông được bổ nhiệm chức vụ Phó Giám đốc Sở Công nghiệp tỉnh Bắc Ninh (sau này sáp nhập với Sở Thương mại thành Sở Công thương). Đến năm 2011, ông nghỉ hưu theo chế độ. Vợ ông là bà Nguyễn Thị Hải, là Cử nhân Tài chính Ngân hàng – Học viện Ngân hàng. Từ năm 1975, bà bắt đầu công tác trong ngành Ngân hàng tại Ngân hàng huyện Việt Yên, tỉnh Hà Bắc đến năm 1997, tại đây, bà trải qua nhiều vị trí công tác và đảm nhiệm nhiều chức vụ từ cán bộ, Phó phòng, Trưởng phòng tín dụng, phó Giám đốc, Giám đốc

Ngân hàng huyện Việt Yên, Bí thư Chi bộ Ngân hàng, tham gia Ban chấp hành Đảng bộ huyện Việt Yên từ năm 1989-1997. Sau khi tỉnh Bắc Ninh tái lập năm 1997, bà chuyển về công tác tại Ngân hàng Agribank tỉnh Bắc Ninh, đảm nhận chức vụ Phó chủ tịch thường trực Công đoàn Ngân hàng Agribank tỉnh Bắc Ninh và tham gia Ban chấp hành Hội Liên hiệp phụ nữ tỉnh Bắc Ninh từ năm 1998 đến năm 2008 thì bà nghỉ hưu theo chế độ. Hiện ông bà sống cùng vợ chồng người con trai và các cháu tại Bắc Ninh.

.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....

IV. Nhánh thứ 4 - Chi 4/Đời thứ 9 – Nối dòng cụ Hà Sĩ Loan (là con trai thứ 4 của cụ Hà Sĩ Bật với cụ bà là Hoàng Thị Tuệ).

1. Ông Hà Sỹ Dũng là con trai đầu và là trưởng nam của cụ Hà Sĩ Loan với cụ bà Nguyễn Thị Thêm. Ông sinh năm 1963, vợ ông là bà Nguyễn Thị Kim Thoa, sinh năm 1973, người quê ở Phủ Lý, tỉnh Hà Nam. Ông bà sinh được con gái đầu là Hà Thảo My, sinh năm 1994, làm việc tại Bệnh viện Y dược thuộc Đại học Quốc gia, lấy chồng là Trần Văn Cường, người ở Ninh Bình, làm việc tại Cảng hàng không quốc tế Nội Bài Hà Nội, hiện chưa sinh con; con trai sau là Hà Sĩ Nguyên, sinh năm 2005, đang học trường Đại học Kinh tế - Đại học quốc gia. Ông bà làm việc và sinh sống tại Hà Nội.

.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....

2. Ông Hà Sỹ Mạnh là con trai thứ 2 của cụ Hà Sĩ Loan với cụ bà Nguyễn Thị Thêm. Ông sinh năm 1967, vợ ông là bà Lê Thị Mai Hương, sinh năm 1972, người Hà Nội. Ông bà sinh được hai con trai là Hà Đức Hoàng, sinh năm 2006, đang học tại đại học RMIT, con trai sau là Hà Nam Sơn, sinh năm 2013, đang học phổ thông. Ông bà làm việc và sinh sống tại Hà Nội.

.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....

3. Bà Hà Thị Hường là người con thứ 3 và là con gái duy nhất của cụ Hà Sĩ Loan với cụ bà Nguyễn Thị Thêm. Bà sinh năm 1970, lấy chồng là ông Nguyễn Đức Tặng, người quê ở tỉnh Hà Nam, sinh một con trai là Nguyễn Đức Tuấn Anh, sinh năm 1994, chưa lập gia đình riêng.

4. Ông Hà Sỹ Hùng là người con thứ 4 và là con trai thứ 3 của cụ Hà Sĩ Loan với cụ bà Nguyễn Thị Thêm. Ông sinh năm 1975, vợ ông là bà Vũ Hồng Anh, sinh năm 1979, người quê ở Việt Yên, Bắc Giang. Ông bà sinh được con gái đầu là Hà Vũ Phương Linh, sinh năm 2005, đang đi học và con trai sau là Hà Vũ Nhật Minh, sinh năm 2021, còn nhỏ. Ông bà làm việc và sinh sống tại Canada.

.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....

5. Ông Hà Sỹ Hưng là con trai út của cụ Hà Sĩ Loan với cụ bà Nguyễn Thị Thêm. Ông sinh năm 1980, vợ ông là bà Đinh Thị Duy Hưởng, sinh năm 1983, người quê ở thành phố Bắc Ninh. Ông bà sinh được hai con gái là Hà Minh Trang, sinh năm 2011 và Hà Anh, sinh năm 2015. Ông bà làm việc và sinh sống tại Bắc Ninh.

.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....

V. Nhánh thứ 5 - Chi 4/Đời thứ 9 – Nối dòng cụ Hà Sĩ Ngạn, tức Hà Vân Khanh (là trưởng nam của cụ Hà Sĩ Ngữ với cụ bà Phạm Thị Nhạ).

1. Bà Hà Lan Thanh (thường gọi là Nhài) là con gái đầu của cụ Hà Sĩ Ngạn với cụ bà Nguyễn Thị Duyên. Bà sinh năm 1948, là Giáo viên Trường Trung học phổ thông Tiên Du, đã nghỉ hưu theo chế độ. Bà lấy chồng là ông Nguyễn Văn Bảo, sinh năm 1945, mất năm 2008, là Giảng viên Trường Đại học Thủy Lợi (ông Bảo là con cụ Nguyễn Văn Hiền bên Tư Vi cùng làng và là anh ruột bà Nguyễn Thị Tuế - Vợ ông Hà Sỹ Du). Ông bà sinh được ba người con gồm hai con gái và một con trai. Con gái đầu là Nguyễn Thị Thanh Hường, sinh năm 1971, mất năm 2019 (lấy chồng tên Bằng, người Hà Nội, sinh hai con gái); Con gái thứ 2 là Nguyễn Hà Hồng Điệp, sinh năm 1973 (lấy chồng tên Hà, người Hà Tây cũ, nay là Hà Nội, sinh một con trai, vợ chồng làm việc, sinh sống tại Hà Nội và chăm sóc bà Thanh); con trai út là Nguyễn Quang Vịnh, sinh năm 1975, (Tốt nghiệp Đại học Kinh tế quốc Dân sau đó đi du học và lấy bằng Tiến sĩ rồi Giáo sư và giảng dạy Đại học tại Mỹ, về Việt Nam lấy vợ rồi làm việc và định cư tại Mỹ). Bà Thanh hiện sống cùng vợ chồng người con gái thứ 2 là Nguyễn Hà Hồng Điệp tại Hà Nội.

2. Người con gái thứ 2 của cụ Hà Sĩ Ngạn với cụ bà Nguyễn Thị Duyên là Hà Thị Lan Phương, sinh năm 1961, mất sớm năm 1974, giỗ ngày 16/4, mộ phần tại ruộng xứ Đường Ngà sau làng đã được xây cất khang trang cạnh mộ của hai cụ thân sinh.

3. Bà Hà Thị Trâm là con gái út của cụ Hà Sĩ Ngạn với cụ bà Nguyễn Thị Duyên. Bà sinh năm 1968, là Cử nhân Kế toán, công tác tại Viện phổi tỉnh Bắc Giang. Bà lấy chồng là ông Hà Văn Dần, người ở thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang, ông Dần làm doanh nghiệp kinh doanh riêng trong lĩnh vực dược phẩm tại Bắc Giang. Ông bà sinh được hai con gái là Hà Thu Trang, sinh năm 1989 (lấy chồng tên Hùng, người thành phố Bắc Giang, sinh hai con trai còn nhỏ); con gái út là Hà Trang Nhung, sinh năm 2001, đang học Đại học và sống cùng bố mẹ tại Bắc Giang. Vợ chồng bà Trâm hiện làm việc và sinh sống cùng người con gái út tại thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang.

VI. Nhánh thứ 6 - Chi 4/Đời thứ 9 – Nối dòng cụ Hà Sĩ Thụy (là người con thứ ba và là thứ nam của cụ Hà Sĩ Ngữ với cụ bà Phạm Thị Nhạ).

1. Bà Hà Thị Kim Anh là con gái đầu của cụ Hà Sĩ Thụy với cụ bà Đinh Thị Tường. Bà sinh năm 1961, mất ngày 14, tháng 02, năm Ất Tỵ (tháng 3/2025). Sinh thời bà là Giáo viên Trung học cơ sở đã nghỉ hưu theo chế độ. Bà lấy chồng là ông Nguyễn Văn Ngôn, là con trai cụ Nguyễn Văn Cẩn người cùng làng, ông Ngôn là Quân nhân chuyên nghiệp, công tác tại sân bay Kép, đã nghỉ hưu theo chế độ. Vợ chồng bà Anh sống cùng vợ chồng người con trai tại quê nhà, thôn Tư Chi, xã Tân Chi, huyện Tiên Du - Bắc Ninh. Ông bà sinh được một con gái đầu là Nguyễn Kim Ngân, sinh năm 1983, công tác tại một Đơn vị sự nghiệp công thuộc Sở Lao động Thương binh và Xã hội tỉnh Bắc Ninh (lấy chồng tên Thái, người xã Mão Điền – Thuận Thành, làm kinh doanh riêng, sinh ba con gồm một con gái đầu và hai con trai sau); con trai sau là Nguyễn Văn Thiết, sinh năm 1987, là Kĩ sư xây dựng, công tác tại một Đơn vị sự nghiệp, thuộc Sở Xây dựng tỉnh Bắc Ninh (lấy vợ tên Hoài, người khu Trần, phường Hạp Lĩnh, thành phố Bắc Ninh, sinh được ba con gồm hai con gái và một con trai).

2. Bà Hà Thúy Hải (thường gọi là Hảo) là con gái thứ 2 của cụ Hà Sĩ Thụy với cụ bà Đinh Thị Tường. Bà sinh năm 1964, là Giáo viên Tiểu học đã nghỉ hưu theo chế độ. Bà lấy chồng là ông Nguyễn Đình Dũng, người thôn Chi Đống cùng xã. Ông bà sinh được hai con gái là Nguyễn Thị Hường, sinh năm 1985 (lấy chồng tên Đức, người cùng làng Chi Đống, mới sinh được một con trai, hai vợ chồng làm việc và sinh sống tại thành phố Bắc Ninh); con gái út là Nguyễn Thị Trang, sinh năm 1992 (lấy chồng tên Bảo Anh, người xã Phú Lâm, huyện Tiên Du, mới sinh được hai con gái còn nhỏ). Vợ chồng bà Hải đã nghỉ hưu theo chế độ, hiện sống cùng vợ chồng người con gái út tại quê, thôn Chi Đống, xã Tân Chi, huyện Tiên Du – Bắc Ninh.

3. Bà Hà Thị Hồng Hạnh là con gái thứ 3 của cụ Hà Sĩ Thụy với cụ bà Đinh Thị Tường. Bà sinh năm 1969, lấy chồng và định cư ở Hạ Hòa – Phú Thọ.

4. Ông Hà Thanh Sơn là con trai đầu của cụ Hà Sĩ Thụy với cụ bà Nguyễn Thị Hà, là người con thứ 4 và là trưởng nam của cụ Hà Sĩ Thụy. Ông sinh năm 1975, là Kĩ sư Xây dựng, Thạc sĩ Quản lý Đô thị và Công trình, công tác tại một Đơn vị Sự nghiệp, thuộc Sở Xây dựng Bắc Ninh, là Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam. Ông lấy vợ là bà Đoàn Thị Hằng, người thôn Tử Nê, xã Minh Đạo, huyện Tiên Du (Bà Đoàn Thị Hằng là con thứ hai và là con gái đầu cụ Đoàn Đạt thuộc chi 4 - họ Đoàn ở thôn Tử Nê, xã Minh Đạo, huyện Tiên Du), bà Hằng là Giáo viên Trung học cơ sở, công tác tại Trường Trung học Cơ sở Tân Chi, huyện Tiên Du. Ông bà sinh được hai con trai, con trai đầu là Hà Sỹ Thành, sinh năm 1999, là Kĩ sư Xây dựng, đang làm việc cho Doanh nghiệp tại Bắc Ninh; con trai út là Hà Sỹ Tuệ Minh, sinh năm 2008, đang học Trung học tại Trường Trung học phổ thông Chuyên tỉnh Bắc Ninh. Ông bà sinh sống và nuôi dạy các con tại quê nhà, thôn Tư Chi, xã Tân Chi, huyện Tiên Du - Bắc Ninh.

.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....

5. Ông Hà Vân Cương (thường gọi là Hà Sĩ Khiết) là con trai út của cụ Hà Sĩ Thụy với cụ bà Nguyễn Thị Hà, là người con thứ 5 và là thứ nam của cụ Hà Sĩ Thụy. Ông sinh năm 1977, vợ ông là bà Nguyễn Thị Thoi, sinh năm 1979, là con gái cụ Nguyễn Xuân Thoan bên Tư Vi cùng làng, ông bà sinh được một con gái đầu là Hà Thị Hồng Nhung, sinh năm 2002, là Cử nhân kế toán – Tài chính, đang làm việc cho một Ngân hàng thương mại tại

Bắc Ninh; con trai út là Hà Sỹ Khải, sinh năm 2005, là chiến sĩ Công an nhân dân. Ông bà kinh doanh dịch vụ vận tải hành khách tại địa phương, sinh sống và nuôi dạy các con tại quê nhà, thôn Tư Chi, xã Tân Chi, huyện Tiên Du - Bắc Ninh.

.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....

VII. Nhánh thứ 7 - Chi 4/Đời thứ 9 – Nối dòng cụ Hà Sỹ Nghị (là trưởng nam của cụ Hà Sĩ Dự với cụ bà Phạm Thị Ngạn).

Người con duy nhất của cụ Hà Sỹ Nghị với cụ bà Nguyễn Thị Vui là con trai, tên là Hà Sỹ Quyết, sinh năm 1989, bị mất sớm do tai nạn năm 2012 khi chưa xây dựng gia đình, giỗ ngày 19/02, mộ phần tại ruộng xứ Đường Ngà sau làng đã được xây cất khang trang.

VIII. Nhánh thứ 8 - Chi 4/Đời thứ 9 – Nối dòng cụ Hà Sỹ Luận (là thứ nam của cụ Hà Sĩ Dự với cụ bà Phạm Thị Ngạn).

1. Ông Hà Sỹ Thắng là con trai đầu và là trưởng nam của cụ Hà Sỹ Luận với cụ bà Bùi Thị Liên (tên thường gọi là Ngải). Ông sinh năm 1976, mất năm 2008, giỗ ngày 21/7, mộ phần tại ruộng xứ Đường Ngà sau làng đã được xây cất khang trang. Ông lấy vợ là Dương Thị Thư, người Chi Đống cùng xã. Ông bà sinh hai con gái là Hà Thùy Linh, sinh năm 1998 và Hà Phương Thảo, sinh năm 2002. Sau khi ông mất, vợ ông sống cùng bố mẹ chồng và hai con tại quê, thôn Tư Chi, xã Tân Chi, huyện Tiên Du - Bắc Ninh và đi xuất khẩu lao động tại Đài Loan.

.....
.....

2. Người con trai thứ 2 của cụ Hà Sỹ Luận với cụ bà Bùi Thị Liên là Hà Sỹ Duẩn, sinh năm 1978, mất năm 1982 do tai nạn đuối nước, giỗ ngày 05/5, mộ phần tại ruộng xứ Đường Ngà sau làng đã được xây cất khang trang.

3. Bà Hà Thị Quyên là người con thứ 3 và là con gái đầu của cụ Hà Sỹ Luận với cụ bà Bùi Thị Liên. Bà sinh năm 1983, làm công nhân tại Nhà máy Thiết bị điện Đông Anh. Bà lấy chồng là Lưu Ngọc Luyện, người tỉnh Thái Nguyên, sinh con gái đầu là Lưu Hà Hải Anh, sinh năm 2008 và con trai sau là Lưu Hà Quang Minh, sinh năm 2014.

4. Bà Hà Thị Thu là con gái út của cụ Hà Sĩ Luận với cụ bà Bùi Thị Liên. Bà sinh năm 1987, làm công nhân khu công nghiệp. Bà lấy chồng là Ngô Đức Thắng, người xã Mão Điền, huyện Thuận Thành, sinh hai con gái là Ngô Hà Huyền Anh, sinh năm 2014, Ngô Hà Minh Khuê, sinh năm 2020 và một con trai là Ngô Đức Hưng, sinh năm 2021.

IX. Nhánh thứ 9 - Chi 4/Đời thứ 9 – Nối dòng cụ Hà Sĩ Thoại (là trưởng nam của cụ Hà Sĩ Nhận với cụ bà Nguyễn Thị Phổ).

1. Ba người con gồm hai con gái và một con trai của cụ Hà Sĩ Thoại với cụ bà Nguyễn Thị Cúc bị mất sớm là Hà Thị Thanh; Hà Sĩ Thành; Hà Thị Thủy.

2. Bà Hà Thị Thúy là con gái thứ 4 của cụ Hà Sĩ Thoại với cụ bà Nguyễn Thị Cúc. Bà sinh năm 1980, lấy chồng là Nguyễn Đình Quang, người phố Và - Hạp Lĩnh, sinh được hai con gái và một con trai là Nguyễn Hương Ly, sinh 2007; Nguyễn Lâm Bảo Thy, sinh 2010 và Nguyễn Đình Bình, sinh năm 2018. Bà ở nhà chăm con và làm dịch vụ sự kiện.

3. Bà Hà Thị Thắm là con gái út của cụ Hà Sĩ Thoại với cụ bà Nguyễn Thị Cúc. Bà sinh năm 1980, làm văn phòng cho doanh nghiệp, lấy chồng là Trương Anh Tuấn, người thành phố Bắc Ninh, là Sĩ quan Quân đội nhân dân Việt Nam, sinh được hai con gồm một con gái là Trương Hà Ngân, sinh năm 2008 và một con trai là Trương Anh Văn, sinh năm 2009.

X. Nhánh thứ 10 - Chi 4/Đời thứ 9 – Nối dòng cụ Hà Sỹ Điện (là thứ nam của cụ Nguyễn Thị Phổ).

1. Bà Hà Thị Thuận là con gái đầu là của cụ Hà Sỹ Điện với cụ bà Nguyễn Thị Chuân. Bà sinh năm 1990, là Cử nhân Báo chí và tuyên truyền, là Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam, công tác tại UBND huyện Tiên Du. Bà lấy chồng là Nguyễn Viết An (con ông bà Đạt – Phương, họ Nguyễn Viết cùng làng), sinh được hai con trai là Nguyễn Viết Bảo Nam, sinh năm 2016 và Nguyễn Viết Hùng Bách, sinh năm 2018, sau hai vợ chồng ly hôn, bà và hai con làm nhà riêng trên đất của hai cụ thân sinh cho thừa kế tại quê, thôn Tư Chi, xã Tân Chi, huyện Tiên Du - Bắc Ninh.

2. Bà Hà Thị Biển là con gái thứ 2 của cụ Hà Sỹ Điện với cụ bà Nguyễn Thị Chuân. Bà sinh năm 1992, là Cử nhân Sư phạm tiểu học, dạy tại Trường Tiểu học Tân Chi, huyện Tiên Du. Bà lấy chồng là Mẫn Đức Thọ, người huyện Yên Phong, sinh được hai con trai là Mẫn Đăng Khánh, sinh năm 2015 và Mẫn Tiến Quốc, sinh năm 2019. Ông bà làm nhà riêng trên đất của hai cụ thân sinh bà Biển cho thừa kế tại quê - thôn Tư Chi, xã Tân Chi – Tiên Du – Bắc Ninh và chăm sóc hai cụ Điện - Chuân.

3. Bà Hà Thị Kim Nhung là người con gái thứ 3 của cụ Hà Sỹ Điện với cụ bà Nguyễn Thị Chuân. Bà sinh năm 1994, làm văn phòng cho doanh nghiệp. Bà lấy chồng là Đinh Đức Nhật (con ông bà Đinh Đức Truyền – Nguyễn Thị Quyên cùng làng), sinh được một con trai là Đinh Đức Quang Trung, sinh năm 2019, sau hai vợ chồng ly hôn, hai mẹ con sống cùng mẹ con người chị cả là Hà Thị Thuận tại quê, thôn Tư Chi, xã Tân Chi, huyện Tiên Du - Bắc Ninh.

XI. Nhánh thứ 11 - Chi 4/Đời thứ 9 – Nối dòng cụ Hà Sỹ Nghinh (là người con thứ 4 và là trưởng nam của cụ Hà Sỹ Hoan với cụ bà Nguyễn Thị Thể).

1. Bà Hà Thị Dung là con gái đầu của cụ Hà Sỹ Nghinh với cụ bà Đinh Thị A. Bà sinh năm 1985, là Cử nhân kế toán – Tài chính, công tác tại Đơn vị Sự nghiệp, thuộc Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bắc Ninh. Bà lấy chồng là Nguyễn Huy sinh, người thành phố Bắc Ninh, sinh được hai con gồm một trai, một gái, con gái đầu là Nguyễn Hà Bảo Châu, sinh năm 2011, con trai sau là Nguyễn Huy Bảo, sinh năm 2013. Gia đình cư trú tại thành phố Bắc Ninh.

2. Ông Hà Sỹ Dũng là con trai sau của cụ Hà Sỹ Nghinh với cụ bà Đinh Thị A và là trưởng nam của cụ Hà Sỹ Nghinh. Ông sinh năm 1988, là Kĩ sư Cơ khí chế tạo máy, ông lấy vợ là bà Nguyễn Thị Huyền, người xã Hiên Vân, huyện Tiên Du. Ông bà sinh con trai

đầu là Hà Đăng Quang, sinh năm 2016 và con gái sau là Hà Quỳnh Phương, sinh năm 2020. Gia đình cư trú cùng mẹ là cụ Đinh Thị A tại quê, thôn Tư Chi, xã Tân Chi, huyện Tiên Du - Bắc Ninh.

.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....

3. Ông Hà Sỹ Hoàng là con trai đầu của cụ Hà Sỹ Nghinh với cụ bà Nguyễn Thị Tuyết Hồng và là người con thứ 3 của cụ Hà Sỹ Nghinh. Ông sinh năm 1993, là Kĩ sư Xây dựng, là Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam, hiện công tác tại Đơn vị Sự nghiệp, thuộc Sở Xây dựng Bắc Ninh. Ông lấy vợ là bà Lê Thị Mai Anh, người Quảng Yên – Quảng Ninh. Ông bà sinh con gái đầu lòng là Hà Mai Ngọc, sinh năm 2025. Gia đình sinh sống cùng bố mẹ tại thành phố Bắc Ninh.

.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....

4. Ông Hà Sỹ Tuân là con trai thứ 2 của cụ Hà Sỹ Nghinh với cụ bà Nguyễn Thị Tuyết Hồng và là người con thứ 4 của cụ Hà Sỹ Nghinh. Ông sinh năm 1998, là Kĩ sư Xây dựng, hiện làm việc cho Doanh nghiệp tại Bắc Ninh. Ông lấy vợ là bà Vũ Thị Thủy, người xã Mão Điền – Thuận Thành. Ông bà sinh con gái đầu lòng là Hà Tú Uyên, sinh năm 2024. Gia đình sinh sống cùng bố mẹ tại thành phố Bắc Ninh.

.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....

XII. Nhánh thứ 12 - Chi 4/Đời thứ 9 – Nối dòng cụ Hà Sỹ Tiếp (là người con thứ 5 và là con trai thứ 2 của cụ Hà Sỹ Hoan với cụ bà Nguyễn Thị Thể).

1. Ông Hà Việt Nhật là con trai đầu của cụ Hà Sỹ Tiếp và cụ bà Vũ Thị Việt Hoài. Ông sinh năm 1995, là Cử nhân Kinh tế; Thạc sĩ Quản trị Kinh doanh, là Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam, công tác tại Đoàn TNCS Hồ Chí Minh tỉnh Bắc Ninh, sau ngày 01/7/2025 ông chuyển về công tác tại Đảng uỷ xã Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh. Ông lấy vợ là Mai Trà My, sinh năm 2000, người thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang. Ông bà sinh con trai đầu lòng là Hà Bảo Khang, sinh năm 2022. Gia đình sinh sống cùng bố mẹ và người em gái là Hà Diễm Quỳnh tại thành phố Bắc Ninh.

2. Bà Hà Diễm Quỳnh là con gái út của cụ Hà Sỹ Tiếp và cụ bà Vũ Thị Việt Hoài. Bà sinh năm 1999, là Cử nhân Luật, Thạc sĩ Luật, là Đảng viên Đảng cộng sản Việt Nam, hiện công tác tại Sở Tư pháp tỉnh Bắc Ninh. Hiện chưa xây dựng gia đình riêng, sinh sống cùng bố mẹ và vợ chồng người anh trai là Hà Việt Nhật tại thành phố Bắc Ninh.

.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....

XIII. Nhánh thứ 13 - Chi 4/Đời thứ 9 – Nối dòng cụ Hà Sỹ Thuyên (là người con thứ 6 và là con trai đầu của cụ Hà Sỹ Hoan với cụ bà Phạm Thị Ngui).

1. Bà Hà Thị Thủy là con gái đầu của cụ Hà Sỹ Thuyên với cụ bà Phạm Thị Nhận. Bà sinh năm 1977, lấy chồng là Nguyễn Đức Thịnh, người quê ở Ân Thi – Hưng Yên, sinh hai con gái và một con trai là Trần Thị Thu Hà, sinh năm 2004; Trần Hà Minh Thành, sinh năm 2008; Trần Tường Vy, sinh năm 2010.

2. Bà Hà Thị Thanh Nhàn là con gái thứ 2 của cụ Hà Sỹ Thuyên với cụ bà Phạm Thị Nhận. Bà sinh năm 1978, lấy chồng là Nguyễn Hữu Việt, ở thị xã Mỹ Hào – Hưng Yên, mới sinh một con gái là Nguyễn Quỳnh Nga, sinh năm 2003.

3. Bà Hà Thị Cư là con gái thứ 3 của cụ Hà Sỹ Thuyên với cụ bà Phạm Thị Nhận. Bà sinh năm 1983, lấy chồng là Trần Trung Kiên, sinh hai con trai là Trần Đức Cường, sinh năm 2007 và Trần Giang Định, sinh năm 2014.

4. Ông Hà Sỹ Thư là con út và là con trai duy nhất của cụ Hà Sỹ Thuyên với cụ bà Phạm Thị Nhận. Ông sinh năm 1985, là Kĩ sư, Thạc sĩ Địa chất Mỏ và Thăm dò, trường Đại học Bách Khoa Slask – Ba Lan, công tác tại Công ti Cổ phần Than Núi Béo – Vinacomin ở Quảng Ninh. Ông mới lấy vợ là bà Phạm Thị Mỹ Linh, sinh năm1997, người quê Hưng Yên, vợ chồng chưa sinh con và sinh sống cùng bố là cụ Hà Sỹ Thuyên tại thôn Vô Ngại, xã Ngọc Lâm, huyện Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên.

……

……

……

……

……

……

……

……

……

……

……

……

……

XIV. Nhánh thứ 14 - Chi 4/Đời thứ 9 – Nối dòng cụ Hà Sỹ Sanh (là người con thứ 9 và là con trai út của cụ Hà Sỹ Hoan với cụ bà Phạm Thị Ngui).

1. Ông Hà Thanh Hải là trưởng nam của cụ Hà Sỹ Sanh với cụ bà Nguyễn Thị Lê. Ông sinh năm 15/11/1984, làm kinh doanh tại thành phố Hải Dương. Ông lấy vợ là Nguyễn Thị Dung, sinh năm 1988, người quê ở Hưng Yên. Ông bà sinh được ba con gái, con gái đầu là Hà Nguyễn Thanh Ngọc, sinh năm 2015, con gái thứ hai là Hà Hải Linh, sinh năm 2020, con gái thứ ba là Hà Nguyên Khang, sinh năm 2025. Ông bà làm việc và sinh sống tại số nhà 51 ngõ 44 đường Quán Thánh, phường Thành Đông, thành phố Hải Dương, sau ngày 01/7/2025 là thành phố Hải Phòng.

……

……

……

……

……

……

……

……

……

……

2. Ông Hà Nam Đăng là con út và là thứ nam của cụ Hà Sỹ Sanh với cụ bà Nguyễn Thị Lê. Ông sinh năm 1986, là Cử nhân Tài chính Ngân hàng, hiện làm việc tại Ngân hàng HD bank. Ông lấy vợ là Nguyễn Thị Thanh Thủy, sinh năm 1988, người quê ở Nam Định, sinh được hai con, một trai, một gái. Con trai đầu là Hà Nguyễn Đăng Khoa, sinh năm 2014, con gái thứ 2 là Hà Hoài An, sinh năm 2019. Hiện hai vợ chồng sinh sống tại Hà Nội.

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

Đời thứ 10 - Chi 4:

I. Nhánh thứ nhất - Chi 4/Đời thứ 10 – Nối dòng ông Hà Sỹ Hiệp (là người con thứ 3 và là trưởng nam của cụ Hà Sĩ Huyền với cụ bà Nguyễn Thị Vinh).

1. Anh Hà Sỹ Hải, sinh năm 1972 là con trai đầu và là trưởng nam của ông Hà Sỹ Hiệp với bà Nguyễn Thị Hà. Anh là Kĩ sư động lực - Học Viện Kỹ thuật quân sự, thành lập Doanh nghiệp và kinh doanh riêng ở lĩnh vực Thiết bị công nghiệp tại Hà Nội. Vợ anh là chị Ngô Thị Thu Hà, sinh năm 1973, là người quê ở phường Đáp Cầu, thành phố Bắc Ninh, chị Hà là Thạc sĩ Luật, là Giảng viên Học viện Ngân hàng. Anh chị sinh được hai con, một trai một gái. Con gái đầu là Hà Hải Anh, sinh năm 2004, đang học Đại học RMIT tại Úc; con trai sau là Hà Hiển Long, sinh năm 2009, đang học Trung học phổ thông tại Hà Nội. Anh chị làm việc, sinh sống cùng bố mẹ và các con tại Hà Nội.

.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....

2. Anh Hà Sỹ Huy, sinh năm 1974 là thứ nam của ông Hà Sỹ Hiệp với bà Nguyễn Thị Hà. Anh là Cử nhân kinh tế - Học viện Ngân hàng, làm việc tại Ngân hàng BIDV chi nhánh Tây Hồ. Vợ anh là chị Bùi Thị Phượng, sinh năm 1978, người quê Nghệ An, chị Phượng là Cử nhân Kinh tế, làm việc tại Tổng công ty Xây dựng Hà Nội. Anh chị sinh được hai con, một trai một gái. Con gái đầu là Hà Khánh Linh, sinh năm 2005, đang học Đại học RMIT tại Úc; con trai sau là Hà Gia Khải, sinh năm 2014, đang học Phổ thông tại Hà Nội. Anh chị làm việc và sinh sống cùng các con tại Hà Nội.

.....
.....
.....
.....
.....
.....

II. Nhánh thứ 2 - Chi 4/Đời thứ 10 – Nối dòng ông Hà Sỹ Định (là người con thứ 6 và là con trai thứ 3 của cụ Hà Sĩ Huyền với cụ bà Nguyễn Thị Vinh).

1. Anh Hà Sỹ Duyệt, sinh năm 1978 là con trai đầu và là trưởng nam của ông Hà Sỹ Định với bà Đinh Thị Thập. Anh là Kĩ sư mỏ địa chất, làm việc cho doanh nghiệp. Anh lấy người vợ đầu là chị Nguyễn Thị Hạnh, sinh năm 1983, người quê Quảng Ninh nhưng không sinh con và sớm li hôn. Sau đó anh lấy người vợ thứ 2 là chị Nguyễn Việt Hà, sinh năm 1979, người quê huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình. Chị Hà là Cử nhân Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, làm nhân viên văn phòng cho doanh nghiệp Hàn Quốc tại Hà Nội. Anh Duyệt với chị Hà sinh được ba con gồm hai gái một trai còn nhỏ, đang đi học tại Hà Nội. Hai con gái đầu song sinh năm 2011 là Hà Vân Khánh và Hà Ngân Khánh; con trai sau là Hà Sĩ Gia Phong, sinh năm 2016. Anh chị và các con ở Hà Nội.

.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....

2. Anh Hà Sỹ Dinh, sinh năm 1979 là thứ nam của ông Hà Sỹ Định với bà Đinh Thị Thập. Anh là Thạc sĩ Thủy lợi, Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam, làm việc cho Doanh nghiệp. Vợ anh là chị Nguyễn Thị Nga, sinh năm 1980, người quê ở huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam, làm việc tại Hà Nội. Anh Dinh với chị Nga sinh được hai con trai, trưởng nam là Hà Sỹ Duy Anh, sinh năm 2005, đang học Đại học; thứ nam là Hà Sỹ Hoàng Anh, sinh năm 2008, đang học Trung học phổ thông. Anh chị và các con ở Hà Nội và đã li hôn năm 2023.

.....
.....
.....
.....

3. Chị Hà Thị Thu, sinh năm 1982 là con gái út của ông Hà Sỹ Định với bà Đinh Thị Thập. Chị là Thạc sĩ kinh tế, công tác tại Hội Nạn nhân chất độc da cam/dioxin Việt Nam. Chị lấy chồng là anh Trần Duy Tuấn, người quê ở Bắc Giang, làm việc trong ngành Ngân hàng tại Hà Nội. Anh chị sinh được hai con gái còn nhỏ, đang học phổ thông và ở cùng bố mẹ tại Hà Nội là Trần Hà My, sinh năm 2008 và Trần Hà Phương, sinh năm 2014. Gia đình anh chị hiện sống tại quận Thanh Xuân, Hà Nội.

III. Nhánh thứ 3 - Chi 4/Đời thứ 10 – Nối dòng ông Hà Sỹ Diễn (là người con thứ 7 và là con trai thứ 4 của cụ Hà Sĩ Huyền với cụ bà Nguyễn Thị Vinh).

Anh Hà Sỹ Đạt, sinh năm 1992 là con trai duy nhất của ông Hà Sĩ Diễn với bà Nguyễn Thị Hằng. Anh tốt nghiệp Trường Đại học Thăng Long, công tác tại trong ngành Ngân hàng tại Hà Nội. Vợ anh là chị Bùi Phương Loan, sinh năm 1996, người quê ở thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình, chị Loan tốt nghiệp Trường Đại học Thăng Long, làm việc cho Doanh nghiệp liên doanh Việt Nhật tại Hà Nội. Anh chị mới sinh một con gái năm 2023 là Hà Phương Trang. Anh chị làm việc và sinh sống cùng bố mẹ tại Hà Nội.

……
……
……
……
……
……
……
……
……
……

IV. Nhánh thứ 4 - Chi 4/Đời thứ 10 – Nối dòng ông Hà Sỹ Liễn (là con trai đầu và là trưởng nam của cụ Hà Sĩ Hồ với cụ bà Hà Thị Mai).

1. Anh Hà Mạnh Thắng, sinh năm 1977 là con trai đầu và là trưởng nam của ông Hà Sĩ Liễn với bà Nguyễn Thị Khê. Anh là Tiến sĩ Khoa Học Nông Nghiệp, làm việc tại Viện Môi Trường Nông Nghiệp - Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn. Vợ là chị Phạm Thị Thùy Hương, sinh năm 1979, người quê ở Hà Nam, làm việc tại Tổng Công Ty Xây Dựng Thăng Long. Anh chị sinh được hai con trai, con trai đầu là Hà Nam Khánh, sinh năm 2005, hiện đang học Đại học Thủy Lợi tại Hà Nội; con trai thứ 2 là Hà Minh Đăng, sinh năm 2009, còn nhỏ, đang học phổ thông. Anh chị sinh sống tại Hà Nội và đã xây dựng một ngôi nhà khang trang trên đất thừa kế tại quê nhà, thôn Tư Chi, xã Tân Chi, huyện Tiên Du – Bắc Ninh để thờ cúng Tổ tiên.

.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....

2. Chị Hà Thị Huế, sinh năm 1979 là con gái của ông Hà Sỹ Liễn với bà Nguyễn Thị Khê. Chị là Giáo viên mầm non, dạy tại Trường Mầm non Tân Chi, huyện Tiên Du. Chồng chị là anh Dương Phú Thắng, người ở thôn Chi Trung cùng xã. Anh chị sinh được hai con còn nhỏ đang đi học là: Con trai đầu là Dương Phú Thịnh, sinh năm 2006; con gái sau là Dương Thị Thu Thảo, sinh năm 2010. Anh chị sinh sống cùng bố mẹ chồng tại quê chồng, thôn Chi Trung cùng xã.

3. Người con trai út của ông Hà Sỹ Liễn với bà Nguyễn Thị Khê tên là Hà Mạnh Huỳnh, sinh năm 1982, mất năm 1999 do tai nạn, giỗ ngày 25/3, mộ phần tại xứ đồng Đống Cao đã được xây cất khang trang (cạnh mộ ông nội là cụ Hà Sĩ Hồ).

V. Nhánh thứ 5 - Chi 4/Đời thứ 10 – Nối dòng ông Hà Sỹ Hiến (là người con thứ 3 và là con trai thứ 2 của cụ Hà Sĩ Hồ với cụ bà Hà Thị Mai).

1. Chị Hà Thị Minh Hằng, sinh năm 1984 là con gái đầu của ông Hà Sỹ Hiến với bà Nguyễn Thị Minh. Chị là Cử nhân Kế toán Tài chính, công tác tại Trường Đại học Sư phạm Nghệ thuật Trung ương. Chị lấy chồng là Vũ Văn Hoạt, người quê ở Vụ Bản, tỉnh Nam Định, làm việc tại Hà Nội, sinh được một con trai đầu là Vũ Hà Nam Anh, sinh năm 2013 và hai con gái sau là Vũ Hà Bảo An, sinh năm 2018; Vũ Hà Minh Châu, sinh năm 2020. Anh chị làm việc và sinh sống tại Hà Nội.

2. Chị Hà Thị Minh Trang, sinh năm 1991 là con gái út của ông Hà Sỹ Hiến với bà Nguyễn Thị Minh. Chị là Cử nhân Đại học ngoại ngữ, là giáo viên Tiếng Anh tại trường Tiểu học Tân Triều – Thanh Trì - Hà Nội, hiện chưa lập gia đình riêng, sống cùng bố mẹ tại Hà Nội.

……
……
……
……
……

VI. Nhánh thứ 6 - Chi 4/Đời thứ 10 – Nối dòng ông Hà Sỹ Tuyển (là người con thứ 4 và là con trai thứ 3 của cụ Hà Sĩ Hồ với cụ bà Hà Thị Mai).

1. Anh Hà Đức Tuấn, sinh năm 1987 là con trai đầu của ông Hà Sỹ Tuyển với bà Lê Thị Bích Thủy. Anh tốt nghiệp Đại học Bách khoa Hà Nội, làm việc tại Công ty cổ phần truyền thông Sunrine, hiện chưa lập gia đình riêng, sống cùng bố mẹ tại Hà Nội.

……
……
……
……
……
……
……
……
……

2. Chị Hà Minh Tâm, sinh năm 1991 con gái út của ông Hà Sỹ Tuyển với bà Lê Thị Bích Thủy. Chị du học Mỹ và tốt nghiệp Đại học ở Mỹ, về làm việc và sinh sống tại thành phố Hồ Chí Minh. Tháng 11/2025, chị lấy chồng người Đức làm việc tại Việt Nam.

.....
.....
.....
.....
.....

VII. Nhánh thứ 7 - Chi 4/Đời thứ 10 – Nối dòng ông Hà Sỹ Chuẩn (là con trai út của cụ Hà Sĩ Hồ với cụ bà Hà Thị Mai).

1. Chị Hà Thanh Thảo, sinh năm 1995, là con gái đầu của ông Hà Sỹ Chuẩn với bà Nguyễn Thị Hải Yến. Chị Hà Thanh Thảo có bằng Cử nhân Đại học Kinh tế Quốc dân và bằng Thạc sĩ Đại học Swinburne Úc. Hiện đang sinh sống và làm việc tại thành phố Canberra, nước Úc. Hiện Chị Thảo chưa lập gia đình riêng.

.....
.....
.....
.....
.....

2. Chị Hà Thảo Linh, sinh năm 1999, là con gái út của ông Hà Sỹ Chuẩn với bà Nguyễn Thị Hải Yến. Chị Hà Thảo Linh có bằng Cử nhân Đại học Luật Hà Nội, bằng Cử nhân Đại học Kinh tế Quốc dân. Hiện Chị Linh đang làm việc cho một Công ty tại Hà Nội, hiện chưa lập gia đình riêng, ở cùng bố mẹ.

.....
.....
.....
.....
.....

VIII. Nhánh thứ 8 - Chi 4/Đời thứ 10 – Nối dòng ông Hà Sỹ Sản (là con trai duy nhất của cụ Hà Sĩ Khoáng với cụ bà Hoàng Thị Năm).

1. Chị Hà Thị Mỹ Hạnh, sinh năm 1975 là con gái đầu của ông Hà Sỹ Sản với bà Nguyễn Thị Hải, làm việc tại Ngân hàng BIDV chi nhánh Bắc Ninh. Chị lấy chồng là anh Bùi Xuân Bình, ở Võ Cường, thành phố Bắc Ninh, sinh con trai đầu là Bùi Việt Anh, sinh năm 1999 và con gái sau là Bùi Hà Trang, sinh năm 2003. Vợ chồng làm việc và sinh sống tại thành phố Bắc Ninh.

2. Anh Hà Anh Đức, sinh năm 1979 là con trai duy nhất của ông Hà Sĩ Sản với bà Nguyễn Thị Hải. Anh Đức là Kĩ sư cơ khí ô tô, làm kinh doanh. Anh lấy vợ là chị Trần Thị Hoàn, sinh năm 1984, người quê ở Gia Lâm, Hà Nội, làm kinh doanh ở Bắc Ninh. Anh chị sinh con trai đầu là Hà Gia Thái, sinh năm 2008 và con gái sau là Hà Bảo Châu, sinh năm 2012. Vợ chồng làm việc và sinh sống cùng bố mẹ là ông bà Sản – Hải tại thành phố Bắc Ninh.

……
……
……
……
……
……
……
……
……
……

IX. Nhánh thứ 9 - Chi 4/Đời thứ 10 – Nối dòng ông Hà Sỹ Dũng (là con trai đầu và là trưởng nam của cụ Hà Sĩ Loan với cụ bà Nguyễn Thị Thêm).

1. Chị Hà Thảo My, sinh năm 1994, là con gái đầu của ông Hà Sỹ Dũng với bà Nguyễn Thị Kim Thoa. Chị Hà Thảo My sinh năm 1994, làm việc tại Bệnh viện Y dược thuộc Đại học Quốc gia tại Hà Nội, lấy chồng là Trần Văn Cường, người ở Ninh Bình, làm việc tại Cảng hàng không quốc tế Nội Bài Hà Nội, hiện chưa sinh con.

.....

.....

.....

.....

2. Con trai út của ông Hà Sỹ Dũng với bà Nguyễn Thị Kim Thoa tên là Hà Sĩ Nguyên, sinh năm 2005, đang học trường Đại học Kinh tế - Đại học quốc gia và ở với bố mẹ.

.....

.....

.....

.....

.....

X. Nhánh thứ 10 - Chi 4/Đời thứ 10 – Nối dòng ông Hà Sỹ Mạnh (là con trai thứ 2 của cụ Hà Sĩ Loan với cụ bà Nguyễn Thị Thêm).

1. Con trai đầu và là trưởng nam của ông Hà Sỹ Mạnh với bà Lê Thị Mai Hương tên là Hà Đức Hoàng, sinh năm 2006, hiện còn nhỏ, đang đi học.

.....

.....

.....

.....

.....

2. Con trai thứ 2 và là thứ nam của ông Hà Sỹ Mạnh với bà Lê Thị Mai Hương tên là Hà Nam Sơn, sinh năm 2013, hiện còn nhỏ, đang đi học và ở cùng bố mẹ.

.....

.....

……..

……

……

XI. Nhánh thứ 11 - Chi 4/Đời thứ 10 – Nối dòng ông Hà Sỹ Hùng (là người con thứ 4 và là con trai thứ 3 của cụ Hà Sĩ Loan với cụ bà Nguyễn Thị Thêm).

1. Con gái đầu của ông Hà Sỹ Hùng với bà Vũ Hồng Anh tên là Hà Vũ Phương Linh, sinh năm 2005. Hiện đang đi học và ở với bố mẹ.

……

……

……

……

……

2. Con trai sau của ông Hà Sỹ Hùng với bà Vũ Hồng Anh tên là Hà Vũ Nhật Minh, sinh năm 2021.

……

……

……

……

……

……

……

……

……

……

XII. Nhánh thứ 12 - Chi 4/Đời thứ 10 – Nối dòng ông Hà Sỹ Hưng (là con trai út của cụ Hà Sĩ Loan với cụ bà Nguyễn Thị Thêm).

Ông Hà Sỹ Hưng với bà Đinh Thị Duy Hưởng mới sinh được hai con gái còn nhỏ, là:

1. Hà Minh Trang, sinh năm 2011;

……

……

……..

……

……

2. Hà Anh, sinh năm 2015.

……

……

……..

……

……

……

……

……

……

……

……

……

……

XIII. Nhánh thứ 13 - Chi 4/Đời thứ 10 – Nối dòng ông Hà Thanh Sơn (là con trai đầu của cụ Hà Sĩ Thụy với cụ bà Nguyễn Thị Hà, là người con thứ 4 và là trưởng nam của cụ Hà Sĩ Thụy).

1. Con trai đầu và là trưởng nam của ông Hà Thanh Sơn với bà Đoàn Thị Hằng tên là Hà Sỹ Thành, sinh năm 1999, là Kĩ sư Xây dựng, làm việc cho doanh nghiệp tại Bắc Ninh và sống cùng bố mẹ tại quê nhà, thôn Tư Chi, xã Tân Chi, huyện Tiên Du - Bắc Ninh.

……

……

……..

……

……

……

……

2. Con trai út và là thứ nam của ông Hà Thanh Sơn với bà Đoàn Thị Hằng Hà Sỹ Tuệ Minh, sinh năm 2008. Hiện đang học Trung học tại Trường Trung học phổ thông Chuyên tỉnh Bắc Ninh và sống cùng bố mẹ tại quê nhà, thôn Tư Chi, xã Tân Chi, huyện Tiên Du - Bắc Ninh.

.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....

XIV. Nhánh thứ 14 - Chi 4/Đời thứ 10 – Nối dòng ông Hà Vân Cương, tức Hà Sỹ Khiết (là con trai út của cụ Hà Sĩ Thụy với cụ bà Nguyễn Thị Hà, là người con thứ 5 và là thứ nam của cụ Hà Sĩ Thụy).

1. Con gái đầu của ông Hà Vân Cương với bà Nguyễn Thị Thoi tên là Hà Thị Hồng Nhung, sinh năm 2002, là Cử nhân Kế toán – Tài chính, làm việc cho một Ngân hàng thương mại tại Bắc Ninh và sinh sống cùng bố mẹ tại quê nhà, thôn Tư Chi, xã Tân Chi, huyện Tiên Du - Bắc Ninh.

.....
.....
.....
.....
.....

2. Con trai út của ông Hà Vân Cương với bà Nguyễn Thị Thoi tên là Hà Sỹ Khải, sinh năm 2005, là Chiến sĩ công an nhân dân, sinh sống cùng bố mẹ tại quê nhà, thôn Tư Chi, xã Tân Chi, huyện Tiên Du - Bắc Ninh.

.....
.....
.....
.....
.....

XV. Nhánh thứ 15 - Chi 4/Đời thứ 10 – Nối dòng ông Hà Sỹ Thắng (là con trai đầu và là trưởng nam của cụ Hà Sĩ Luận với cụ bà Bùi Thị Liên (tức Ngải)).

1. Con gái đầu của ông Hà Sỹ Thắng với bà Dương Thị Thư tên là Hà Thùy Linh, sinh năm 1998. Hiện đang làm công nhân khu công nghiệp ở Bắc Ninh, chưa lập gia đình riêng, ở cùng mẹ và ông bà nội tại quê, thôn Tư Chi, xã Tân Chi, huyện Tiên Du - Bắc Ninh.

……
……
……
……
……

2. Con gái út của ông Hà Sỹ Thắng với bà Dương Thị Thư tên là Hà Phương Thảo, sinh năm 2002. Hiện đang học Đại học, chưa lập gia đình riêng, ở cùng mẹ và ông bà nội tại quê, thôn Tư Chi, xã Tân Chi, huyện Tiên Du - Bắc Ninh.

……
……
……
……
……

XVI. Nhánh thứ 16 - Chi 4/Đời thứ 10 – Nối dòng ông Hà Sỹ Dũng (là người con thứ 2 của cụ Hà Sỹ Nghinh với cụ bà Đinh Thị A và là trưởng nam của cụ Hà Sỹ Nghinh).

1. Con trai đầu của ông Hà Sỹ Dũng với bà Nguyễn Thị Huyền là Hà Đăng Quang, sinh năm 2016;

……
……
……
……
……

2. Con gái sau của ông Hà Sỹ Dũng với bà Nguyễn Thị Huyền là Hà Quỳnh Phương, sinh năm 2020.

……
……
……
……
……

XVII. Nhánh thứ 17 - Chi 4/Đời thứ 10 – Nối dòng ông Hà Sỹ Hoàng (là con trai đầu của cụ Hà Sỹ Nghinh với cụ bà Nguyễn Thị Tuyết Hồng và là người con thứ 3 của cụ Hà Sỹ Nghinh).

1. Con gái đầu của ông Hà Sỹ Hoàng với bà Lê Thị Mai Anh là Hà Mai Ngọc, sinh năm 2025.

……
……
……
……
……
……
……

XVIII. Nhánh thứ 18 - Chi 4/Đời thứ 10 – Nối dòng ông Hà Sỹ Tuân (là con trai thứ 2 của cụ Hà Sỹ Nghinh với cụ bà Nguyễn Thị Tuyết Hồng và là người con thứ 4 của cụ Hà Sỹ Nghinh).

1. Con gái đầu của ông Hà Sỹ Tuân với bà Vũ Thị Thủy là Hà Tú Uyên, sinh năm 2024.

……
……
……
……
……
……

XIX. Nhánh thứ 19 - Chi 4/Đời thứ 10 – Nối dòng ông Hà Việt Nhật (là con trai đầu của cụ Hà Sỹ Tiếp và cụ bà Vũ Thị Việt Hoài).

1. Con trai đầu của ông Hà Việt Nhật với bà Mai Trà My là Hà Bảo Khang, sinh năm 2022.

.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....

XX. Nhánh thứ 20 - Chi 4/Đời thứ 10 – Nối dòng ông Hà Sỹ Thư (là con út và là con trai duy nhất của cụ Hà Sỹ Thuyên với cụ bà Phạm Thị Nhận).

Ông Hà Sỹ Thư sinh năm 1985, Ông mới lấy vợ là bà Phạm Thị Mỹ Linh, sinh năm1997, người quê Hưng Yên, vợ chồng chưa sinh con và sinh sống cùng bố là cụ Hà Sỹ Thuyên tại thôn Vô Ngại, xã Ngọc Lâm, huyện Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên.

.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....

XXI. Nhánh thứ 21 - Chi 4/Đời thứ 10 – Nối dòng ông Hà Thanh Hải (là trưởng nam của cụ Hà Sỹ Sanh với cụ bà Nguyễn Thúy Lê).

1. Con gái đầu của ông Hà Thanh Hải với bà Nguyễn Thị Dung là Hà Nguyễn Thanh Ngọc, sinh năm 2015, đang học Phổ thông.

.....
.....
.....
.....
.....

2. Con gái thứ hai của ông Hà Thanh Hải với bà Nguyễn Thị Dung là Hà Hải Linh, sinh năm 2020.

.....
.....
.....
.....
.....

3. Con gái thứ ba của ông Hà Thanh Hải với bà Nguyễn Thị Dung là Hà Nguyên Khang, sinh năm 2025.

.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....

XXII. Nhánh thứ 22 - Chi 4/Đời thứ 10 – Nối dòng ông Hà Nam Đăng (là con út và là thứ nam của cụ Hà Sỹ Sanh với cụ bà Nguyễn Thúy Lê).

1. Con trai đầu của ông Hà Nam Đăng với bà Nguyễn Thị Thanh Thủy là Hà Nguyễn Đăng Khoa, sinh năm 2014.

.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....

2. Con gái sau của ông Hà Nam Đăng với bà Nguyễn Thị Thanh Thủy là Hà Hoài An, sinh năm 2019.

.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....

Đời thứ 11 - Chi 4:

I. Nhánh thứ nhất - Chi 4/Đời thứ 11 – Nối dòng anh Hà Sỹ Hải (là con trai đầu và là trưởng nam của ông Hà Sỹ Hiệp với bà Nguyễn Thị Hà).

1. Con gái đầu của anh Hà Sỹ Hải với chị Ngô Thị Thu Hà là Hà Hải Anh, sinh năm 2004, đang học Đại học RMIT tại Úc.

.....
.....
.....
.....
.....

2. Con trai sau của anh Hà Sỹ Hải với chị Ngô Thị Thu Hà là Hà Hiển Long, sinh năm 2009, đang học Trung học phổ thông.

.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....

II. Nhánh thứ 2 - Chi 4/Đời thứ 11 – Nối dòng anh Hà Sỹ Huy (là thứ nam của ông Hà Sỹ Hiệp với bà Nguyễn Thị Hà).

1. Con gái đầu của anh Hà Sỹ Huy với chị Bùi Thị Phượng là Hà Khánh Linh, sinh năm 2005, đang học Đại học RMIT tại Úc.

.....
.....
.....
.....
.....

2. Con trai sau của anh Hà Sỹ Huy với chị Bùi Thị Phượng là Hà Gia Khải, sinh năm 2014, đang học Phổ thông.

.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....

III. Nhánh thứ 3 - Chi 4/Đời thứ 11 – Nối dòng anh Hà Sỹ Duyệt (là con trai đầu và là trưởng nam của ông Hà Sỹ Định với bà Đinh Thị Thập).

1, 2. Hai con gái đầu song sinh của anh Hà Sỹ Duyệt với chị Nguyễn Việt Hà là Hà Vân Khánh và Hà Ngân Khánh sinh năm 2011, đang học Phổ thông.

.....
.....
.....
.....
.....

3. Con trai sau của anh Hà Sỹ Duyệt với chị Nguyễn Việt Hà là Hà Sỹ Gia Phong, sinh năm 2016, đang học Phổ thông.

.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....

IV. Nhánh thứ 4 - Chi 4/Đời thứ 11 – Nối dòng anh Hà Sỹ Dinh (là thứ nam của ông Hà Sỹ Định với bà Đinh Thị Thập).

1. Con trai đầu của anh Hà Sỹ Dinh với chị Nguyễn Thị Nga là Hà Sỹ Duy Anh, sinh năm 2005, đang học Đại học.

.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....

2. Con trai sau của anh Hà Sỹ Dinh với chị Nguyễn Thị Nga là Hà Sỹ Hoàng Anh, sinh năm 2008, đang học Phổ thông.

.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....

V. Nhánh thứ 5 - Chi 4/Đời thứ 11 – Nối dòng Anh Hà Sỹ Đạt (là con trai duy nhất của ông Hà Sỹ Diễn với bà Nguyễn Thị Hằng).

1. Con gái đầu của anh Hà Sĩ Đạt với chị Bùi Phương Loan là Hà Phương Trang, sinh năm 2023.

.....
.....
.....
.....
.....

VI. Nhánh thứ 6 - Chi 4/Đời thứ 11 – Nối dòng anh Hà Mạnh Thắng (là con trai đầu và là trưởng nam của ông Hà Sỹ Liễn với bà Nguyễn Thị Khê).

1. Con trai đầu của anh Hà Mạnh Thắng với chị Phạm Thị Thùy Hương là Hà Nam Khánh, sinh năm 2005, đang học Đại học Thủy Lợi tại Hà Nội.

.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....

2. Con trai thứ 2 của anh Hà Mạnh Thắng với chị Phạm Thị Thùy Hương là Hà Minh Đăng, sinh năm 2009, đang học phổ thông.

.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....

VI. Nhánh thứ 7 - Chi 4/Đời thứ 11 – Nối dòng anh Hà Anh Đức (là con trai duy nhất của ông Hà Sỹ Sản với bà Nguyễn Thị Hải).

1. Con trai đầu của anh Hà Anh Đức với chị Trần Thị Hoàn là Hà Gia Thái, sinh năm 2008, đang học phổ thông.

……
……
……
……
……
……
……

2. Con gái sau của anh Hà Anh Đức với chị Trần Thị Hoàn là Hà Bảo Châu, sinh năm 2012, , đang học phổ thông.

……
……
……
……
……
……

==========

Bản Gia phả này là **QUYỂN 1 - GIA PHẢ DÒNG HỌ HÀ SĨ**, viết lại từ Đời thứ nhất, bắt đầu từ Đức Thủy Tổ - Tự là Phúc Mộ, là gười Khởi Tổ của Dòng họ đến những người đã được sinh ra ở đời thứ 12, cập nhật đến thời điểm in ấn phát hành.

Hậu thế từ nay về sau có trách nhiệm ghi chép và viết tiếp đầy đủ, rõ ràng, chính xác đến "QUYỂN 2, QUYỂN 3…" tùy theo sự phát triển của Dòng họ để lưu truyền./.